

ĐẠI TẠNG KINH
VIỆT NAM

KINH
TĂNG NHẤT A-HAM

TẬP 2

PL. 2549 - 2005

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

KINH
TĂNG NHẤT A-HÀM
TẬP II
Số thứ tự 26



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
- 2005 -

**HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH, CHỈ ĐẠO,
PHIÊN DỊCH VÀ ÁN HÀNH
ĐẠI TẶNG KINH VIỆT NAM**

CHỨNG MINH: *Hoà thượng* THÍCH TRÍ TỊNH

- Chủ tịch : *Hoà thượng* THÍCH MINH CHÂU
- Phó Chủ tịch : *Hoà thượng* THÍCH THANH TỪ
- Phó Chủ tịch : *Hoà thượng* THÍCH ĐỨC NGHIỆP
- Phó Chủ tịch : *Hoà thượng* THÍCH ĐỒNG MINH
- Phó Chủ tịch : *Hoà thượng* THÍCH TRÍ QUẢNG
- Phó Chủ tịch : *Thượng toạ* THÍCH GIÁC TOÀN
(kiêm TB. In ấn)
- Phó Chủ tịch : *Giáo sư* MINH CHI
- Phó Chủ tịch : *Giáo sư* LÊ MẠNH THẮT
(kiêm TB. Thư ký)
- TB. Tài chánh : *Thượng toạ* THÍCH TỬ GIANG
- Phó Thư ký : *Đại đức* THÍCH TÂM ĐỨC
- Phó Thư ký : *Đại đức* THÍCH NHẬT TỪ
- Thủ quỹ : *Sư cô* TN HUỆ HANH

Việt dịch : Hòa thượng THÍCH THANH TỪ

Hiệu đính : Hòa thượng THÍCH THIÊN SIÊU

XXVII. PHẨM TỬ ĐẾ

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Này các Tỳ-kheo! Ta thường thuyết pháp Tứ Đế. Dùng vô số phương tiện mà quán sát pháp này, phân biệt nghĩa và diễn giảng rộng cho người. Thế nào là Tứ đế? Nghĩa là pháp Khổ đế. Ta đem vô số phương tiện mà quán sát pháp này, phân biệt nghĩa và diễn giảng rộng cho người; dùng vô số phương tiện thuyết Tập, Tận, Đạo đế mà quán sát pháp này, phân biệt nghĩa và diễn giảng rộng cho người.

Tỳ-kheo! Các thầy nên gần gũi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, thừa sự cúng dường. Vì sao thế? Tỳ-kheo

Xá-lợi-phất dùng vô số phương tiện thuyết Tứ đế này, diễn giảng rộng cho người. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất sẽ phân biệt nghĩa này cho các chúng và bốn bộ chúng, diễn giảng rộng cho người. Và vô số chúng sanh được sạch hết các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh.

Tỳ-kheo ! Các Thầy nên gần gũi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, Mục-kiên-liên, hầu hạ cúng dường. Vì sao thế ? Tỳ-kheo Xá-lợi-phất là cha mẹ của chúng sanh. Đã sanh rồi, nuôi nấng cho lớn là Tỳ-kheo Mục-kiên-liên. Vì sao thế ? Tỳ-kheo Xá-lợi-phất thuyết pháp là muốn thành tựu Tứ đế cho người. Tỳ-kheo Mục-kiên-liên thuyết pháp là thành tựu đệ nhất nghĩa, thành tựu hạnh vô lậu cho người. Các Thầy hãy gần gũi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiên-liên.

Thế Tôn nói xong, trở vào tịnh thất. Thế Tôn đi chưa bao lâu, Tôn giả Xá-lợi-phất báo các Tỳ-kheo:

— Người nào có thể được pháp Tứ đế, người ấy mau được lợi lành. Thế nào là Tứ đế ? Nay nói Khổ đế và dùng vô số phương tiện diễn giảng rộng nghĩa này.

Thế nào là Khổ đế ? Nghĩa là sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ưu bi não khổ, oán tắng hội

khổ, ân ái biệt ly khổ, cầu bất đắc khổ. Nói tóm lại là Năm thanh ấm khổ. Đó là Khổ đế.

Thế nào là Khổ tập đế ? Nghĩa là ái kết vậy.

Thế nào là Tận đế ? Nghĩa là ái kết dứt hẳn, không sót. Đó là Tận đế.

Thế nào là Đạo đế ? Nghĩa là Tám đạo phẩm của Hiền Thánh: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh phương tiện, chánh mạng, chánh nghiệp, chánh niệm, chánh định. Đó là Đạo đế. Chúng sanh chóng được lợi lành vì có thể nghe được pháp Tứ đế này.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất đang thuyết pháp này, vô lượng chúng sanh không kể được lúc nghe pháp này các trần cấu sạch hết, được pháp nhãn thanh tịnh: “Chúng ta cũng chóng được lợi lành. Thế Tôn thuyết pháp cho ta ở yên phước địa”.

— Thế nên này Bốn bộ chúng ! Hãy tìm phương tiện hành Tứ đế này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ có nhiều Tỳ-kheo vào thành Xá-vệ. Những Tỳ-kheo này liền nghĩ: “Chúng ta khát thực hãy còn sớm. Chúng ta nên đến thôn của ngoại đạo dị học, luận nghị với họ”.

Rồi những Tỳ-kheo này đi đến thôn ngoại đạo. Đến nơi thăm hỏi rồi ngồi một bên. Bấy giờ dị học hỏi các Tỳ-kheo rằng:

— Sa-môn Cù-đàm thuyết pháp này cho các đệ tử: “Tỳ-kheo, các Thầy đều nên học pháp này, đều nên liễu tri, do liễu tri rồi nên cùng vâng làm”. Chúng tôi cũng thuyết pháp này cho các đệ tử: “Các ông đều nên học pháp này, đều nên liễu tri, do liễu tri rồi nên cùng vâng làm”. Sa-môn Cù-đàm với chúng tôi đâu có khác gì ? Có thêm bớt gì ? Nghĩa là Sa-môn Cù-đàm thuyết pháp, ta cũng thuyết pháp, Sa-môn Cù-đàm giáo hối, ta cũng giáo hối.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe lời này xong, không nói đúng cũng chẳng nói sai, từ chỗ ngồi đứng lên mà đi. Những Tỳ-kheo ấy tự bảo nhau:

— Chúng ta nên đem nghĩa này bạch với Thế Tôn.

Các Tỳ-kheo vào thành Xá-vệ khát thực, ăn xong thu xếp y bát, vắt tọa cụ lên vai trái, đến chỗ

Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Bấy giờ số đông Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch đầy đủ với Thế Tôn. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nếu ngoại đạo kia hỏi điều này thì các Thầy nên dùng lời này đáp họ:

“— Có một cứu cánh hay có nhiều cứu cánh ?”.

Hoặc có thể Phạm chí kia thuyết bình đẳng sẽ phải nói rằng:

“— Là một cứu cánh chứ chẳng phải nhiều cứu cánh.

“— Cứu cánh ấy là vô dục cứu cánh.

“— Thế nào, cứu cánh ấy là cứu cánh có sân giận hay cứu cánh không sân giận ?

“— Cứu cánh ấy là cứu cánh không sân giận. Chẳng phải là cứu cánh có sân giận.

“— Thế nào, cứu cánh ấy có si hay cứu cánh không si ?

“— Cứu cánh ấy là cứu cánh không si.

“— Thế nào, cứu cánh ấy là cứu cánh có ái hay cứu cánh không ái ?

“— Cứu cánh ấy là cứu cánh không ái.

“— Thế nào, cứu cánh ấy là cứu cánh có thọ hay cứu cánh không thọ ?

“— Cứu cánh ấy là cứu cánh không thọ.

“— Thế nào, cứu cánh ấy là trí hay không phải trí ?

“— Cứu cánh của trí.

“— Cứu cánh này là cứu cánh của nộ hay cứu cánh không nộ ? Họ sẽ nói rằng:

“— Cứu cánh này là cứu cánh chẳng phải nộ”.

Này Tỳ-kheo ! Có hai kiến này. Thế nào là hai kiến ? Là hữu kiến và vô kiến. Các Sa-môn, Bà-la-môn chẳng biết gốc ngọn của hai kiến này. Họ liền có tâm dục, có tâm sân giận, có tâm ngu si, có tâm ái, có tâm thọ. Đó là vô tri. Họ có tâm nộ, không cùng hạnh tương ưng. Người ấy không thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, sầu lo khổ não, chua cay vạ mồi không thoát khỏi khổ.

Cũng có các Sa-môn, Bà-la-môn như thực mà biết. Người đó sẽ không có tâm ngu si, sân giận, hăng cùng hạnh tương ưng, liền thoát được sanh, già, bệnh, chết. Nay thuyết nguồn gốc của khổ. Như thế, Tỳ-kheo ! Có diệu pháp này gọi là pháp bình đẳng. Các pháp không hành bình đẳng thì rơi vào ngũ kiến.

Nay Ta sẽ thuyết về bốn thọ. Thế nào là bốn thọ ? Nghĩa là dục thọ, kiến thọ, giới thọ, ngã thọ. Đó là bốn thọ. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn tận tri tên của dục thọ, người ấy tuy biết tên của dục thọ mà lại chẳng tương ưng. Họ phân biệt hết tên của các thọ. Trước tiên phân biệt tên của dục thọ mà chẳng phân biệt tên kiến thọ, giới thọ, ngã thọ. Vì sao thế ? Vì Sa-môn, Bà-la-môn đó không thể phân biệt tên ba thọ này.

Thế nên hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn phân biệt hết các thọ này, họ liền phân biệt dục thọ, kiến thọ mà chẳng phân biệt giới thọ, ngã thọ. Sở dĩ như thế là vì Sa-môn, Bà-la-môn ấy không thể phân biệt hai thọ này.

Giả sử Sa-môn, Bà-la-môn có thể phân biệt hết các thọ, hoặc lại có người chẳng đầy đủ. Người ấy bèn có thể phân biệt dục thọ, kiến thọ, giới thọ mà chẳng phân biệt ngã thọ. Sở dĩ như thế là vì Sa-môn, Bà-la-môn ấy không thể phân biệt ngã thọ vậy.

Thế nên lại có Sa-môn, Bà-la-môn phân biệt hết các thọ, lại có người không đủ. Đây gọi là bốn thọ. Có những nghĩa gì ? Làm sao phân biệt ?

Bốn thọ do ái sanh. Như thế, Tỳ-kheo ! Có diệu pháp này đáng nên phân biệt. Nếu có người không hành các thọ này, đây không gọi là bình

đăng. Vì sao thế ? Vì nghĩa của các pháp khó rõ, khó hiểu. Nghĩa của phi pháp như thế chẳng phải là chỗ bậc Chánh Đăng Chánh Giác nói. Tỳ-kheo nên biết ! Như Lai có thể phân biệt hết tất cả các thọ. Vì có thể phân biệt tất cả các thọ nên cùng tương ưng với pháp; phân biệt dục thọ, kiến thọ, giới thọ, ngã thọ, Như Lai phân biệt hết các thọ, nên cùng pháp tương ưng, không có trái nhau.

Bốn thọ này do đâu mà sanh ? Bốn thọ này do ái sanh, do ái mà tăng trưởng và thành tựu thọ này. Ta liền không khởi tâm đối với các thọ. Vì không khởi các thọ nên không sợ hãi, vì không sợ hãi liền nhập Niết-bàn. Sanh tử đã tận, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau nữa, như thật mà biết. Như thế, Tỳ-kheo ! Có diệu pháp này, như thật mà biết, đầy đủ các pháp, là gốc của pháp hạnh. Sở dĩ như thế là vì pháp này rất vi diệu, nên chư Phật thuyết, ở các hành không có thiếu sót.

Ở đây có đệ nhất Sa-môn (Tu-đà-hoàn), đệ nhị Sa-môn (Tu-đà-hàm), đệ tam Sa-môn (A-na-hàm) và đệ tứ Sa-môn (A-la-hán). Không còn có Sa-môn nào vượt hơn điều này, có thể hơn người này, tạo tiếng rống của sư tử.

Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ trưởng giả Cấp Cô Độc đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Thế Tôn hỏi Trưởng giả:

— Thế nào Trưởng giả, trong nhà Ông cũng thường bố thí chứ ?

Trưởng giả bạch Phật:

— Nhà con bây giờ nghèo mà cũng thường bố thí. Nhưng thức ăn uống xấu tệ, không bằng lúc thường.

Thế Tôn bảo:

— Nếu lúc bố thí, hoặc tốt hay xấu, dù nhiều hay ít mà không dùng tâm ý, cũng không phát nguyện, lại không có lòng tin nên do quả báo của việc làm này mà sanh ra không được thức ăn ngon, ý không ưa vui, ý lại cũng không thích mặc quần áo đẹp, cũng không thích gia nghiệp ruộng vườn tốt, tâm cũng không vui ngủ dục. Cho dù có nô tỳ, đầy tớ, họ cũng không biết vâng lời. Vì sao thế ? Chính vì trong lúc bố thí không dụng tâm, nên chịu quả báo này.

Nếu lúc Trương giả bố thí, dù tốt hay xấu, nhiều hay ít, nên chí thành dụng tâm, chớ có làm tổn phí thêm câu đồ đời sau. Như thế nếu sanh ở đâu Trương giả cũng có thức ăn uống tự nhiên, bảy báu đầy đủ, tâm thường vui trong ngũ dục. Cho dù có nô tỳ, đầy tớ, họ đều biết vâng lời. Sở dĩ như thế là vì trong lúc bố thí, có phát lòng hoan hỉ.

Trương giả nên biết ! Quá khứ lâu xa có Phạm chí tên Tỳ-la-ma giàu có, nhiều của báu, trân châu, hổ phách, xa cừ, mã não, thủy tinh, lưu ly. Ông ta ưa bố thí. Lúc bố thí, ông dùng tám vạn bốn ngàn bát bạc đựng đầy vàng vụn. Lại có tám vạn bốn ngàn bát vàng đựng đầy bạc vụn mà bố thí như thế. Ông ta lại đem tám vạn bốn ngàn bốn tấm bằng vàng bạc bố thí, lại đem tám vạn bốn ngàn trâu, lấy vàng bạc treo lên sừng đem bố thí như thế; lại đem tám vạn bốn ngàn ngọc nữ bố thí, y phục tự khoác. lại đem tám vạn bốn ngàn giường đều dùng chăn đệm thêu đủ màu trải lên; lại đem tám vạn bốn ngàn y phục bố thí; lại đem tám vạn bốn ngàn long tượng bố thí, đều dùng vàng bạc trang sức; lại đem tám vạn bốn ngàn ngựa bố thí, đều lấy yên cương vàng bạc phủ lên; lại đem tám vạn bốn ngàn xe bố thí. Ông ta làm một cuộc đại thí như thế. Ông ta lại đem tám vạn bốn ngàn nhà cửa bố thí. Ông bố

thí tại bốn cửa thành, ai cần ăn cho ăn, cần áo cho áo, y phục, thức ăn uống, giường chiếu, thuốc men trị bệnh... đều cho tất cả.

Trưởng giả nên biết ! Ông Tỳ-la-ma ấy tuy bố thí như thế mà chẳng bằng tạo một phòng xá đem bố thí cho Chiêu-đề Tăng. Phước này chẳng thể kể lường. Dù cho tạo bố thí như thế và tạo phòng nhà đem thí Chiêu-đề Tăng, chẳng bằng thọ tam tự quy Phật, Pháp và Thánh chúng. Phước này chẳng thể kể. Dù cho người ấy bố thí như thế, làm phòng nhà và thọ tam tự quy, tuy có phước này vẫn không bằng thọ trì ngũ giới. Dù cho người ấy bố thí như thế và làm phòng nhà, thọ tam tự quy, thọ trì ngũ giới, tuy có phước này vẫn chẳng bằng trong khoảng búng ngón tay có lòng thương xót chúng sanh. Phước này công đức không thể đo lường.

Dù cho người kia bố thí như thế, làm phòng xá Tăng, thọ tam tự quy, trì ngũ giới và trong khoảng búng ngón tay thương xót chúng sanh; tuy có phước này cũng không bằng trong chốc lát khởi tương thể gian không đáng ưa thích. Phước này công đức không thể cân lường. Người ấy tạo công đức gì, Ta đều chứng minh hết; tạo phòng nhà cho Tăng, Ta cũng biết phước này. Thọ tam tự quy Ta cũng biết phước này. Thọ trì ngũ giới, Ta cũng biết

phước này. Trong khoảng búng ngón tay thương xót chúng sanh, Ta cũng biết phước này. Trong chốc lát khỏi tưởng thế gian không đáng ưa thích, Ta cũng biết phước này. Bây giờ, Bà-la-môn làm cuộc bố thí lớn như thế, há là người khác sao ? Chớ xem thế. Vì sao ? Thí chủ khi ấy chính là Ta.

Trưởng giả nên biết ! Quá khứ lâu xa, những công đức Ta tạo được là do lòng tin chẳng dứt, không khỏi tâm dính mắc. Thế nên Trưởng giả ! Lúc muốn bố thí, hãy hoan hỉ ban cho, chớ khỏi tưởng dính mắc. Tự tay bố thí, chớ sai người khác. Phát nguyện cầu quả báo, sau cầu thọ phước, Trưởng giả sẽ được phước vô cùng. Như thế, Trưởng giả nên học điều này.

Bây giờ Trưởng giả nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bây giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Như lúc mặt trời vừa mọc, nhân dân đều đi làm ruộng, trăm chim hót vang, con nít khóc la. Tỳ-kheo nên biết ! Nay Ta lấy đây làm thí dụ và sẽ

giải thích nghĩa của nó. Nghĩa này phải hiểu thế nào ?

Nếu lúc mặt trời vừa mọc, đây thí dụ Như Lai ra đời. Nhân dân đều làm ruộng, thí dụ như đàn-việt, thí chủ tùy thời cung cấp y phục, cơm nước, giường nệm, thuốc men trị bệnh. Trăm chim hót vang, đây dụ cho bậc Pháp sư cao đức, hay thuyết pháp vi diệu cho bốn bộ chúng. Con nít khóc là dụ cho Tê ma Ba-tuần.

Thế nên các Tỳ-kheo ! Như mặt trời mới mọc, Như Lai ra đời trừ đi bóng tối, chiếu sáng tất cả. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Bồ-tát Di-lặc bạch Thế Tôn:

— Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu mấy pháp để hành bố thí Ba-la-mật, đây đủ được sáu Ba-la-mật, chóng thành đạo Vô thượng Chánh Chân ?

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

— Bồ-tát Ma-ha-tát hành bốn pháp bốn, đầy đủ sáu Ba-la-mật, chóng thành Vô thượng Chánh Chân Đăng Chánh Giác. Thế nào là bốn ?

Ở đây Bồ-tát bố thí từ Phật Bích-chi xuống đến người phạm đều bình đẳng, không chọn lựa, hằng nghĩ: “Tất cả do ăn mà tồn tại, không ăn thì chết”. Đó là Bồ-tát thành tựu pháp đầu tiên, đầy đủ lục độ.

Lại nữa, nếu lúc Bồ-tát bố thí đâu, mất, tùy nã, đất nước, tài sản, vợ con, hoan hỷ bố thí, không có tâm dính mắc. Ví như người đáng lẽ chết, lúc ấy được sống lại, vui mừng hơn hờ không kềm nổi. Bấy giờ Bồ-tát phát tâm hoan hỷ cũng như thế; bố thí thế nguyện không sanh lòng chấp trước.

Lại nữa, Di-lặc ! Lúc Bồ-tát bố thí đến khắp tất cả, chẳng tự vì mình khiến thành đạo Vô thượng Chánh Chân. Đó là thành tựu pháp thứ ba này, đầy đủ lục độ.

Lại nữa, Di-lặc ! Bồ-tát Ma-ha-tát lúc bố thí suy nghĩ rằng: “Trong các loại chúng sanh, Bồ-tát thật là thượng thủ, đầy đủ lục độ, trọn vẹn các pháp bốn.” Vì sao ? Vì các căn tịch tĩnh, tư duy cấm giới, không khởi lòng sân giận, tu hành tâm từ, dũng mãnh, tinh tấn, tăng trưởng các pháp lành, trừ các pháp bất thiện, hằng giữ nhất tâm, ý chẳng

lầm lẫn, đầy đủ pháp môn biện tài, trọn không vượt thứ lớp, khiến các bố thí này đầy đủ lục độ, thành tựu Đàn-ba-la-mật. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành bốn pháp này, chóng thành Vô thượng Chánh Chân Đăng Chánh Giác.

Thế nên, Di-lặc ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc muốn bố thí nên phát thệ nguyện đầy đủ các hạnh này. Như thế, Di-lặc nên học điều này.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Như Lai xuất hiện ở đời có Bốn vô sở úy. Như Lai được Bốn vô sở úy này, ở trong thế gian không có chỗ dính mắc, ở trong đại chúng rống tiếng sư tử, chuyển bánh xe pháp. Thế nào là bốn ?

Nay Ta đã thành tựu pháp này, dù cho Sa-môn, Bà-la-môn, Ma hoặc Ma thiên, loài bò bay máy cựa, ở trong đại chúng bảo Ta không thành tựu pháp này, việc này chẳng đúng; Ta không sợ hãi. Đó là vô sở úy thứ nhất.

Hôm nay, như Ta các lậu hoặc đã hết, không thọ thân nữa. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn, các loài chúng sanh, ở trong đại chúng nói Ta chưa sạch hết các lậu hoặc; việc này chẳng đúng. Đó là vô sở úy thứ hai.

Nay Ta đã lìa pháp ngu tối, muốn cho ngu tối trở lại, không có việc này. Nếu lại có Sa-môn, Bà-la-môn, Ma hoặc Ma thiên, chúng sanh, ở trong đại chúng nói Ta bị ngu tối trở lại; việc này không đúng. Đó là vô sở úy thứ ba của Như Lai.

Pháp xuất yếu của chư Như Lai dứt hết khổ, muốn cho không xuất yếu, trọn không có việc ấy. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn, Ma hoặc Ma thiên, các loại chúng sanh, ở trong đại chúng, nói rằng Như Lai chẳng dứt hết khổ; việc này chẳng đúng. Đó là vô sở úy thứ tư của Như Lai. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay có bốn người thông minh, đồng mãnh,

thông suốt cổ kim, mọi pháp đều thành tựu. Thế nào là bốn ? Tỳ-kheo đa văn, thông suốt cổ kim, ở trong đại chúng, thật là bậc nhất. Tỳ-kheo-ni đa văn, thông suốt cổ kim, ở trong đại chúng, thật là bậc nhất. Ưu-bà-tắc đa văn, thông suốt cổ kim, ở trong đại chúng, thật là bậc nhất. Ưu-bà-di đa văn, thông suốt cổ kim ở trong đại chúng, thật là bậc nhất.

Đó là, Tỳ-kheo, có bốn người này ở trong đại chúng thật là bậc nhất.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ này:

*Dĩng mãnh không chỗ sợ,
Đa văn hay thuyết pháp,
Trong chúng là sư tử,
Năng trừ pháp khiếp nhược.
Tỳ-kheo thành tựu giới,
Tỳ-kheo-ni đa văn,
Ưu-bà-tắc vững tín,
Ưu-bà-di cũng thế.
Trong chúng là đệ nhất,
Nếu hay hòa thuận chúng,
Muốn biết được nghĩa này,
Như lúc trời mới mọc.*

Thế nên, này các Tỳ-kheo ! Hãy học thông suốt cổ kim, thành tựu mọi pháp. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có bốn loại kim sí điều. Thế nào là bốn ? kim sí điều sanh bằng trứng, kim sí điều sanh bằng thai, kim sí điều do thấp sanh, kim sí điều do hóa sanh. Đó là bốn loài kim sí điều.

Cũng thế, Tỳ-kheo ! Có bốn loại rồng. Thế nào là bốn ? Có rồng sanh bằng trứng, có rồng sanh bằng thai, có rồng do thấp sanh và có rồng do hóa sanh. Đó là, Tỳ-kheo ! Có bốn loại rồng.

Tỳ-kheo nên biết ! Nếu kim sí điều sanh bằng trứng, lúc muốn ăn thịt rồng, lên trên cây thiết xoa, gieo mình xuống biển. Nước biển đó dọc ngang hai mươi tám vạn dặm, dưới đó có bốn loại long cung. Có rồng loại trứng, có rồng loại thai, có rồng thấp sanh, có rồng hóa sanh. Bấy giờ, kim sí điều sanh bằng trứng dùng cánh lớn quạt nước rẽ hai, bắt rồng loài trứng ăn thịt. Nếu lúc ấy nhằm loài rồng sanh bằng thai thì kim sí điều sẽ mất mạng. Kim

sí điều quạt nước bắt rồng, lúc nước chưa khép lại, nó đã trở lên cây thiết xoa.

Tỳ-kheo nên biết ! Nếu kim sí điều sanh bằng thai, lúc muốn ăn thịt rồng, lên trên cây thiết xoa gieo mình xuống biển. Nước biển đó ngang dọc hai mươi tám vạn dặm, nó quạt nước, xuống để gặp loại rồng thai sanh. Nếu gặp rồng sanh bằng trứng, cũng có thể bắt đem ra khỏi biển. Nếu nó gặp rồng thấp sanh thì thân chim sẽ chết.

Tỳ-kheo nên biết ! Nếu kim sí điều thấp sanh, lúc muốn ăn thịt rồng lên trên cây thiết xoa, gieo mình xuống biển. Nước biển đó ngang dọc hai mươi tám vạn dặm. Chim ấy nếu được rồng loài trứng, loài thai, thấp sanh đều có thể bắt được. Nếu gặp rồng hóa sanh, thì thân chim sẽ chết.

Này Tỳ-kheo ! Nếu kim sí điều hóa sanh, lúc muốn ăn thịt rồng, lên trên cây thiết xoa gieo mình xuống biển. Nước biển đó ngang dọc hai mươi tám vạn dặm, nó quạt nước, xuống gặp rồng loài trứng, loài thai, rồng thấp sanh, rồng hóa sanh đều có thể bắt hết. Lúc nước chưa kịp khép lại, nó đã trở lên cây thiết xoa.

Tỳ-kheo nên biết ! Nếu như Long vương phụng sự Phật, bấy giờ kim sí điều không thể ăn

nuốt được. Vì sao thế ? Như Lai thường hành Tứ đẳng tâm, vì thế nên chim không thể ăn rồng. Thế nào là Tứ đẳng tâm ?

Như Lai thường hành tâm từ, hằng hành tâm bi, hằng hành tâm hỷ, hằng hành tâm xả (hộ). Đó là, này Tỳ-kheo ! Như Lai hằng có bốn tâm bình đẳng này; có gân sức lớn, có đại dũng mãnh, không thể ngăn trở, phá hoại. Vì thế kim sí điều không thể ăn rồng. Vậy nên, các Tỳ-kheo ! Hãy hành Tứ đẳng tâm. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

9. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nếu lúc Thiện tri thức bố thí, có bốn việc công đức. Thế nào là bốn ? Biết lúc bố thí, chẳng phải không biết lúc; tự tay bố thí, chẳng sai người khác; bố thí thường trong sạch chẳng phải không trong sạch; bố thí hết sức vi diệu, không có như đục.

Thiện tri thức khi bố thí có bốn công đức này.

Thế nên, này các Tỳ-kheo ! Thiện nam, tín nữ khi bố thí nên có đầy đủ bốn công đức này. Vì đủ bốn công đức này sẽ được phước nghiệp lớn, được vị cam lồ tịch diệt. Nhưng phước đức này chẳng thể cân lường. Nói sẽ có phước nghiệp như thế, hư không chẳng thể chứa đựng. Ví như nước biển chẳng thể đo lường mà nói một hộc, nửa hộc, một lè, nửa lè (muoi lè: 1 thung) để gọi số cân. Nhưng phước nghiệp này không thể nêu đủ. Như vậy công đức thiện nam, tín nữ tạo được không thể kể tính; được phước nghiệp lớn, được cam lồ tịch diệt, nên nói sẽ có phước đức như thế. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Thiện nam, tín nữ sẽ đầy đủ bốn công đức này. Như vậy, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

10. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay có bốn loại người đáng kính, đáng quý, là phước điền của đời. Thế nào là bốn ? Nghĩa là gìn giữ lòng tin, vâng theo giáo pháp, tự thân chứng và thấy được đến nơi.

Thế nào gọi là người gìn giữ lòng tin ? Hoặc có một người chịu người dạy dỗ, dốc một lòng tin, ý không nghi nan. Có lòng tin đối với Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Họ cũng tin lời Như Lai, cũng tin lời Phạm chí; hằng tin lời những vị ấy, không chấp giữ trí mình. Đó gọi là người gìn giữ lòng tin.

Thế nào gọi là người tự vâng theo giáo pháp ? Ở đây có người phân biệt pháp, không tin người khác, quán sát pháp là có hay không, là thực hay hư. Người ấy liền nghĩ: “Đây là lời Như Lai. Đây là lời Phạm chí”. Vì biết đây là pháp ngữ của Như Lai, người ấy liền phụng trì, còn các lời ngoại đạo thì xa lìa. Đó gọi là người vâng theo giáo pháp.

Thế nào gọi là người thân chứng ? Ở đây, có người thân tự tác chứng, họ cũng chẳng tin người khác, cũng chẳng tin lời Như Lai. Họ cũng chẳng tin các ngôn giáo của các bậc tôn túc nói, chỉ theo tánh mình mà đi. Đó gọi là người thân chứng.

Thế nào gọi là người thấy đến nơi ? Ở đây, có người đoạn ba kiết sử, thành tựu pháp Tu-đà-hoàn, chẳng thối chuyển. Người ấy có được cái thấy rằng

có bố thí, có người nhận, có quả báo thiện ác, có đời này, đời sau, có cha, có mẹ, có A-la-hán v.v... Người ấy thọ giáo, thân tín, tác chúng mà tự du hóa. Đó gọi là người thấy đến nơi.

Đó là, này Tỳ-kheo ! Có bốn người này. Hãy nhớ trừ bỏ ba người trên. Nhớ tu pháp thân chúng. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

*

* *

XXVIII. PHẨM THANH VĂN

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở thành La-duyet, vườn trúc ca-lan-đa cùng năm trăm đại chúng Tỳ-kheo.

Bấy giờ, có bốn vị Đại Thanh văn đang họp chung một nơi, bàn nhau: “Chúng ta cùng xem thử trong thành La-duyet này, có ai không tạo công đức, cúng dường Phật, Pháp và chúng Tăng. Chúng ta hãy đến người không tin ấy khiến họ tin Như Lai, Pháp và Tăng”.

Đó là các tôn giả Mục-kiền-liên, Tôn giả Ca-diếp, Tôn giả A-na-luật và Tôn giả Tân-đầu-lô.

Bấy giờ có trưởng giả tên là Bạt-đề, nhiều tiền lắm của, không thể tính kể: vàng, trân bảo, xa cừ, mã não, trân châu, hồ phách, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, đầy tớ, đều đầy đủ, nhưng lại xan tham không

chịu bố thí; không có một chút thiện cảm đối với Phật, Pháp, Tăng, không hề tin tưởng, nên ông ta đã hết phước lại chẳng tạo phước mới. Ông hằng ôm tà kiến cho là không thí, không phước, cũng không có người thọ, cũng không quả báo thiện ác đời này, đời sau, cũng không có cha mẹ và người đắc A-la-hán, cũng lại không có người thủ chứng.

Nhà trưởng giả ấy có bảy lớp cửa, mỗi cửa đều có người giữ, không để cho ăn mảy đến cửa. Ông lại lấy lồng sắt vây chụp trong sân sợ chim bay đến trong sân.

Trưởng giả có người chị tên là Nan-đà cũng xan tham không chịu bố thí, không trồng cội công đức, đã hết phước cũ mà không tạo thêm phước mới. Bà cũng ôm tà kiến cho là không thí, không phước cũng không người thọ, cũng không có quả báo thiện ác đời này, đời sau, cũng không cha mẹ, không người đắc A-la-hán, cũng không có người thủ chứng. Cửa nhà Nan-đà cũng có bảy lớp, cũng có người giữ cửa chẳng để người đến xin ăn. Bà cũng lại lấy lồng sắt chụp lên sân, không cho chim bay vào nhà.

Các Tôn giả bàn với nhau: “Chúng ta hôm nay có thể khiến cho Nan-đà dốc lòng tin Phật, Pháp, Tăng”.

Bấy giờ, sáng sớm trưởng giả Bạt-đê ngồi ăn

bánh. Tôn giả A-na-luật đến giờ, đắp y ôm bát từ dưới đất nhà trưởng giả đứng lên, đưa bát cho trưởng giả. Trưởng giả hết sức sầu lo, đưa một chút bánh cho A-na-luật. Ngài A-na-luật được bánh rồi liền trở về chỗ mình. Trưởng giả nổi cơn giận dữ bảo với người gác cửa:

— Ta ra lệnh không cho người vào cửa. Tại sao lại cho người vào ?

Người gác cửa đáp:

— Cửa neo chắc chắn, không biết Đạo sĩ này từ đâu đến.

Trưởng giả im lặng không nói. Ăn bánh xong, trưởng giả lại ăn tiếp thịt, cá. Tôn giả Đại Ca-diếp đắp y ôm bát đến nhà trưởng giả, từ dưới đất đứng lên, đưa bát về phía trưởng giả. Trưởng giả hết sức buồn bực, đem một chút thịt cá cho ngài. Ngài Ca-diếp được thịt liền biến mất, trở về chỗ mình. Trưởng giả càng thêm sân giận, bảo người gác cửa.

— Trước ta đã ra lệnh không cho người vào nhà. Có sao lại để hai Sa-môn vào nhà khát thực ?

Người gác cửa đáp:

— Chúng tôi không thấy Sa-môn này vào từ đâu !

Trưởng già nói:

— Sa-môn trọc đầu này khéo dùng huyền thuật cuồng hoặc người đòi, chẳng có hạnh chân chánh.

Bấy giờ vợ trưởng già ngồi cách đó không xa. Người vợ này là em của trưởng già Chát-đa, được cưới từ núi Ma-su về. Người vợ bảo trưởng già:

— Nên giữ miệng mồm. Chớ nói rằng Sa-môn học huyền thuật. Vì sao ? Các Sa-môn này có đại oai thần. Sở dĩ họ đến nhà trưởng già là có nhiều ích lợi cho Ông. Trưởng già ! Ông có biết vị Tỳ-kheo đến trước chăng ?

Trưởng già đáp:

— Tôi không biết.

Người vợ nói:

— Trưởng già có nghe con trai vua Học Tịnh nước Ca-tỳ-la-vệ tên A-na-luật, ngay khi sanh, mặt đất chấn động sáu lần. Chung quanh nhà trong một do tuần, các kho tàng tự nhiên hiện ra chăng ?

Trưởng già đáp:

— Tôi nghe có A-na-luật nhưng không thấy.

Người vợ bảo trưởng già:

— Vị hào tộc này đã bỏ nhà xuất gia học đạo, tu Phạm hạnh, đắc đạo A-la-hán, là vị thiên nhân đệ nhất không ai hơn được. Và Như Lai cũng nói: “Trong hàng đệ tử của Ta, thiên nhân bậc nhất là Tỳ-kheo A-na-luật”. Kế đó, Ông có biết vị Tỳ-kheo thứ hai vào đây khát thực chăng ?

Trưởng già đáp:

— Tôi không biết.

Người vợ nói:

— Trưởng già có nghe trong thành La-duyet này có đại Phạm chí tên Ca-tỳ-la, lắm tiền nhiều của không thể tính kể, có chín trăm chín mươi chín trâu cày ruộng không ?

Trưởng già đáp:

— Tôi có thấy Phạm chí này.

Người vợ nói:

— Trưởng già ! Ông có nghe con của Phạm chí này tên là Tỳ-ba-la-da-đàn-na, thân màu vàng, vợ tên là Bà-đa, là vị thù thắng trong hàng nữ lưu. Nếu đem vàng từ ma đến trước cô ấy thì như đem đen mà so với trắng không ?

Trưởng già đáp:

— Tôi nghe Phạm chí này có con tên là Tỳ-ba-la-da-đàn-na, nhưng không thấy.

Người vợ nói;

— Chính là vị Tỳ-kheo đến sau vừa rồi đó. Ông ta đã bỏ báu ngọc nữ này, xuất gia học đạo, nay đắc A-la-hán, hằng hành hạnh đầu đà. Người có đầy đủ các pháp theo hạnh đầu đà không ai hơn Tôn giả Ca-diếp. Thế Tôn cũng nói: “Trong hàng đệ tử của Ta, Tỳ-kheo hành đầu đà đệ nhất là Đại Ca-diếp”.

Nay Trưởng giả chóng được lợi lành, mới khiến các vị Hiền Thánh đến đây khát thực. Tôi đã quán nghĩa này nên nói Ông khéo giữ miệng, chớ phỉ báng bậc Hiền Thánh, bảo họ là tạo huyền thuật. Đệ tử của đức Thích-ca đều có thần đức, nên tôi nói lời này.

Bấy giờ, Tôn giả Mục-kiền-liên đáp y ôm bát bay lên hư không đến nhà trưởng giả phá lồng sắt sụp xuống, rồi ngồi kiết-già trong hư không. Trưởng giả Bạt-đề thấy Tôn giả Mục-kiền-liên ngồi trong hư không liền sợ hãi nói:

— Ngài là Trời chăng ?

Tôn giả Mục-kiền-liên đáp:

— Tôi không phải là Trời.

Trưởng giả hỏi:

— Ngài là Càn-thát-bà chăng ?

Tôn giả Mục-kiên-liên đáp:

— Tôi không phải là Càn-thát-bà.

Trưởng giả hỏi:

— Ông là quý chăng ?

Tôn giả Mục-kiên-liên đáp:

— Tôi không phải quý.

Trưởng giả hỏi:

— Ông là quý La-sát ăn thịt người chăng ?

Tôn giả Mục-kiên-liên nói:

— Tôi cũng chẳng phải quý La-sát ăn thịt người.

Trưởng giả Bạt-đê liên nói kệ:

*Là Trời, Càn-thát-bà,
La-sát, quý thân chăng ?
Lại nói không phải trời,
Hay La-sát, quý thân.
Chẳng giống Càn-thát-bà,
Du hành trong khu vực,
Vậy Ông tên là gì ?
Nay tôi muốn được biết.*

Bấy giờ Tôn giả Mục-kiên-liên dùng kệ đáp:

*Chẳng Trời, Càn-thất-bà,
Chẳng loài quỷ La-sát,
Ba đời được giải thoát,
Nay ta là thân người.
Có thể hàng phục ma,
Thành tựu đạo Vô thượng,
Thấy ta tên Thích-ca,
Ta tên Mục-kiên-liên.*

Trưởng giả Bạt-đê nói với Tôn giả Mục-kiên-liên rằng:

— Tỳ-kheo có điều gì dạy bảo tôi ?

Tôn giả Mục-kiên-liên đáp:

— Nay ta muốn thuyết pháp cho Ông, hãy khéo nghĩ nhớ !

Tôn giả lại nghĩ: “Các Đạo sĩ này suốt đời để ý uống ăn. Nay muốn luận bàn, chính là luận bàn về ăn uống. Nếu theo ta đòi ăn, ta sẽ nói “không !””. Rồi ông lại nghĩ: “Nay ta hãy nghe người này nói ít nhiều”.

Bấy giờ Tôn giả Mục-kiên-liên biết tâm niệm của trưởng giả, liền nói kệ:

Như Lai thuyết hai thí,

*Pháp thí và tài thí,
Nay sẽ thuyết pháp thí,
Chuyên tâm nhất ý nghe !*

Trưởng giả nghe thuyết pháp thí, trong lòng hoan hỷ và thừa với Tôn giả Mục-liên:

— Mong Ngài diễn thuyết cho, tôi nghe rồi sẽ biết.

Tôn giả Mục-liên nói:

— Trưởng giả nên biết ! Như Lai thuyết năm đại thí, nên nhớ tu hành suốt đời.

Trưởng giả lại nghĩ: “Vừa rồi Tôn giả Mục-liên muốn thuyết pháp thí. Nay lại nói có năm đại thí”.

Tôn giả Mục-liên biết tâm trưởng giả, nên lại nói với trưởng giả:

— Như Lai nói có hai đại thí là pháp thí và tài thí. Nay tôi sẽ thuyết pháp thí, không thuyết tài thí.

Trưởng giả nói:

— Cái gì là năm đại thí ?

Tôn giả Mục-liên đáp:

— Không được sát sanh, đây gọi là đại thí, trưởng giả nên suốt đời tu hành. Không trộm cắp, đây gọi là đại thí, nên suốt đời tu hành. Không

dâm, không nói dối, không uống rượu, nên suốt đời tu hành.

Đó là, này Trưởng giả, năm đại thí, nên nhớ tu hành.

Trưởng giả Bạt-đê nghe lời này rồi, hết sức hoan hỉ, nghĩ: “Phật Thích-ca-văn thuyết pháp rất vi diệu. Nay chỗ diễn thuyết chẳng cần đến bảo vật. Như ngày nay, ta chẳng kham sát sanh. Điều này ta có thể vâng làm được. Hơn nữa, của cải nhà ta rất nhiều, ta trọn không trộm cắp. Đây cũng là việc ta làm. Lại, đàn bà trong nhà ta rất đẹp, ta trọn chẳng dâm vợ người khác. Đó là việc ta làm. Lại, ta không ưa người nói láo, huống là chính mình nói láo. Đây cũng là việc ta làm. Như ngày nay, ta chẳng nghĩ đến rượu, huống là nếm nó. Đây cũng là việc ta làm”. Trưởng giả liền thưa với Tôn giả Mục-liên:

— Năm thí này tôi có thể vâng làm.

Bấy giờ, trưởng giả thầm nghĩ: “Nay ta nên mời Tôn giả Mục-liên ăn cơm”. Trưởng giả liền ngẩng đầu lên và thưa với Tôn giả Mục-liên:

— Ngài nên hạ cố xuống đây ngồi.

Tôn giả Mục-liên theo lời, xuống ngồi.

Trưởng giả Bạt-đê tự mình dọn các món ăn

uống cho Tôn giả Mục-liên, Tôn giả Mục-liên ăn xong, uống nước. Trưởng giả nghĩ: “Ta nên đem một tấm dạ dăng ngài Mục-liên”. Rồi ông vào kho chọn một tấm dạ trắng, muốn lựa cái xấu mà vớ nhằm tấm tốt. Ông lại bỏ ra, lựa tấm khác, cũng tốt luôn, ông lại bỏ để chọn tấm khác.

Tôn giả Mục-liên biết tâm niệm trưởng giả, liền nói kệ:

*Thí cùng tâm đấu tranh,
Phước này bậc Hiền bỏ,
Lúc cho, không đấu tranh,
Mới nên tùy tâm cho.*

Bấy giờ, trưởng giả liền nghĩ: “Nay Tôn giả Mục-liên biết ý ta”. Ông liền cầm tấm dạ trắng dâng lên Tôn giả Mục-liên. Tôn giả Mục-liên chú nguyện cho:

*Quán sát thí đệ nhất,
Biết có người Hiền Thánh,
Trong thí là tối thượng
Ruộng lành sanh hoa trái.*

Tôn giả Mục-liên chú nguyện xong, nhận tấm dạ trắng cho trưởng giả được phước vô cùng. Trưởng giả liền ngồi một bên. Tôn giả Mục-liên dần dần thuyết pháp về các diệu luận cho ông. Luận

nghĩa là thí luận, giới luận, luận sanh thiên, dục là tướng bất tịnh, xuất yếu là vui. Chư Phật Thế Tôn thuyết pháp Khổ, Tập, Tận, Đạo; Tôn giả Mục-liên bèn thuyết hết cho trưởng giả. Ông ở ngay trên tòa được pháp nhãn tịnh. Như áo rất sạch dễ nhuộm màu, trưởng giả Bạt-đề này cũng lại như vậy: Ở ngay trên tòa được pháp nhãn thanh tịnh. Do đặc pháp, kiến pháp, không có hồ nghi mà thọ ngũ giới, ông tự quy y Phật, Pháp và Thánh chúng.

Tôn giả Mục-liên thấy trưởng giả đã được pháp nhãn thanh tịnh, liền nói kệ:

*Như Lai chỗ thuyết kinh,
Căn nguyên đều đầy đủ,
Nhãn tịnh, không uế bẩn,
Không nghi, không do dự.*

Trưởng giả Bạt-đề thưa với Tôn giả Mục-liên:

— Từ nay về sau, xin Ngài và bốn bộ chúng nhận lời thỉnh của con mãi mãi. Con sẽ cung cấp y phục, thức ăn uống, giường nệm, thuốc men trị bệnh, không có luyến tiếc.

Tôn giả Mục-liên thuyết pháp cho trưởng giả rồi, liền từ chỗ ngồi đứng lên đi. Các đại Thanh văn khác như Tôn giả Ca-diếp, Tôn giả A-na-luật nói với Tôn giả Tân-đầu-lô:

— Chúng tôi đã độ trưởng già Bạt-đê rồi. Nay Hiền già hãy đến hàng phục bà già Nan-đà.

Tôn già Tân-đầu-lô đáp:

— Việc này rất hay.

Bấy giờ bà già Nan-đà đang làm bánh sữa. Tôn già Tân-đầu-lô đến giờ, đắp y, ôm bát vào thành La duyệt để khát thực, dần dần đến nhà bà già Nan-đà. Tôn già từ dưới đất vọt lên, đưa tay cầm bát cho bà già Nan-đà để khát thực. Bà già thấy Tôn già Tân-đầu-lô, hết sức giận dữ nói ác:

— Tỳ-kheo nên biết ! Dù Ông lọt mắt ra, ta trợn không cho Ông thức ăn.

Tôn già Tân-đầu-lô liền nhập tam-muội cho hai mắt lọt ra ngoài. Bà già Nan-đà càng thêm sân giận, nói ác:

— Dù cho Sa-môn treo ngược trên không, ta trợn chẳng cho Ông ăn.

Tôn già Tân-đầu-lô lại dùng sức tam-muội treo ngược trên không trung.

Bà già Nan-đà càng tức giận bội phần liền nói ác:

— Dù cho Sa-môn toàn thân phun ra khói, ta trợn chẳng cho Ông ăn.

Tôn giả Tân-đầu-lô lại dùng sức tam-muội toàn thân phun khói. Bà già thấy rồi, sân nộ càng nhiều và nói:

— Dù cho Sa-môn toàn thân bốc cháy, ta trọn chẳng cho Ông ăn.

Tôn giả Tân-đầu-lô liền dùng sức tam-muội, khiến thân thể bốc cháy. Bà già thấy rồi lại nói:

— Dù cho Sa-môn toàn thân ra nước, ta trọn chẳng cho Ông ăn.

Tôn giả Tân-đầu-lô liền lại dùng sức tam-muội khiến toàn thân ra nước. Bà già thấy rồi lại nói:

— Dù cho Sa-môn chết ở trước mặt ta, ta trọn chẳng cho Ông ăn.

Tôn giả Tân-đầu-lô liền nhập Diệt tận định, không còn hơi thở ra vào, chết trước mặt bà già. Bà già thấy Tôn giả ngưng hơi thở thì sợ hãi, lông áo dựng ngược và nghĩ: “Sa-môn này là con dòng họ Thích, được nhiều người biết, Quốc vương cung kính. Nếu họ biết ông ta chết ở nhà mình, chắc chắn sợ ta không tránh khỏi gặp việc quan”.

Bà bèn nói:

— Sa-môn sống lại đi ! Ta sẽ cho Sa-môn ăn.

Tôn giả Tân-đầu-lô liền từ tam-muội dậy. Bà

già bèn nghĩ: “Bánh này lớn quá, hãy làm cái nhỏ cho Ông ta”. Bà lấy một chút bột làm bánh, bánh bèn phồng to. Bà già thấy xong lại nghĩ: “Bánh này lớn quá nên làm cái nhỏ nữa”. Nhưng bánh lại lớn. “Hãy lấy cái bánh làm trước đem cho”. Bà liền lấy cái trước. Nhưng các cái bánh lại dính vào nhau. Bà Nan-đà bảo Tôn giả Tân-đầu-lô:

— Tỳ-kheo ! Ông cần ăn thì tự lấy mà ăn. Có sao làm phiền nhiều nhau thế.

Tôn giả Tân-đầu-lô đáp:

— Thí chủ nên biết, tôi chẳng cần ăn. Chỉ cần muốn nói với thí chủ.

Bà già Nan-đà nói:

— Tỳ-kheo muốn răn dạy gì ?

Ngài Tân-đầu-lô nói:

— Thí chủ nên biết ! Nay ta đem bánh đến chỗ Thế Tôn. Nếu Thế Tôn có dạy bảo gì, chúng ta sẽ cùng vâng làm.

Bà già Nan-đà đáp:

— Việc này rất phù hợp.

Bà già tự bung bánh này theo sau Tôn giả Tân-đầu-lô, đến chỗ Thế Tôn, đến rồi cúi lạy Phật

và đứng một bên. Bấy giờ, Tôn già Tân-đầu-lô bạch Thế Tôn:

— Bà Nan-đà này là chị của trưởng giả Bạt-đê, tham lam, ăn một mình chẳng chịu bố thí cho người. Cúi mong Thế Tôn thuyết pháp cho bà dốc lòng tin và cõi mơ.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Bà già Nan-đà:

— Nay Bà hãy đưa bánh thí cho Như Lai và Tỳ-kheo Tăng.

Bà già Nan-đà lấy bánh dâng lên Thế Tôn và Tỳ-kheo Tăng khác. Bánh vẫn còn dư. Bà Nan-đà bạch Thế Tôn:

— Bánh còn dư.

Thế Tôn bảo:

— Lại đem cho Phật và Tỳ-kheo Tăng.

Bà già Nan-đà nhận lời Phật dạy, lại đem bánh này cúng Phật và Tỳ-kheo Tăng. Sau đó lại còn dư bánh, Thế Tôn bảo Bà già Nan-đà.

— Nay Bà đem bánh này cho chúng Tỳ-kheo-ni, chúng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

Nhưng vẫn còn dư bánh. Thế Tôn bảo:

— Nên đem bánh này thí cho người bán cùng,

Nhưng vẫn còn dư bánh. Thế Tôn bảo:

— Hãy đem bánh này bỏ nơi đất sạch hoặc đổ vào nước thật sạch. Vì sao thế ? Ta trọn không thấy Sa-môn, Bà-la-môn, Trời và người nào có thể tiêu được bánh này, trừ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.

Bà già Nan-đà đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Bà Nan-đà liền đem bánh này bỏ vào nước sạch, tức thời lửa bùng lên. Bà già Nan-đà thấy xong, ôm lòng sợ hãi đi đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy Phật rồi ngồi một bên. Thế Tôn dần dần thuyết pháp cho Bà. Các luận nghĩa là thí luận, giới luận, luận sanh Thiên, dục là tướng bất tịnh, lậu là ô uế, xuất yếu là vui. Ngài đã thấy Bà già Nan-đà tâm khai ý mở. Chư Phật thường thuyết pháp Khổ, Tập, Tận, Đạo. Thế Tôn đều thuyết hết cho Bà già Nan-đà. Khi ấy, Bà già Nan-đà ngay nơi chỗ ngồi được pháp nhãn thanh tịnh. Ví như vải trắng dễ nhuộm màu, đây cũng như thế: Bà già Nan-đà hết các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Bà đã đắc pháp, thành tựu pháp, không có hồ nghi, đã hết do dự, được không chỗ sợ, phụng sự Tam Bảo, thọ trì ngũ giới.

Bấy giờ Thế Tôn lại thuyết pháp thêm khiến bà phát tâm hoan hỷ. Bà già Nan-đà bạch Thế Tôn:

— Từ nay về sau, bốn bộ chúng hãy đến nhà con thọ thí. Từ nay trở đi, con hằng thường bố thí, tu các công đức phụng thờ các bậc Hiền Thánh.

Thưa xong, bà đứng lên cúi lạy Phật và lui đi.

Trưởng giả Bạt-đê và Bà già Nan-đà có em tên là trưởng giả Ưu-bà-ca-ni là người mà vua A-xà-thế lúc trẻ rất yêu mến. Bấy giờ, trưởng giả Ưu-bà-ca-ni kinh doanh ruộng nương, nghe anh là Bạt-đê và chị là Nan-đà được Như Lai giáo hóa. Nghe xong, ông vui mừng hơn hờ không kềm được, trong suốt bảy ngày không ngủ nghỉ, cũng không ăn uống. Trưởng giả làm ruộng xong trở về thành La-duyet, giữa đường nghĩ: “Nay ta hãy đến chỗ Thế Tôn trước, rồi về nhà sau”. Trưởng giả đến chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi ngồi xuống một bên. Trưởng giả bạch Thế Tôn:

— Anh Bạt-đê và chị Nan-đà của con đã được Như Lai thuyết pháp giáo hóa phải chăng ?

Thế Tôn đáp:

— Đúng thế, nay trưởng giả Bạt-đê và Nan-đà đã thấy pháp Tứ đế, tu các pháp lành.

Trưởng giả Ưu-bà-ca-ni bạch Thế Tôn:

— Gia đình chúng con được lợi rất lớn.

Thế Tôn bảo:

— Đúng vậy, Trưởng giả, như lời Ông nói. Nay cha mẹ Ông được lợi rất lớn, trông phước đời sau.

Bấy giờ Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho trưởng giả. Trưởng giả nghe pháp xong, đành lễ lui đi. Ông đến chỗ vua A-xà-thế, ngồi xuống một bên. Vua hỏi trưởng giả:

— Có phải anh chị của Ông được Như Lai giáo hóa không ?

— Đúng vậy, Đại vương !

Vua nghe lời này, vui mừng hơn hờ không kềm được, liền đánh chuông trống ra lệnh trong thành: “Từ nay về sau, nhà nào không thờ Phật sẽ bị nộp tiền, và phải đón rước và tiễn đưa những người thờ Phật. Vì sao thế ? Vì đây đều là huynh đệ trong đạo pháp của ta”.

Bấy giờ vua A-xà-thế bày các thức ăn uống ban cho trưởng giả. Trưởng giả nghĩ: “Ta trọn không nghe Thế Tôn thuyết pháp Ưu-bà-tắc nên nhận thức ăn loại nào, nên uống nước loại nào. Nay ta nên đến chỗ Thế Tôn, trước hỏi nghĩa này, sau sẽ ăn”. Trưởng giả liền bảo một người thân cận:

— Ông đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy, đem lời ta

bạch Thế Tôn: “Trưởng giả Ưu-bà-ca-ni bạch Thế Tôn: phạm pháp Hiên giả nên trì mấy giới, lại phạm mấy giới thì chẳng phải là cư sĩ nam ? Nên ăn loại thức ăn nào ? Uống loại nước nào ?”

Người đó nhận lời dạy của trưởng giả, đến chỗ Thế Tôn cúi lạy Phật rồi đứng một bên. Người đó đem tên trưởng giả bạch Thế Tôn:

— Phạm pháp cư sĩ nam nên giữ mấy giới ? Phạm mấy giới thì chẳng phải Ưu-bà-tắc ? Lại nên ăn loại thức ăn nào ? Uống loại nước nào ?

Thế Tôn bảo:

— Nay Ông nên biết ! Ăn có hai loại: có thể thân cận và không thể thân cận. Thế nào là hai ? Nếu thân cận lúc ăn, khởi pháp bất thiện, pháp lành bị tổn giảm. Thức ăn này không thể thân cận. Nếu lúc được ăn, pháp lành tăng thêm, pháp bất thiện tổn giảm. Thức ăn này có thể thân cận.

Nước cũng có hai việc. Nếu lúc được uống, khởi pháp bất thiện, pháp lành bị tổn giảm. Đây chẳng thể thân cận. Nếu lúc được uống, pháp bất thiện tổn giảm, pháp lành có tăng trưởng. Đây có thể thân cận.

Phạm pháp cư sĩ, hạn chế có năm giới. Trong đó có thể giữ một giới, hai giới, ba giới, bốn giới cho

đến năm giới, đều nên gìn giữ. Phải hồi hai ba phen, người có thể gìn giữ được mới cho gìn giữ. Nếu cư sĩ nam phạm một giới rồi thì thân hoại mạng chung, đọa trong địa ngục. Nếu người cư sĩ lại vâng giữ một giới thì sanh vào cõi lành, lên trời, hà huống hai, ba, bốn, năm.

Người kia nhận lời Phật dạy rồi, đành lễ lui đi. Khi người ấy đi cách đó không xa. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Từ nay về sau, Tỳ-kheo được phép truyền ngũ giới và tam quy cho Ưu-bà-tắc. Nếu Tỳ-kheo lúc muốn truyền giới cho cư sĩ nữ, dạy họ để lộ cánh tay, vòng tay, chấp ngón tay, dạy xưng tên họ, quy y Phật, Pháp, Thánh chúng ba phen. Đã dạy xưng tên họ quy y Phật, Pháp, Thánh chúng, rồi lại tự xưng: “Nay con quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo Tăng. Như Phật Thích-ca-văn đầu tiên có năm trăm khách buôn thọ tam tự quy, suốt đời không giết, không trộm, không dâm, không dối, không uống rượu”. Như trì một giới còn dư bốn giới; nếu thọ hai giới còn dư ba giới; nếu thọ ba giới còn dư hai giới; nếu thọ bốn giới còn dư một giới. Nếu thọ năm giới sẽ là người trì đầy đủ.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay mặt trời, mặt trăng có bốn thứ che lấp nặng nề khiến không phóng được ánh sáng. Bốn loại nào ? Mây, gió bụi, khói và A-tu-la, khiến mặt trời, mặt trăng bị che không phóng ánh sáng được. Đó là, này Tỳ-kheo, mặt trời, mặt trăng có bốn thứ che đây, khiến mặt trời, mặt trăng không phóng ánh sáng lớn được. Đây cũng như thế, Tỳ-kheo có bốn kết che đây tâm người không được cõi mở. Thế nào là bốn ? Dục kết che đây tâm người không được khai mở, sân nhuế, ngu si và lợi dưỡng che đây tâm người không khai mở được.

Đó là, này Tỳ-kheo, có bốn kết che đây tâm người không khai mở được. Hãy cầu phương tiện diệt bốn kết này. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở bên cạnh đền thờ A-la-tỳ. Bấy giờ trời rất lạnh lẽo, cây cối trơ trụi.

Khi ấy, con của trưởng giả Thù-a-la-bà ra khỏi

thành ấy, đi dọc theo bên ngoài, dần đến chỗ Thế Tôn, đến rồi cúi lạy và ngồi xuống một bên. Con trưởng già bạch Thế Tôn:

— Chẳng rõ hôm rồi Ngài ngủ ngon chẳng ?

Thế Tôn đáp:

— Đúng vậy, Chàng trai. Ta ngủ ngon lắm.

Con của trưởng già bạch Phật:

— Nay là ngày rất lạnh, vạn vật tro trụi. Thế Tôn lại ngồi đệm cỏ, mặc y áo quá mỏng manh. Thế sao Thế Tôn nói: “Ta ngủ ngon lắm”.

Thế Tôn bảo:

— Chàng trai lắng nghe ! Nay Ta hỏi lại, hãy theo đó mà trả lời ! Ví như nhà trưởng già chắc chắn, phòng nhà không có gió bụi. Trong nhà đó, có giường nệm, mền, mùng, chiếu, gối đầy đủ mọi thứ. Có bốn ngọc nữ nhan sắc đoan chánh, mặt như hoa đào, hiếm có ở đời, nhìn không chán mắt, đèn đốt sáng sủa. Vậy trưởng già ấy có ngủ ngon được chẳng ?

Con của trưởng già đáp:

— Đúng thế, Thế Tôn ! Có giường nằm tốt thì ngủ rất ngon.

Thế Tôn bảo:

— Thế nào, Chàng trai ? Nếu người ngủ được ngon giấc rồi nổi dục ý. Do dục ý này có mất ngủ chẳng ?

Con của trưởng giả đáp:

— Đúng vậy, Thế Tôn ! Nếu người kia dục ý nổi lên, liền không ngủ được.

Thế Tôn bảo:

— Như người kia dục ý mạnh. Nay Như Lai đã dứt hẳn không sót, không còn gốc rễ, chẳng còn hưng khởi nữa. Thế nào, Chàng trai, nếu có tâm sân giận, ngu si nổi lên, há ngủ ngon được sao ?

Chàng trai đáp:

— Không ngủ ngon được. Vì sao thế ? Do tâm có ba độc vậy.

Thế Tôn bảo:

— Như Lai hôm nay không còn tâm này, dứt hẳn không sót, cũng không gốc rễ. Chàng trai nên biết ! Nay Ta sẽ nói về bốn loại tòa. Thế nào là bốn ? Có tòa thấp hèn, có tòa của Thiên, tòa của Phạm thiên và tòa của Phật. Chàng trai nên biết ! Tòa thấp là tòa của Chuyển luân Thánh vương. Tòa Thiên là tòa Thích-đế-hoàn nhân. Tòa Phạm thiên là tòa của Phạm thiên vương. Tòa Phật là tòa Tứ đế.

Tòa thấp là tòa hương Tu-đà-hoàn. Tòa Thiên là tòa đắc Tu-đà-hoàn. Tòa Phạm thiên là tòa hương Tư-đà-hàm. Tòa Phật là tòa Tứ ý chỉ.

Tòa thấp là tòa đắc Tư-đà-hàm. Tòa Thiên là tòa hương A-na-hàm. Tòa Phạm thiên là tòa đắc quả A-na-hàm. Tòa Phật là tòa Tứ đẳng.

Tòa thấp là tòa Dục giới. Tòa Thiên là tòa Sắc giới. Tòa Phạm thiên là tòa Vô sắc giới. Tòa Phật là tòa Tứ thân túc.

Thế nên, này Chàng trai ! Như Lai đã ngồi tòa Tứ thân túc, chóng được ngũ ngon. Trong đó không khôî dâm, nộ, si. Đã chẳng khôî tâm ba độc này, liền ở Vô dư Niết-bàn mà Bát-niết-bàn. Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sinh nữa, như thực mà biết. Thế nên Chàng trai ! Ta quán nghĩa này xong, nên nói Như Lai chóng được ngũ ngon.

Bấy giờ, trưởng giả liền nói kệ:

*Gặp nhau ngày rất lâu,
Bát-niết-bàn Phạm chí,
Do nương sức Như Lai,
Rõ ngu và diệt độ.
Tòa thấp và tòa Thiên,
Tòa Phạm và tòa Phật,*

*Như Lai đều phân biệt,
Thế nên được ngủ ngon.
Tự quy Nhân Trung Tôn.
Cũng quy Nhân Trung Thượng,
Nay con chưa thể biết,
Là nương những Thiên nào ?*

Con của trưởng giả nói lời xong, Thế Tôn im lặng bằng lòng. Con của trưởng giả liền nghĩ: “Thế Tôn đã hứa khả. Ta vui mừng hết sức, không kềm được”, liền từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy Phật mà lui đi.

Bấy giờ chàng trai ấy nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở thành La-duyệt, trong núi Kỳ-xà-quật cùng năm trăm đại chúng Tỳ-kheo. Khi ấy Thế Tôn từ tịnh thất đứng lên, đi xuống núi Linh Thứu, cùng Phạm chí Lộc Đầu, dần dần du hành đến bãi tha ma đáng sợ.

Bấy giờ, Thế Tôn cầm một đầu lâu người chết trao cho Phạm chí và bảo:

— Phạm chí ! Nay Ông rõ được tinh tú lại kiêm cả thuốc men, có thể trị lành bệnh chúng sanh. Ông hiểu hết các nẻo, cũng còn có thể biết

nhân duyên người chết. Nay Ta hỏi ông: Đây là đầu lâu người nào ? Là đàn ông hay đàn bà ? Lại do bệnh gì mà chết ?

Lúc ấy, Phạm chí liền cầm đầu lâu, lật qua lật lại quan sát, lấy tay gõ gõ rồi bạch Thế Tôn:

— Đây là đầu lâu đàn ông, không phải đàn bà.

Thế Tôn bảo:

— Đúng thế ! Phạm chí ! Như lời Ông nói. Đây là đàn ông, chẳng phải đàn bà.

Thế Tôn hỏi:

— Do đâu người này mạng chung ?

Phạm chí lại cầm gõ đầu lâu và bạch Thế Tôn:

— Đây là nhiều bệnh nhóm lại. Trầm đốt xương đau nhức đến chết.

Thế Tôn hỏi:

— Nên dùng cách nào trị ?

Phạm chí Lộc Đầu bạch Phật:

— Nên lấy trái a-lê-lặc hòa chung với mật, rồi uống thì bệnh lành được.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay ! Như lời ông nói. Nếu người này

được uống thuốc ấy thì cũng chưa chết. Ngày nay, người này mạng chung, sanh đến chỗ nào ?

Phạm chí nghe xong, lại cầm đầu lâu gõ, bạch Thế Tôn:

— Người này mạng chung dọa trong ba đường ác, không sanh chỗ lành.

Thế Tôn bảo:

— Đúng vậy, Phạm chí ! Như lời Ông nói. Ông ta dọa trong ba đường ác, sanh chỗ chẳng lành.

Bấy giờ, Thế Tôn lại cầm một đầu lâu nữa đưa cho Phạm chí và hỏi:

— Đây là người nào ? Nam hay nữ ?

Phạm chí lại lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:

— Đầu lâu này thân đàn bà.

Thế Tôn hỏi:

— Do bệnh tật gì mà chết ?

Phạm chí Lộc Đầu lại lấy tay gõ, rồi bạch Thế Tôn:

— Đàn bà này mang thai mà chết.

Thế Tôn bảo:

— Đàn bà này vì sao chết ?

Phạm chí bạch Phật:

— Đàn bà này sanh non tháng nên chết.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Phạm chí ! Như lời Ông nói. Bà ta mang thai mà chết lại có cách nào trị ?

Phạm chí bạch:

— Như bệnh này cần có bọ, để hô tốt uống thì khỏi.

Thế Tôn bảo:

— Đúng thế, đúng thế ! Như lời Ông nói. Nay người đàn bà này đã chết rồi sanh chỗ nào ?

Phạm chí bạch Phật:

— Người đàn bà này mạng chung sanh trong súc sanh.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Phạm chí ! Như lời Ông nói.

Thế Tôn lại cầm một đầu lâu khác đưa cho Phạm chí và hỏi:

— Nam hay nữ ?

Phạm chí lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:

— Đầu lâu này là đàn ông.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Như lời Ông nói.
Người này do bịnh tật gì mà chết ?

Phạm chí lại lấy tay gõ, bạch Thế Tôn:

— Người này mạng chung vì ăn uống quá độ,
lại gặp thổ tả nên chết.

Thế Tôn bảo:

— Bệnh này có cách nào trị ?

Phạm chí bạch Phật:

— Nhịn đói ba ngày liền khỏi.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Như lời Ông nói.
Người này mạng chung sanh về đâu ?

Bấy giờ Phạm chí lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế
Tôn:

— Người này mạng chung sanh trong ngựa quý.
Vì sao thế ? Vì nghĩ đến nước.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Như lời Ông nói.

Bấy giờ Thế Tôn lại cầm một đầu lâu khác trao cho Phạm chí và hỏi:

— Nam hay nữ ?

Phạm chí lấy tay gõ, bạch Thế Tôn:

— Đầu lâu này là đàn bà.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Như lời Ông nói, người này bịnh gì mà chết ?

Phạm chí lại lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:

— Lúc đang sanh thì chết.

Thế Tôn bảo:

— Tại sao đang sanh mà chết.

Phạm chí lấy tay gõ, bạch Thế Tôn:

— Người đàn bà này khí lực suy kiệt và đói quá mà chết.

Thế Tôn bảo:

— Người này mạng chung sanh chỗ nào ?

Phạm chí lại lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:

— Người này mạng chung sanh trong loài Người.

Thế Tôn bảo:

— Phàm người chết đói mà muốn sanh trong chỗ lành, việc này chẳng đúng; đọa trong ba đường ác thì thích đáng hơn !

Phạm chí lấy tay gõ, bạch Thế Tôn:

— Người đàn bà này trì giới đầy đủ mà chết.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Như lời Ông nói. Người đàn bà này cầm giới đầy đủ đến lúc mạng chung. Vì sao thế. Phàm có đàn ông, đàn bà cầm giới hoàn toàn thì lúc mạng chung sẽ đi vào hai đường: hoặc lên Trời hay trong loài Người.

Bấy giờ, Thế Tôn lại cầm một đầu lâu khác đưa cho Phạm chí hỏi:

— Nam hay nữ ?

Phạm chí lấy tay gõ, bạch Thế Tôn:

— Đầu lâu này là đàn ông.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Như lời Ông nói người này bệnh gì mà chết ?

Phạm chí lại lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:

— Người này không bệnh mà bị người hại chết.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Như lời Ông nói, vị ấy bị người hại mà chết.

Thế Tôn bảo:

— Người này chết sanh về đâu ?

Phạm chí lấy tay gõ, bạch Thế Tôn:

— Người này chết sanh trong cõi lành, lên Trời.

Thế Tôn bảo:

— Như lời Ông nói, luận trước, luận sau không hợp nhau.

Phạm chí bạch Phật:

— Vì duyên có gì mà không hợp nhau ?

Thế Tôn bảo:

— Đàn ông, đàn bà bị người hại mà chết, đều đọa ba đường ác. Sao Ông lại nói sanh cõi lành, lên Trời ?

Phạm chí lại lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:

— Người này vâng giữ năm giới kiêm hành thập thiện, nên đến lúc mạng chung sanh chỗ lành, lên Trời.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Như lời Ông nói. Người giữ giới không xúc phạm, sanh chỗ lành, lên Trời.

Thế Tôn lại lập lại:

— Người này giữ mấy giới mà chết ?

Bấy giờ, Phạm chí lại chuyên chú một lòng, không nghĩ gì khác. Ông lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:

— Trì một giới ư ? Không phải. Trì hai, ba, bốn, năm chẳng ? Không phải. Người này trì pháp bát quan trai mà chết.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Như lời Ông nói. Người này giữ giới bát quan trai mà chết.

Bấy giờ ở phương Đông, phía Nam núi Phổ Hương có Tỳ-kheo Ưu-đàn-diên nơi Vô dư Niết-bàn mà Bát-niết-bàn. Khi ấy Thế Tôn trong khoảng co duỗi cánh tay, đến lấy đầu lâu của Tỳ-kheo đưa cho Phạm chí và hỏi:

— Nam hay nữ ?

Bấy giờ Phạm chí lại lấy tay gõ đầu lâu, bạch Thế Tôn:

— Tôi xem đầu lâu này, nguồn gốc không phải

nam cũng không phải nữ. Vì sao thế ? Tôi quán đầu lâu này cũng không thấy sanh, cũng không thấy đoạn, cũng không thấy xoay vần qua lại. Vì sao thế ? Tôi xem tám phương, trên dưới đều không có tấm hơi. Bạch Thế Tôn ! Nay tôi chưa rõ đầu lâu này của ai ?

Thế Tôn bảo:

— Thôi, thôi ! Phạm chí ! Ông trọn không biết là đầu lâu của ai. Ông nên biết rằng: đầu lâu này không đầu không cuối, cũng không sanh tử, cũng không thích ứng ở tám phương, trên dưới. Đây là Tỳ-kheo Ưu-đà-diên ở phía Nam núi Phổ Hương phương Đông; Tỳ-kheo nơi Vô dư Niết-bàn mà Bát-niết-bàn. Chính là đầu lâu của bậc A-la-hán.

Bấy giờ Phạm chí nghe lời này xong, khen chưa từng có, liền bạch Phật:

— Nay tôi xem những con trùng như con kiến này từ chỗ nào đến thấy đều biết được. Tiếng tấm của chim thú, tôi có thể phân biệt biết được: đây là con đục, đây là con cái. Nhưng tôi xem vị A-la-hán này trọn không thấy gì, chẳng thấy chỗ đến cũng chẳng thấy chỗ đi. Chánh pháp Như Lai rất là kỳ đặc. Vì sao thế ? Gốc của các pháp phát ra từ kim khẩu của Như Lai. Mà A-la-hán phát xuất từ gốc của kinh pháp.

Thế Tôn bảo:

— Đúng vậy, Phạm chí ! Như lời Ông nói. Gốc của các pháp phát xuất từ miệng Như Lai. Ngay cho chư Thiên, người đời, Ma hoặc Ma thiên, trợn không thể biết chỗ đến của A-la-hán.

Bấy giờ, Phạm chí cúi lạy và bạch Thế Tôn:

— Con có thể biết hết chín mươi sáu loại thú hướng, thầy đều biết hết, nhưng chỗ thú hướng của pháp Như Lai, con không thể phân biệt. Cúi mong Thế Tôn cho con được vào đạo.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay ! Phạm chí ! Mau tu Phạm hạnh rồi cũng sẽ không ai biết chỗ thú hướng của ông.

Bấy giờ Phạm chí liền được xuất gia học đạo. Ông ở chỗ vắng vẻ, tư duy đạo thuật và đạt đến mục đích mà vị vọng tộc cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y nhắm đến, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa, như thực mà biết. Lúc ấy Phạm chí thành A-la-hán.

Khi ấy Tôn giả Lộc Đầu bạch Thế Tôn:

— Nay con đã biết pháp tu hành của A-la-hán.

Thế Tôn bảo:

— Ông biết hạnh của A-la-hán thế nào ?

Tôn giả Lộc Đầu bạch Phật:

— Nay có bốn loại giới. Thế nào là bốn ? Địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới. Đó là, bạch Thế Tôn ! Có bốn loại giới này. Lúc ấy, người mạng chung thì đất liền tự thuộc đất, nước liền tự thuộc nước, lửa thì tự thuộc lửa, gió thì tự thuộc gió.

Thế Tôn bảo:

— Thế nào Tỳ-kheo, nay có mấy giới ?

Tôn giả Lộc Đầu bạch Phật:

— Kỳ thực, nghĩa của bốn giới có tám giới.

Thế Tôn bảo:

— Thế nào là nghĩa bốn giới có tám giới ?

Tôn giả Lộc Đầu bạch Phật:

— Nay có bốn giới. Thế nào là bốn giới ? Đất, nước, lửa và gió. Đó là bốn giới. Thế nào là nghĩa có tám giới ? Địa giới có hai loại: nội địa và ngoại địa. Thế nào gọi là loại nội địa ? Tóc, lông, móng, răng, thân thể, da dẻ, gân cốt, tủy não, ruột, bao tử, gan, mật, tỳ thận. Đó gọi là nội địa. Thế nào là ngoại địa ? Có các thứ cứng chắc. Đây gọi là loại ngoại địa. Đó là hai loại địa (đất).

Thế nào là thủy chung ? Thủy chung có hai: nội thủy chung và ngoại thủy chung. Nội thủy

chúng là đờm dãi, nước mắt, nước tiểu, máu, tủy. Đó gọi là nội thủy chung. Các vật mềm ướt bên ngoài, đó gọi là ngoại thủy chung. Đây gọi là hai loại thủy (nước).

Thế nào gọi là hỏa chung ? Hỏa chung có hai: nội hỏa và ngoại hỏa. Thế nào gọi là nội hỏa ? Các vật bị ăn, thảy đều tiêu hóa không có dư sót. Đây gọi là nội hỏa. Thế nào gọi là ngoại hỏa ? Các vật chứa nhiệt, vật bên ngoài. Đây gọi là ngoại hỏa. Đó là hai loại hỏa (lửa).

Thế nào gọi là phong chung ? Phong chung có hai: nội phong và ngoại phong. Nội phong nghĩa là gió trong môi, gió mắt, gió đầu, gió hơi thở ra, gió hơi thở vào, gió trong tất cả đốt xương. Đây gọi là nội phong. Thế nào gọi là ngoại phong ? Nghĩa là vật nhẹ nhàng, lay động mau chóng. Đây gọi là ngoại phong. Đó là, bạch Thế Tôn có hai loại phong (gió), kỳ thực có bốn mà đếm có tám. Như thế, bạch Thế Tôn ! Con xét nghĩa này: con người nếu lúc mạng chung, bốn loại mỗi thứ trở về với gốc của nó.

Thế Tôn bảo:

— Pháp vô thường cũng chẳng cùng hữu thường hợp. Vì sao như thế ? Địa chung có hai, hoặc trong hoặc ngoài. Bấy giờ nội địa chung là pháp vô thường, là pháp biến đổi. Loại ngoại địa là

pháp hằng trụ không biến đổi. Đó là đất có hai loại chẳng cùng hữu thường, vô thường tương ưng. Ba đại kia cũng lại như thế, không cùng tương ưng với hữu thường, vô thường. Thế nên, Lộc Đâu ! Tuy có tám loại, kỳ thực có bốn. Như thế, Lộc Đâu, nên học điều này.

Bấy giờ Tôn giả Lộc Đâu nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn ông Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay có nghĩa của bốn sự quảng diễn lớn. Thế nào là bốn ? Nghĩa là Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm (luận) và Giới. Đó là bốn.

Tỳ-kheo nên biết ! Nếu có Tỳ-kheo từ phương Đông đến, tụng kinh, trì pháp, vâng hành cấm giới và nói: “Tôi hay tụng kinh, trì pháp, vâng hành cấm giới, học rộng nghe nhiều”; thì dù cho Tỳ-kheo đó có nói gì, các Thầy chẳng nên thừa nhận, chớ hết lòng tin. Các Thầy giữ Tỳ-kheo ấy lại, cùng luận nghị, án pháp cùng luận. Thế nào là án pháp cùng luận ? Nghĩa là luận về bốn quảng diễn này: Đó là Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm và Giới. Các Thầy

hướng Tỳ-kheo ấy thuyết Khế kinh, bố hiện luật, phân biệt pháp.

Ngay lúc thuyết Khế kinh, lúc bố hiện luật, phân biệt pháp, nếu người ấy bố hiện cùng với Khế kinh tương ưng, Luật, Pháp tương ưng thì hãy thọ trì. Nếu chẳng cùng Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm tương ưng, hãy đáp người ấy rằng: “Này Hiền giả nên biết ! Đây chẳng phải lời Như Lai nói. Lời Hiền giả nói chẳng phải gốc của chánh kinh. Vì sao thế ? Nay tôi thuyết Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm đều không tương ưng với lời Hiền giả.”

Vì không tương ưng, nên hỏi giới hạnh. Nếu không cùng giới hạnh tương ưng, hãy bảo người ấy: “Đây không phải là tạng của Như Lai.” Và các Thầy nên đuổi người ấy đi. Đây gọi là căn bản nghĩa lớn của quảng diễn đầu tiên. Lại nữa, Tỳ-kheo ! Nếu có Tỳ-kheo từ phương Nam đến nói: “Tôi hay tụng kinh, trì pháp, vâng hành giới cấm, học rộng nghe nhiều”; thì dù cho Tỳ-kheo ấy có nói gì, các Thầy chẳng nên thừa nhận, chẳng nên tin hết. Hãy giữ Tỳ-kheo ấy để cùng luận nghị. Ngay cho Tỳ-kheo ấy có nói gì, nếu không cùng với nghĩa tương ưng, hãy đuổi người ấy đi. Nếu cùng nghĩa tương ưng, hãy đáp người ấy rằng: “Đây là nghĩa thuyết, chẳng phải chánh kinh bốn”.

Bấy giờ nên giữ nghĩa ấy chớ nhận kinh bốn. Vì sao thế ? Vì nghĩa là nguồn để hiểu (giải) kinh. Đó là căn bản nghĩa lớn của quang diễn thứ hai.

Lại nữa, Tỳ-kheo ! Nếu có Tỳ-kheo từ phương Tây lại, tụng kinh, trì pháp, vâng hành cấm giới, học rộng nghe nhiều; thì các Thầy hãy hướng Tỳ-kheo ấy thuyết Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm. Nhưng Tỳ-kheo ấy chính giải vị chẳng giải nghĩa, hãy bảo Tỳ-kheo ấy rằng: “Chúng tôi không rõ lời này có phải của Như Lai nói hay không !”. Ngay lúc thuyết Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm, giải vị, không giải nghĩa; tuy nghe Tỳ-kheo ấy nói, các Thầy cũng chẳng nên khen lành, cũng chẳng nên nói ác. Lại đem giới hạnh mà hỏi. Nếu cùng tương ưng, hãy nhớ thừa nhận. Vì sao thế ? Vì giới hạnh cùng vị tương ưng, còn nghĩa chẳng thể rõ. Đó là nghĩa của quang diễn thứ ba.

Lại nữa Tỳ-kheo ! Nếu có Tỳ-kheo từ phương Bắc đến, tụng kinh, trì pháp, vâng hành cấm giới (nói): “Chư Hiền có nghi nan, liền nên hỏi nghĩa, tôi sẽ nói cho các Thầy”; thì Tỳ-kheo ấy có nói gì, các Thầy chẳng nên thừa nhận, chẳng nên phúng tụng. Nhưng hãy hướng Tỳ-kheo ấy hỏi Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm và Giới. Nếu cùng tương ưng, thì các Thầy nên hỏi nghĩa. Nếu lại cùng nghĩa tương

ung, thì nên khen ngợi Tỳ-kheo ấy: “Lành thay ! Lành thay ! Hiền giả ! Đây thật là lời Như Lai thuyết nghĩa, không lầm lẫn, đều tương ưng với Khế kinh, Luật, A-tỳ-đàm và Giới”.

Hãy dùng pháp cúng dường, phụng sự Tỳ-kheo ấy. Vì sao thế ? Vì Như Lai cung kính pháp vậy. Nếu có người cung kính pháp, tức cung kính Ta; ai đã quán pháp này là đã quán Ta. Đã có pháp thì có Ta. Đã có pháp thì có Tỳ-kheo Tăng. Có pháp thì có bốn bộ chúng. Có pháp thì có bốn giai cấp ở đời. Vì sao thế ? Do có pháp ở đời, trong Hiền kiếp có Đại Oai Vương ra đời, từ đây về sau liền có bốn giai cấp ở đời.

Nếu có pháp ở đời thì có bốn dòng họ ở đời: Sát-lợi, Bà-la-môn, thợ thuyền và dòng cư sĩ. Nếu pháp có ở đời thì có ngôi Chuyển luân Thánh vương chẳng dứt. Nếu pháp có ở đời thì có dòng Tứ thiên vương, Đâu-suất thiên, Diêm thiên, Hóa tự tại thiên, Tha hóa tự tại thiên liền có ở đời. Nếu pháp có ở đời thì có trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô sắc giới ở tại thế gian. Nếu pháp có ở đời thì có quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, quả Bích chi Phật, Phật thừa liền hiện ở đời. Thế nên, Tỳ-kheo, hãy khéo cung kính đối với pháp.

Hãy nên tùy thời cúng dường các thứ cần dùng cho Tỳ-kheo ấy. Hãy bảo Tỳ-kheo ấy rằng: “Lành thay ! Lành thay ! Như lời Ông nói. Những lời hôm nay thật là lời Như Lai nói”.

Tỳ-kheo ! Đó là bốn nghĩa được quảng diễn lớn này. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy để tâm hành bốn việc này chớ có sơ sót. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ vua Ba-tu-nặc, sáng sớm, tụ tập bốn binh chủng, cỡi xe vũ bảo đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Thế Tôn hỏi vua:

— Đại vương từ đâu đến mà bụi bặm lấm đầy người như thế ? Tụ tập bốn binh chủng có việc gì ?

Vua Ba-tu-nặc bạch Thế Tôn:

— Nay, nước ta có giặc lớn nổi lên. Nửa đêm hôm qua, con dấy binh bắt được. Thân thể mệt mỏi, con muốn trở về cung, nhưng giữa đường, con lại nghĩ: “Ta nên đến chỗ Như Lai trước rồi sau hãy

vào cung”. Con do việc này mà ngủ nghỉ không yên. Nay vì có công lao dẹp giặc xong, vui mừng hớn hờ không kềm được, nên đến lễ bái thăm hỏi Như Lai. Nếu hôm qua con không đẩy binh thì không bắt được giặc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo:

— Đúng vậy, Đại vương ! Như lời vua nói. Vua nên biết rằng: Có bốn việc trước khổ mà sau vui. Thế nào là bốn ? Sớm mai dậy sớm, trước khổ sau vui. Nếu dùng dầu bọ, trước khổ sau vui. Nếu lúc uống thuốc, trước khổ sau vui. Gia nghiệp, cưới gả tốt đẹp, trước khổ sau vui. Nay Đại vương ! Đó là có bốn việc này trước khổ mà sau vui.

Vua Ba-tu-nặc bạch Thế Tôn:

— Thế Tôn nói thật đúng lẽ. Có bốn (gốc của) việc này trước khổ sau vui. Vì sao thế ? Như hôm nay, con xem bốn việc này như xem châu trong tay, đều là nghĩa trước khổ mà sau vui.

Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho vua Ba-tu-nặc, khiến lòng vui hoan hỉ. Vua nghe pháp xong, bạch Thế Tôn;

— Việc nước bề bộn, con muốn trở về cung.

Thế Tôn bảo:

— Vua nên biết đúng lúc.

Vua Ba-tư-nặc bèn từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy chân Phật, đi nhiều ba vòng rồi lui đi. Vua đi chưa lâu, Thế Tôn liền bảo các Tỳ-kheo:

— Nay có bốn việc trước khổ sau vui. Thế nào là bốn ? Tu tập Phạm hạnh, trước khổ sau vui. Tụng tập kinh văn, trước khổ sau vui. Tọa Thiền, niệm định, trước khổ sau vui. Đếm hơi thở ra vào, trước khổ sau vui. Nay các Tỳ-kheo ! Đó là hành bốn việc này, trước khổ sau vui. Nếu có Tỳ-kheo hành pháp trước khổ sau vui này thì sẽ hảnh xứng đáng được quả báo vui của Sa-môn. Thế nào là bốn ?

Tỳ-kheo siêng hành pháp này, không muốn pháp ác, nhớ giữ hỷ an, tâm đạo chơi ở Sơ thiên. Đó là được điều vui đầu tiên của Sa-môn.

Lại nữa, có giác, có quán, dùng bên trong có tâm hỷ, chuyên ròng một lòng, không giác không quán niệm giữ hỷ an, đạo ở Nhị thiên. Đó là được điều vui thứ hai của Sa-môn.

Lại nữa, vô niệm, đạo tâm ở xả (hộ), hằng tự giác tri, biết thân có lạc, chỗ các Hiền Thánh hy vọng, bỏ niệm lạc, đạo tâm ở Tam thiên. Đó là được điều vui thứ ba của Sa-môn.

Lại nữa, khổ vui đã dứt, trước không có hoạn

lo lắng, không khổ, không vui, xả niệm thanh tịnh, đạo tâm ở Tứ thiên. Đó là có bốn điều vui này của Sa-môn.

Lại nữa, Tỳ-kheo ! Nếu có Tỳ-kheo hành trước khổ, sau được quả báo bốn điều vui của Sa-môn này, dứt ba lưới kết, thành tựu Tu-đà-hoàn, không lui sụt pháp, ấy sẽ đến diệt độ.

Lại nữa, Tỳ-kheo ! Nếu dứt ba kết này, dâm nộ si nhạt mỏng, thành tựu Tu-đà-hàm, trở lại đời này, ấy dứt hết mé khổ.

Lại nữa, Tỳ-kheo ! Nếu có Tỳ-kheo đoạn năm hạ phân kết, thành tựu A-na-hàm, ở đó Bát-niết-bàn, không đến côi này nữa.

Lại nữa, Tỳ-kheo ! Nếu có Tỳ-kheo hữu lậu đã hết, thành vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, ở trong hiện pháp thân tác chứng mà tự du hí, "Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sinh"; như thật mà biết. Đó là, Tỳ-kheo ấy tu pháp trước khổ này, sau được bốn quả vui của Sa-môn. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy cầu phương tiện thành tựu pháp trước khổ mà sau vui này. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có bốn loại người xuất hiện ở đời. Thế nào là bốn ? Có Sa-môn tợ như hoa hoàng lam, có Sa-môn tợ hoa phân-đà-lợi, có Sa-môn tợ như nhu nhuyến và có Sa-môn nhu nhuyến trong nhu nhuyến.

Thế nào gọi là Sa-môn tợ hoa hoàng lam ? Hoặc có một người dứt ba kiết sử, thành Tu-đà-hoàn, chẳng thối chuyển pháp ắt đến Niết-bàn, chậm nhất là trải qua bảy phen sanh tử. Hoặc lại làm bậc hướng A-na-hàm ví như hoa hoàng lam sáng búp chiêu nở. Tỳ-kheo này cũng thế, ba kiết sử dứt sạch thành Tu-đà-hoàn, chẳng thối chuyển pháp ắt đến Niết-bàn, chậm nhất là qua bảy lần sanh tử, nếu cầu phương tiện có ý dững mãnh làm bậc hướng A-na-hàm liền thành đạo tích. Đó gọi là Sa-môn như hoa hoàng lam.

Thế nào gọi là Sa-môn hoa phân-đà-lợi ? Hoặc có một người dứt ba kiết sử, dâm nộ si nhật mộng, thành Tu-đà-hàm, trở lại cõi đời này dứt hết mé khổ. Nếu người hơi chậm thì đời sau trở lại cõi này dứt hết mé khổ. Còn nếu dững mãnh thì ngay

trong đây dứt hết mé khổ. Ví như hoa phân-đà-lợi sáng sớm nở hoa, xế chiều khô héo. Đó là Sa-môn như hoa phân-đà-lợi.

Thế nào là Sa-môn nhu nhuyến ? Hoặc có một người đoạn năm hạ phân kết (sử) thành A-na-hàm, liền ở nơi ấy Bát-niết-bàn, chẳng trở lại cõi này. Đó là Sa-môn nhu nhuyến.

Thế nào là Sa-môn nhu nhuyến trong nhu nhuyến ? Hoặc có một người dứt sạch hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, ở trong hiện pháp tự thân tác chứng mà tự du hý, “Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sinh nữa”, như thật mà biết. Đó là Sa-môn nhu nhuyến trong nhu nhuyến.

Đó là, này Tỳ-kheo ! Có bốn người này xuất hiện ở đời. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Nên cầu phương tiện làm Sa-môn nhu nhuyến trong nhu nhuyến. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

*Tu-đà, Tu-ma-quân,
Tân-đầu, Lộc-ế-thủ,
Lộc Đầu, quāng diễn nghĩa,
Hậu lạc, nhu nhuyến kinh.*

XXIX. PHẨM KHỔ LẠC

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay có bốn hạng người xuất hiện ở đời. Thế nào là bốn ? Có người trước khổ sau vui, hoặc có người trước vui sau khổ, hoặc có người trước khổ sau cũng khổ, hoặc có người trước vui sau cũng vui.

Thế nào là người trước khổ sau vui ?

Ở đây, có người sanh trong nhà ti tiện, hoặc dòng đô tể, hoặc dòng thợ thuyền, hoặc sanh trong nhà tà đạo và các nhà bán khổ khác, ăn mặc chẳng đủ. Người ấy sanh trong nhà kia nhưng không có tà kiến. Người ấy nhận thấy có bố thí, có người thọ, có đời này, đời sau, có Sa-môn, Bà-la-môn, có cha,

có mẹ, có A-la-hán v.v... lãnh thọ giáo pháp, cũng có quả báo thiện ác.

Nếu người ấy có nhà rất giàu, đã biết là quả báo do bố thí, quả báo không buông lung ngày xưa. Nếu người ấy thấy những người nhà không cơm áo, biết những người này không bố thí, hằng gặp bận tiện. "Nay tôi lại gặp bận tiện không có cơm áo, đều do ngày trước không tạo phước, hoặc người đời hành pháp buông lung. Do quả báo ác hạnh này, nay gặp bận tiện, ăn mặc chẳng đủ".

Nếu người ấy lại thấy Sa-môn, Bà-la-môn tu pháp lành, liền đến sám hối, sửa đổi việc làm cũ; nếu lại có dư dả, đem chia đều cho người. Người ấy thân hoại mạng chung sẽ sanh cõi lành. Nếu sanh trong loài Người thì người ấy lắm tiền nhiều của, không thiếu thốn. Đó là người trước khổ sau vui.

Hạng người nào trước vui sau khổ ?

Ở đây, có một người sanh trong nhà hào tộc, hoặc dòng Sát-lợi, hoặc dòng Trưởng giả, hoặc con nhà dòng dõi, và các nhà phú quý, áo cơm đầy đủ. Nhưng người ấy hằng ôm tà kiến, tương ưng với biên kiến. Người ấy có cái thấy thế này: không có bố thí, không có người thọ, cũng không quả báo đời này, đời sau, cũng không cha mẹ, không có A-la-

hán, cũng không có người đắc chúng, cũng không có người có quả báo thiện ác. Người ấy có tà kiến này. Nếu người ấy lại thấy có người phú quý liên nghi: “Người này có tiền của từ lâu, đàn ông đã từ lâu làm đàn ông, đàn bà đã từ lâu làm đàn bà, súc sanh từ lâu làm súc sanh”. Người ấy không ưa bố thí, không giữ giới luật.

Nếu người ấy thấy Sa-môn, Bà-la-môn phụng trì giới liên nổi giận: “Người này hư dối, sẽ có phước báo cảm ứng ở đâu ?” Người ấy thân hoại mạng chung sẽ sanh trong địa ngục. Nếu được làm người sẽ sanh nhà bán cùng, không đủ áo cơm, thân thể lòa lổ, ăn mặc không đủ. Đó là người trước vui sau khổ.

Hạng người nào trước khổ, sau khổ ?

Ở đây, có người sanh nhà bán tiện, hoặc dòng đô tể, hoặc dòng thợ thuyền, và các nhà hạ liệt, không đủ cơm áo. Người ấy sanh trong nhà kia. Sau người ấy ôm tà kiến, tương ưng với biên kiến. Người ấy có kiến chấp này: không có bố thí, không có người thọ, cũng không có quả báo thiện ác đời này, đời sau; cũng không có cha mẹ, không có A-la-hán”. Người ấy không ưa bố thí, không giữ giới luật.

Nếu người ấy lại thấy Sa-môn, Bà-la-môn thì

liên nổi giận đối với bậc Hiền Thánh. Người ấy thấy người nghèo cho là đã thế từ lâu, thấy người giàu cho là đã thế từ lâu; thấy cha xưa đã là cha; thấy mẹ xưa đã là mẹ. Khi thân hoại mạng chung, người ấy đọa sanh trong địa ngục. Nếu sanh người ấy làm người thì hết sức bận tiện, áo cơm chẳng đủ. Đó là người trước khổ, sau khổ.

Thế nào là người trước vui, sau vui ?

Ở đây, có người sanh nhà phú quý, hoặc dòng Sát-lợi, hoặc dòng Chạm chí, hoặc sanh dòng Quốc vương, hoặc sanh dòng trưởng giả và sanh trong các nhà nhiều tiền lắm cửa. Chỗ sanh không bị thiếu thốn. Sau, người ấy lại có chánh kiến, không có tà kiến. Người ấy có chánh kiến như thế này: “Có bố thí, có người thọ, có đời này, đời sau, có Sa-môn, Bà-la-môn, cũng có quả báo thiện ác, có cha, có mẹ, có A-la-hán”.

Người ấy nếu lại thấy người thuộc nhà phú quý, lắm tiền, nhiều cửa, liền nghĩ: “Người này do ngày xưa bố thí mà được.” Nếu lại thấy nhà bận tiện: “Người này do ngày xưa chẳng bố thí.” Vậy nay ta có thể tùy thời bố thí, chẳng để sau sanh trong nhà bận tiện. Vì thế người ấy thường ưa bố thí cho người.

Người ấy nếu thấy Sa-môn, Bà-la-môn, đạo sĩ, liền tùy thời thăm hỏi sức khỏe, cung cấp y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men trị bệnh, đều bố thí cho. Khi mạng chung người ấy sẽ sanh lên Trời, chỗ lành. Nếu sanh trong loài Người thì người ấy sẽ vào nhà phú quý, lắm tiền nhiều của. Đó là người trước vui, sau vui.

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

— Con thấy đời này có chúng sanh trước khổ, sau vui, hoặc có chúng sanh trước vui sau khổ, hoặc có chúng sanh trước khổ sau khổ, hoặc có chúng sanh trước vui sau vui.

Thế Tôn bảo Tỳ-kheo ấy:

— Có nhân duyên này khiến chúng sanh trước khổ sau vui, cũng lại có chúng sanh trước vui sau khổ, cũng lại có chúng sanh trước khổ sau khổ, cũng lại có chúng sanh trước vui sau vui.

Tỳ-kheo bạch Phật:

— Lại do nhân duyên nào trước khổ sau vui ? Lại do nhân duyên nào trước vui sau khổ ? Lại do nhân duyên nào trước khổ sau khổ ? Lại do nhân duyên nào trước vui sau vui ?

Thế Tôn dạy:

— Tỳ-kheo nên biết ! Già như có người thọ trăm tuổi, vừa đúng một trăm và khiến thọ trọn đông, hạ xuân, thu. Nay Tỳ-kheo, nếu trong một trăm năm người ấy tạo các công đức, trong trăm năm tạo các ác nghiệp các tà kiến thì vào lúc khác, người ấy hoặc mùa đông thọ vui, mùa hạ thọ khổ.

Nếu trong trăm năm công đức đầy đủ không từng có kém thiếu và trong khoảng trăm năm tạo các tà kiến, làm hạnh bất thiện thì người ấy trước thọ tội, sau thọ phước.

Nếu lại lúc nhỏ tạo phước, lúc lớn tạo tội thì đời sau, người ấy lúc nhỏ hưởng phước, lúc lớn chịu tội.

Nếu lại lúc nhỏ tạo tội, lúc lớn cũng tạo tội thì người ấy đời trước khổ mà sau cũng khổ.

Nếu lại lúc nhỏ tạo các công đức, phân đàn bố thí, lúc lớn cũng tạo các công đức, phân đàn bố thí thì người ấy đời trước vui sau cũng vui.

Này Tỳ-kheo ! Đó là nhân duyên này trước khổ mà sau vui, cũng do nhân duyên này trước vui mà sau khổ, cũng do nhân duyên này mà trước khổ sau cũng khổ, cũng do nhân duyên này trước vui sau cũng vui.

Tỳ-kheo ấy bạch Phật:

— Kính ngưỡng Thế Tôn ! Nếu có chúng sanh

muốn trước vui sau vui thì nên hành bố thí, cầu được trước vui sau cũng vui vậy.

Thế Tôn dạy:

— Đúng vậy, Tỳ-kheo ! Như lời Thầy nói. Nếu có chúng sanh muốn thành tựu Niết-bàn và chúng A-la-hán cho đến Phật quả thì nên ở trong đây hành bố thí, tạo các công đức. Như thế, Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có bốn hạng người xuất hiện ở đời. Thế nào là bốn ? Hoặc có người thân vui, tâm chẳng vui; hoặc có người tâm vui, thân chẳng vui; hoặc có người tâm không vui, thân cũng không vui; hoặc có người thân vui, tâm cũng vui.

Hạng người nào thân vui, tâm chẳng vui ? Ở đây, phạm phu tạo phước, đối với bốn việc cúng dường y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men khi bệnh tật, không có thiếu thốn nhưng họ lại

chẳng thoát khỏi đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cũng lại chẳng khỏi trong đường ác. Đó là hạng người thân vui, tâm chẳng vui.

Hạng người nào tâm vui, thân chẳng vui ? Đó là A-la-hán không tạo công đức. Ở đây, trong bốn việc cúng dường, vị ấy không thể tự lo xong, trọn không có được. Nhưng vị ấy thoát khỏi các đường ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Ví như La-hán Duy Dự. Đó là hạng người tâm vui, thân chẳng vui.

Hạng người nào thân chẳng vui, tâm cũng chẳng vui ? Nghĩa là người phạm phũ, không tạo công đức, không thể được bốn việc cúng dường y phục, thức uống ăn, giường nằm, thuốc men chữa bệnh, hằng chẳng được thoát khỏi ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Đó là hạng người thân chẳng vui, tâm cũng chẳng vui.

Hạng người nào thân vui, tâm cũng vui ? Nghĩa là A-la-hán tạo công đức, bốn việc cúng dường không bị thiếu thốn: y phục, thức uống ăn, giường nằm, thuốc men trị bệnh. Vị ấy thoát khỏi đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Ví như Tỳ-kheo Thi-ba-la vậy. Đó là hạng người thân vui, tâm cũng vui.

Này Tỳ-kheo ! Thế gian có bốn người này. Thế

nên, Tỳ-kheo ! Hãy tìm phương tiện, nên như Tỳ-kheo Thi-ba-la. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay Ta sẽ nói về bốn phước báo cõi Phạm thiên. Thế nào là bốn ? Nếu có thiện nam, tín nữ hay dựng tháp chỗ chưa dựng tháp thì đó là phước báo đầu tiên cõi Phạm thiên. Lại nữa, thiện nam, tín nữ sửa chữa chùa cũ, đó là phước báo thứ hai cõi Phạm thiên. Lại nữa, thiện nam, tín nữ tạo sự hòa hợp Thánh chúng, đó là phước báo thứ ba cõi Phạm thiên. Lại nữa, nếu lúc Phật mới chuyển Pháp luân, chư Thiên và người đời khuyến thỉnh Ngài chuyển Pháp luân, đó là phước báo thứ tư cõi Trời Phạm thiên. Đó là bốn phước hưởng cõi Trời Phạm thiên.

Bấy giờ các Tỳ-kheo khác bạch Thế Tôn:

— Phước của Phạm thiên rất ráo nhiều hay ít ?

Thế Tôn dạy:

— Lắng nghe, lắng nghe ! Hãy khéo suy nghĩ !
Nay Ta sẽ nói.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Thế Tôn dạy:

— Đất Diêm-phù-đê Đông, Tây bảy ngàn do tuần, Nam, Bắc hai vạn một ngàn do tuần, đất hình dáng như chiếc xe. Chúng sanh ở đó có công đức bằng công đức của một Chuyển luân vương.

Đất Cù-da-ni dọc ngang ba mươi hai vạn dặm, đất hình bán nguyệt. Tỳ-kheo nên biết, công đức nhân dân toàn cõi Diêm-phù-đê và một Chuyển Luân vương sánh bằng công đức một người cõi đó.

Lại nữa, Tỳ-kheo ! Đất Phất-vu-đê, ngang dọc ba mươi sáu vạn dặm, đất hình vuông vắn, so phước của hai phương Diêm-phù-đê và Cù-da-ni thì chẳng bằng phước một người Phất-vu-đê.

Tỳ-kheo nên biết ! Đất Uất-đan-việt ngang dọc bốn mươi vạn dặm, hình như mặt trăng tròn. Phước của nhân dân ba phương kia sánh chẳng bằng phước của một người Uất-đan-việt.

Tỳ-kheo nên biết ! So phước nhân dân bốn thiên hạ chẳng bằng đức của Tứ thiên vương.

So phước của nhân dân bốn thiên hạ và Tứ thiên vương thì không bằng phước một vị ở trời Ba mươi ba.

So bốn thiên hạ, Tứ thiên vương và Trời Ba mươi ba thì chẳng bằng phước một Thích-đề-hoàn-nhân.

So với bốn thiên hạ, Tứ thiên vương, cùng Trời Ba mươi ba và Thích-đề-hoàn-nhân chẳng bằng phước một Diễm thiên.

So bốn thiên hạ, Tứ thiên vương, Trời Ba mươi ba, Thích-đề-hoàn-nhân và Diễm thiên thì chẳng bằng phước một vị ở trời Đâu-suất.

So với phước bốn thiên hạ đến Trời Đâu-suất thì không bằng phước của một Hóa tự tại thiên.

So phước từ bốn thiên hạ đến Trời Hóa tự tại thì không bằng phước một vị ở trời Tha hóa tự tại.

So phước từ bốn thiên hạ đến Trời Tha hóa tự tại thì không bằng phước một Phạm thiên vương.

Tỳ-kheo nên biết ! Đây là phước Phạm thiên. Nếu có thiện nam, tín nữ muốn cầu phước đó thì đây là chừng mực. Thế nên, Tỳ-kheo, muốn cầu

phước Phạm thiên, hãy tìm phương tiện thành tựu công đức này. Như thế, Tỳ-kheo hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Chúng sanh có bốn loại thức ăn để nuôi lớn. Những gì là bốn ? Đoàn thực hoặc lớn hoặc nhỏ, cánh lạc thực (xúc thực), niệm thực, thức thực.

Thế nào gọi là đoàn thực ? Đoàn thực là thức ăn của người bây giờ, những vật có thể đưa vào miệng ăn nuốt. Đó gọi là đoàn thực.

Thế nào gọi là cánh lạc thực (xúc thực) ? Cánh lạc thực là áo quần, dù lông, hương hoa, lò sưởi và dầu thơm cùng đàn bà sum vầy, khiến người ta vui thêm. Đó gọi là cánh lạc thực.

Thế nào gọi là niệm thực ? Đó là những tư tưởng, ý nghĩ hoặc do miệng nói, hoặc do thân xúc chạm và các pháp được gìn giữ. Đó gọi là niệm thực.

Thế nào gọi là thức thực ? Là chỗ niệm hiểu, chỗ ý biết. Từ Phạm thiên cho đến Trời Hữu tướng

Vô tướng đều lấy thức làm món ăn. Đó gọi là thức thực.

Này Tỳ-kheo ! Đó là có bốn loại thức ăn. Chúng sanh do bốn loại thức ăn này mà lưu chuyển sanh tử từ đời này đến đời sau. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy cùng xa lìa bốn thức ăn này. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có bốn loại biện tài. Thế nào là bốn ? Nghĩa là nghĩa biện, pháp biện, từ biện và ứng biện.

Thế nào gọi là nghĩa biện ? Nghĩa biện là lời nói của người này, người kia như Trời, rồng, quỷ thần nói đều có thể phân biệt được nghĩa. Đó gọi là nghĩa biện.

Thế nào gọi là pháp biện ? Như Lai thuyết Mười hai bộ kinh. Nghĩa là Khế Kinh, Kỳ dạ, Bốn mật, Kệ, Nhân Duyên, Thọ ký, Tựa thuyết, Tạo tụng, Sanh kinh, Phương đẳng, Hợp tập, Vị tăng

hữu; và các pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, các pháp thật không thể phá hoại, có thể tổng trì. Đó gọi là pháp biện.

Thế nào gọi là từ biện ? Như chúng sanh ở trước có lời hay, dở; lời đàn ông, lời đàn bà; lời Phật, lời Phạm chí, Trời, rồng, quỷ thần, lời của A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la nói, tùy theo căn nguyên của họ mà thuyết pháp cho. Đó gọi là từ biện.

Thế nào gọi là ứng biện ? Lúc đang thuyết pháp không có khiếm nhược, không sợ hãi, hay làm vui hòa bốn bộ chúng. Đó gọi là ứng biện.

Nay Ta sẽ dạy dỗ các Thầy ! Nên như Ma-ha Câu-hy-la. Vì sao thế ? Câu-hy-la có bốn biện tài này, hay cùng bốn bộ chúng rộng phân biệt nói. Như ngày nay, Ta xem trong các chúng không có ai được bốn biện tài hơn Câu-hy-la. Như Lai có bốn biện tài này. Thế nên, hãy cầu phương tiện thành tựu bốn biện tài. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có bốn việc trọn không thể tư duy. Thế nào là bốn ? Chúng sanh bất khả tư nghì, thế giới bất khả tư nghì, nước rộng bất khả tư nghì, cõi Phật bất khả tư nghì. Vì sao thế ? Vì không do (biết) chỗ này mà được đến Diệt tận Niết-bàn.

Thế nào là chúng sanh bất khả tư nghì ? “Chúng sanh này từ đâu đến ? Từ đâu đi ? Lại bắt đầu từ chỗ nào ? Từ chỗ này chết sẽ sanh chỗ nào ?” Đây là chúng sanh bất khả tư nghì (chẳng thể suy nghĩ).

Thế nào là thế giới bất khả tư nghì ? Có những người tà kiến cho rằng thế giới đoạn diệt, thế giới chẳng đoạn diệt; thế giới hữu biên, thế giới vô biên; là mạng, là thân; chẳng phải mạng, chẳng phải thân; do Phạm thiên tạo ra; các đại quý thân làm ra thế giới v.v...

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

Phạm thiên tạo nhân dân,

Thế gian quý làm ra

Hoặc rộng, các quý làm.

Lời này ai sẽ đúng ?

Dục sân trối buộc mình

Cả ba đều cùng hạ

*Tâm chẳng được tự tại
Thế tục có tai biến.*

Này các Tỳ-kheo ! Đây là thế gian bất khả tư nghì.

Thế nào là cõi rồng bất khả tư nghì ? Thế nào ? Trận mưa này là từ miệng rồng phun ra chăng ? Vì sao thế ? Giọt mưa không từ miệng rồng ra. Là từ mắt, tai, mũi ra chăng ? Đây cũng không thể nghĩ suy. Vì sao thế ? Giọt mưa không từ mắt, tai, mũi ra mà là do ý nghĩ của rồng. Nếu rồng nghĩ ác cũng mưa, nghĩ thiện cũng mưa thì cũng do hạnh của mình mà làm mưa này. Vì sao thế ? Nay trong núi Tu-di có Trời tên là Đại Lực biết tâm niệm chúng sanh, cũng hay làm mưa. Nhưng mưa không từ miệng Trời kia ra, hay mắt, tai, mũi phun ra mà là đều do thân lực của Trời kia nên làm mưa được. Như thế, Tỳ-kheo ! Cảnh giới rồng bất khả tư nghì.

Thế nào là cõi Phật bất khả tư nghì ? Thân Như Lai là do cha mẹ tạo ra chăng ? Đây cũng chẳng thể nghĩ suy. Vì sao thế ? Thân Như Lai thanh tịnh không dơ uế, nhận khí của chư Thiên là do người tạo ra chăng ? Đây cũng không thể nghĩ bàn. Vì sao thế ? Vì vượt quá hành động của người.

Thân Như Lai là thân lớn ? Đây cũng chẳng

thể nghĩ bàn. Vì sao thế ? Thân Như Lai là chẳng thể tạo tác, chẳng phải chỗ chư Thiên đến được.

Như Lai hường thọ ngắn chẳng ? Đây cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao thế ? Như Lai có Tứ thần túc.

Như Lai trường thọ chẳng ? Đây cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao thế ? Vì Như Lai đã chu toàn cho thế gian; cùng tương ưng với quyền phương tiện lành.

Thân Như Lai chẳng thể đo lường, không thể nói cao, nói thấp, âm thanh cũng chẳng thể có phép tác. Phạm âm của Như Lai, trí tuệ biện tài của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, người thế gian không sánh kịp. Như thế, cảnh giới Phật bất khả tư nghì.

Như thế, Tỳ-kheo ! Có bốn việc này không thể nghĩ bàn, không phải chỗ nghĩ bàn của người thường, mà bốn việc này chẳng phải cội rễ lành, cũng không do đây mà tu được Phạm hạnh, không đến được chỗ thôi dứt, cũng chẳng tới được Niết-bàn, chỉ khiến người cuồng loạn tâm ý, lầm lẫn khỏi các nghi kết. Vì sao thế ?

Tỳ-kheo nên biết ! Quá khứ lâu xa, trong thành Xá-vệ này có một người nghĩ: “Này ta nên suy nghĩ về thế giới”. Bấy giờ người ấy ra khỏi

7 thành Xá-vệ, đến bên một ao hoa, ngồi kiết-già tư duy về thế giới: “Thế giới này thành như thế nào, hoại như thế nào ? Ai tạo thế giới này ? Chúng sanh này từ đâu tới từ đâu ra sanh lúc nào ?”. Lúc người ấy đang suy nghĩ thì thấy trong ao hoa có bốn binh chùng ra vào. Người ấy liền nghĩ: “Nay ta tâm ý cuồng loạn, lầm lẫn. Thế gian không có, nay ta lại thấy”. Người ấy trở vào thành Xá-vệ, trong làng xóm nói rằng:

— Chư Hiền nên biết ! Thế giới không có mà nay tôi lại thấy.

Bấy giờ, nhiều người bảo người ấy:

— Thế nào là thế gian không có mà nay Ông thấy ?

Người ấy đáp mọi người:

— Vừa rồi, tôi suy nghĩ xem thế giới từ đâu sanh, mới đi ra khỏi thành Xá-vệ đến bên ao hoa nghĩ ngợi: “Thế giới từ đâu lại ? Ai tạo thế giới này ? Chúng sanh này từ đâu đến, do ại sanh ? Nếu người mạng chung sẽ đi về đâu ?”. Tôi đang suy nghĩ thì thấy trong ao hoa có bốn binh chùng ra vào. Thế giới không có mà nay tôi thấy.

Mọi người bảo người ấy:

— Như Ông thật là cuồng loạn ngu si. Trong

ao hoa làm gì có bốn binh chủng được ? Trong số những người ngu ngốc trong thế giới, Ông ngu nhất.

Thế nên, Tỳ-kheo ! Ta quán nghĩa này xong, nên nói với các Thầy. Vì có sao ? Đây chẳng phải là gốc lành công đức, chẳng tu được Phạm hạnh, cũng chẳng đến được Niết-bàn. Nhưng suy nghĩ như thế ắt khiến người tâm ý cuồng loạn. Tỳ-kheo nên biết ! Người ấy thực thấy bốn binh chủng. Vì sao thế ? Ngày xưa, chư Thiên cùng A-tu-la đánh nhau. Chư thiên thắng, A-tu-la thua. Bấy giờ A-tu-la sợ hãi, hóa hình hết sức nhỏ, chui qua lỗ ngó sen, mắt Phật mới thấy được, chẳng phải người khác thấy đến.

Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy suy nghĩ về Tứ đế. Vì sao thế ? Tứ đế này có nghĩa, có lý, tu được Phạm hạnh, hành pháp Sa-môn, đến được Niết-bàn. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy xa lìa pháp của thế giới này. Hãy tìm phương tiện suy nghĩ Tứ đế. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có bốn thân túc. Những gì là bốn ? Tự tại tam-muội hành thân túc, Tâm tam-muội hành tận thân túc, Tinh tấn tam-muội hành tận thân túc, Giới tam-muội hành tận thân túc.

Thế nào là Tự tại tam-muội hành tận thân túc ? Nghĩa là có các tam-muội tự tại, ý muốn tâm vui, khiến thân thể nhẹ nhàng lạnh lợi, hay ẩn hình thật nhỏ. Đó gọi là Tự tại tam-muội hành tận thân túc.

Thế nào là Tâm tam-muội hành tận thân túc ? Nghĩa là tâm biết các pháp, biến khắp mười phương, xuyên qua vách đá đều không chướng ngại. Đó gọi là Tâm tam-muội hành tận thân túc.

Thế nào gọi là Tinh tấn tam-muội hành tận thân túc ? Nghĩa là tam-muội này không lười mỏi, cũng không sợ hãi, có ý dũng mãnh. Đó gọi là Tinh tấn tam-muội hành tận thân túc.

Thế nào gọi là Giới tam-muội hành tận thân túc ? Có các tam-muội biết tâm niệm chúng sanh, lúc sanh, lúc diệt thay đều biết hết. Tâm có dục, tâm không dục; có tâm sân giận, không tâm sân giận; tâm có ngu si, tâm không ngu si; tâm có tật đố, tâm không tật đố; tâm có loạn, tâm không loạn;

tâm có nhỏ mọn, tâm không nhỏ mọn; tâm có rộng lớn, tâm không rộng lớn; tâm có lượng, tâm vô lượng; tâm định, tâm không định; tâm giải thoát, tâm không giải thoát thấy đều rõ biết. Đó gọi là Giới tam-muội hành tận thân túc.

Như thế, Tỳ-kheo ! Có bốn thân túc này. Muốn biết tâm niệm của tất cả chúng sanh, hãy tu hành hữu thân túc này. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có bốn pháp khiến ái khởi lên. Những gì là bốn ? Tỳ-kheo do y phục mà khởi ái. Do khát thực mà khởi ái. Do sàng tọa mà khởi ái. Do thuốc men mà khởi ái.

Đó là, Tỳ-kheo ! Có bốn pháp khiến ái khởi lên, có chỗ dính mắc.

Nếu có Tỳ-kheo dính mắc về y phục, Ta chẳng nói tới người này. Vì sao thế ? Người ấy lúc chưa được y, liền khởi sân giận, suy nghĩ, dính mắc.

Nếu có Tỳ-kheo dính mắc về thức ăn, Ta chẳng nói tới người này. Vì sao thế ? Người ấy lúc chưa khát thực được, liền nổi giận, suy nghĩ, dính mắc.

Nếu có Tỳ-kheo dính mắc về giường tòa, Ta chẳng nói tới người này. Vì sao thế ? Người ấy lúc chưa được giường tòa, liền nổi giận, suy nghĩ, dính mắc.

Nếu có Tỳ-kheo dính mắc về thuốc men, Ta chẳng nói tới người này. Vì sao thế ? Người này lúc chưa được thuốc men, liền nổi giận, suy nghĩ, dính mắc.

Tỳ-kheo nên biết ! Nay Ta sẽ nói hai việc (về y phục), nên thân cận; và không nên thân cận.

Thế nào là nên thân cận ? Thế nào là không nên thân cận ?

Nếu được y phục, hết sức ưa thích y, khởi pháp bất thiện thì đây chẳng nên thân cận. Nếu lại được y phục, khởi pháp lành, tâm không ái trước, thì đây nên thân cận.

Nếu lúc khát thực, khởi pháp bất thiện thì đây chẳng nên thân cận. Nếu lúc khát thực khởi pháp lành thì đây nên thân cận.

Nếu lúc được giường tòa, khởi pháp bất thiện

thì đây chẳng nên thân cận. Nếu lúc được giường
tòa khời pháp lành thì cũng nên thân cận.

Thuốc men cũng thế. Thế nên, các Tỳ-kheo !
Hãy gần gũi pháp lành, trừ bỏ pháp ác. Như thế,
các Tỳ-kheo, hãy học điều này: muốn khiến đàn
việt, thí chủ được công đức, thọ phước vô cùng,
được vị cam lồ.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Y phục dùng bố thí,
Uống ăn, giường, ngọa cụ,
Trong ấy chớ khời yêu,
Chẳng sanh các thế giới.*

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui
về vâng làm.

9. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn
Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay có bốn dòng sông lớn từ suối A-nậu-đạt
chảy ra. Những gì là bốn ? Đó là Hằng-già, Tân-
đâu, Bà-xoa, Tư-dà. Nước sông Hằng-già từ miệng
trâu chảy ra về hướng Đông. Nước Tân-đâu từ
miệng sư tử chảy về hướng Nam. Nước Tư-dà từ

miệng voi chảy về hướng Tây. Nước Bà-xoa từ miệng ngựa chảy về hướng Bắc. Bốn dòng sông lớn nhiều quanh hồ A-nậu-đạt, Hằng-già vào biển đông, Tân-đâu vào biển Nam, Bà-xoa vào biển Tây, Tu-đa vào biển Bắc. Bốn sông lớn vào biển rồi, không còn tên cũ, chỉ gọi là biển.

Đây cũng như thế, có bốn dòng họ. Những gì là bốn ? Dòng Sát-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ. Ở chỗ Như Lai cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo, không còn dòng họ cũ, chỉ gọi là Sa-môn Thích tử. Vì có sao ? Chúng của Như Lai ví như biển lớn. Bốn dòng họ như bốn sông lớn, trừ bỏ kiết sử vào thành Niết-bàn Vô úy. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Có các vị thuộc bốn dòng cạo bỏ râu tóc, do niềm tin kiên cố, xuất gia học đạo. họ sẽ bỏ tên cũ, tự xưng Thích tử. Vì sao thế ? Nay Ta chính là Thích tử, từ trong dòng họ Thích xuất gia học đạo.

Tỳ-kheo nên biết ! Muốn luận nghĩa sanh con, nên gọi là Sa-môn con dòng học Thích. Vì sao thế ? Sanh đều do Ta sanh, từ pháp khởi lên, từ pháp mà thành tựu. Thế nên Tỳ-kheo ! Nên câu phương tiện được làm con dòng họ Thích. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

10. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có bốn đẳng tâm. Thế nào là bốn ? Từ, Bi, Hỉ, Xả (Hộ).

Do những gì mà gọi là Phạm đường ?

Tỳ-kheo nên biết ! Có Đại Phạm thiên tên Thiên vô Dữ đẳng (Trời không ai bằng), không có ai cao hơn, thống lãnh cõi Thiên quốc. Cung điện của vị ấy gọi là Phạm đường.

Tỳ-kheo ! Có bốn Phạm đường này, thế lực có thể xem hết cõi Thiên quốc này. Thế nên gọi là Phạm đường. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Nếu có Tỳ-kheo muốn qua khỏi trời Dục giới, ở đất vô dục, Bốn bộ chúng ấy nên tìm phương tiện thành tựu bốn Phạm đường này. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

*

* *

XXX. PHẨM TU ĐÀ

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Ma-kiệt, trong núi Ba-sa, cùng năm trăm đại chúng Tỳ-kheo.

Bấy giờ Thế Tôn sáng sớm từ tịnh thất thức dậy, ra ngoài kinh hành. Khi ấy Sa-di Tu-đà đi kinh hành sau lưng đức Thế Tôn. Thế Tôn quay lại bảo Sa-di rằng:

— Nay Ta muốn hỏi Ông về nghĩa. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ:

Sa-di Tu-đà đáp:

— Xin vâng, bạch Thế Tôn !

Thế Tôn bảo:

— Có sắc thường và sắc vô thường, đó là một nghĩa hay nhiều nghĩa ?

Sa-di Tu-đà bạch Phật:

— Sắc thường và sắc vô thường, nghĩa này nhiều, chẳng phải một nghĩa. Vì sao thế ? Sắc thường là bên trong; sắc vô thường là bên ngoài. Vì thế cho nên có nhiều nghĩa, chẳng phải một.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Tu-đà ! Như lời Ông nói. Khéo nói nghĩa này: Sắc thường và sắc vô thường có nhiều nghĩa chẳng phải một. Thế nào Tu-đà ? Nghĩa hữu lậu, nghĩa vô lậu là một hay nhiều nghĩa ?

Sa-di Tu-đà đáp:

— Nghĩa hữu lậu, nghĩa vô lậu là nhiều, chẳng phải một nghĩa. Vì sao thế ? Nghĩa hữu lậu là kiết sử sanh tử. Nghĩa vô lậu là pháp Niết-bàn. Vì thế cho nên có nhiều nghĩa, chẳng phải một nghĩa.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay, Tu-đà ! Như lời Ông nói. Hữu lậu thì sanh tử, vô lậu thì Niết-bàn.

Thế Tôn lại bảo:

— Pháp tụ, pháp tán, là một nghĩa hay nhiều nghĩa ?

Sa-di Tu-đà bạch Phật:

— Pháp tụ của sắc và pháp tán của sắc, nghĩa này nhiều, chẳng phải một nghĩa. Vì sao thế ? Pháp tụ của sắc là thân tứ đại. Pháp tán của sắc là khổ tận đế. Vì thế cho nên có nhiều nghĩa, chẳng phải một nghĩa.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay, Tu-đà ! Như lời Ông nói: pháp tụ của sắc, pháp tán của sắc có nhiều nghĩa, chẳng phải một nghĩa. Thế nào Tu-đà ? Nghĩa thọ và nghĩa ấm là một hay nhiều nghĩa ?

Sa-di Tu-đà bạch Phật:

— Thọ và ấm có nhiều nghĩa chẳng phải một nghĩa. Vì sao thế ? Thọ thì không hình dáng, chẳng thể thấy. Ấm thì có sắc, có thể thấy. Vì thế cho nên có nhiều nghĩa, chẳng phải một nghĩa.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay, Tu-đà ! Như lời ông nói: Nghĩa thọ và nghĩa ấm, việc này có nhiều, chẳng phải một nghĩa.

Thế Tôn bảo:

— Chữ có, chữ không có nhiều nghĩa hay là một nghĩa ?

Sa-di bạch Phật:

— Chữ có, chữ không có nhiều nghĩa chẳng phải một nghĩa. Vì sao thế ? Chữ có là sanh tử kết. Chữ không là Niết-bàn. Vì thế cho nên có nhiều nghĩa, chẳng phải một.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay, Tu-đà ! Như lời Ông nói: chữ có là pháp sanh tử, chữ không là pháp Niết-bàn.

Thế Tôn bảo:

— Thế nào Tu-đà ? Vì sao mà gọi chữ có là sanh tử, chữ không là Niết-bàn ?

Sa-di bạch Phật:

— Chữ có là có sanh, có tử, có chung, có thủy. Chữ không là không sanh, không tử, không chung, không thủy.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay, Tu-đà ! Như lời ông nói: chữ có là pháp sanh tử, chữ không là pháp Niết-bàn.

Bấy giờ Thế Tôn nói với Sa-di:

— Khéo nói lời này. Nay ta cho Ông làm Đại Tỳ-kheo.

Thế Tôn trở về giảng đường Phổ Tập, bảo các Tỳ-kheo:

— Nước Ma-kiệt chóng được lợi lành, khiến Sa-di Tu-đà đi đến cảnh giới này. Nếu có người đem y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men trị bệnh mà cúng dường thì cũng được lợi lành, cha mẹ Ông ta cũng được lợi lành vì đã sanh được Tỳ-kheo Tu-đà này. Nếu Tỳ-kheo Tu-đà sanh trong nhà nào, nhà ấy liền được may mắn lớn. Nay Ta báo cho các Tỳ-kheo: Hãy học như Tỳ-kheo Tu-đà. Vì sao thế ? Tỳ-kheo Tu-đà hết sức thông minh, thuyết pháp không trệ ngại, cũng không khiếp nhược. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy học như Tỳ-kheo Tu-đà. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở thành La-duyệt, tại vườn trúc Ca-lan-đà cùng năm trăm đại chúng Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp có vô số chúng vây quanh thì có một trưởng lão Tỳ-kheo đuổi chân về phía Thế Tôn mà ngủ. Khi ấy, Sa-di Tu-ma-na vừa lên tám tuổi, cách Thế Tôn chẳng xa, ngồi kiết-già buộc niệm ở trước.

Thế Tôn xa trông thấy trưởng lão Tỳ-kheo

đuổi chân ngu, lại thấy Sa-di ngồi ngay ngắn tư duy. Thế Tôn thấy rồi liền nói kệ:

*Được gọi là trưởng lão
Chưa chắc cạo tóc râu
Tuy tuổi tác lại lớn
Chẳng thoát khỏi hạnh ngu.
Nếu có thấy pháp thật
Vô hại đối quần manh
Bỏ các hạnh uế ác
Đây gọi là trưởng lão.
Nay ta gọi trưởng lão.
Chưa hẳn xuất gia trước
Tu gốc nghiệp lành này
Phân biệt ở chánh hạnh.
Nếu có người tuổi nhỏ
Các căn không thiếu sót
Đây gọi là trưởng lão
Phân biệt chánh pháp hành.*

Bấy giờ Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo:

— Các Thầy có thấy trưởng lão này đuổi chân mà ngu chẳng ?

Các Tỳ-kheo thưa:

— Đúng vậy, bạch Thế Tôn ! Chúng con đều thấy.

Thế Tôn dạy:

— Trưởng lão Tỳ-kheo này trong năm trăm đời hằng làm thân rồng. Nay nếu mạng chung sẽ sanh trong loài rồng. Vì sao thế ? Vì không có tâm cung kính đối với Phật, Pháp, Tăng. Nếu có chúng sanh không có tâm cung kính đối với Phật, Pháp, Tăng, lúc thân hoại mạng chung đều sẽ sanh trong loài rồng. Các Thầy có thấy Sa-di Tu-ma-na mới tám tuổi, cách Ta chẳng xa, ngồi ngay gần tư duy chẳng ?

Các Tỳ-kheo thưa:

— Đúng vậy, bạch Thế Tôn !

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Sa-di này sau bảy ngày sẽ được Bốn thần túc, và được pháp Tứ đế, tự tại ở Tứ thiên, khéo tu Tứ ý đoạn. Vì sao thế ? Sa-di Tu-ma-na có tâm cung kính đối với Phật, Pháp, Tăng. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy siêng năng cung kính Phật, Pháp, Tăng thêm. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người. Khi ấy Trưởng giả Cấp Cô Độc nhiều tiền lắm của, vàng bạc, trân bảo, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách, thủy tinh, lưu ly, voi, ngựa, trâu, dê, nô tỳ, đầy tớ chẳng thể tính kể.

Trong thành Mãn Phú có Trưởng giả tên Mãn Tài cũng nhiều tiền lắm của, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách, thủy tinh, lưu ly, voi, ngựa, trâu, dê, nô tỳ, tôi tớ chẳng thể kể lường. Ông lại là bạn cũ từ thời tuổi trẻ của Trưởng giả Cấp Cô Độc, hai người rất thương mến nhau chưa hề quên. Trưởng giả Cấp Cô Độc hằng có mấy ngàn vạn trân bảo, tài sản mua bán trong thành Mãn Phú kia để Trưởng giả Mãn Tài coi sóc gìn giữ. Và Trưởng giả Mãn Tài cũng có mấy ngàn vạn trân bảo tài sản mua bán ở thành Xá-vệ nhờ Trưởng giả Cấp Cô Độc coi sóc gìn giữ.

Trưởng giả Cấp Cô Độc có cô con gái tên Tu-ma-đê, nhan sắc mạo đoan chánh như màu hoa đào, thể gian hiếm có. Bấy giờ Trưởng giả Mãn Tài có chút việc đến thành Xá-vệ, tới nhà Trưởng giả Cấp Cô Độc; đến rồi ngồi tại tòa. Cô Tu-ma-đê từ trong phòng riêng bước ra lễ bái cha mẹ trước, sau lễ bái Trưởng giả Mãn Tài rồi trở về phòng.

Trưởng giả Mãn Tài thấy cô Tu-ma-đê nhan

mạo đoan chánh như màu hoa đào, thế gian hiếm có, liền hỏi Trương giả Cấp Cô Độc:

— Đây là con gái nhà ai ?

Cấp Cô Độc đáp:

— Vừa rồi là con gái tôi.

Trương giả Mãn Tài nói:

— Tôi có con trai chưa cưới vợ. Có thể làm thông gia được chăng ?

Trương giả Cấp Cô Độc bảo:

— Việc này không nên !

Trương giả Mãn Tài nói:

— Vì những gì mà việc đó không nên ? Vì dòng họ hay vì tài sản ?

Trương giả Cấp Cô Độc đáp:

— Dòng họ và tài sản đều tương xứng. Nhưng việc thờ thần, cúng tế thì khác với tôi. Con gái tôi thờ Phật, đệ tử Thích-ca. Còn bên ông thờ ngoại đạo dị học. Vì thế, nên không theo ý ông được.

Trương giả Mãn Tài nói:

— Mỗi bên chúng ta sẽ thờ phượng, cúng tế riêng. Cô gái này sẽ phụng sự riêng, tự mình cúng dường.

Trưởng giả Cấp Cô Độc nói:

— Con gái tôi nếu làm dâu nhà Ông thì tài bảo bỏ ra không thể tính kể. Và Trưởng giả cũng sẽ bỏ ra tài bảo không thể tính kể.

Trưởng giả Mãn Tài nói:

— Nay Ông đòi bao nhiêu tài bảo ?

Trưởng giả Cấp Cô Độc nói:

— Nay tôi cần sáu vạn lượng vàng.

Trưởng giả liền đưa sáu vạn lượng vàng. Trưởng giả Cấp Cô Độc lại nghĩ: “Ta dùng phương tiện từ khước trước mà vẫn chẳng khiến ông ta dùng được”. Ông bảo Trưởng giả kia rằng:

— Nếu tôi gả con gái, cần phải đến hỏi Phật. Nếu Thế Tôn có dạy bảo gì sẽ vâng làm.

Bấy giờ Trưởng giả Cấp Cô Độc xếp đặt sự việc như một chuyến đi nhô, ra khỏi cửa đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Trưởng giả Cấp Cô Độc bạch Thế Tôn:

— Con gái con là Tu-ma-đê được Trưởng giả Mãn Tài trong thành Mãn Phú cầu hôn. Con nên gả hay không nên gả ?

Thế Tôn bảo:

— Nếu gã Tu-ma-đề sang nước đó, sẽ có nhiều lợi ích, độ thoát nhân dân không thể đo lường.

Trường giả Cấp Cô Độc lại nghĩ: “Thế Tôn dùng trí phương tiện bảo ta nên gã qua nước kia”. Trường giả cúi lạy, nhiễu Phật ba vòng rồi lui đi.

Ông trở về nhà bày biện các món ăn ngon ngọt cho Trường giả Mãn Tài. Trường giả Mãn Tài nói:

— Tôi dùng thức ăn này làm gì ? Ông có gã con gái cho con tôi không ?

Cấp Cô Độc nói:

— Ý tôi muốn thế ! Ông có thể đem nó theo ! Mười lăm ngày sau ông đưa con trai đến đây !

Ông nói xong liền lui đi.

Trường giả Mãn Tài sắm đủ món cần, cỡi xe vũ bảo, từ trong tám mươi do-diên đi đến. Trường giả Cấp Cô Độc lại sửa soạn cho con gái mình tắm rửa, xông hương. Rồi ông cỡi xe vũ bảo đưa con gái đến đón con trai Trường giả Mãn Tài. Giữa đường gặp nhau. Trường giả Mãn Tài được cô gái, liền đem về thành Mãn Phú.

Nhân dân nơi này có ra điều lệ: Nếu trong thành có người đem con gái gã cho người nước khác

sẽ bị trọng phạt. Nếu người lại đi nước khác cưới vợ đem về nước cũng bị trọng phạt. Bấy giờ nước ấy có sáu ngàn Phạm chí. Dân trong nước đều tuân theo điều lệ. Có luật rằng: Nếu ai phạm điều lệ, sẽ đãi cơm cho sáu ngàn Phạm chí.

Trưởng giả Mãn Tài tự biết mình vi phạm điều lệ, liền dọn ăn cho sáu ngàn Phạm chí. Thức ăn của Phạm chí là thịt heo và canh thịt heo, thêm rượu ngon. Và Phạm chí mặc y phục hoặc mặc da trắng hoặc đắp y lông thú. Nhưng cách của Phạm chí lúc vào nước, lấy y vắt lệch lên vai phải, để lộ nửa người. Bấy giờ, trưởng giả bạch:

— Đã đến giờ ! Thức ăn uống đã đủ.

Sáu ngàn Phạm chí đều đắp lệch y áo, lộ nửa người, đi vào nhà Trưởng giả. Trưởng giả thấy Phạm chí tới, ông quỳ gối lết đến trước tiếp đón, cung kính làm lễ. Phạm chí lớn nhất giơ tay lên khen lành, ôm cổ Trưởng giả, đi đến tòa ngồi. Các Phạm chí khác cũng tùy theo thứ lớp mà ngồi. Bấy giờ, sáu ngàn Phạm chí ngồi xong, định ăn thì Trưởng giả bảo cô Tu-ma-đê rằng:

— Con sửa soạn rồi đến làm lễ thấy của chúng ta !

Cô Tu-ma-đê đáp:

— Thôi, thôi ! Thừa cha ! Con không thể làm lễ những người khôa thân được.

Trưởng giả nói:

— Đây không phải người khôa thân. Không có gì phải hổ thẹn. Pháp phục của họ đắp lối ấy !

Cô Tu-ma-đề nói:

— Đây là người không biết hổ thẹn, cùng bày thân thể ra ngoài, có dùng pháp phục gì đâu ? Mong trưởng giả nghe con: Thế Tôn cũng nói có hai nhân duyên mà người đời quý. Nghĩa là có hổ, có thẹn. Nếu không có hai việc này thì cha mẹ, anh em, dòng họ, thân tộc, tôn ti cao thấp không thể phân biệt. Như nay loài gà, chó, heo, dê, lừa, ngựa đều cùng loại không có tôn ti. Do có hai pháp này ở đời nên ắt biết có tôn ti sai khác. Nhưng những người này lìa hai pháp ấy, giống như cùng bày với gà, chó, heo, dê, lừa, ngựa. Thật không thể lễ bái họ được.

Chông Tu-ma-đề bảo vợ:

— Nay cô nên đứng dậy làm lễ thầy chúng ta. Các vị này đều là Trời mà tôi phụng sự.

Cô Tu-ma-đề đáp:

— *Hãy dừng, công tử ! Tôi không thể lễ bái*

những người khoa thân không biết xấu hổ. Nay tôi là người mà làm lẽ lừa, chó !

Người chồng lại nói:

— Nín, nín ! Quý nương ! Chớ nói thế ! Hãy giữ miệng, chớ lỡ lời ! Đây chẳng phải lừa, cũng chẳng phải dối gạt. Nhưng y đắp chính là pháp phục.

Bấy giờ cô Tu-ma-đề rơi lệ khóc vùi, nhan sắc biến đổi, nói:

— Thà bà con, cha mẹ của tôi mất mạng, thân chết làm năm. Tôi trọn không rơi vào nhà tà kiến.

Sáu ngàn Phạm chí đồng lớn tiếng nói:

— Thôi, thôi, Trương gia ! Vì sao để đứa tiện tỳ này chửi mắng như thế ? Nếu thỉnh mời thì dọn bưng thức ăn uống đi !

Trương gia và chồng Tu-ma-đề liền bày thịt heo, canh thịt và rượu nồng mời sáu ngàn Phạm chí ăn rất đầy đủ. Các Phạm chí ăn xong, nghị luận chút đỉnh rồi đứng lên đi.

Trương gia Mãn Tài lên lầu cao, phiên oán sầu não, ngồi riêng suy nghĩ:

— Nay ta đem cô gái này về, thật là đồ phá nhà. Chẳng khác nào làm nhục nhà của mình !

Bấy giờ, có Phạm chí tên Tu-bạt đã đắc ngũ

thông và đặc các thiên. Trương già Mãn Tài rất quý trọng ông. Phạm chí Tu-bạt nghĩ: “Ta với trường già xa cách đã lâu ngày, nay nên đến thăm”. Phạm chí liền vào thành Mãn Phú, đến nhà trường già, hỏi người gác cửa:

— Trường già đang ở đâu ?

Người gác cửa đáp:

— Trường già ở trên lầu, sầu lo hết sức, không nói nổi.

Phạm chí đi thẳng lên lầu gặp trường già. Phạm chí hỏi Trường già:

— Sao mà sầu lo đến thế ? Không lẽ bị huyện quan, trộm cướp, tai biến nước, lửa xâm phạm chăng ? Lại, không lẽ trong nhà không được hòa thuận ?

Trường già đáp:

— Không có tai biến, huyện quan, giặc cướp. Nhưng trong nhà có việc không vừa lòng.

Phạm chí hỏi:

— Cho nghe tình trạng xem có chuyện gì ?

Trường già đáp:

— Hôm qua tôi cưới vợ cho con trai, lại phạm

phép nước, thân tộc bị nhục. Tôi mời các thầy đến nhà, đưa vợ của con trai đến lễ bái mà nó không vâng lời.

Phạm chí Tu-bạt nói:

— Nhà cô gái này ở nước nào ? Cưới hỏi xa gần ?

Trưởng giả nói:

— Cô này là con gái Trưởng giả Cấp Cô Độc trong thành Xá-vệ.

Phạm chí Tu-bạt nghe xong, kinh ngạc lạ lùng, hai tay bịt tai nói:

— Ôi chao ! Trưởng giả ! Rất đặc biệt, rất lạ lùng ! Cô gái này còn có thể sống mà không tự sát, không gieo mình xuống lầu thì thật là may mắn. Vì sao thế ? Thấy mà cô gái này phụng sự đều là người Phạm hạnh. Hôm nay cô còn sống, rất là lạ lùng !

Trưởng giả nói:

— Tôi nghe Ngài nói lại muốn phì cười. Vì sao thế ? Ngài là ngoại đạo dị học, tại sao lại khen ngợi hạnh của Sa-môn dòng họ Thích ? Thấy mà cô gái này thờ có oai đức gì ? Có thần biến gì ?

Phạm chí đáp:

— Trương già ! Ông muốn nghe thân đức của thầy cô gái này chăng ? Nay tôi sẽ kể sơ nguồn gốc này.

Trương già nói:

— Mong được nghe nói.

Phạm chí bảo:

— Ngày trước, tôi đến phía Bắc Tuyết Sơn, đi khát thực trong nhân gian, được thức ăn xong bay đến bên suối A-nậu-đạt. Trời, rồng, quỷ thần ở đó, xa thấy tôi đến đều cầm đao kiếm lại, bảo tôi:

— Ông tiên Tu-đạt ! Chớ đến suối này ! Chớ làm dơ bẩn suối. Nếu không theo lời ta, thì chính tính mạng ông sẽ bị cắt đứt.

Tôi nghe nói thế, bèn lìa khỏi suối đó không xa mà ăn. Trương già nên biết ! Thấy mà cô gái này thờ có đệ tử nhỏ nhút là Sa-di Quân-đầu. Vị Sa-di này cũng đến phía Bắc Tuyết Sơn, khát thực trong nhân gian, bay đến suối A-nậu-đạt, tay cầm áo lấm lem máu bắn của người chết trong gò mả. Khi ấy, đại thần ở suối A-nậu-đạt, Trời, rồng, quỷ thần đều đứng lên, tiến đến nghinh tiếp, cung kính thăm hỏi:

— Kính chào thầy của loài người ! Mời Ngài đến đây ngồi !

Sa-di Quân-dâu đến suối nước. Lại nữa, này Trương già ! Ngay giữa suối nước có cái bàn bằng vàng ròng. Bấy giờ Sa-di đem cái y của người chết ngâm trong nước, sau mới ngồi ăn. Ăn xong rửa bát, ngồi kiết-già trên bàn vàng, chính thân, chính ý, cột niệm ở trước rồi nhập Sơ thiên; từ Sơ thiên dậy, vị ấy nhập Nhị thiên; từ Nhị thiên dậy, nhập Tam thiên; từ Tam thiên dậy, nhập Tứ thiên; từ Tứ thiên dậy, nhập Không xứ; từ không xứ dậy, nhập Thức xứ; từ Thức xứ dậy, nhập Bất dụng xứ; từ Bất dụng xứ dậy, nhập Hữu tướng vô tướng xứ; từ Hữu tướng vô tướng xứ dậy, nhập Diệt tận tam-muội; từ Diệt tận tam-muội dậy, nhập Diễm quang tam-muội; từ Diễm quang tam-muội dậy, nhập Thủy khí tam-muội; từ Thủy khí tam-muội dậy, nhập Diễm quang tam-muội, kế lại nhập Diệt tận tam-muội, lần nữa nhập Diệt tận tam-muội; kế lại nhập Hữu tướng vô tướng tam-muội; kế lại nhập Bất dụng xứ tam-muội; kế lại nhập Thức xứ tam-muội; kế lại nhập Không xứ tam-muội; kế lại nhập Tứ thiên; kế lại nhập Tam thiên; kế lại nhập nhị thiên; kế lại nhập Sơ thiên; từ Sơ thiên dậy mà giặt y người chết. Bấy giờ Trời, rồng, quý thần hoặc giúp vò y, hoặc lấy nước giặt, hoặc lấy nước uống. Vị ấy giặt xong đem lên trên không phơi.

Xong, Sa-di ấy thu xếp y, bay lên không trung trở về chỗ mình. Trưởng giả nên biết ! Bấy giờ, tôi thấy từ xa không đến gần được. Thấy cô gái này thờ, đệ tử nhỏ nhất có thần lực này, hướng nữa đệ tử lớn nhất, có ai bì kịp ? Hà hướng vị thầy kia là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác mà bì kịp sao ? Xét nghĩa này xong, tôi mới nói: “Hết sức lạ lùng ! Cô gái này có thể không tự sát, không cắt đứt tánh mạng”.

Bấy giờ, Trưởng giả bảo Phạm chí:

— Chúng ta có thể thấy thầy của cô gái này chăng ?

Phạm chí đáp:

— Hãy hỏi lại cô gái !

Trưởng giả bèn hỏi Tu-ma-đê:

— Nay ta muốn gặp thầy mà con thờ. Con có thể mời đến chăng ?

Cô gái nghe xong mừng rỡ không kềm được, nói:

— Xin bày biện thức ăn uống. Ngày mai Như Lai sẽ đến đây với Tỳ-kheo tăng.

Trưởng giả bảo:

— Nay con tự thỉnh, ta không biết cách.

Bấy giờ con gái Trương già tắm rửa thân thể, tay bung lò hương lên trên lầu, chấp tay hướng về phía Như Lai nói:

— Cúi mong Thế Tôn hãy khéo quán sát. Bậc “Vô kiến danh tướng” ! Thế Tôn không việc gì chẳng biết, không việc gì chẳng xét ! Nay con ở chỗ nguy khốn này, cúi mong Thế Tôn hãy khéo quán sát !

Rồi cô dùng kệ này tán thán:

*Xem đời khắp tất cả
Chỗ mắt Phật soi xét
Hàng quý, các vua thân
Và hàng quý tử mẫu.
Như quý ăn người kia
Lấy tay người làm tròng
Sau lại muốn hại mẹ
Nhưng Phật hàng phục được.
Lại ở thành La-duyet
Voi dữ muốn đến hại,
Thấy như tự quy mạng,
Chư Thiên khen : Lành thay !
Lại đến nước Mã-đê
Lại gặp vua rồng ác
Thấy lực sĩ Mật-tích*

Mà rừng tự quy mạng.
Các biến không thể kể
Đều khiến lập chánh đạo
Nay con lại gặp nguy
Cúi mong Phật rủ lòng.
Bấy giờ hương như mây
Giăng ở trong hư không
Biến mãn Kỳ-hoàn xá
Trụ ở trước Như Lai.
Chư Thiên ở không trung
Hoan hỉ làm lễ Phật
Lại thấy hương ở trước
Tu-ma-đề thỉnh cầu.
Mưa bao nhiêu loại hoa
Mà không thể kể lường
Thấy đây rừng Kỳ-hoàn
Như Lai cười phóng quang.

Bấy giờ Tôn giả A-nan thấy trong tinh xá Kỳ-hoàn có mùi hương kỳ diệu này. Thấy xong đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Tôn giả A-nan bạch Thế Tôn:

— Cúi mong Thế Tôn ! Đây là loại hương gì mà đây khắp tinh xá Kỳ-hoàn ?

Thế Tôn bảo:

— Hương này là sứ giả đem lời thỉnh của cô Tu-ma-đê trong thành Mãn Phú. Nay Thầy gọi các Tỳ-kheo tụ tập về một chỗ, phát thẻ đưa các sắc này: “Các Tỳ-kheo là bậc A-la-hán lậu tận, được thân túc hãy lấy thẻ (xá-la), ngày mai đến thành Mãn Phú thọ thỉnh của Tu-ma-đê”.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Tôn giả A-nan nhận lời Phật dạy, tập hợp các Tỳ-kheo tại giảng đường Phổ Hội, nói:

— Các vị A-la-hán đặc đạo hãy lấy thẻ, ngày mai đến thọ thỉnh của Tu-ma-đê.

Ngay lúc ấy, một Thượng tọa trong chúng Tăng tên Quân-đầu Ba-hán đặc quả Tu-đà-hoàn, kiết sử chưa hết, chẳng được thân túc. Thượng tọa này nghĩ: “Nay ta là Thượng tọa cao nhất trong đại chúng, mà kiết sử chưa dứt, chưa được thân túc. Sáng mai, ta chẳng được đến thành Mãn Phú thọ thỉnh, mà vị Hạ tọa nhỏ nhất tên Sa-di Quân-đầu, người này có thân túc, có đại oai lực, được đến nơi đó thọ thỉnh. Nay ta cũng sẽ đến đó thọ thỉnh”.

Bấy giờ Thượng tọa dùng tâm thanh tịnh ở tại địa vị hữu học mà nhận thẻ. Thế Tôn dùng thiên nhãn thanh tịnh thấy Quân-đầu Ba-hán ở tại địa vị

hữu học mà nhận thê và đắc vô học. Thế Tôn liên bảo các Tỳ-kheo:

— Trong đệ tử của Ta, người nhận thê bậc nhất là Tỳ-kheo Quân-đầu Ba-hán.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo có thần túc: Đại Mục-kiền-liên, Đại Ca-diếp, A-na-luật, Ly-việt, Tu-bồ-đề, Ưu-tỳ Ca-diếp, Ma-ha Ca-thất-na, Tôn giả La-vân, Châu-lợi-bàn-đặc, Sa-di Quân-đầu.

— Các Thầy dùng thần túc đến thành kia trước !

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, bạch Thế Tôn !

Lúc ấy, người cận sự của chúng Tăng tên Càn-trà, sáng sớm hôm sau tự vác một chảo to, bay lên không trung đến thành kia. Trưởng giả nọ cùng dân chúng lên trên lầu cao muốn xem Thế Tôn, họ xa thấy vị cận sự này vác chảo to đi đến. Trưởng giả bèn nói kệ với cô gái:

*Cư sĩ mà tóc dài,
Hiện thân như gió giật,
Lại vác chảo lớn nữa,
Đấy là thấy con chăng ?*

Cô dùng kệ đáp:

*Đây không, đệ tử Phật,
Là người hầu Như Lai,
Ba đường đủ ngũ thông,
Người này tên Càn-trà.*

Cận sự Càn-trà, đi vòng quanh ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Sa-di Quân-đầu hóa làm năm trăm cây hoa nhiều màu sắc, thầy đều nở tươi, hoa sen Ưu-bát màu rất đẹp. Hoa như thế không thể đem hết đến thành kia. Trưởng giả thấy Sa-di, lại dùng kệ hỏi:

*Hoa này bao nhiêu loại,
Đều ở tại hư không,
Lại có vị thần túc,
Phải là thầy con không ?*

Cô dùng kệ đáp:

*Tu-bạt trước có nói,
Người Sa-di trên hồ,
Thấy là Xá-lợi-phất,
Là đệ tử của Ngài.*

Sa-di Quân-đầu, đi vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Tôn giả Bàn-đặc hóa ra năm trăm con trâu lông xanh, y xanh ngồi kiết-già trên lưng trâu, đến thành ấy. Trưởng giả thấy, dùng kệ hỏi cô:

*Các bảy trâu lớn này,
Áo lông đều màu xanh,
Ở trên ngôi một mình,
Đây là thấy con chăng ?*

Cô dùng kệ đáp:

*Hay hóa ngàn Tỳ-kheo,
Ở trong vườn Kỳ-vực
Tâm thần cực kỳ sáng
Đây Tôn giả Bàn Đặc.*

Tôn giả Bàn-đặc đi vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

La-vân lại hóa làm năm trăm không tước, đủ màu sắc, ngôi kiết-già ở trên, bay đến thành ấy. Trưởng giả trông thấy, dùng kệ hỏi cô:

*Năm trăm không tước này,
Màu sắc rất đẹp đẽ,
Như đại tướng quân kia,
Đây là thấy con chăng ?*

Cô lại dùng kệ đáp:

*Như Lai thuyết cấm giới,
Tất cả không trái phạm,
Đối giới, hay hộ giới,
La-vân, con của Phật.*

La-vân đi vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng già.

Tôn già Ca-thất-na hóa làm năm trăm chim cánh vàng, hết sức dũng mãnh, ngồi kiết-già ở trên, đến thành ấy. Trưởng già xa thấy, dùng kệ hỏi cô:

*Năm trăm chim cánh vàng,
Thật là đầy dũng mãnh,
Ở trên không sợ hãi,
Đây là thấy con chăng ?*

Cô dùng kệ đáp:

*Hay hành thờ ra vào,
Xoay chuyển tám hành thiện,
Sức huệ rất dũng mãnh,
Đây tên Ca-thất-na.*

Tôn già Ca-thất-na vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng già.

Ưu-tỳ Ca-diếp hóa ra năm trăm rồng đều có bảy đầu, ngồi kiết-già ở trên, đến thành ấy. Trưởng già xa thấy, dùng kệ hỏi cô:

*Nay rồng bảy đầu này,
Hình tướng rất đáng sợ,
Người đến không thể kể
Đây là thấy con chăng ?*

Cô đáp:

*Hàng có ngàn đệ tử
Thần tức hóa Tỳ-sa
Vị Ưu-tỳ Ca-diếp
Có thể nói người này.*

Ưu-tỳ Ca-diếp đi quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Tôn giả Tu-bồ-đề hóa ra núi lưu ly rồi vào trong ngôi kiết-già, đến thành ấy. Trưởng giả xa thấy, dùng kệ hỏi cô:

*Núi này thật là đẹp,
Toàn bằng màu lưu ly,
Nay ngôi ở trong hang,
Đây phải thấy con chăng ?*

Cô lại dùng kệ đáp:

*Do quá báo bố thí,
Nay được công đức này,
Đã thành ruộng phước tốt,
Giải không, Tu-bồ-đề.*

Tu-bồ-đề vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Tôn giả Ca-chiên-diên lại hóa ra năm trăm

ngống màu đều thuần trắng, đến thành ấy. Trưởng
giã xa thấy, dùng kệ hỏi cô:

*Nay năm trăm ngống này,
Các màu đều trắng tinh,
Đầy hết trong hư không,
Đây là thấy con chăng ?*

Cô lại dùng kệ đáp:

*kinh Phật được tuyên thuyết,
Phân biệt câu nghĩa này,
Lại giảng nhóm kết sử,
Đây là Ca-chiên-diên.*

Tôn giả Đại Ca-chiên-diên vòng quanh thành
ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Ly-việt hóa ra năm trăm cạp ngồi trên, đến
thành ấy. Trưởng giả trông thấy, dùng kệ hỏi cô:

*Nay năm trăm cạp này,
Lông phủ rất mượt mà,
Lại người ngồi ở trên,
Có phải thấy con không ?*

Cô dùng kệ đáp:

*Xưa ở tại Kỳ-hoàn,
Sáu năm không di động,
Ngồi thiền tối đệ nhất,
Đây tên là Ly-việt (Ly-bà-đa).*

Tôn giả Ly-việt vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà trưởng giả.

Tôn giả A-na-luật hóa ra năm trăm sư tử, rất là đông mãnh, ngồi ở trên, đến thành ấy. Trưởng giả trông thấy, dùng kệ hỏi cô:

*Năm trăm sư tử này,
Dũng mãnh rất đáng sợ,
Người ngồi ở trên chúng,
Phải là thấy con chăng ?*

Cô dùng kệ đáp:

*Lúc sanh trời đất động,
Trên bảo ra đầy đất,
Mắt thanh tịnh vô cấu,
A-na-luật, em Phật.*

Ngài A-na-luật vòng quanh ba vòng rồi đến nhà Trưởng giả.

Tôn giả Đại Ca-diếp hóa ra năm trăm con ngựa lông đuôi đều đỏ, trang điểm vàng bạc rồi ngồi trên và mưa hoa trời mà đến thành ấy. Trưởng giả xa thấy dùng kệ hỏi cô:

*Ngựa vàng, lông đuôi đỏ,
Số chúng có năm trăm,
Đó là Chuyển luân vương,
Phải là thấy con chăng ?*

Cô gái dùng kệ đáp:

*Hạnh đâu đà đệ nhất,
Hằng an ửi bản cùng,
Như Lai chia nửa tòa,
Là Ca-diếp tối đại.*

Ngài Đại Ca-diếp vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà Trưởng giả.

Tôn giả Đại Mục-kiên-liên hóa ra năm trăm voi trắng đều có sáu ngà, bảy chỗ bằng phẳng, trang sức vàng bạc, ngôi ở trên, rồi lại phóng ánh sáng lớn đầy khắp thế giới, đến trên hư không của thành kia, xướng kỹ nhạc vô kể, mưa các thứ tạp hoa, lại treo phướn lọng trong hư không rất kỳ diệu. Trưởng giả xa thấy, dùng kệ hỏi cô:

*Voi trắng có sáu ngà,
Ngồi trên như Thiên vương,
Nay nghe tiếng kỹ nhạc,
Phải Thích-ca-văn không ?*

Cô dùng kệ đáp:

*Trên núi lớn nơi kia,
Hàng phục rồng Nan-đà,
Bạc thân tức đệ nhất,
Tên là Mục-kiên-liên.*

*Thấy con vẫn chưa đến,
Đây là chúng đệ tử,
Nay Thánh sư sẽ đến,
Quang minh chiếu khắp nơi.*

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên vòng quanh thành ba vòng rồi đến nhà Trưởng giả.

Lúc này, Thế Tôn biết đã đến giờ đắp tăng-già-lê đi trên hư không cách đất bảy nhẫn. Tôn giả A-nhã-câu-lân ở bên phải Như Lai, Tôn giả Xá-lợi-phất ở bên trái Như Lai. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nương oai thần của Phật ở sau Như Lai tay cầm phất trần. Một ngàn hai trăm đệ tử vây quanh trước sau. Như Lai ở ngay chính giữa và các đệ tử có thần túc: A-nhã-câu-lân hóa làm Nguyệt Thiên Tử. Xá-lợi-phất hóa làm Nhật Thiên Tử. Các Tỳ-kheo có thần túc khác, người thì hóa làm Thích-đề-hoàn-nhân, người hóa làm Phạm Thiên. Có người hóa làm Đề-đâu-lợi-tra, Tỳ-lưu-lặc, Tỳ-lưu-bác-xoa, hoặc làm Tỳ-sa-môn, lãnh đạo các quý thần, hoặc làm Chuyển-luân Thánh-vương, hoặc nhập Hỏa quang tam-muội, hoặc nhập Thủy tinh tam-muội, hoặc có người phóng quang, có người phun khói, làm các thứ thần túc. Phạm thiên vương ở bên phải Như Lai. Thích-đề-hoàn-nhân ở bên trái Như Lai, tay cầm phất tử. Lục sĩ Kim cang Mật Tích ở sau

Như Lai, tay cầm chày Kim cang. Tỳ Sa-môn Thiên vương tay cầm lọng bảy báu ở trong hư không phía trên Như Lai, sợ có bụi bặm bám thân Như Lai. Bàn-giá-tuần tay cầm đàn Lưu ly tán thán công đức Phật và các thiên thần đều ở trên hư không xướng kỹ nhạc ngàn vạn thứ. Các thứ hoa trời mưa rải trên Như Lai.

Bấy giờ vua Ba-tư-nặc, Trưởng giả Cấp Cô Độc và nhân dân trong thành Xá-vệ đều thấy Như Lai ở trong hư không cách đất bảy nhẫn, thấy xong đều mừng rỡ không kiềm được. Trưởng giả Cấp Cô Độc liền nói kệ:

*Như Lai thật thần diệu,
Thương dân như con đỏ,
Hay thay ! Tu-ma-đề,
Sẽ nhận pháp Như Lai.*

Vua Ba-tư-nặc và Trưởng giả Cấp Cô Độc rải các thứ danh hương, các thứ hoa.

Lúc này Thế Tôn đem các chúng Tỳ-kheo vây quanh trước sau và các trời thần vô kể, như phượng hoàng ở trong hư không đi đến thành kia.

Bàn-giá-tuần dùng kệ tán Phật:

Các sanh kết dứt hẳn,

Ý niệm chẳng lấm lẩn,
Vì không trần cấu ngại,
Vào đất nước cũ kia.
Tâm tánh rất thanh tịnh,
Dứt tà ma ác niệm,
Công đức như biển lớn,
Nay vào đất nước kia.
Nhan sắc rất thù đặc,
Các sử trợn chẳng khởi,
Vì kia không tự xử,
Nay vào đất nước ấy.
Để độ bốn bộ chúng,
Thoát khỏi sanh, già, chết,
Để dứt gốc các hữu
Nay vào đất nước ấy.

Bấy giờ, Trưởng giả Mãn Tài xa thấy Thế Tôn từ xa đến, các căn đậm bạc, thể gian hiếm có, sạch như thiên kim, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân. Ngài như núi Tu-di vượt cao hơn các núi, cũng như một khối vàng phóng ánh sáng lớn. Trưởng giả dùng kệ hỏi cô Tu-ma-đề

Đây là ánh trời chăng ?
Chưa hề thấy vẻ này,
Mấy ngàn vạn ức tia,
Chưa dám nhìn chăm chú !

Bấy giờ cô Tu-ma-đê quỳ xuống, chấp tay hướng về Như Lai, dùng kệ đáp Trường già:

*Chẳng Trời, không chẳng Trời,
Mà phóng ngàn thứ sáng,
Vì tất cả chúng sanh,
Cũng lại là thấy con.
Đều cùng khen Như Lai,
Như trước đã có nói,
Nay sẽ được quả lớn,
Cần siêng cúng dường Ngài.*

Trường già Mãn Tài gói phải chấm đất, lại dùng kệ khen Như Lai:

*Tự quy đấng mười lục,
Viên quang thể sắc vàng,
Được trời người khen kính,
Hôm nay tự quy mạng.
Nay Ngài là Nhật vương,
Như trăng sáng giữa sao,
Đã độ người chẳng độ,
Hôm nay tự quy mạng.
Ngài như tượng Thiên đế,
Như Phạm hạnh từ tâm,
Tự thoát, thoát chúng sanh
Hôm nay tự quy mạng.*

*Tôn quý trong trời người,
Vua trên các quý thần,
Hàng phục các ngoại đạo,
Hôm nay tự quy mạng.*

Cô Tu-ma-đề quỳ dài, chấp tay tán thán
Thế Tôn:

*Tự hàng, hay hàng người,
Tự chính, hay chính người,
Đã độ, độ nhân dân,
Đã giải, lại thoát người.
Độ cấu, khiến độ cấu,
Tự chiếu, chiếu quần manh,
Không ai không được độ,
Trừ đấu, không đấu tụng.
Rất tự trong sạch trụ,
Tâm ý không khuynh động,
Mười lực thương xót đời,
Lại tự đánh lễ kính.*

Ngài có tâm từ bi hỉ xả, đầy đủ không, vô tướng, vô nguyện. Ở trong cõi dục, Ngài là bậc tôn trọng bậc nhất. Ngài cao nhất trong trời, thất tài đầy đủ. Các thiên nhân, tự nhiên, phạm sanh cũng không ai bằng, cũng không thể giống hình mạo. Nay con tự quy mạng.

Bấy giờ, sáu ngàn Phạm chí thấy Thế Tôn tạo cá thân biến như thế, mỗi người bảo nhau: “Chúng ta nên rời nước này đi đến nước khác. Sa-môn Cù-đàm này đã hàng phục nhân dân trong nước”. Sáu ngàn Phạm chí liền ra khỏi nước, không trở về nữa. Ví như sư tử vua loài thú ra khỏi hang núi, xem xét bốn phương, lại rống lên ba tiếng mới đi tìm mồi. Các loài thú vật đều bỏ chạy, chẳng biết gì cả, bay mất, nép phục. Nếu lại có voi có sức thần, nghe tiếng sư tử cũng bỏ chạy không thể yên ổn. Vì sao thế ? Vì sư tử vua loài thú rất có oai thần. Đây cũng như thế ! Sáu ngàn Phạm chí nghe tiếng tăm của Thế Tôn phải bỏ chạy không thể yên ổn. Vì sao thế ? Vì Sa-môn Cù-đàm có đại oai lực vậy.

Bấy giờ Thế Tôn lại bỏ thân túc, bình thường đi vào thành Mãn Phú. Lúc Thế Tôn vừa đạp chân lên ngưỡng cửa thì trời đất chấn động mạnh. Các bậc thần trời rải hoa cúng dường. Nhân dân thấy dung mạo Thế Tôn, các căn tịch tĩnh, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp tự trang nghiêm. Mọi người liền nói kệ:

*Lưỡng túc tôn cực diệu,
Phạm chí không dám đương,
Vô có thờ Phạm chí,
Mất bậc Tôn trong người.*

Thế Tôn đến nhà Trưởng giả, tới tòa ngôi. Lúc

ấy, nhân dân nước ấy hết sức hưng thịnh. Nhà Trường giả có tám vạn bốn ngàn người kéo đến tụ tập muốn hu cả phòng nhà, để nhìn Thế Tôn và Tỳ-kheo Tăng. Bấy giờ Thế Tôn liền nghĩ: “Nhân dân này có chỗ tổn thất. Ta nên tạo thần lực khiến nhân dân cả nước đều thấy thân Ta và Tỳ-kheo châu trong bàn tay. Bấy giờ cô Tu-ma-đề đến trước Thế Tôn cúi lạy, buồn vui lẫn lộn, nói kệ:

*Tất cả trí tuệ đủ,
Độ hết tất cả pháp,
Lại đoạn dục ái kết,
Nay con tự quy mạng.
Thà cho cha mẹ con,
Hủy hoại hai mắt con,
Chẳng ưa đến trong đây,
Tà kiến và ngũ nghịch.
Xưa tạo ác duyên nào,
Mà bị đến nơi này ?
Như chim vào lưới rập,
Nguyên dứt nghi kết này !*

Bấy giờ, Thế Tôn dùng kệ đáp:

Nay con vui chớ lo,

*Đạm bạc tự mờ ý,
Cũng chớ khơi tường chấp,
Nay Như Lai sẽ giảng.
Con vốn không tội duyên,
Được đến tới chốn này,
Là quả báo thế nguyện,
Muốn độ chúng sanh này.
Nay hãy nhớ cội rễ,
Chẳng đọa ba đường ác,
Có vài ngàn chúng sanh,
Trước con đáng được độ.
Hôm nay sẽ trừ sạch,
Khiến được trí tuệ sáng,
Khiến trời và nhân dân,
Thấy con như xem châu.*

Cô Tu-ma-đê nghe xong, mừng rỡ không kềm được.

Bấy giờ Trưởng giả đem người hầu của mình cung cấp thức ăn uống, những món ngon ngọt. Thấy Thế Tôn thọ trai xong, ông liền đem nước trong sạch đến, rồi lấy một ghế nhỏ đến ngồi trước Như Lai. Các người tùy tùng và tám vạn bốn ngàn chúng đều lần lượt ngồi, hoặc có người tự xưng tên họ mà ngồi. Thế Tôn dần dần thuyết diệu luận cho Trưởng giả và tám vạn bốn ngàn nhân dân kia. Luận nghĩa là giới luận, thí luận, luận sanh Thiên,

dục là tương bất tịnh, lậu là dơ xấu, xuất gia là căn yếu.

Thế Tôn thấy Trưởng giả và cô Tu-ma-đê cùng tám vạn bốn ngàn nhân dân tâm ý khai mở. Các pháp khổ, tập, diệt, đạo mà chư Phật thường thuyết, Ngài đều thuyết cả cho chúng sanh ở đây. Họ mỗi người ở trên tòa sạch hết các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Ví như vải trắng dễ nhuộm màu. Đây cũng như thế. Trưởng giả Mãn Tài, cô Tu-ma-đê và tám vạn bốn ngàn nhân dân sạch hết các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh, không còn hồ nghi, được không sợ hãi, thầy đều quy y Tam Bảo thọ trì ngũ giới.

Bấy giờ cô Tu-ma-đê ở trước mặt Phật nói kệ:

*Như lai tai trong suốt,
Nghe con gặp khổ này,
Giáng thần đến đây xong,
Mọi người được pháp nhãn.*

Thế Tôn thuyết pháp xong, liền từ chỗ ngồi đứng lên trở về chỗ ở. Các Tỷ-kheo bạch Phật:

— Xưa cô Tu-ma-đê tạo nhân duyên gì mà sanh trong nhà phú quý ? Lại tạo nhân duyên gì mà đọa trong nhà tà kiến này ? Lại tạo công đức lành nào, nay được pháp nhãn thanh tịnh ? Lại tạo

công đức nào khiến tám vạn bốn ngàn người được pháp nhãn thanh tịnh ?

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Quá khứ lâu xa trong Hiền kiếp này, có Phật Ca-diếp, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Ngài ở tại nước Ba-la-nại đi du hóa cùng hai vạn chúng đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ, có vua tên Ai Mẫn có con gái tên Tu-ma-na. Cô này rất có tâm cung kính hướng về Phật Ca-diếp, vâng giữ cấm giới, hằng ưa bố thí và cúng dường bốn việc.

Thế nào là bốn ? Bố thí; ái kính; lợi người; đồng lợi.

Cô ở chỗ Phật Ca-diếp tụng Pháp Cú. Ở trên lầu cao, cô lớn tiếng tụng tập, phát nguyện rộng lớn rằng: “Con hằng có pháp Tứ ái này. Và ở trước Như Lai tụng kinh Pháp Cú, trong đó nếu con có chút phước nào, cầu khi sanh ra không rơi vào ba đường ác, cũng không rơi vào nhà nghèo, đời vị lai cũng sẽ được gặp bậc Tối Tôn như thế. Cho con chẳng chuyển thân nữ mà được pháp nhãn thanh tịnh”.

Nhân dân trong thành nghe vương nữ thệ nguyện như thế đều cùng tụ tập, đến chỗ vương nữ, nói:

— “Hôm nay vương nữ rất có lòng tin, tạo các công đức, bốn việc không thiếu: bố thí, kiêu ái, lợi người, đồng lợi, lại thệ nguyện khiến đời sau gặp bậc Thế Tôn như thế. Như Lai vì tôi thuyết pháp được pháp nhãn thanh tịnh. Hôm nay vương nữ đã thệ nguyện cùng nhân dân cả nước chúng tôi đồng thời được độ.”

Bấy giờ vương nữ đáp:

— “Tôi đem công đức này cùng thí cho các người. Nếu gặp Như Lai thuyết pháp sẽ đồng được độ.”

Tỳ-kheo các Thầy há có nghi sao ? Chớ xem thế ! Vua Ai Mẫn lúc ấy, nay là Trưởng giả Tu-đạt. Vương nữ lúc ấy, nay là cô Tu-ma-đê. Nhân dân trong nước lúc ấy, nay là tám vạn bốn ngàn chúng. Do lời thệ nguyện, nay gặp Ta, nghe pháp được độ và nhân dân kia đều được pháp nhãn thanh tịnh. Đây là nghĩa này, nên nhớ vâng làm. Vì có sao ? Bốn việc này là ruộng phước. Nếu có Tỳ-kheo gần gũi bốn việc, liền được pháp Tứ đế. Hãy cầu phương tiện thành tựu pháp bốn việc này. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

XXXI. PHẨM TĂNG THUỌNG

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Bà-la-môn Sanh Lậu đến chỗ Thế Tôn, thăm hỏi rồi ngồi một bên. Bà-la-môn bạch Thế Tôn:

— Ở trong hoang vắng, thật là khổ thay ! Ở riêng, đi đứng một mình dụng tâm rất khó !

Thế Tôn bảo:

— Đúng vậy, Phạm chí ! Như lời ông nói. Ở chỗ hang hoang vắng, thật là khổ thay ! Ở riêng, đi một mình dụng tâm rất khó ! Vì sao thế ? Ngày xưa, lúc Ta chưa thành đạo, hành hạnh Bồ-tát, Ta thường nghĩ: “Ở trong hang hoang vắng, thật là khổ thay ! Ở riêng, đi một mình dụng tâm rất khó !”.

Bà-la-môn bạch Phật:

— Nếu có người vọng tộc do lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo; nay Sa-môn Cù-đàm là Tối thượng thủ, có nhiều lợi ích, dẫn đường cho bọn quân manh.

Thế Tôn bảo:

— Đúng vậy, Bà-la-môn ! Như lời ông nói. Có các người vọng tộc do lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo, Ta là tối thượng thủ, có nhiều lợi ích, làm người dẫn đường cho bọn quân manh kia. Nếu thấy Ta, họ đều khởi lòng hổ thẹn, đến ở hang vắng vẻ, trong núi khe.

Bấy giờ Ta liền nghĩ rằng: “Có các Sa-môn, Bà-la-môn thân hành bất tịnh, gần gũi chỗ vắng vẻ không người mà thân hành bất tịnh chỉ luống nhọc công, chẳng phải hạnh chân thật mà là pháp đáng sợ, xấu ác, bất thiện. Nhưng hôm nay Ta thân hành không bất tịnh, thân cận chỗ vắng vẻ. Có những người thân hành bất tịnh, thân cận chỗ vắng vẻ, Ta không có vậy. Vì sao thế ? Nay Ta thân hành thanh tịnh, các A-la-hán thân hành thanh tịnh, thích ở yên trong hang, Ta là tối thượng thủ. Như thế, Bà-la-môn ! Ta tự quán thân, việc làm thanh tịnh, ưa chỗ nhàn vắng, càng thêm vui thích.

Bấy giờ Ta liền nghĩ rằng: “Có các Sa-môn, Bà-la-môn ý hành chẳng thanh tịnh, mạng chẳng thanh tịnh, gần gũi nơi vắng vẻ không người. Họ tuy có hạnh này vẫn không phải chân chánh. Họ có đầy đủ pháp ác bất thiện, Ta không có vậy. Vì sao thế ? Nay việc làm của Ta, thân, miệng, ý mạng đều thanh tịnh.

— Có các Sa-môn, Bà-la-môn, thân, miệng, ý mạng đều thanh tịnh, thích ở nơi vắng vẻ thanh tịnh. Thế thì Ta có như vậy. Vì có sao ? Nay Ta hành thân, miệng, ý mạng thanh tịnh. Có các A-la-hán thân, miệng, ý mạng thanh tịnh, ưa ở chỗ nhàn vắng, Ta là tối thượng thủ. Như thế, Bà-la-môn ! Khi Ta thân, miệng, ý mạng thanh tịnh, ở chỗ vắng vẻ thì càng thêm vui thích.

Bấy giờ Ta liền nghĩ: “Sa-môn, Bà-la-môn khi ở chỗ nhàn vắng có nhiều sợ hãi. Khi ấy, họ sợ hãi pháp ác bất thiện. Nhưng hôm nay, Ta trọn không sợ hãi ở chỗ vắng vẻ không người. Nếu bảo các Sa-môn, Bà-la-môn có tâm sợ hãi ở chỗ vắng vẻ thì Ta không có vậy. Vì có sao ? Nay ta trọn không sợ hãi, ở chỗ vắng vẻ mà tự du hí. Những người có tâm sợ hãi ở chỗ vắng vẻ, Ta chẳng có vậy. Vì sao thế ? Nay Ta đã lìa khổ hoạn, chẳng đồng với đây”. Như thế, Bà-la-môn ! Ta quán nghĩa này xong, không có sợ hãi, tăng thêm vui mừng.

Có các Sa-môn, Bà-la-môn hũy báng người khác, tự đề cao mình, tuy ở chỗ vắng vẻ vẫn có tương bất tịnh. Nhưng Ta, này Phạm chí ! Ta không hũy báng người khác, cũng không tự đề cao mình. Có những người tự khen mình chê người, Ta chẳng có vậy. Vì sao thế ? Nay Ta không có mạn. Các Hiền thánh không có mạn, Ta là tối thượng thủ. Ta quán nghĩa này xong càng thêm vui mừng.

Có các Sa-môn mong cầu lợi dưỡng, không thể dùng nghỉ. Nhưng hôm nay Ta không mong cầu lợi dưỡng. Vì sao thế ? Nay Ta không mong ở người, cũng tự biết đủ. Và trong những người biết đủ, Ta là tối thượng thủ. Ta quán nghĩa này xong càng thêm vui mừng.

Có các Sa-môn, Bà-la-môn ôm lòng biếng nhác, không chuyên cần tinh tấn, thân cận chỗ vắng vẻ, Ta chẳng có vậy. Vì sao thế ? Nay Ta có tâm dũng mãnh. Nên trong các bậc Hiền thánh không giải đãi, có tâm dũng mãnh, Ta là tối thượng thủ. Ta tự quán nghĩa này rồi, càng thêm vui mừng.

Bấy giờ Ta lại nghĩ: “Có các Sa-môn, Bà-la-môn hay quên nhiều, ở chỗ vắng vẻ. Tuy có hạnh này vẫn có pháp ác bất thiện. Nhưng hôm nay Ta chẳng hay quên. Nếu lại, này Phạm chí ! Có người hay quên, Ta chẳng có vậy. Nếu có bậc Hiền thánh

không hay quên, Ta là tối thượng thủ”. Nay Ta quán nghĩa này rồi, ở chỗ vắng vẻ càng thêm vui mừng.

Bấy giờ Ta lại nghĩ: “Có các Sa-môn, Bà-la-môn ý loạn chẳng định. Họ liền có pháp ác bất thiện, cùng chung với hạnh ác. Nhưng hôm nay ý Ta trọn chẳng loạn, hằng như nhất tâm. Những người có tâm ý loạn động, bất định. Ta chẳng có vậy. Vì sao thế ? Ta hằng nhất tâm. Nếu có Hiền thánh tâm nhất định, Ta là tối thượng thủ”. Nay Ta quán điều này xong, tuy ở chỗ vắng vẻ càng thêm vui mừng.

Bấy giờ Ta lại nghĩ: “Có các Sa-môn, Bà-la-môn ngu si, tâm tối cũng như bầy dê. Người ấy liền có pháp ác bất thiện. Ta chẳng có vậy. Nhưng hôm nay Ta hằng có trí tuệ, không có ngu si ở chỗ vắng vẻ. Nếu có người hành như thế, thì Ta có điều này. Nay Ta thành tựu trí tuệ. Có các Hiền thánh thành tựu trí tuệ, Ta là tối thượng thủ”. Nay Ta quán nghĩa này xong, tuy ở chỗ vắng vẻ, càng thêm vui mừng.

Lúc Ta ở chỗ vắng vẻ, già sử cây cối gãy đổ, chim thú phóng chạy. Bấy giờ Ta nghĩ: “Đây là rừng rất đáng sợ”. Rồi lại nghĩ: “Nếu có điều đáng sợ đến, Ta sẽ tìm phương tiện không cho nó đến

nữa”. Nếu Ta kinh hành có sự sợ hãi hiện đến, lúc ấy, Ta cũng chẳng ngồi, nằm, cốt trừ sợ hãi, sau đó mới ngồi. Nếu lúc Ta đứng có sự sợ hãi đến, lúc ấy, Ta cũng chẳng kinh hành cũng lại chẳng ngồi, cốt trừ sợ hãi sau đó mới ngồi. Nếu lúc Ta ngồi có sự sợ hãi đến, Ta chẳng kinh hành cốt trừ sợ hãi, rồi sau mới đi. Nếu lúc ta nằm có sự sợ hãi đến, lúc ấy, Ta chẳng kinh hành cũng lại chẳng ngồi, cốt trừ hết sợ hãi sau đó mới ngồi.

Phạm chí nên biết ! Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn trong suốt ngày đêm không hiểu đạo lý. Nay Ta nói người ấy rất ngu si. Nhưng Ta, này Phạm Chí ! Trong suốt ngày đêm hiểu đạo pháp, thêm có tâm dũng mãnh cũng không hư vọng, ý không lầm lẫn, hằng như nhất tâm, không tưởng tham dục, có giác, có quán, nhớ giữ hỷ lạc đạo ở Sơ thiên. Đó là, này Phạm chí ! Ta sơ tâm ở trong hiện pháp mà tự vui thích.

Nếu trừ có giác, có quán, bên trong hoan hỷ, thêm có nhất tâm, không giác, không quán, định niệm hỷ an đạo ở Nhị thiên. Đó là, này Phạm chí ! Ta tâm thứ hai ở trong hiện pháp mà được vui thích.

Ta tự quán biết, trong không niệm dục, biết thân an lạc, chỗ các Hiền thánh hy vọng, xả niệm

hoan lạc đạo ở Tam thiên. Đó là, này Phạm chí ! Tâm thứ ba ở trong hiện pháp mà tự vui thích.

Nếu lại khổ vui đã trừ, lại không lo, mừng; không khổ không vui, xả niệm thanh tịnh, đạo ở Tứ thiên. Đó là, này Phạm chí ! Tâm tăng thượng thứ tư mà ta tự giác tri đạo ở tâm ý.

Lúc Ta đang ở chỗ vắng vẻ có bốn tâm tăng thượng này, Ta do tâm tam-muội này, thanh tịnh không tỳ vết, cũng không kiết sử, được không sợ hãi, tự biết túc mạng, việc vô số kiếp. Bảy giờ, Ta nhớ việc túc mạng một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, trăm đời, ngàn đời, kiếp thành hoại đều phân biệt hết. Ta từng sanh chỗ nọ, tên gì, họ gì, ăn thức ăn như thế, chịu khổ vui như thế... Từ đó Ta chết mà sanh nơi này, chết đây sanh kia, nhân duyên gốc ngọn đều rõ ràng hết.

Phạm chí nên biết ! Vào đầu hôm Ta đắc được minh đầu tiên, trừ vô minh không u tối nữa, tâm ưa vắng vẻ để tự giác tri.

Ta lại dùng tâm tam-muội không tỳ vết, không kiết sử, tâm ý tại định, được không sợ hãi mà biết chúng sanh người sanh, người chết. Ta lại dùng thiên nhãn quán chúng sanh người sanh,

người chết, sắc lành, sắc dữ, côi lành, đường dữ, hoặc tốt, hoặc xấu, tùy hạnh thiện ác đều phân biệt hết.

Có các chúng sanh thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, phỉ báng Hiền Thánh, hằng ôm tà kiến, tương ưng với tà kiến thì khi thân hoại mạng chung sanh trong địa ngục.

Có các chúng sanh thân làm lành, miệng nói lành, ý nghĩ lành, không phỉ báng Hiền Thánh, hằng tu chánh kiến, tương ưng với chánh kiến thì khi thân hoại mạng chung sanh đường lành lên trời.

Ta lại dùng thiên nhân thanh tịnh không tỳ vết quán chúng sanh người sanh, người chết, sắc lành, sắc dữ, đường lành, đường ác, hoặc tốt hay xấu, các hạnh bốn Ta đều biết rõ.

Phạm chí nên biết ! Lúc giữa đêm ta được minh thứ hai, không còn tăm tối, tự giác tri, vui ở chỗ vắng.

Ta lại dùng tâm tam-muội thanh tịnh không tỳ vết, cũng không kiết sử, tâm ý được định, được không sợ hãi, được dứt tâm lậu, cũng biết khổ này như thật chẳng dối. Ngay khi ấy, Ta được tâm này, dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu, tâm được giải thoát, liền được trí giải thoát. Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh

đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sanh, như thật mà biết. Đó là, này Phạm chí ! Ta cuối đêm được minh thứ ba không u tối nữa.

Thế nào Phạm chí ? Nếu có tâm này: Như Lai có tâm dục, tâm sân giận, tâm ngu si chưa dứt mà ở chỗ vắng vẻ thì này Phạm chí ! Chớ xem như thế. Vì sao thế ? Ngày nay, Như Lai trừ hẳn các lậu, hằng ưa chỗ vắng, không ở nhân gian. Hôm nay Ta quán hai nghĩa này rồi, thích chỗ vắng vẻ. Thế nào là hai ? Là tự đạo chỗ vắng vẻ và độ hết chúng sanh không thể tính kể.

Bấy giờ Phạm chí Sanh Lậu bạch Phật:

— Ngài đã vì chúng sanh, thương xót độ cho tất cả.

Rồi Phạm chí lại bạch Phật:

— Thôi, thôi ! Thế Tôn ! Thuyết đã quá nhiều. Ví như người gù được thẳng, người mê được đường, người mù được mắt, trong tối thấy ánh sáng. Đúng vậy, Sa-môn Cù-đàm ! Ngài dùng vô số phương tiện, vì con mà thuyết pháp. Nay con xin quy y Phật, Pháp, Tăng. Từ nay về sau con thọ trì ngũ giới, không sát sanh nữa, làm Ưu-bà-tắc.

Bấy giờ Phạm chí Sanh Lậu nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở vườn Câu-thâm Cù-su, nơi bốn đức Phật thời quá khứ đã ở.

Bấy giờ, vua Ưu Điền cùng phu nhân Xá-di và năm trăm cô gái muốn đến vườn đạo chơi ngắm cảnh. Ngay khi ấy, trong thành Xá-vệ có một Tỳ-kheo nghĩ: “Ta xa Thế Tôn đã lâu, muốn đến lễ bái thăm hỏi”.

Đến giờ, Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực; ăn xong thu xếp y bát, tọa cụ. Ông lại dùng thần túc bay lên hư không, đến vườn Câu-thâm. Tỳ-kheo ấy bỏ thần túc, vào rừng đến một chỗ vắng ngồi kiết-già tĩnh tọa, chính thân, chính ý, buộc niệm ở trước. Khi ấy, phu nhân Xá-di dẫn năm trăm cô gái đến rừng này. Phu nhân Xá-di từ xa trông thấy Tỳ-kheo dùng thần túc đến ngồi dưới gốc cây, liền đến trước Tỳ-kheo cúi lạy rồi chấp tay đứng trước, năm trăm cô gái đều cúi lạy và chấp tay đứng vây quanh.

Lúc ấy, vua Ưu Điền từ xa trông thấy năm trăm cô gái chấp tay đứng vây quanh Tỳ-kheo này, liền nghĩ: “Trong đây chắc có bầy nai, hoặc có các loài thú chắc chắn không nghĩ”. Vua liền cỡi ngựa chạy mau đến đám đàn bà. Phu nhân Xá-di xa thấy

vua đến liên nghĩ: "Vua Ưu Điền này cực kỳ hung ác, có thể hại Tỳ-kheo này". Phu nhân bèn giờ tay mặt lên tâu vua:

— Đại vương nên biết ! Đây là Tỳ-kheo, chớ có kinh sợ.

Vua liền xuống ngựa, bỏ cung đến chỗ Tỳ-kheo, bảo Tỳ-kheo:

— Tỳ-kheo ! Hãy thuyết pháp cho ta !

Tỳ-kheo ấy đưa mắt ngược trông vua, làm thỉnh chẳng nói.

Vua lại bảo Tỳ-kheo:

— Mau thuyết pháp cho ta !

Tỳ-kheo lại đưa mắt ngược nhìn vua, làm thỉnh không nói.

Vua lại nghĩ: "Nay ta có thể hỏi việc tu Thiện. Nếu thuyết cho ta, ta sẽ cúng dường, trọn đời thí cho y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc thang trị bệnh. Nếu chẳng thuyết cho ta, ta sẽ giết". Vua lại bảo Tỳ-kheo:

— Tỳ-kheo ! Thuyết pháp cho ta.

Tỳ-kheo kia vẫn làm thỉnh chẳng đáp.

Bấy giờ thọ thân biết tâm vua, liền hóa ra một

bấy nai ở đằng xa, muốn làm loạn tai mắt của vua khiến khỏi nghĩ chuyện khác. Khi ấy, vua thấy nai liền nghĩ:

— Nay hãy bỏ Sa-môn này. Sa-môn rớt cuộc đi đâu cho khỏi ?

Vua liền cỡi ngựa bắn bấy nai. Phu nhân bèn thưa:

— Nay Tỳ-kheo đến đâu ?

Tỳ-kheo nói:

— Tôi muốn đến trụ xứ của Phật, đến gặp Thế Tôn.

Phu nhân bạch:

— Tỳ-kheo ! Nay đã đúng lúc. Ngài mau đi đến đó, đừng ở đây nữa, sẽ bị vua hại thì tội vua rất nặng.

Tỳ-kheo ấy liền đứng lên thu xếp y bát bay lên hư không đi về phương xa. Phu nhân thấy Tỳ-kheo bay cao trên hư không, bèn gọi vua nói:

— Kính mong Đại vương, xem Tỳ-kheo này có đại thần túc. Nay ở hư không vọt lên, ẩn mất tự tại. Nay Tỳ-kheo ấy còn có sức này, hướng Phật Thích-ca-văn mà có thể bì kịp sao ?

Tỳ-kheo ấy đến vườn Cù-sư, xả thần túc, bình

thường đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên.
Tại đó Thế Tôn hỏi Tỳ-kheo:

— Thế nào Tỳ-kheo ? Ngồi hạ ở thành Xá-vệ có nhọc nhằn chăng ? Tùy thời khát thực có mệt mỏi không ?

Tỳ-kheo đáp:

— Con ở thành Xá-vệ không có gì mệt mỏi.

Phật bảo Tỳ-kheo:

— Hôm nay có sao Thấy đến đây ?

Tỳ-kheo bạch Phật:

— Con cốt đến hầu thăm sức khỏe Thế Tôn.

Thế Tôn bảo:

— Nay Thấy thấy Ta và chỗ trụ của bốn đức Phật thời quá khứ đây chăng ? Nay Thấy thoát khỏi tay vua rất lạ lòng ! Sao Thấy không thuyết pháp cho vua ? Lại nữa, vua Ưu Điền nói: “Nay Tỳ-kheo nên thuyết pháp cho ta. Nay ông có sao không thuyết pháp cho ta ?”. Nếu Tỳ-kheo thuyết pháp cho vua, vua Ưu Điền sẽ rất hoan hỷ. Đã hoan hỷ, vua sẽ suốt đời cúng dường y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men trị bệnh.

Tỳ-kheo bạch Phật:

— Vì vua muốn hỏi việc tu Thiên nên con không đáp nghĩa này.

Thế Tôn bảo:

— Tỳ-kheo ! Sao ông không thuyết việc tu Thiên cho vua ?

Tỳ-kheo đáp:

— Vua Ưu Điền dùng Thiên này làm gốc; ôm lòng hung bạo, không có tâm từ, sát hại chúng sanh vô kể, tương ưng với dục, ba độc lòng lấy, chìm trong vực sâu, không thấy Chánh pháp, tập hoặc vô tri, nhóm đủ các ác, hành động kiêu mạn, ý thế lực vua, tham đắm tài bảo, khinh mạn người đời, mù không có mắt. Người này dùng Thiên làm gì ? Phàm pháp Thiên định là pháp vi diệu trong các pháp, khó thể giác tri, không có hình tướng, chẳng phải đem tâm lường được. Đây chẳng phải chỗ người thường đến được. Đó là chỗ người trí biết. Vì những có này nên con không thuyết pháp cho vua.

Bấy giờ Thế Tôn bảo:

— Nếu y cũ rách cần phải giặt mới sạch. Dục tâm cực thịnh cần nên quán tưởng bất tịnh, sau đó bèn trừ được. Nếu sân giận thịnh thì dùng tâm từ trừ đi. U ám ngu si thì dùng pháp Mười hai nhân duyên sau đó trừ hết. Nay Tỳ-kheo ! Có sao Thấy

không thuyết pháp cho vua Ưu Điền ? Nếu thuyết pháp, vua sẽ hết sức hoan hỷ. Ngay dù lửa cực mạnh vẫn có thể diệt được, huống nữa là người ?

Tỳ-kheo kia im lặng chẳng nói. Bấy giờ Phật bảo Tỳ-kheo:

— Như Lai xử thế rất đặc biệt. Dù Trời, rồng, quỷ thần, Càn-thát-bà hỏi nghĩa Như Lai, Ta sẽ thuyết cho họ. Giả sử quốc vương, đại thần, nhân dân hỏi nghĩa Như Lai, Ta cũng sẽ thuyết cho họ. Nếu Sát Lợi, bốn dòng đến hỏi nghĩa, Ta cũng sẽ thuyết pháp cho. Vì sao thế ? Hôm nay, Như Lai được Bốn vô sở úy, thuyết pháp không có khiếm nhục, cũng được Tứ thiên, trong đó tự tại, kiêm đắc Tứ thân tức chẳng thể tính kể, hành Tứ đẳng tâm. Thế nên, Như Lai thuyết pháp không có khiếm nhục. La-hán, Bích-chi Phật không có thể đến đó được. Thế nên, Như Lai thuyết pháp không khó. Nay Tỳ-kheo các Thầy ! Hãy tìm phương tiện hành Tứ đẳng tâm: từ, bi, hỷ, xả. Như thế, các Tỳ-kheo ! Hãy học điều này. Vì sao thế ! Nếu Tỳ-kheo vì chúng sanh, thiện tri thức được gặp, và tất cả cha mẹ, tri thức, thân thuộc đều nên lấy bốn việc dạy khiến họ biết pháp. Thế nào là bốn ? Nên cung kính Phật là bậc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải,

Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, độ người vô lượng; nên cầu pháp. Tu hành pháp chính chân, trừ bỏ hạnh uế ác. Đây là chỗ tu hành của bậc trí giả; hãy tìm phương tiện cúng dường chúng Tăng. Chúng của Như Lai thường hòa hợp nhau không có tranh tụng, pháp thành tựu, giới thành tựu, tam muội thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát tri kiến thành tựu. Đó là bốn đôi, tám bậc, mười hai hiền sĩ. Đây là Thánh chúng của Như Lai, đáng tôn đáng quý, là ruộng phước vô thượng của thế gian; nên khuyến trợ khiến hành pháp luật Hiền thánh, không nhiễm ô, tịch tĩnh vô vi. Nếu có Tỳ-kheo muốn hành đạo, thì nên hành đủ pháp bốn việc này. Vì sao thế, pháp cúng dường Tam-bảo, tối tôn, tối thượng không ai sánh kịp. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có bốn hành tích. Thế nào là bốn ? Có lạc

hành tích, việc làm ngu hoặc; có lạc hành tích, việc làm lanh lợi; có khổ hành tích, việc làm ngu hoặc; có khổ hành tích, việc làm lanh lợi.

Thế nào gọi là lạc hành tích, việc làm ngu hoặc ? Hoặc có một người tham dục, sân giận, ngu si lừng lẫy, việc làm rất khổ không tương ưng với hạnh bốn. Người ấy năm căn ngu tối không được lanh lợi. Thế nào là năm ? Nghĩa là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Nếu đem ý ngu để cầu tam-muội dứt hữu lậu, thì đấy gọi là lạc hành tích, độn căn đắc đạo.

Thế nào gọi là lạc hành tích việc làm lanh lợi ? Hoặc có một người không dục, không sân, hằng tự giam bớt tham dục không ân cần, sân giận, ngu si rất giảm thiểu. Năm căn lanh lợi không buông lung. Thế nào là năm ? Nghĩa là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn; đó là năm căn. Và được năm căn, tam-muội thành tựu chuyển hữu lậu thành vô lậu. Đó gọi là lợi căn hành đạo tích.

Thế nào gọi là khổ hành tích, việc làm ngu muội ? Hoặc có một người lòng sân quá nhiều, sân giận, ngu si lừng lẫy. Họ dùng pháp này để tự vui thích, dứt sạch hữu lậu thành tựu vô lậu. Đó gọi là khổ hành tích độn căn.

Thế nào là khổ hành tích, việc làm lanh lợi ? Hoặc có một người ít dục, ít dâm, không sân giận cũng không nghĩ làm ba việc này. Lúc ấy, năm căn này không thiếu sót. Thế nào là năm ? Nghĩa là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn; đó là năm. Người ấy dùng pháp này được tam-muội, dứt hữu lậu thành vô lậu. Đó là khổ hành tích lợi căn.

Đó là, này Tỳ-kheo ! Có bốn hành tích này. Hãy tìm phương tiện bỏ ba hành tích trước, một hạnh sau hãy cùng vâng làm. Vì có sao ? Khổ hành tích tam-muội khó được, đã được liền thành đạo, tồn tại lâu ở đời. Vì sao thế ? Chẳng thể đem lạc cầu lạc, do khổ mà sau mới thành đạo. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy thường dùng phương tiện thành tựu hành tích này. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở thành La-duyet, vườn Trúc Ca-lan-đà cùng với năm trăm đại chúng Tỳ-kheo.

Bấy giờ bốn Phạm chí cùng đắc ngũ thông, tu hành pháp lành, ở chung một chỗ, bàn luận với nhau rằng: “Lúc thân chết đến, chẳng tránh người mạnh khỏe, mọi người hãy cùng ẩn nấp khiến thân chết không biết chỗ đến”.

Lúc ấy, một Phạm chí bay lên không trung, muốn được khỏi chết nhưng tránh chẳng khỏi mà chết ở không trung. Vị Phạm chí thứ hai lặn xuống đáy biển lớn muốn được khỏi chết, liền chết ở đó. Phạm chí thứ ba muốn khỏi chết, chui vào lòng núi Tu-di và chết trong đó. Phạm chí thứ tư chui xuống đất, đến mé kim cương, muốn được thoát chết, lại chết ở đó.

Bấy giờ Thế Tôn dùng thiên nhãn xem thấy bốn Phạm chí, mỗi người đều tránh chết mà đều cùng chết. Thế Tôn liền nói kệ:

*Không phải hư không, biển,
Không vào trong núi đá,
Không có địa phương nào,
Thoát khỏi, không bị chết.*

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Ở đây, này Tỳ-kheo ! Có bốn vị Phạm chí tụ tập một nơi, muốn được khỏi chết. Mỗi người quay tìm chỗ chạy mà không khỏi chết. Một người ở hư không, một người vào biển lớn, một người vào lòng núi, một người xuống đất, đồng chết hết. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Muốn được khỏi chết, nên tư duy bốn pháp bốn. Thế nào là bốn ?

Tất cả hành vô thường, đó là pháp bốn đầu

tiên nên nhớ tu hành; tất cả hành khổ, đó là pháp bốn thứ hai nên cùng tư duy; tất cả pháp vô ngã, đây là pháp bốn thứ ba nên cùng tư duy; diệt tận là Niết-bàn, đây là pháp bốn thứ tư nên cùng tư duy. Như thế, các Tỳ-kheo ! Nên cùng tư duy bốn pháp này. Vì sao thế ? Vì sẽ thoát sanh, già, bệnh, chết, sầu lo khổ não. Đây là nguồn của khổ. Như thế các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Trời Ba mươi ba có bốn vườn cảnh để ngắm. Chư Thiên ở đó vui chơi hưởng vui ngũ dục. Thế nào là bốn ? Vườn cảnh Nan-đà-bàn-na, vườn cảnh Thô Sáp, vườn cảnh Trú Dạ, vườn cảnh Táp Chung.

Trong bốn vườn có bốn ao tắm, ao tắm rất mát, ao tắm hương thơm, ao tắm nhẹ nhàng, ao tắm trong suốt. Thế nào là bốn ? Ao tắm Nan-đà, ao tắm Nan-đà Đảnh, ao tắm Tô-ma; ao tắm Hoan Duyệt. Tỳ-kheo nên biết ! Trong bốn vườn có bốn

ao tắm này khiến người thân thể thơm sạch, không có bụi bặm.

Vì sao gọi là vườn Nan-đà-bàn-na ? Nếu Trời Ba mươi ba vào vườn Nan-đàn-bàn-na, tâm tánh sẽ vui vẻ không kếm được; ở đó vui chơi nên gọi là vườn Nan-đà-bàn-na.

Vì sao gọi là vườn Thô Sáp ? Nếu Trời Ba mươi ba vào trong vườn này, thân thể sẽ hết sức thô. Ví như mùa đông lấy hương bôi lên thân, thân thể hết sức thô, chẳng như lúc thường. Vì thế nên gọi là vườn Thô Sáp.

Vì sao gọi là vườn Trú Dạ ? Giả sử Trời Ba mươi ba vào trong vườn này, nhan sắc chư Thiên sẽ khác nhau, tạo bao nhiêu hình thể, ví như phụ nữ mặc các loại áo xiêm, chẳng giống lúc thường. Đây cũng như thế. Nếu Trời Ba mươi ba vào trong vườn thì sẽ tạo các thứ hình sắc không giống lúc thường. Vì thế, gọi là vườn Trú Dạ.

Vì sao gọi là vườn Táp Chung ? Bấy giờ vị Trời cao nhất, và Trời bậc trung và Trời bậc thấp vào trong vườn này đều sẽ giống nhau. Nếu là Trời thấp nhất thì không được vào ba vườn kia. Ví như vườn của Chuyển luân Thánh vương vào, các vua khác không được vào vườn tắm rửa. Còn nhân dân chỉ có thể đứng xa nhìn. Đây cũng như thế. Nếu

chỗ Trời thân cao nhất vào tắm rửa, các Trời nhỏ khác không được vào. Thế nên, gọi là ao tắm Tập Chúng.

Vì sao gọi là ao tắm Nan-đà ? Nếu Trời Ba mươi ba vào trong ao này, lòng sẽ rất vui vẻ. Thế nên gọi là ao tắm Nan-đà.

Vì sao gọi là ao tắm Nan-đà Đảnh ? Nếu Trời Ba mươi ba vào trong ao này, hai người nắm tay chà lên đỉnh đầu mà tắm rửa. Ngay trong Thiên nữ cũng làm như thế. Do đó gọi là ao tắm Nan-đà Đảnh.

Vì sao gọi là ao tắm Tô-ma ? Nếu Trời Ba mươi ba vào trong ao tắm này, bấy giờ, nhan mạo chư Thiên đều giống như người, không có nhiều thứ. Thế nên gọi là ao tắm Tô-ma.

Vì sao gọi là ao tắm Hoan Duyệt ? Nếu Trời Ba mươi ba vào trong ao này thì sẽ đều không có lòng kiêu mạn cao thấp, tâm dâm giảm bớt, bấy giờ đồng nhất tâm mà tắm. Thế nên gọi là ao tắm Hoan Duyệt.

Đó là, này Tỳ-kheo ! Có nhân duyên này liên có tên này.

Nay trong Chánh pháp của Như Lai cũng lại như thế. Có tên bốn vườn. Thế nào là bốn ? Vườn

Từ; vườn Bi; vườn Hỷ; vườn Xả. Đó là, Tỳ-kheo ! Trong Chánh pháp Như Lai có bốn vườn này.

Tại sao gọi là vườn Từ ? Tỳ-kheo nên biết ! Do vườn Từ này sanh lên trời Phạm thiên; từ trời Phạm thiên đó chết đi sẽ sanh trong nhà hào quý, nhiều tiền lắm của, hằng có vui ngũ dục, vui thú chưa từng rời mắt. Thế nên gọi là vườn Từ.

Vì sao gọi là vườn Bi ? Tỳ-kheo nên biết ! Nếu hay thân cận tâm bi giải thoát thì sẽ sanh cõi trời Phạm Quang Âm. Nếu đến sanh trong loài người thì sanh nhà tôn quý, không có sân giận, cũng nhiều tiền lắm của. Vì thế nên gọi là vườn Bi.

Vì sao gọi là vườn Hỷ ? Nếu người hay thân cận vườn Hỷ thì sẽ sanh trời Quang Âm. Nếu lại sanh trong loài người thì sẽ sanh nhà Quốc vương, lòng thường hoan hỉ. Vì thế nên gọi là vườn Hỷ.

Vì sao gọi là vườn Xả ? Nếu có người thân cận xả thì sẽ sanh trời Vô Tướng, thọ tám vạn bốn ngàn kiếp. Nếu lại sanh trong loài người thì sẽ sanh nhà ở chốn văn minh, cũng không sân hận, hằng bỏ tất cả hạnh phi pháp. Vì thế nên gọi là vườn Xả.

Tỳ-kheo nên biết ! Trong Chánh pháp Như Lai có bốn vườn này khiến các Thanh Văn được dạo chơi trong ấy. Và trong bốn vườn này của Như Lai

có bốn hồ tắm khiến hàng Thanh Văn của Ta tắm rửa, dạo chơi trong ấy, dứt hết hữu lậu thành tựu vô lậu, không còn trần cấu. Những gì là bốn ? Hồ tắm có giác, có quán; hồ tắm không giác, không quán; hồ tắm xả niệm; hồ tắm không khổ, không vui.

Thế nào là hồ tắm có giác, có quán ? Nếu có Tỳ-kheo được Sơ thiên rồi, ở trong các pháp hằng có giác quán, tư duy pháp trừ bỏ trôi buộc, trọn không còn sót. Thế nên gọi là có giác, có quán.

Thế nào gọi là hồ tắm không giác, không quán ? Nếu có Tỳ-kheo đắc Nhị thiên rồi, diệt có giác, có quán, lấy thiên làm thức ăn. Vì thế gọi là không giác, không quán.

Thế nào gọi là hồ tắm xả niệm ? Nếu Tỳ-kheo được Tam thiên rồi, diệt có giác, có quán; không giác, không quán, hằng xả niệm Tam thiên. Vì thế gọi là hồ tắm xả niệm.

Thế nào gọi là hồ tắm không khổ không vui ? Nếu có Tỳ-kheo được Tứ thiên rồi, cũng không niệm vui, cũng chẳng niệm khổ; cũng không niệm pháp quá khứ, vị lai; chỉ dụng tâm ở trong pháp hiện tại. Thế nên gọi là hồ tắm không khổ, không vui.

Do vậy, các Tỳ-kheo ! Trong Chánh pháp của Như Lai có bốn hồ tắm này, khiến hàng Thanh Văn

của Ta ở trong ấy tắm rửa, diệt hai mươi một kết, qua biển sanh tử, vào thành Niết-bàn. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Nếu muốn qua biển sanh tử này, hãy tìm phương tiện diệt hai mươi một kiết, vào thành Niết-bàn. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Ví như bốn con rắn độc lớn hết sức hung bạo bỏ trong một cái hộp. Nếu có người từ bốn phương đến, muốn sống không muốn chết, muốn tìm vui không tìm khổ; chẳng ngu chẳng tối, tâm ý không rối loạn, không bị lệ thuộc. Khi ấy, nếu vua hay đại thân của vua gọi người này bảo:

— Nay có bốn con rắn độc lớn, hết sức hung bạo. Ông nên tùy lúc nuôi nấng, tắm rửa chúng cho sạch, tùy lúc cho ăn uống, đừng để thiếu thốn. Nay đúng lúc, hãy thi hành !

Người kia ôm lòng sợ hãi không dám tới thẳng, liền bỏ chạy chẳng biết về đâu. Lại bảo người kia rằng:

— Nay cho năm người cầm đao kiếm theo sau ông. Nếu họ bắt được sẽ dứt mạng ông, chứ nên chậm trễ.

Người kia sợ bốn con rắn độc lớn, lại sợ năm người cầm đao kiếm, phóng chạy tứ tung, không biết làm sao !

Vị ấy lại bảo người ấy rằng:

— Nay lại sai sáu oan gia theo sau ông. Ai bắt được sẽ dứt tính mạng ông, muốn làm gì hãy làm đi !

Người kia sợ bốn con rắn độc lớn, lại sợ năm người cầm đao kiếm, lại sợ sáu oan gia, liền phóng chạy khắp nơi. Người kia nếu thấy trong thành trống, muốn vào đó núp. Hoặc người ấy gặp nhà hoang, hoặc gặp vách đổ không chỗ chắc chắn. Người ấy chỉ thấy vật trống rỗng, không có gì. Nếu lại có người thân hữu với người ấy, muốn giúp đỡ cho khỏi nạn liên bào:

— “Chỗ vắng vẻ này nhiều giặc cướp. Muốn làm gì cứ tùy ý.”

Người kia lại sợ bốn rắn độc lớn, lại sợ năm người cầm đao kiếm, lại sợ oan gia, lại sợ trong thôn trống vắng, liền phóng chạy khắp nơi. Người ấy nếu thấy phía trước có dòng nước lớn vừa sâu vừa rộng,

cũng không có người và cầu đồ để có thể qua được bờ kia, mà chỗ người ấy đứng lại nhiều giặc cướp hung ác. Lúc ấy, người đó nghĩ: “Nước này rất sâu rộng, nhiều giặc cướp, làm sao qua được bờ kia ? Nay ta nên gom góp cây cối cỏ rác làm bè, nương bè này từ bờ bên đây qua đến bờ bên kia”. Người ấy liền gom cây cỏ làm bè, rồi qua được bờ kia, chỉ không dời đổi.

Các Tỷ-kheo nên biết ! Nay Ta lấy ví dụ, nên khéo suy nghĩ. Nói nghĩ này là có nghĩa gì ?

Bốn rần độc là tứ đại. Thế nào là tứ đại ? Nghĩa là đất, nước, gió, lửa. Đó là tứ đại.

Năm người cầm kiếm tức ngũ thanh ám. Thế nào là năm ? Nghĩa là sắc ám, thọ ám, tưởng ám, hành ám, thức ám.

Sáu oan gia là lục ái.

Thôn trống là lục nhập bên trong. Thế nào là sáu ? Nghĩa là nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập, ý nhập. Nếu người có trí tuệ, lúc quán mắt đều trống không, không chỗ có, hư dối, lạng lẽ, không bên chắc. Nếu lại quán tai, mũi, miệng, thân, ý đều trống không, đều rỗng lặng, cũng không bên chắc.

Nước là bốn dòng. Thế nào là bốn ? Tức là dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu, kiến lưu.

Bè lớn là tám đạo phẩm của Hiền Thánh. Thế nào là tám ? Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh phương tiện, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh định. Đó là tám đạo phẩm Hiền Thánh.

Muốn vượt qua nước là súc quyền phương tiện tinh tấn khéo léo.

Bờ này là thân tà.

Bờ kia là diệt thân tà.

Bờ này là nước vua A-xà-thế.

Bờ kia là nước vua Tỳ-sa.

Bờ này là cõi nước Ba-tuần.

Bờ kia là cảnh giới Như Lai.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người.

Lúc ấy trong thành Xá-vệ có một Ưu-bà-tắc vừa mạng chung và lại sanh trong nhà đại Trưởng giả tại thành Xá-vệ. Vị phu nhân lớn nhất mang

thai. Thế Tôn dùng thiên nhãn thanh tịnh không tỳ vết để xem, thấy Ưu-bà-tắc này sanh trong nhà Trưởng giả giàu nhất thành Xá-vệ.

Ngày ngày đó lại có Phạm chí thân hoại mạng chung sanh trong địa ngục. Thế Tôn cũng dùng thiên nhãn xem thấy.

Cũng ngày ngày đó, Trưởng giả Cấp Cô Độc mạng chung, sanh cõi thiện, lên trời. Thế Tôn cũng dùng thiên nhãn xem thấy.

Ngày ngày đó có một Tỳ-kheo diệt độ. Thế Tôn cũng dùng thiên nhãn xem thấy.

Bấy giờ Thế Tôn thấy bốn việc này rồi, liền nói kệ này:

*Nếu người thọ bào thai,
Hạnh ác vào địa ngục,
Người lành sanh lên trời,
Vô lậu nhập Niết-bàn.
Nay người hiền thọ sanh,
Phạm chí vào địa ngục,
Tu-đạt sanh lên trời,
Tỳ-kheo thì diệt độ.*

Bấy giờ, Thế Tôn từ tỉnh thất dậy, đến giảng đường Phổ Tập mà ngồi, rồi Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay có bốn việc mà nếu người hay tu hành theo thì khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh trong loài người. Thế nào là bốn ? Nghĩa là người thân, miệng, ý, mạng thanh tịnh không tỳ vết, lúc mạng chung sẽ được sanh trong loài người.

Này Tỳ-kheo ! Lại có bốn pháp mà nếu người tu tập, hành theo thì sẽ vào trong địa ngục. Thế nào là bốn ? Nghĩa là thân, miệng, ý, mạng không thanh tịnh. Đó là, này Tỳ-kheo ! Có bốn pháp này mà nếu có người thân cận thì khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào trong địa ngục.

Lại nữa, này Tỳ-kheo ! Lại có bốn pháp mà nếu người tu tập hành theo thì sẽ sanh cõi lành, lên trời. Thế nào là bốn ? Bố thí, nhân ái, lợi người, đồng lợi. Đó là, này Tỳ-kheo ! Nếu có người hành bốn pháp này thì khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh cõi lành, lên trời.

Lại nữa, này Tỳ-kheo ! Lại có bốn pháp mà nếu có người tu hành theo thì thân hoại mạng chung sẽ dứt hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, sanh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa; như thật mà biết. Thế nào là bốn ? Thiên có giác, có quán; Thiên không giác, không quán; Thiên

xả niệm; Thiên khổ vui diệt. Đó là, này Tỳ-kheo ! Có bốn pháp này. Nếu có người tu tập thực hành theo đó thì sẽ dứt hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa, như thật mà biết.

Thế nên, các Tỳ-kheo ! Nếu có người vọng tộc trong bốn bộ chúng, muốn sanh trong loài người thì hãy tìm phương tiện hành thân, miệng, ý, mạng thanh tịnh. Nếu muốn được sanh cõi trời, cũng hãy tìm phương tiện hành tứ ân. Nếu muốn được hết hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, cũng hãy tìm phương tiện hành tứ thiên. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở trong rừng phía ngoài thành Tỳ-xá-ly.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Xưa, lúc ta chưa thành Phật đạo; lúc ấy, Ta trú ở núi Đại Úy. Núi này, nếu ai có lòng dục hay không lòng dục vào đó, lông áo đều dựng ngược. Lại gặp lúc quá nóng nực, sóng nắng tung hoành, Ta

cời trần mà ngồi, ban đêm thì vào rừng sâu. Lúc trời quá lạnh, gió mưa dồn dập thì ban ngày Ta vào trong rừng, ban đêm ngồi ngoài trời. Bấy giờ Ta hay tụng một bài kệ mà xưa chưa từng nghe, chưa từng thấy:

*Điêm đàm đêm an trú,
Trong núi sâu Đại Úy,
Lộ bày khắp thân thể,
Là Ta đã thệ nguyện.*

Hoặc Ta đến gò mã lấy áo người chết che mình. Bấy giờ, có người làng Ân Trá đến lấy nhánh cây, mắc trong tai Ta hay mắc lên mũi Ta. Có người khắc nhỏ, có người đi tiểu hoặc lấy đất bôi lên mình Ta. Nhưng Ta trọn không nghĩ gì về họ. Lúc ấy, Ta có tâm xả này.

Bấy giờ có nơi nuôi trâu (bò). Nếu Ta thấy phân bê liền lấy ăn. Nếu không có phân bê, Ta liền ăn phân bò. Khi ăn món này, Ta nghĩ: “Nay ăn để làm gì ? Hãy nhịn trọn ngày”. Lúc Ta nghĩ vậy, chư Thiên đến chỗ Ta bảo:

— Nay Ngài chớ nhịn ăn nữa. Nếu Ngài nhịn, tôi sẽ đem cam lô, tinh khí giúp Ngài sống”.

Ta lại nghĩ: “Đã nhịn ăn, sao lại để chư Thiên đem cam lô cho Ta ? Đó là sự dối trá”. Rồi Ta lại nghĩ: “Nay có thể ăn các thứ mè, gạo khác”. Bấy

giờ, mỗi ngày Ta ăn một hột mè, một hột gạo, thân hình liệt nhược, xương cốt nối nhau. Trên đỉnh đầu mọc mụn nhọt, da thịt rơi rụng. Ví như hồ lô hư bể, không lành lặn, đầu Ta lúc ấy cũng thế, trên đỉnh đầu mọc nhọt, da thịt rơi rụng, do không ăn. Cũng như tinh tú hiện trong giếng sâu; lúc ấy mắt Ta cũng thế, đều vì không ăn. Ví như xe cũ hư nát, thân ta cũng thế, tất cả đều hư hỏng không thể theo ý mình. Cũng như dấu chân lạc đà, hai xương cùng của Ta cũng thế. Nếu khi Ta lấy tay đè bụng, liền đụng xương sống. Nếu lúc đè xương sống, liền đụng da bụng. Thân thể ốm yếu đều vì không ăn. Bấy giờ, Ta lại dùng một hột mè, một hột gạo làm thức ăn trọn vô ích, chẳng được pháp thượng tôn. Nếu Ta muốn đại, tiểu tiện liền té xuống đất, không tự đứng lên được.

Bấy giờ chư Thiên trông thấy liền nói:

— Sa-môn Cù-đàm đã diệt độ !

Lại có chư Thiên nói:

— Sa-môn này chưa chết nay ắt phải chết.

Có chư Thiên lại nói:

— Sa-môn này không phải chết ! Sa-môn này thực là A-la-hán. Pháp La-hán thường có khổ hạnh này.

Bấy giờ Ta còn thân thức biết được chuyện bên ngoài. Ta lại nghĩ: “Nay nên nhập vào Thiền không hơi thở” và Ta liền nhập Thiền không hơi thở, đếm hơi thở ra vào. Ta do đếm hơi thở ra vào, giác biết có hơi từ lỗ tai ra. Khi ấy, tiếng gió giống như tiếng sấm. Ta lại nghĩ: “Nay Ta ngậm miệng, bịt tai cho hơi thở không ra”. Hơi thở vì không ra được, khi ấy hơi thở theo tay chân mà ra, cho dù hơi không ra từ tai, mũi, miệng. Bấy giờ bên trong như tiếng sấm rền. Ta cũng thế, khi ấy thân thức vẫn còn chuyển theo thân.

Ta lại nghĩ: “Ta hãy nhập lại Thiền không thở”. Khi ấy, Ta bé hết các khiêu thở. Ta vì biết hết các hơi thở ra vào, đầu trán liên đau nhức như có người lấy dùi mà dùi đầu. Ta cũng vậy, đầu đau rất khổ sở.

Bấy giờ, Ta vẫn còn thân thức, Ta lại nghĩ: “Nay Ta nên ngồi Thiền, dứt hơi thở, không cho ra vào”. Khi ấy, Ta liền bít hơi thở ra vào. Các hơi thở dồn xuống bụng. Lúc hơi thở trở nên hết sức nhỏ nhiệm, như đồ tể cầm dao giết trâu, Ta cũng vậy, hết sức đau đớn. Cũng như một người yếu đuối bị hai người mạnh khỏe nắm lấy đem nướng trên lửa, đau đớn chịu không nổi. Ta cũng vậy, khổ đau này không thể trình bày đầy đủ.

Bấy giờ, Ta vẫn có thân thức. Ngày ngày Ta ngồi Thiền, thân thể không giống người. Có người trông thấy nói:

— Sa-môn này nhan sắc quá đen !

Có người thấy nói:

— Sa-môn này nhan sắc như màu chàm !

Tỳ-kheo nên biết ! Trong sáu năm, tu hành khổ hạnh này mà chẳng được phép thượng tôn. Bấy giờ Ta nghĩ: “Hôm nay nên ăn một trái cây”. Ta liền ăn một trái. Ngày Ta ăn một trái, thân hình yếu đuối không thể tự đi đứng, như một trăm hai mươi tuổi, đốt xương rời rạc chẳng thể nâng đỡ. Tỳ-kheo nên biết ! Một quả khi ấy bằng trái táo nhỏ bây giờ. Bấy giờ Ta lại nghĩ: “Đây chẳng phải căn bản Ta thành đạo, hãy nên theo lối khác !”

Ta lại nghĩ: “Ta tự nhớ ngày xưa ở dưới gốc cây của Phụ vương, không dâm, không dục, trừ bỏ pháp ác bất thiện, đạo ở Sơ thiên, không giác không quán, đạo ở Nhị thiên; niệm thanh tịnh không có các tướng, đạo ở Tam thiên, và không khổ vui, ý niệm thanh tịnh đạo ở Tứ thiên. Có thể đây là đạo. Nay ta nên tìm đạo này”.

Trong sáu năm, Ta cầu đạo cần khổ mà không thành tựu, hoặc nằm trên gai góc, hoặc nằm trên

bằng cây đóng đinh sắt, hoặc treo thân thể cách xa mặt đất, hai chân ở trên, đầu chúc xuống, hoặc treo chân, ngồi xoạc căng, hoặc để râu tóc dài không hề cạo hót, hoặc ngày lửa nóng thiêu đốt, hoặc thời tiết đông lạnh ngồi trên băng, thân thể chìm trong nước, hoặc lặng lẽ không nói, hoặc có lúc một ngày ăn một bữa, hoặc hai ngày ăn một bữa, hoặc ba ngày một bữa, hoặc bốn ngày một bữa, cho đến bảy ngày một bữa, hoặc ăn rau trái, hoặc ăn lúa mè, hoặc ăn rễ cỏ, hoặc ăn trái cây, hoặc ăn hương hoa, hoặc ăn các thứ quả, củ. Có lúc ở trần, có lúc mặc y rách nát, hoặc đắp y bằng cỏ gấu, hay đắp y lông dạ, có lúc lấy tóc người che thân, có lúc để tóc, có lúc lấy tóc người khác đội thêm.

Như thế, Tỳ-kheo ! Khi xưa Ta khổ hạnh đến như vậy mà chẳng thu hoạch được căn bản của bốn pháp. Thế nào là bốn ? Nghĩa là giới luật Hiền thánh khó hiểu, khó biết; trí tuệ Hiền thánh khó hiểu, khó biết; giải thoát Hiền thánh khó hiểu, khó biết; tam-muội Hiền thánh khó hiểu, khó biết. Đó là, này Tỳ-kheo ! Có bốn pháp này. Xưa ta khổ hạnh chẳng được cốt yếu này.

Bấy giờ, Ta lại nghĩ: “Nay Ta cốt sẽ tìm được đạo vô thượng. Thế nào là đạo vô thượng ? Nghĩa là hướng về bốn pháp này: Giới luật Hiền thánh,

tam-muội Hiền thánh, trí tuệ Hiền thánh, giải thoát Hiền thánh”.

Rồi Ta lại nghĩ: “Chẳng thể đem thân ốm yếu này mà cầu đạo Thượng tôn, nên ăn chút ít để được khí tinh vi, nuôi nấng thân thể, khí lực mạnh mẽ. Sau đó mới tu hành đắc đạo”.

Ngay khi Ta ăn chút ít, được khí tinh vi, năm Tỳ-kheo bỏ ta lui về: “Sa-môn Cù-đàm này tánh hạnh lắm lẫn, bỏ chân pháp theo nghiệp tà”.

Lúc ấy, Ta liền từ chỗ ngồi đứng lên, kinh hành theo hướng Đông. Ta lại nghĩ: “Hằng sa chú Phật thời quá khứ lâu xa thành đạo ở đâu?”. Khi ấy, Thiên thần ở hư không đứng bên trên bảo Ta:

— Hiền sĩ, nên biết hằng sa chú Phật Thế Tôn thời quá khứ ngồi dưới bóng mát mẽ của cây đại thọ mà thành Phật.

Ta lại nghĩ: “Ngôi chỗ nào mà thành Phật đạo ? Ngôi ư ? Đứng ư ?”. Chú Thiên lại đến bảo Ta:

— Hằng sa chú Phật thời quá khứ ngồi trên đệm cỏ, sau đó thành Phật.

Khi ấy, cách Ta không xa, có Phạm chí Cát Tường cắt cỏ một bên. Ta liền đến đó hỏi:

— Ông là ai ? Tên gì ? Có họ chăng ?

Phạm chí đáp:

— Tôi tên Cát Tường, họ Phát Tinh.

Ta bảo người ấy:

— Lành thay ! Lành thay ! Tên họ như thế rất hiếm có. Họ tên không đổi mới thành hiệu này, khiến ông hiện đời tốt lành, không bất lợi, trọn khiến ông trừ sạch sanh, già, bệnh, chết. Ông họ Phát Tinh đồng với Ta lúc trước. Nay Ta muốn xin ít cô.

Cát Tường hỏi:

— Nay Cù-dàm dùng cô làm gì ?

Ta đáp Cát Tường:

— Ta muốn trải dưới cây Thọ vương để cầu bốn pháp. Thế nào là bốn ? Nghĩa là: Giới luật Hiền thánh, tam-muội Hiền thánh, trí tuệ Hiền thánh, giải thoát Hiền thánh.

Tỳ-kheo nên biết ! Bấy giờ Cát Tường đích thân đem cô trải dưới cây Thọ vương. Rồi Ta ngồi lên, chính thân, chính ý, ngồi kiết-già, buộc niệm ở trước. Bấy giờ Ta cỡi bỏ lòng tham dục, trừ các ác pháp, có giác, có quán đạo ở Sơ thiên; có giác, có quán trừ hết, đạo tâm ở Nhị thiên, Tam thiên; xả niệm thanh tịnh, ưu hỷ trừ sạch, đạo tâm Tứ thiên.

Bấy giờ Ta do tâm thanh tịnh trừ các kiết sử, đắc vô sở úy, tự biết túc mạng biến đổi vô số. Ta liền tự nhớ việc vô số đời, hoặc một đời, hai đời, ba đời, bốn, năm đời, mười đời, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, một trăm đời, ngàn đời, trăm, ngàn, vạn đời; kiếp thành kiếp hoại, vô số kiếp thành, vô số kiếp hoại, vô số kiếp thành hoại. Ta từng chết đây sanh kia, từ kia mạng chung đến sanh nơi này, nguồn gốc nhân duyên gốc ngọn đi theo, nhớ việc vô số đời như thế.

Ta lại dùng thiên nhãn thanh tịnh, không tỳ vết mà quán chúng sanh, kẻ sanh, người chết, cõi lành sắc lành, cõi ác sắc ác, hoặc đẹp hay xấu tùy hạnh bốn, Ta đều biết rõ. Hoặc có chúng sanh thân, miệng, ý hành ác, phi báng Hiền thánh, tạo gốc nghiệp tà, tương ưng với tà kiến, thân hoại mạng chung, sanh trong địa ngục. Hoặc có chúng sanh thân, miệng, ý hành thiện, không phi báng Hiền thánh, tương ưng với chánh kiến, thân hoại mạng chung sanh ở nhân gian. Đó là chúng sanh thân, miệng, ý không có tà nghiệp.

Ta do tâm tam-muội thanh tịnh không tỳ vết, dứt hết hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sanh, nhu thật mà biết, liền thành đạo Vô thượng Chánh Chân.

Này các Tỳ-kheo ! Nếu như có Sa-môn, Bà-la-môn rõ biết các nẻo như những đường này, vốn ngày xưa Ta chưa có đường nào chẳng đi, trừ một lần lên trời Tịnh Cư, không đến cõi này. Hoặc lại, Sa-môn, Bà-la-môn chỗ nên sanh mà Ta chẳng sanh thì không đúng. Đã sanh lên trời Tịnh Cư thì không đến thế gian này nữa. Các Thầy đã được giới luật Hiền Thánh, Ta cũng được. Các Thầy được tam-muội Hiền thánh, Ta cũng được. Các Thầy được trí tuệ Hiền thánh, Ta cũng được. Các Thầy được giải thoát Hiền thánh, Ta cũng được. Các Thầy được giải thoát tri kiến Hiền thánh, Ta cũng được. Ta đã dứt gốc rễ bào thai, sanh tử đã hết hẳn, không còn tái sanh.

Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy cầu phương tiện thành tựu bốn pháp. Vì sao thế ? Nếu Tỳ-kheo được bốn pháp này thì thành đạo chẳng khó. Như ngày nay, Ta thành đạo Vô thượng Chánh Chân đều do bốn pháp này mà được thành quả. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

9. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Quá khứ lâu xa, Trời Ba mươi ba là Thích-đề-hoàn-nhân cùng các ngọc nữ đến vườn Nan-đàn-bà-na dạo chơi. Có một Thiên nhân làm kệ:

*Không thấy vườn Nan-đàn,
Thì chẳng biết có vui,
Các chỗ chư Thiên ở,
Không đâu hơn nơi này.*

Bấy giờ, có vị Trời bảo Thiên nhân ấy rằng:

— Nay Ông không trí, không biết phân biệt chánh lý. Vật khổ lo mà ngược lại cho là vui, vật không bền chắc mà nói là bền. Vật vô thường nói ngược là thường, vật không khẩn yếu lại nói khẩn yếu. Vì sao thế ? Ông không nghe Như Lai nói kệ sao ?

*Tất cả hành vô thường,
Sanh ra tất có chết,
Chẳng sanh thì không chết,
Diệt này là vui nhất.*

Đã có nghĩa này, lại có kệ này. Sao ông lại nói cõi này vui nhất ? Nay ông nên biết ! Như Lai cũng nói pháp Tứ lưu. Nếu chúng sanh chìm trong những dòng này, trọn chẳng đắc đạo. Những gì là bốn ? Nghĩa là dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu.

Thế nào gọi là dục lưu ? Dục lưu gồm năm dục. Thế nào là năm ? Nghĩa là mắt thấy sắc khởi nhãn thức tương, tai nghe tiếng khởi thức tương, mũi ngửi mùi khởi thức tương, lưỡi nếm vị khởi thức tương, thân biết xúc chạm khởi thức tương. Đó gọi là dục lưu.

Thế nào là hữu lưu ? Hữu tức là ba cõi. Thế nào là ba ? Nghĩa là cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc. Đó là hữu lưu.

Thế nào gọi là kiến lưu ? Kiến lưu nghĩa là chấp đời là thường, vô thường, đời là hữu biên, vô biên, có thân, có mạng, chẳng phải thân, chẳng phải mạng, Như Lai có chết, Như Lai không chết, hoặc Như Lai chết Như Lai không chết, không Như Lai chết cũng không Như Lai không chết. Đó gọi là kiến lưu.

Thế nào là vô minh lưu ? Vô minh là không biết, không tin, không thấy. Tâm ý tham dục, hằng mong cầu và có ngũ cái: tham dục cái, sân nhuế cái, thù miên cái, diệu hý cái, nghi cái. Lại chẳng biết Khổ, chẳng biết Tập, chẳng biết Diệt, chẳng biết Đạo. Đó gọi là vô minh lưu.

Thiên từ nên biết ! Như Lai nói bốn dòng này. Nếu có ai chìm vào đây thì chẳng thể đắc đạo.

Bấy giờ vị Trời kia nghe lời này xong, như trong khoảng lực sĩ co duỗi cánh tay, từ trời Ba mươi ba biến mất, đi đến chỗ Ta cúi lạy rồi đứng một bên. Trời ấy bạch với Ta:

— Lành thay, Thế Tôn ! Khéo nói nghĩa này: Như Lai đã nói bốn dòng. Nếu phạm phu chẳng nghe bốn dòng này thì chẳng được bốn điều vui. Thế nào là bốn ? Nghĩa là vui điều phục hơi thở, vui chánh giác, vui Sa-môn, vui Niết-bàn. Nếu phạm phu chẳng biết bốn dòng này thì chẳng được bốn vui này.

Nói vậy xong, Ta lại bảo:

— Đúng vậy Thiên tử ! Như lời ông nói: Nếu không biết được bốn dòng này thì không biết được bốn vui này.

Rồi Ta cùng Thiên nhân kia lần lượt cùng luận. Luận nghĩa là thí luận, giới luận, luận sanh thiên, dục là tương bất tịnh, lậu là hoạn lớn, xuất yếu là vui.

Bấy giờ Thiên nhân đã phát tâm hoan hỷ, Ta liền diễn nói rộng về pháp bốn dòng và nói về bốn vui. Khi ấy, vị Trời kia chuyên tâm một lòng suy nghĩ pháp này xong, sạch các trần cấu, được pháp nhân thanh tịnh. Nay Ta cũng nói bốn pháp, bốn

vui này sẽ được pháp Tứ đế. Như thế, các Tỳ-kheo! Hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật nói xong, vui vẻ vâng làm.

10. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nên tu tướng vô thường, nên quảng bá tướng vô thường. Đã tu tướng vô thường, quảng bá tướng vô thường thì đoạn ái dục giới, ái sắc giới, ái vô sắc giới, đoạn hết vô minh, đoạn hết kiêu mạn. Ví như đốt cháy cây cỏ, dẹp trừ sạch hết. Đây cũng vậy, nếu tu tướng vô thường thì đoạn trừ hết tất cả kiết sử. Vì sao thế ?

Ngày xưa rất lâu xa, có một Thiên tử đem năm trăm ngọc nữ, theo nhau kẻ trước người sau, đến dạo chơi trong vườn Nan-đàn-bàn-na, chơi đùa dần đến dưới cây Ca-ni, tự vui ngũ dục. Rồi Thiên tử kia leo lên cây chơi, hái hoa, tâm ý rối loạn, rơi xuống cây mà chết. Ông sanh trong nhà Trưởng giả lớn trong thành Xá-vệ này. Bấy giờ, năm trăm ngọc nữ đấm ngực kêu gào không ngớt. Ta dùng thiên nhãn trông thấy Thiên tử chết sanh trong nhà đại

Trưởng già, trong thành Xá-vệ. Qua tám chín tháng sanh một bé trai đoan chánh vô song, như màu hoa đào. Con Trưởng già dần dần khôn lớn. Cha mẹ liền tìm vợ cho anh ta. Cưới vợ chưa bao lâu, anh lại chết, sanh trong biển lớn làm thân rồng. Bấy giờ trong nhà Trưởng già kia, cả nhà đều kêu khóc đau đớn rất thương tâm. Rồng ấy lại bị chim cánh vàng ăn thịt, chết sanh trong địa ngục. Bấy giờ, các Long nữ lại thiết tha thương nhớ vô tả.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Trời kia lúc hái hoa,
Tâm ý loạn không an,
Nước trôi thôn xóm,
Tất chìm không cứu được.
Bấy giờ chúng ngọc nữ,
Vây quanh mà khóc lóc,
Mặt mày rất đoan chánh,
Yêu hoa mà mạng chung.
Loài người cũng than khóc,
Mất khúc ruột của ta,
Vừa bụng lại mạng chung,
Bị vô thường tan hoại.
Long nữ theo sau tìm,
Các rồng đều tụ tập,*

*Bấy đâu thật dưng mãnh,
Bị chim cánh vàng hại.
Chư Thiên cũng lo buồn,
Loài người cũng như thế,
Long nữ cũng sầu lo,
Địa ngục chịu đau khổ.
Diệu pháp Tứ đế này,
Như thật mà chẳng biết,
Có sanh thì có chết,
Chẳng thoát biển sông dài.
Thế nên hãy khởi tưởng,
Tu các pháp thanh tịnh,
Tất sẽ lìa khổ não,
Lại chẳng bị tái sanh.*

Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy nên tu hành tướng vô thường, quang bá tướng vô thường, sẽ đoạn dục ái, sắc ái, vô sắc ái, cũng đoạn kiêu mạn, dứt hẳn vô minh không sót. Như thế, các Tỳ-kheo ! Hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật nói xong, vui vẻ vâng làm.

11. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ đệ tử Tôn già Mục-liên và đệ tử Tôn già A-nan, hai người nói chuyện:

— Hai chúng ta đồng tụng kinh xem ai hay hơn !

Lúc ấy, nhiều Tỳ-kheo nghe hai người thảo luận, nghe rồi đến chỗ Thế Tôn cúi lạy, ngồi một bên. Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

— Nay có hai người bàn luận: “Hai chúng ta cùng tụng kinh xem ai hay !”.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:

— Thấy đi gọi hai Tỳ-kheo ấy đến đây !

Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, bạch Thế Tôn !

Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, đến hai người kia bảo họ:

— Thế Tôn gọi hai Thầy.

Hai người nghe Tỳ-kheo nói xong, liền đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Bấy giờ, Thế Tôn bảo hai người:

— Các Thầy ngu si ! Các Thầy thực có nói: “Chúng ta cùng tụng kinh xem ai hay hơn” không ?

Hai người đáp:

— Đúng vậy, bạch Thế Tôn !

Thế Tôn bảo:

3 — Các Thầy có nghe Ta nói pháp này: Hãy cùng cạnh tranh với nhau chăng ? Pháp như thế đâu khác Phạm chí ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Con chẳng nghe Như Lai nói pháp này.

Thế Tôn bảo:

— Ta không thuyết pháp cho Tỳ-kheo tranh hơn thua mà Ta thuyết pháp là muốn có chỗ hàng phục, có giáo hóa. Nếu có Tỳ-kheo lúc thọ pháp, hãy nhớ suy nghĩ pháp bốn duyên, xem ý có tương ưng với Khế kinh, A-tỳ-đàm, Luật không ? Nếu tương ưng, hãy nhớ vâng làm.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Tụng nhiều việc vô ích,
Pháp này chẳng phải hay,
Như đi đếm số bò,
Chẳng thiết yếu Sa-môn.
Nếu tụng tập chút ít,
Đối với pháp thi hành,
Pháp này là trên hết,
Đáng gọi pháp Sa-môn.*

*Tuy tụng đến ngàn chương,
Không nghĩa, đâu ích gì ?
Chẳng bằng tụng một câu,
Nghe xong đắc đạo được.
Tuy tụng đến ngàn lời,
Không nghĩa, đâu ích gì ?
Chẳng bằng tụng một nghĩa,
Nghe xong đắc đạo được.
Dầu tại bãi chiến trường,
Thắng ngàn ngàn quân địch
Tự thắng mình tốt hơn
Chiến thắng thật tối thượng.*

Thế nên, các Tỳ-kheo ! Từ nay về sau chớ nên tranh tụng, có tâm hơn thua. Vì sao thế ? Hãy nghĩ hàng phục tất cả mọi người. Nếu lại, này Tỳ-kheo ! Người có tâm hơn thua, tâm tranh tụng nhau mà cùng cạnh tranh thì phải lấy pháp luật trị họ ngay. Tỳ-kheo ! Vì thế hãy tự tu hành.

Hai Tỳ-kheo nghe Phật nói xong, liền từ chỗ ngồi đứng lên cúi lạy Thế Tôn xin sám hối:

— Từ nay về sau, chúng con không làm vậy nữa. Cúi xin Thế Tôn nhận lời con hối lỗi.

Thế Tôn bảo:

— Trong đại pháp, các Thầy đã chịu sửa lỗi.

Các Thầy tự biết có tâm cạnh tranh, Ta chấp thuận cho các Thầy hối lỗi. Các Tỳ-kheo ! Chớ nên thế nữa ! Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật nói xong, vui vẻ vâng làm.

*Tăng thượng, tọa, hành tích,
Vô thường, vườn quán, hồ,
Vô lậu, vô tức, Thiên,
Bốn vui, không tranh tụng.*

*
* *

XXXII. PHẨM THIỆN TỰ

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay Ta sẽ thuyết về thiện tự. Các Thầy hãy khéo suy nghĩ và ghi nhớ.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Các Tỳ-kheo vâng lời Phật, Phật dạy:

— Thế nào gọi là thiện tự ? Nghĩa là năm căn. Thế nào là năm ? Nghĩa là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là, này Tỳ-kheo ! Có năm căn này. Nếu có Tỳ-kheo tu hành năm căn thì sẽ thành Tu-đà-hoàn, được pháp bất thối

chuyển, tất sẽ thành tựu chí đạo. Càng tu tiến lên thành Tư-dà-hàm, trở lại cõi này, dứt hết mé khổ. Tiến thêm đạo này thành A-na-hàm, không trở lại đây nữa mà bát Niết-bàn. Tu hành tiến thêm, dứt hẳn các hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, tự thân tác chứng, tự du hí. Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không tái sanh nữa, như thực mà biết.

Thiện tụ là ngũ căn. Vì sao thế ? Đây là nhóm lớn nhất, hay nhất trong các nhóm. Nếu chẳng hành pháp này thì chẳng thành Tư-dà-hoàn, Tư-dà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Phật Bích-chi và Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Nếu được năm căn này, liền có đạo Tứ quả Tam thừa. Nói về thiện tụ thì năm căn này trên hết. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy tìm phương tiện hành năm căn này. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay Ta sẽ thuyết về bất thiện tụ. Các Thầy nên khéo nghĩ nhớ.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:

— Thế nào gọi là bất thiện tụ ? Nghĩa là năm món che đậy (ngũ cái). Thế nào là năm ? Tham dục cái, sân nhuế cái, thù miên cái, điệu hý cái, nghi cái. Đó gọi là ngũ cái. Muốn biết bất thiện tụ thì đây gọi là ngũ cái. Vì sao thế ?

Tỳ-kheo nên biết ! Nếu có ngũ cái này, liền có phần sức sanh, nga quý, địa ngục. Các pháp bất thiện đều từ đây khởi lên. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy tìm phương tiện diệt tham dục cái, sân nhuế cái, thù miên cái, điệu hý cái, nghi cái. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Phụng sự, lễ Phật có năm công đức. Thế nào là năm ? Doan chính; tiếng tốt; nhiều tiền lương của; sanh dưỡng trong nhà trưởng giả; chết sanh

cõi lành, lên trời. Vì sao thế ? Như Lai không ai sánh bằng. Như Lai có tín, có giới, có vắn, có tuệ, có sắc lành thành tựu nên thành tựu năm công đức.

Lại do nhân duyên gì lễ Phật được đoan chánh ? Vì thấy hình tượng Phật rồi phát tâm hoan hỷ. Do nhân duyên này được đoan chánh.

Lại do nhân duyên gì có âm thanh tốt ? Vì thấy hình tượng Như Lai rồi, ba lần xưng danh hiệu: Nam-mô Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Do nhân duyên này được âm thanh tốt.

Lại do nhân duyên gì được lắm tiền nhiều của ? Do họ thấy Như Lai mà bố thí lớn: rải hoa, đốt đèn và thí những vật khác. Do nhân duyên này được giàu có.

Lại do nhân duyên gì sanh nhà trưởng giả ? Nếu thấy thân Như Lai rồi, tâm không dính mắc, gói phải chấm đất, quỳ thẳng chấp tay chí tâm lễ Phật. Do nhân duyên này sanh nhà trưởng giả.

Lại do nhân duyên gì khi chết sanh cõi lành, lên trời ? Theo phép thường của chư Phật, Thế Tôn: Có các chúng sanh đem năm việc nhân duyên lễ Như Lai sẽ sanh cõi lành, lên trời.

Đó là, Tỳ-kheo ! Có năm nhân duyên lễ Phật được công đức. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Nếu có thiện

nam, tín nữ muốn lễ Phật, nên tìm phương tiện thành tựu năm công đức này. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Ví như phòng nhà có hai cửa đối nhau, có người đứng ở trong, lại có người đứng ở trên nhìn người bên dưới ra vào, đi đến thấy đều thấy biết. Ta cũng như thế, dùng thiên nhãn quán chúng sanh, người sanh, người chết, cõi lành, cõi ác, sắc lành, sắc ác, hoặc tốt hoặc xấu, đi theo loài nào thấy đều biết hết.

Nếu có chúng sanh thân làm lành, miệng nói lành, ý nghĩ lành, chẳng phỉ báng Hiền Thánh, hành pháp Chánh kiến, tương ưng với Chánh kiến, chết sẽ sanh cõi lành, lên trời. Đó gọi là chúng sanh làm thiện.

Nếu có chúng sanh làm pháp lành này, chẳng tạo hạnh ác, chết sẽ sanh trong loài người.

Nếu lại có chúng sanh thân, miệng ý làm ác, tạo hạnh bất thiện, chết rồi sanh trong ngã quý.

Hoặc có chúng sanh, thân, miệng, ý làm ác, phi báng Hiền Thánh, tương ưng với tà kiến, chết sẽ sanh trong súc sanh.

Hoặc có chúng sanh, thân, miệng, ý làm ác, tạo hạnh bất thiện, phi báng Hiền Thánh, chết rồi sanh trong địa ngục. Lúc ấy, ngục tốt đem tội nhân này đến gặp vua Diêm-la và nói:

— Đại vương nên biết ! Người này đời trước thân, ý làm ác, tạo các hạnh ác đã sanh trong địa ngục này. Đại vương nên xét, dùng tội gì trị người này ?

Vua Diêm-la từ từ hỏi riêng người ấy về tội của người ấy. Vua bảo người ấy:

— Thế nào, Kê kia ! Xưa Ông đời trước làm thân người, không thấy người sanh ra, lúc ở thai rất nguy khốn, đau đớn thực khó ở và khôn lớn được nuôi dưỡng bú mớm, tắm rửa thân thể nào ?

Tội nhân đáp:

— Thực có thấy, Đại vương !

Vua Diêm-la nói:

— Thế nào, Kê kia ? Ông không biết hạnh

thiết yếu của pháp sanh sao ? Pháp thân, miệng, ý tu các đường lành ?

Tội nhân bảo:

— Đúng vậy, Đại vương ! Như Đại vương dạy. Chỉ vì ngu hoặc chẳng phân biệt hạnh lành.

Vua Diêm-la nói:

— Như chỗ Ông nói, việc này chẳng khác. Ta cũng biết Ông không tạo thân, miệng, ý hạnh. Nhưng hôm nay, ta sẽ cứu xét tội phóng dật của Ông làm, chẳng phải do cha mẹ làm, cũng chẳng phải quốc vương, đại thần làm ra. Vốn tự mình tạo tội, nay tự thọ báo.

Vua Diêm-la hỏi tội trước rồi sau ra lệnh trị tội.

Kế đó, vị Thiên sứ thứ hai hỏi người ấy rằng:

— Xưa Ông làm người, chẳng thấy người già thân thể rất yếu, bước đi khổ kiệt, áo quần nhóp nhúa, tới lui run rẩy, hơi thở rên rĩ, không còn tâm trẻ trung sao ?

Tội nhân đáp:

— Đúng vậy, Đại vương ! Tôi đã thấy.

Vua Diêm-la nói:

— Ông nên tự biết: “Nay ta cũng sẽ bị già như thế. Già là đáng chán, nên tu hạnh lành”.

Tội nhân đáp:

— Đúng vậy, Đại vương ! Lúc ấy, tôi thực chẳng tin.

Vua Diêm-la bảo:

— Ta thực biết Ông không tạo hạnh thân, miệng, ý. Nay ta sẽ trị tội Ông để sau không phạm nữa. Ông làm ác, chẳng phải do cha mẹ làm, cũng chẳng phải vua, quan, nhân dân tạo. Nay Ông tự tạo tội, sẽ tự chịu quả báo.

Vua Diêm-la đưa Thiên sứ thứ hai chỉ bảo rồi lại đưa Thiên sứ thứ ba bảo người kia rằng:

— Ông lúc trước làm người, không thấy có người bệnh nằm trên phản tiêu, không thể ngồi dậy sao ?

Tội nhân đáp:

— Đúng vậy, Đại vương ! Tôi thực có thấy.

Vua Diêm-la nói:

— Thế nào Kê kia ? Ông chẳng tự biết: “Rồi ta cũng sẽ bị bệnh như thế, há khỏi được hoạn này sao ?”

Tội nhân đáp:

— Thực vậy, Đại vương ! Tôi thực chẳng thấy.

Vua Diêm-la nói:

— Ta cũng biết Ông ngu hoặc chẳng hiểu. Nay ta sẽ xử tội Ông để sau chẳng phạm nữa. Tội này Ông làm, chẳng phải cha, chẳng phải mẹ làm, cũng chẳng phải quốc vương, đại thần tạo.

Vua Diêm-la dạy dỗ thế rồi. Sau lại đem Thiên sứ thứ tư bảo người ấy:

— Thế nào Kê kia ? Ông có thấy thân như cây khô, gió thoát ra, lửa cạn, không còn tình tưởng. Bà con vây quanh kêu khóc chẳng ?

Tội nhân đáp:

— Đúng vậy, Đại vương ! Tôi đã thấy.

Vua Diêm-la nói:

— Sao ông không tự nghĩ: “Ta cũng sẽ không thoát khỏi cái chết này ?”

Tội nhân đáp:

— Thưa vậy, Đại vương ! Tôi thực chẳng biết.

Vua Diêm-la nói:

— Ta cũng tin Ông không biết pháp này. Nay sẽ trị Ông khiến sau chẳng phạm. Tội bất thiện này

chẳng phải cha, chẳng phải mẹ làm, cũng chẳng phải quốc vương, đại thần, nhân dân tạo. Xưa Ông tự làm nay phải tự chịu tội.

Vua Diêm-la lại đưa Thiên sứ thứ năm bảo người ấy:

— Xưa Ông làm người, không thấy có giặc đục tường phá nhà, lấy tiền của người khác, hoặc dùng lửa đốt, hoặc che giấu giữa đường. Nếu bị quốc vương bắt được hoặc chặt tay chân, giết chết, hoặc giam ngục, hoặc trói ngược mang đến chợ, hoặc khiến vác đá cát, hoặc đem treo ngược, hoặc bắn tên, hoặc lấy nước đông rót vào thân, hoặc lấy lửa nướng, hoặc lột da, rồi bắt ăn, hoặc mổ bụng lấy cò nhét vào, hoặc bỏ vào nước sôi nấu, hoặc dùng dao chặt, bánh xe nghiền đầu, hoặc cho voi chà chết, hoặc đóng cọc cho đến chết sao ?

Tội nhân đáp:

— Thực tôi có thấy.

Vua Diêm-la nói:

— Vậy sao Ông ăn trộm vật của người khác ?
Thực biết có việc ấy, sao còn phạm ?

— Đúng vậy, Đại vương ! Tôi thật ngu dốt.

Vua Diêm-la nói:

— Ta cũng tin lời Ông. Nay trị tội Ông để sau không phạm nữa. Tội này chẳng phải cha mẹ làm, cũng chẳng phải Quốc vương, đại thần, nhân dân làm, tự mình tạo tội lại tự thọ báo.

Vua Diêm-la hỏi tội xong, liền sai ngục tốt:

— Mau dẫn người này đến giam ngục.

Ngục tốt nhận lệnh vua, đem tội nhân này bỏ ngục. Địa ngục bên trái lửa cháy rất mạnh, thành quách bằng sắt, đất cũng bằng sắt. Có bốn cửa thành hơi thúi nồng nặc như thể phân tiểu, xem thật bẩn thỉu. Núi đao rừng kiếm vây quanh bốn mặt, lại dùng lồng sắt thừa chụp lên trên.

Thế Tôn lại nói kệ:

*Bốn vách bốn cửa thành,
Rộng dài thật là chắc,
Lồng sắt che trên đó,
Muốn ra không có khi.
Lúc ấy trên đất sắt,
Lửa cháy hết sức mạnh,
Vách vuông trăm do-tuần,
Rộng rãi toàn một màu.
Ở giữa có bốn trụ,
Xem thật là dễ sợ,
Và trên rừng cây kiếm,*

*Chỗ quạ mổ sắt nghi.
Hỏi thối thật khó ở,
Xem đến lòng áo dụng,
Các thứ vật đáng sợ,
Có mười sáu vách ngăn.*

Tỳ-kheo nên biết ! Bấy giờ ngực tốt dùng bao thứ đau khổ đánh đập người này. Tội nhân kia lúc đặt chân vào ngực máu thịt văng hết, chỉ còn xương. Khi ấy, ngực tốt đem tội nhân này dùng búa bèn chặt thân, đau khổ khó kể xiết, muốn chết chẳng được; đến khi tội diệt mới thoát được. Lúc ở nhân gian, người ấy tạo nghiệp tội gì, cần phải trừ cho hết sau mới ra được.

Bấy giờ, ngực tốt đem tội nhân này cột trong cây đao kiếm, ở trên hoặc ở dưới. Tội nhân đã ở trên cây liền bị chim mổ sắt ăn thịt, hoặc mổ đầu ăn não, hoặc quắp tay chân, đập xương lấy tủy, mà tội chưa hết. Nếu tội hết thì được ra khỏi.

Ngực tốt lại bắt tội nhân ấy ôm trụ đồng nóng. Vì lúc ở đời ua dâm dật nên mắc tội này, bị tội truy đuổi không thoát được. Ngực tốt rút gân từ gót chân đến cổ rồi kéo về trước, hoặc cho xe chở, hoặc tới hoặc lui không được tự tại. Ở đây, người ấy chịu khổ không thể kể xiết, cần phải khiến cho tội trừ hết rồi cho ra.

Bấy giờ, ngực tốt đem tội nhân kia đặt lên núi lửa, đuổi chạy lên xuống cho chín như sau đó mới cho ra. Lúc ấy, tội nhân cầu chết chẳng được, phải khiến cho tội trừ hết, sau mới cho ra.

Ngực tốt lại bắt tội nhân, rút lưới ném ra sau lưng. Trong đó tội nhân chịu khổ không thể tính kể, cầu chết chẳng được. Bấy giờ, ngực tốt lại đem tội nhân đặt trên núi đao, hoặc chặt chân, hoặc chặt đầu, hoặc chặt tay, cần cho hết tội, sau mới ra khỏi.

Bấy giờ, ngực tốt lại lấy lá sắt lớn nung nóng đặt lên tội nhân như lúc sống mặc áo. Lúc ấy, đau khổ độc hại rất khó chịu, đều do tham dục nên mắc tội như thế. Lúc ấy, ngực tốt lại sai tội nhân làm năm thứ lao dịch, khiến nằm xuống, lấy đinh sắt đóng vào tay chân, lại lấy đinh đóng vào tim. Ở đó, chịu đau khổ khó tả, cốt cho hết tội, sau mới ra được.

Bấy giờ, ngực tốt lại đem tội nhân dốc ngược thân, bỏ vào vạc, phía dưới thân bị chín như trở lại phía trên cũng chín như, cho đến bốn bên cũng chín như luôn, khổ sở đau đớn khôn kể. Nổi lên cũng như, không nổi lên cũng như. Ví như nổi lớn nấu đậu nhỏ, ở trên hay ở dưới. Nay tội nhân này cũng vậy: *hiện cũng như, không hiện cũng như,*

trong đó chịu khổ khôn kể, cốt cho hết tội, sau mới ra khỏi.

Tỳ-kheo nên biết ! Hoặc có lúc ở trong địa ngục kia, trải qua vài năm cửa Đông bèn mở. Bấy giờ, tội nhân chạy đến cửa, cửa tự nhiên đóng, người kia té xuống đất. Ở đó chịu khổ không nói hết, mỗi người tự oán trách, kêu ca:

— Tôi vì các Ông mà chẳng được ra cửa !

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Người ngu thường vui vẻ,
Cũng như trời Quang Âm,
Người trí thường lo sợ,
Tợ như tù trong ngục.*

Bấy giờ, trong đại địa ngục, trải qua trăm, ngàn, vạn năm, cửa Bắc lại mở. Tội nhân chạy đến cửa Bắc. Cửa liền đóng lại, cốt cho hết tội, tội diệt mới ra được. Tội nhân kia lại trải qua mấy trăm vạn năm bèn được ra. Tội đã tạo trong kiếp người phải cho hoàn tất.

Ngục tốt lại bắt tội nhân, lấy búa sắt chặt thân tội nhân, trải qua bao nhiêu tội như thế, khiến cho thay đổi, cốt khiến tội khổ hết sạch, sau mới cho ra.

Tỳ-kheo nên biết ! Hoặc có lúc, cửa Đông lại mở một lần nữa. Các chúng sanh kia lại chạy đến cửa Đông. Cửa lại tự đóng, không ra được. Nếu có người chạy ra được bên ngoài, lại có núi lớn liền áp đến, họ vào trong núi, bị hai núi ép lại như ép dầu mè. Ở trong đó họ chịu khổ không thể tính kể, cốt chịu khổ cùng tận, sau mới ra được.

Bấy giờ, tội nhân kia được chuyển đến trước, lại gặp địa ngục tro nóng, ngang dọc mấy ngàn vạn do-tuần. Trong đó người ấy chịu khổ khôn tính kể, cốt chịu cho hết nguồn tội, sau mới được ra.

Lại chuyển đến trước, kế có địa ngục dao đâm. Bấy giờ, tội nhân lại vào địa ngục dao đâm này. Gió lớn liền nổi lên khiến thân thể, gân cốt tội nhân rời rã. Ở đó người ấy chịu khổ khôn tính kể, cốt chịu đến tội diệt, sau mới được ra.

Kế lại có địa ngục tro nóng lớn. Bấy giờ, tội nhân lại vào trong địa ngục tro nóng lớn này, hình thể nát nhừ, chịu khổ vô lượng, cốt chịu đến tội diệt sau mới ra được.

Bấy giờ, tội nhân tuy ra khỏi được địa ngục tro nóng này, lại gặp địa ngục đao kiếm, ngang dọc vài ngàn vạn dặm. Bấy giờ, tội nhân vào trong địa ngục đao kiếm này. Trong đó người ấy thọ khổ khôn tính kể, cốt chịu cho tội diệt, sau mới ra được.

Kế lại gặp địa ngục phí thi, trong đó có trùng nhỏ vào tận xương tủy ăn tội nhân đó.

Rồi tuy ra khỏi được địa ngục này, tội nhân lại gặp ngay ngục tốt. Bấy giờ, ngục tốt hỏi tội nhân:

— Các Ông muốn đi đâu ? Và từ đâu lại ?

Tội nhân đáp:

— Chúng tôi chẳng biết từ đâu đến, lại cũng chẳng biết sẽ đi đâu ! Nhưng bây giờ, chúng tôi đói khổ quá sức, muốn được ăn.

Ngục tốt đáp:

— Chúng tôi sẽ cung cấp cho.

Bấy giờ, ngục tốt bắt tội nhân nằm ngửa, lấy hoàn sắt nóng lớn bắt tội nhân nuốt. Tội nhân chịu khổ khôn tính kể. Lúc ấy, hoàn sắt nóng từ miệng rơi xuống bao tử, ruột chín bấy, tội nhân chịu khổ khó lường, cốt chịu đến tội diệt, sau mới được ra.

Những tội nhân này, chẳng kham chịu đau khổ này, lại trở vào địa ngục phần sôi, địa ngục đao kiếm, địa ngục tro nóng lớn, qua lại những địa ngục như thế. Lúc ấy, chúng sanh kia không kham chịu khổ, lại quay đầu đến địa ngục phần nóng. Bấy giờ, ngục tốt bảo chúng sanh kia:

— Các Ông muốn đi đâu ? Và từ đâu tới ?

Tội nhân đáp:

— Chúng tôi chẳng thể tự biết từ đâu đến. Nay cũng chẳng biết sẽ đi về đâu ?

Ngục tốt hỏi:

— Nay cần vật gì ?

Tội nhân đáp:

— Chúng tôi hết sức khát, muốn cần nước uống.

Ngục tốt bắt tội nhân nằm ngửa, lấy nước đông chảy rót vào miệng khiến cho chảy xuống. Trong đó tội nhân chịu khổ không thể tính đủ, cốt chịu cho tội diệt, sau mới được ra.

Bấy giờ, người kia không chịu nổi khổ này, lại vào địa ngục phần sôi, địa ngục cây kiếm, địa ngục tro nóng, lại nhập vào đại địa ngục.

Tỳ-kheo nên biết ! Bấy giờ, tội nhân đau khổ khôn tính kể. Nếu tội nhân kia mắt thấy sắc, tâm không ưa thích. Nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi biết vị, thân biết xúc chạm, ý biết pháp đều khởi sân giận. Sở dĩ như thế, vì xưa không tạo quả báo lành, hằng tạo nghiệp ác nên mắc tội này.

Bấy giờ, vua Diêm-la dạy tội nhân:

— Các Ông chẳng được lợi lành. Xưa ở loài

người, hương phước loài người, thân, miệng, ý hành không tương xứng, cũng chẳng bố thí, nhân ái, lợi người, đặng lợi; vì thế nên nay chịu khổ này. Hạnh ác này chẳng phải cha mẹ làm, cũng chẳng phải quốc vương, đại thần làm. Có các chúng sanh thân, miệng, ý thanh tịnh không có ô nhiễm, giống như trời Quang Âm. Có các chúng sanh tạo các hạnh ác, giống như trong địa ngục. Các Ông thân, miệng, ý bất tịnh, nên bị tội này.

Tỳ-kheo nên biết ! Vua Diêm-la liền nói:

— Ngày nào ta sẽ thoát khỏi khổ nạn này và được sanh trong loài người ? Đã được thân người, ta sẽ xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo.

Vua Diêm-la còn nghĩ thế, hà hướng các Thầy, nay được thân người, được làm Sa-môn. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Thường nên niệm hành thân, miệng, ý hạnh, chớ để thiếu sót. Hãy diệt năm kiết sử, tu hành ngũ căn. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, trong vườn Lộc-mẫu phía Đông, cùng năm trăm người.

Bấy giờ, Thế Tôn, ngày rằm tháng bảy, ở giữa đất hoang trống trải tò, Tỳ-kheo Tăng trước sau vây quanh. Phật bảo A-nan:

— Nay Thầy ở chỗ trống, mau đánh kiền chùy. Vì sao thế ? Vì nay là ngày rằm tháng bảy, là ngày thọ tuổi.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan gối phải sát đất, quỳ thẳng chấp tay nói kệ:

*Tịnh nhĩn không ai bằng
Không việc gì chẳng rành,
Trí tuệ không dính mắc
Những gì gọi thọ tuổi ?*

Thế Tôn lại dùng kệ đáp A-nan:

*Thọ tuổi, ba nghiệp tịnh
Thân, miệng, ý tạo tác
Hai Tỳ-kheo đối nhau
Tự trần việc làm trái
Lại tự xưng tên tuổi
“Hôm nay chúng thọ tuổi
Tôi cũng tịnh ý thọ
Cúi mong nói lỗi tôi.”*

Ngài A-nan lại dùng kệ hồi nghĩa này:

Hằng sa Phật quá khứ

*Bích-chi và Thanh Văn
Đều là pháp chú Phật
Hay riêng Thích-ca-vấn ?*

Phật lại dùng kệ đáp A-nan rằng:

*Hằng sa Phật quá khứ,
Đệ tử tâm thanh tịnh,
Đều là pháp chú Phật,
Chẳng chỉ Thích-ca-vấn.
Bích-chi không pháp này,
Không tuổi, không đệ tử,
Riêng đến không bạn lữ,
Không thuyết pháp cho người.
Đương lai Phật, Thế Tôn,
Hàng-sa không thể kể,
Kia cũng thọ tuổi này,
Như pháp Cù-đàm vậy.*

Tôn giả A-nan nghe lời này rồi, hoan hỉ mừng rỡ không kềm được, liền lên giảng đường, tay cầm kiển chùy, nói:

— Nay tôi đánh trống, đưa tin của Như Lai. Các vị chúng đệ tử của Như Lai, hãy lại tụ tập.

Bấy giờ, Ngài lại nói kệ:

Hàng phục sức ma oán,

*Trừ kiết sử không dư,
Đất trống đánh kiên chùy,
Tỳ-kheo nghe hãy nhóm.
Các người muốn nghe pháp,
Qua khỏi biển sanh tử,
Nghe âm vang diệu này,
Hãy tụ tập về đây !*

Tôn già A-nan đã đánh kiên chùy rồi đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy Phật rồi đứng một bên, bạch Thế Tôn:

— Nay đã đúng lúc, cúi mong Thế Tôn dạy bảo điều chi ?

Thế Tôn bảo A-nan:

— Các Thầy theo thứ tự ngồi. Như Lai tự biết giờ.

Lúc ấy, Thế Tôn ngồi trên tòa cô, bảo các Tỳ-kheo:

— Các Thầy hãy ngồi xuống tòa cô hết đi !

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Các Tỳ-kheo mỗi người đều ngồi trên tòa cô. Thế Tôn làm thỉnh nhìn các Tỳ-kheo. Rồi Ngài dạy các Tỳ-kheo:

— Nay Ta muốn thọ tuổi. Đối với đại chúng, Ta có lỗi gì không ? Và thân, miệng, ý không phạm ư ?

Như Lai nói xong, các Tỳ-kheo làm thỉnh chẳng đáp. Đức Phật lại hai, ba phen hỏi các Tỳ-kheo:

— Nay Ta muốn thọ tuổi. Nhưng Ta không có lỗi gì với đại chúng sao ?

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất liền từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay bạch Thế Tôn:

— Các chúng Tỳ-kheo quán sát Như Lai không có lỗi gì về thân, miệng, ý. Vì sao thế ? Ngày nay, Thế Tôn đã độ người chẳng được độ; giải thoát cho người chẳng giải thoát; người chẳng Bát-niết-bàn khiến họ Bát-niết-bàn. Người không được cứu, Ngài làm người cứu hộ, làm nhân mục cho người mù. Vì người bệnh làm Đại Y Vương, tam giới độc tôn không ai bì kịp; là bậc Tối tôn tối thượng. Người chưa khời đạo ý, Ngài khiến phát đạo ý. Mọi người chưa tỉnh, Thế Tôn khiến tỉnh. Người chưa nghe pháp, Ngài khiến cho nghe. Vì người mê Ngài làm đường tắt, hằng vì Chánh pháp. Do nhân duyên này, Như Lai không có lỗi đối với mọi người, cũng không có lỗi về thân, miệng, ý.

Xá-lợi-phất bạch Thế Tôn:

— Nay con hướng về Như Lai xin tự trình bày. Không biết con có lỗi đối với Như Lai và Tỳ-kheo Tăng chăng ?

Thế Tôn bảo:

— Nay, Xá-lợi-phất thân, miệng, ý đều chẳng làm hạnh sai quấy. Vì sao thế ? Nay Thấy có trí tuệ không ai bì kịp, các thứ trí tuệ, trí tuệ vô lượng, trí tuệ vô biên, trí không ai bằng, trí tuệ nhanh nhẹn, trí mau lẹ, trí rất sâu, trí bình đẳng; ít muốn, biết đủ, ưa chỗ tĩnh lặng, có nhiều phương tiện, nhớ không lầm lẫn, tổng trì tam-muội, căn nguyên đầy đủ; giới thành tựu, tam-muội thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát kiến tuệ thành tựu, dũng mạnh hay nhẫn, lời nói không ác, không làm điều phi pháp, tâm tánh điềm đạm, tuân tự không có thô tháo, xúc nổi, giống như thái tử lớn của Chuyển luân Thánh vương, sẽ nối vương vị mà chuyển pháp luân. Xá-lợi-phất cũng thế, chuyển pháp luân vô thượng. Chư Thiên, Người đời và Rồng, Quỷ, Ma và Thiên ma vốn không thể chuyển. Nay lời Thấy nói thường như pháp nghĩa, chưa hề trái lý.

Bấy giờ Xá-lợi-phất bạch Phật:

— Năm trăm Tỳ-kheo đây đều đáng thọ tuệ.

Năm trăm người này đều không có lỗi gì đối với Như Lai chăng ?

Thế Tôn bảo:

— Cũng không có gì để trách năm trăm Tỳ-kheo này về hạnh của thân, miệng, ý. Vì sao thế ? Đây Xá-lợi-phất ! Trong đại chúng rất thanh tịnh, không có tỳ vết. Nay trong chúng này, vị hạ tọa nhỏ nhất đã đắc Tu-đà-hoàn, tất sẽ lên đến pháp bất thối chuyển. Vì thế cho nên Ta chẳng oán trách chúng này.

Bấy giờ ngài Đa-kỳ-xà, ở trong chúng liền từ chỗ ngồi đứng lên, đến trước Thế Tôn cúi lạy rồi bạch Thế Tôn:

— Nay con kham muốn được luận.

Thế Tôn bảo:

— Muốn nói gì thì bây giờ đứng lúc.

Ngài Đa-kỳ-xà liền ở trước Phật, tán thán Phật và Tỳ-kheo Tăng, ngài nói kệ:

*Ngày mười lăm thanh tịnh,
Năm trăm Tỳ-kheo nhóm,
Các trời buộc đều mở,
Không ái và không sanh.
Chuyển luân Đại thánh vương,*

*Quần thần vây chung quanh,
Đầy khắp các thế giới,
Trên trời và nhân gian.
Đại tướng bậc chí Tôn,
Vì người làm Đạo sư,
Đệ tử vui từng phục,
Suốt tam đạt, lục thông.
Đều là chân Phật tử,
Không có các trần cấu,
Hay đoạn gai ái dục,
Hôm nay con quy mạng.*

Bấy giờ Thế Tôn chấp nhận lời của Đa-kỳ-xà. Ngài Đa-kỳ-xà nghĩ: “Hôm nay Như Lai chấp nhận lời ta”. Ông mừng rỡ không kềm được, liền từ chỗ ngồi đứng lên lễ Phật rồi trở về chỗ mình.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Trong hàng Thanh văn của Ta, đệ tử làm kệ bậc nhất là Tỳ-kheo Đa-kỳ-xà. Lời nói không nghi nan cũng là Tỳ-kheo Đa-kỳ-xà.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở thành La-duyệt, tại vườn trúc

Ca-lan-đà cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người.

— Bấy giờ cõi trời Ba mươi ba có một Thiên tử, thân hình có năm diêm chết hiện. Thế nào là năm ? Hoa trên mũ áo tự héo, y phục dơ bẩn, dưới nách đổ mồ hôi, chẳng thích địa vị của mình, ngọc nữ xa lạ.

Lúc ấy, Thiên tử kia buồn lo khổ não, đấm ngực than thở. Thích-đề-hoàn-nhân nghe Thiên tử này sầu lo khổ não, đấm ngực than thở, liền bảo một Thiên tử:

— Đây là âm thanh gì mà thấu đến đây ?

Thiên tử ấy đáp:

— Thiên vương nên biết ! Có một Thiên tử mạng sắp muốn dứt, có năm diêm báo tử: hoa trên mũ héo, y phục dơ bẩn, dưới nách đổ mồ hôi, chẳng thích địa vị của mình, ngọc nữ xa lạ.

Bấy giờ Thích-đề-hoàn-nhân đến chỗ vị Thiên tử sắp chết bảo Thiên tử ấy rằng:

— Nay Ông có sao buồn lo khổ não đến thế ?

Thiên tử đáp:

— Tôn giả Nhân-đê ! Không lo buồn khổ sao được ? Mạng tôi sắp hết, có năm diêm báo tử: hoa

mũ héo, áo quần dơ bẩn, dưới nách đổ mồ hôi, chẳng ưa chỗ mình, ngọc nữ xa lánh. Nay cung điện bày báu này chắc sẽ mất hết và năm trăm ngọc nữ cũng sẽ tiêu tan. Nay tôi ăn cam lô chẳng còn mùi vị gì.

Bấy giờ, Thích-đê-hoàn-nhân bảo Thiên tử ấy:

— Ông há chẳng nghe Như Lai nói kệ sao ?

*Tất cả hạnh vô thường,
Đã sanh ắt có chết,
Chẳng sanh thì không chết,
Đây diệt là tối lạc.*

Nay Ông vì sao buồn lo đến thế ? Tất cả hành là vật vô thường, muốn cho thường còn, việc này chẳng đúng.

Thiên tử đáp:

— Thế nào Thiên đế ? Làm sao tôi không buồn lo được ? Nay tôi thân trời thanh tịnh không tỳ vết, ánh sáng như mặt trời, mặt trăng, chiếu khắp mọi nơi. Bỏ thân này rồi, tôi sẽ sanh vào bụng heo tại thành La-phiệt, sống thường ăn phần, chết bị dao mổ xẻ.

Bấy giờ Thích-đê-hoàn-nhân bảo Thiên tử ấy:

— Nay Ông nên quy y Phật, Pháp, Tăng. Có thể ngay lúc ấy không đọa ba đường ác.

Thiên tử đáp:

— Há vì quy y Tam bảo mà khỏi đọa ba đường ác sao ?

Thích-đê-hoàn-nhân nói:

— Đúng vậy, Thiên tử ! Người nào quy y Tam Tôn, trọn chẳng đọa ba đường ác. Như Lai cũng nói kệ:

*Những người quy y Phật,
Chẳng đọa ba đường ác,
Hết các lậu trời người,
Liên sẽ đến Niết-bàn.*

Bấy giờ Thiên tử kia hỏi Thích-đê-hoàn-nhân:

— Nay Như Lai ở đâu ?

Thích-đê-hoàn-nhân nói:

— Nay Như Lai ở nước Ma-kiệt, trong thành La-duyet, vườn trúc Ca-lan-đà, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người.

Thiên tử nói:

— Nay tôi không đủ sức đến đó để thăm hỏi Như Lai được.

Thích-đê-hoàn-nhân bảo:

— Thiên tử nên biết ! Hãy quỳ gối phải sát

đất, chấp tay hướng xuống thế giới phương dưới mà nói: “Cúi mong Thế Tôn khéo quán sát cho. Nay con sắp khốn cùng, nguyện thương xót cho. Nay con tự quy y Tam Tôn, Như Lai bậc (Vô sở trước) Tự Tại.

Bấy giờ Thiên tử kia theo lời Thích-đề-hoàn-nhân, liền quỳ hướng phương dưới tự xưng tên họ, xin tự quy y Phật, Pháp, Tăng, suốt đời làm chân Phật tử, không cần làm Thiên tử; nói như thế ba lần. Sau ông ta không bị vào thai heo mà sẽ sanh trong nhà trưởng giả.

Bấy giờ vị Thiên tử kia thấy được duyên này rồi, liền hướng về Thích-đề-hoàn-nhân mà nói kệ:

*Duyên lành chẳng phải ác,
Vì pháp chẳng vì tiền,
Dẫn đường đến chánh đạo,
Vị này, ngài tán thán.
Nhờ ngài, không đọa ác,
Thai heo, nhân rất khó,
Tự xét sanh trưởng giả,
Nhân đó sẽ thấy Phật.*

Bấy giờ, Thiên tử tùy thời thọ mạng dài, ngắn rồi sanh trong nhà đại trưởng giả ở thành La-duyet. Lúc ấy, vợ trưởng giả tự biết có thai, gần đây mười

tháng, sanh một bé trai, đoan chánh vô song, thế gian hiếm có. Thích-đề-hoàn-nhân đã biết đưa bé này vừa mười tuổi, thường thường đến bảo:

— Ngươi có thể nhớ duyên tạo khi xưa chăng ? Ngươi tự nói: “Ta sẽ nhân đó thấy Phật”. Nay thật đúng lúc. Hãy gặp Thế Tôn. Nếu không đến, sau ắt sẽ hối hận.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất đến giờ đắp y, ôm bát vào thành La-duyệt khát thực lần lần đến nhà trưởng giả kia, đứng lặng lẽ ngoài cửa. Lúc ấy, con ông trưởng giả thấy ngài Xá-lợi-phất đắp y, ôm bát, dung mạo thù đặc; thấy rồi, liền đến trước ngài Xá-lợi-phất nói:

— Nay Ngài là ai ? Đệ tử của ai ? Tu hành pháp nào ?

Ngài Xá-lợi-phất nói:

— Thầy của ta dòng họ Thích, xuất gia học đạo. Thầy ta là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Ta hằng theo Ngài thọ pháp.

Đứa bé khi ấy liền hướng về Xá-lợi-phất nói kệ:

*Nay ngài đứng lặng lẽ,
Ôm bát dung mạo nghiêm,
Nay muốn cầu những gì,
Cho ai mà đứng đây ?*

Ngài Xá-lợi-phất dùng kệ đáp:

*Nay ta chẳng cầu tài,
Chẳng ăn, chẳng phục sức,
Mà đến vì Ông vậy,
Khéo xét nghe lời ta.
Nhớ lời xưa Ông nói,
Trên trời lúc nói thế,
Làm người sẽ gặp Phật,
Nên đến để báo Ông.
Chư Phật ra đời khó,
Thuyết pháp cũng như thế,
Thân người chẳng thể được,
Cũng như hoa ưu-đàm.
Nay Ông theo ta đến,
Cùng thăm hỏi Như Lai,
Chắc sẽ vì Ông thuyết,
Chí yếu của đường lành.*

Bấy giờ con ông trưởng giả nghe Xá-lợi-phất nói xong liền đến chỗ cha mẹ, cúi lạy rồi đứng một bên. Con trưởng giả thưa cha mẹ rằng:

— Cúi mong cha mẹ bằng lòng cho con đến chỗ Thế Tôn thưa sự, lễ kính thăm hỏi sức khỏe.

Cha mẹ đáp:

— Nay thật đúng lúc.

Con trưởng già liền sắm hương hoa và vải trắng tốt, cùng Tôn già Xá-lợi-phất theo nhau đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Bấy giờ Xá-lợi-phất bạch Thế Tôn:

— Đứa con trưởng già này ở trong thành La-phiệt, chẳng biết Tam tôn. Cúi mong Thế Tôn khéo thuyết pháp cho khiến chú bé được độ thoát.

Bấy giờ con trưởng già xa thấy đức Thế Tôn oai dung đoan chánh, các căn tịch tĩnh, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân cũng như núi Tu-di, mặt như mặt trời, mặt trắng nhìn mãi không chán, liền đến trước lễ lạy rồi đứng một bên. Con ông trưởng già liền lấy hương hoa rải lên Như Lai, lại lấy xấp vải trắng mới dâng lên Như Lai, cúi lạy rồi đứng một bên.

Khi ấy, Thế Tôn dần dần thuyết pháp cho chú bé. Nghĩa là thuyết các luận: thí luận, giới luận, luận sanh thiên, dục là bất tịnh, lậu là hoạn lớn, xuất gia là căn yếu. Thế Tôn đã biết chú bé tâm khai ý mở. Những điều chư Phật Thế Tôn thuyết pháp Khổ - Tập - Diệt - Đạo, Thế Tôn liền thuyết hết cho con trưởng già. Con trưởng già ngay trên tòa, hết sạch trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh, không còn tì vết.

Con trưởng già liền từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy bạch Thế Tôn:

— Cúi mong Thế Tôn cho con được xuất gia làm Sa-môn.

Thế Tôn bảo:

— Phàm làm đạo giả, chẳng từ già cha mẹ, chẳng được làm Sa-môn.

Con trưởng già bạch Thế Tôn:

— Con sẽ đòi cha mẹ bằng lòng.

Thế Tôn bảo:

— Nay thật đúng lúc.

Bấy giờ, con trưởng già liền từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy Phật rồi lui đi. Về nhà, con trưởng già thưa cha mẹ rằng:

— Cúi mong cho phép con được làm Sa-môn.

Cha mẹ đáp:

— Ngày nay chúng ta chỉ có một mình con. Trong nhà gia nghiệp lại lắm tiền nhiều của. Hành pháp Sa-môn thật không dễ dàng.

Con trưởng già đáp:

— Như Lai ra đời, ức kiếp mới có. Rất khó gặp ngài, đúng thời mới xuất hiện như hoa ưu-đàm-bát

đúng giờ mới có. Như Lai cũng vậy, ước kiếp mới ra đời.

Ông bà trưởng già cùng than thở:

— Nay đúng là lúc, con hãy tùy nghi.

Lúc ấy, con ông Trưởng già cúi lạy cha mẹ rồi từ giả ra đi, đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Con trưởng già bạch Thế Tôn rằng:

— Cha mẹ con đã bằng lòng. Cúi mong Thế Tôn cho con hành đạo.

Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:

— Nay Thấy độ cho con trưởng già này làm Sa-môn.

Ngài Xá-lợi-phất đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Ngài Xá-lợi-phất vâng lời Phật dạy, độ con trưởng già làm Sa-di, ngày ngày dạy dỗ. Sa-di ấy ở trong chỗ vắng khắc phục tu hành theo như các vị vọng tộc xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc, tu Phạm hạnh vô thượng, muốn được xa lìa khổ não. Bấy giờ Sa-di liền thành A-la-hán. Ông đến chỗ Thế Tôn cúi lạy, bạch Thế Tôn:

— Nay con đã học Phật, nghe Pháp, không còn nghi ngờ gì nữa.

Thế Tôn bảo:

— Nay Ông học Phật, nghe Pháp thế nào mà không hồ nghi ?

Sa-di bạch Phật:

— Sắc là vô thường, vô thường thì khổ, khổ thì vô ngã, vô ngã tức là không. Không là không phải có, cũng không phải không có, cũng lại vô ngã. Người trí hiểu biết như thế. Thọ, tưởng, hành, thức vô thường, vô thường thì khổ, khổ thì vô ngã, vô ngã tức là không, không là không phải có, không phải không có. Người trí hiểu biết như thế. Ngũ ấm này vô thường, khổ, không, vô ngã, không phải có, nhiều sự khổ não không thể trị liệu, hằng ở chỗ hôi thúi, không thể giữ mãi, ắt quán không có ngã. Hôm nay con quán sát pháp này, liền thấy được Như Lai.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Sa-di ! Cho Ông làm đại Sa-môn.

Bấy giờ Sa-di kia nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời Tôn già Na-la-da ở trong vườn trúc của Trưởng giả nước Ba-ca-lê.

Bấy giờ vua Văn-trà có đệ nhất phu nhân mạng chung. Vua rất yêu bà chưa từng lìa tâm. Khi ấy, có một người đến tâu vua:

— Đại vương nên biết ! Nay đệ nhất phu nhân đã mạng chung.

Vua nghe phu nhân chết, ôm lòng sầu lo, nói với mọi người.

— Các Ngươi mau khiêng xác phu nhân, ướp dầu mè cho ta được thấy.

Bấy giờ, người ta vâng lệnh vua, đem phu nhân đặt trong dầu mè. Vua nghe phu nhân đã chết, hết sức sầu não, không ăn, không uống, không cai trị theo vương pháp, cũng bỏ bê việc vua. Khi ấy, tâu hữu có một người tên Thiện Niệm, thường cầm kiếm hầu Đại vương, tâu:

— Đại vương nên biết ! Trong nước này có Sa-môn tên Na-la-đa đặc A-la-hán, có đại thần túc, hiểu rộng biết nhiều, không gì chẳng rành, biện tài đúng tuệ, khi nói thường cười nụ. Xin Vua hãy đến nghe ngài thuyết pháp. Vua nghe pháp sẽ không còn sầu lo, khổ não nữa.

Vua đáp:

— Lành thay, lành thay ! Khéo nói lời này. Thiện Niệm ! Nay Ông hãy đến trước nói với Sa-

môn ấy. Vì sao thế ? Phàm Chuyển luân Thánh vương muốn đến đâu thì sai người đến trước. Nếu không sai người báo tin trước, việc này không đúng.

Thiện Niệm đáp:

— Xin tuân lệnh Đại vương.

Ông vâng lệnh vua đến vườn trúc của Trương giả; đến chỗ ngài Na-la-đà, cúi lạy rồi đứng một bên.

Bấy giờ Thiện Niệm bạch với Tôn giả Na-la-đà:

— Ngài nên biết cho ! Nay phu nhân của Đại vương đã mạng chung. Vì thế vua khổ não bỏ ăn, bỏ uống, cũng chẳng để ý đến vương pháp, quốc sự. Nay vua muốn đến thăm hỏi tôn nhan. Cúi mong Ngài khéo thuyết pháp cho vua đừng sầu khổ nữa.

Ngài na-la-đà đáp:

— Muốn đến thì nay đúng lúc.

Thiện Niệm nghe dạy rồi liền cúi lạy lui đi; đến gần vua rằng:

— Tôi đã thưa với Sa-môn, Vua nên biết cho.

Vua liền sai Thiện Niệm:

— Ông mau sửa soạn xe vũ bảo. Nay ta muốn đến Sa-môn tương kiến.

Thiện Niệm liền sửa soạn kiệu xe, rồi đến trước tàu vua:

— Sửa soạn đã xong, Vua biết cho: đã đến giờ rồi !

Bấy giờ, vua ngồi xe vũ bảo ra khỏi thành đến chỗ Na-la-đà, đi bộ vào vườn trúc của Trưởng giả; bỏ năm uy dung của nhân vương xuống một chỗ. Đến ngài Na-la-đà, quỳ lạy rồi ngồi một bên.

Khi ấy, Na-la-đà bảo vua:

— Đại vương nên biết ! Pháp huyền mộng chớ khỏi sầu lo, pháp bọt bèo, và chớ đem tuyết đọng mà khỏi sầu lo và cũng chớ nên đem sương pháp như hoa mà khỏi sầu lo. Vì sao thế ? Nay có năm việc rất không thể được, là lời Như Lai nói. Thế nào là năm ? Phàm vật đáng dứt mà muốn cho chẳng dứt, điều này không thể được. Phàm vật đáng diệt mà muốn cho đừng diệt, điều này chẳng thể được. Phàm già muốn mà không già, điều này chẳng thể được. Lại nữa, bệnh mà muốn cho không bệnh, điều này chẳng thể được. Lại nữa, chết mà muốn cho không chết, điều này chẳng thể được. Đó là, này Đại vương ! Có năm việc này rất chẳng thể được, là lời Như Lai nói.

Bấy giờ, ngài Na-la-đà liền nói kệ:

*Chẳng do sâu lo não,
Mà được phước đức này,
Nếu người ôm sâu lo,
Ngoại cảnh được tiện lợi.
Nếu như người có trí,
Trọn chẳng suy nghĩ thế,
Kẻ thù liền lo sâu,
Mà chẳng được tiện lợi.
Oai nghi lễ tiết đủ,
Ưa thích lòng không tiếc,
Nên cầu phương tiện này,
Khiến được lợi rất lớn.
Dù rằng không thể được,
Ta và những người kia,
Không sâu liền không hoạn,
Hành báo biết thế nào ?*

Và Đại vương nên biết ! Vật đáng mất sẽ mất. Đã mất liền sâu lo khổ não, đau đớn không thể nói. “Người yêu ta ngày nay đã mất”. Đó là vật đáng mất sẽ mất. Ở đó khởi sâu lo khổ não, đau đớn chẳng thể nói. Đó là, này Đại vương ! Gai sâu dính mắc tâm ý thứ nhất. Người phạm phu có pháp này, chẳng biết chỗ đến của sanh, già, bệnh, chết.

Hãy nghe đệ tử Hiền thánh có vật đáng mất bị mất, người ấy không khởi sâu lo khổ não, thường

học điều này: “Nay ta bị mất, chẳng phải riêng một mình. Người khác cũng có pháp này. Nếu ta ở đây khởi sầu lo. Điều này chẳng đúng. Hoặc sẽ khiến thân tộc khởi sầu lo, còn oan gia hoan hỷ, ta ăn không tiêu hóa được, sẽ mắc bệnh, thân thể phiền nhiệt. Do việc này sẽ đưa đến mạng chung”. Rồi khi ấy, liền có thể trừ bỏ gai lo sợ, liền thoát sanh, già, bệnh, chết, không còn tai nạn khổ não.

Lại nữa Đại vương ! Vật đáng diệt thì diệt, đã diệt liền sầu lo khổ não, đau đớn không nói được. “Nay vật ta yêu mến đã diệt”. Đó là vật đáng diệt liền diệt. Ở đó khởi sầu lo khổ não, đau đớn không nói được. Đó là, này Đại vương ! Gai sầu dính mắc tâm ý thứ hai. Người phạm phu có pháp này chẳng biết chỗ đến của sanh, già, bệnh, chết.

Hãy nghe, đệ tử Hiền thánh có vật đáng diệt bị diệt, người ấy không khởi sầu lo khổ não, thường học thế này: “Nay vật của ta bị diệt, chẳng phải chỉ riêng một mình, người khác cũng có pháp này. Nếu ta ở đây khởi sầu lo, điều này chẳng nên. Vì sẽ khiến thân tộc khởi lo buồn, còn oan gia sung sướng. Ta ăn không tiêu hóa, liền mắc bệnh, thân thể phiền nhiệt. Do duyên có này sẽ mạng chung”. Bấy giờ liền trừ bỏ gai lo sợ, liền thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, không còn tai nạn khổ não.

Lại nữa, Đại vương ! Vật đáng già liên già, đã già liên buồn lo khổ não, đau đớn không nói được. “Hôm nay vật ta yêu đã già”. Đó là vật già liên già, trong ấy khởi sâu lo, khổ não, đau đớn không nói được. Đó là, này Đại vương ! Gai sâu lo dính mắc tâm ý thứ ba. Người phạm phu có pháp này, chẳng biết chỗ đến của sanh, già, bệnh, chết.

Hãy nghe, đệ tử Hiền thánh có vật đáng già liên già, người ấy không khởi sâu lo khổ não, thường học thế này: “Nay ta bị già, chẳng phải riêng mình. Người khác cũng có pháp này. Nếu ta ở đây khởi buồn lo, điều này chẳng nên. Vì sẽ khiến thân tộc lo buồn, oan gia hoan hỷ. Ta ăn không tiêu hóa, sẽ thành bệnh, thân thể phiền nhiệt. Do duyên này, sẽ đến chỗ mạng chung”. Bấy giờ liên có thể trừ bỏ gai lo sợ, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, không còn tai nạn, khổ não.

Lại nữa, Đại vương ! Vật đáng bệnh liên bệnh, đã bệnh liên sâu lo khổ não, không nói được rằng “Vật ta yêu hôm nay đã bệnh”. Đó là vật bệnh liên bệnh, trong đó khởi sâu lo khổ não, đau đớn không nói được. Đó là, Đại vương ! Gai sâu lo dính mắc tâm ý thứ tư. Người phạm phu có pháp này, chẳng biết chỗ đến của sanh, già, bệnh, chết.

Hãy nghe đệ tử Hiền thánh, vật đáng bệnh

liên bệnh, người ấy không khỏi sâu lo khổ não, thường học thế này: “Nay ta bị bệnh, không phải riêng mình, người khác cũng có pháp này. Nếu ta ở đây khỏi sâu lo, điều này chẳng nên, vì sẽ khiến thân tộc bị buồn lo, oan gia hoan hỉ. Ta ăn không tiêu hóa, sẽ thành bệnh, thân thể phiền nhiệt. Do duyên có này sẽ đến mạng chung”. Bấy giờ có thể trừ bỏ gai lo sợ, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, không còn tai nạn khổ não.

Lại nữa, Đại vương ! Vật đáng chết liền chết. Đã chết, đó là vật chết. Ở đó khỏi sâu lo khổ não, đau đớn không nói được. Đó là, Đại vương ! Gai sâu lo dính mắc tâm ý thứ năm. Người phạm phu có pháp này, chẳng biết chỗ đến của sanh, già, bệnh, chết.

Hãy nghe đệ tử Hiền thánh, đáng chết liền chết. Người đó không khỏi sâu lo khổ não, thường học thế này: “Nay ta chết, không phải riêng mình, người khác cũng có pháp này. Ở đây, nếu ta khỏi sâu lo, điều này không nên, vì sẽ khiến thân tộc lo lắng, oan gia hoan hỉ. Ta ăn không tiêu hóa, sẽ thành bệnh, thân thể phiền nhiệt. Do đây sẽ đưa đến mạng chung”. Bấy giờ có thể trừ bỏ gai sâu lo, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, không còn tai nạn khổ não.

Bấy giờ Đại vương bạch Tôn giả Na-la-dà:

— Đây gọi là pháp gì ? Nên phụng hành thế nào ?

Ngài Na-la-dà nói:

— Kinh này gọi là trừ hoạn lo. Hãy nhớ vững làm.

Vua đáp:

— Thực như lời Ngài nói, trừ bỏ sầu lo. Vì sao thế ? Con nghe pháp này xong, bao nhiêu sầu khổ hôm nay trừ hết. Nếu Tôn giả có dạy bảo gì, cứ đến trong cung, con sẽ cung cấp cho, khiến nhân dân và đất nước được hưởng phước lâu dài vô cùng. Cúi mong Tôn giả diễn giảng rộng rãi pháp này còn mãi ở đời, khiến bốn bộ chúng được an ổn lâu dài. Nay con xin quy y Tôn giả Na-la-dà.

Tôn giả Na-la-dà nói:

— Đại vương ! Chớ quy y tôi ! Hãy quy y Phật.

Vua hỏi:

— Nay Phật ở đâu ?

Tôn giả Na-la-dà nói:

— Đại vương nên biết ! Đại quốc Ca-tỳ-la-vệ, dòng Chuyển luân Thánh vương phát xuất từ họ

Thích. Vua kia có con tên Tất-dạt xuất gia học đạo, nay đã thành Phật hiệu là Thích-ca-văn. Hãy quy y Ngài.

Đại vương lại hỏi:

— Nay Ngài ở phương nào ? Cách đây mấy nơi ?

Tôn giả Na-la-da đáp:

— Như Lai đã nhập Niết-bàn.

Đại vương nói:

— Như Lai nhập Niết-bàn sao mau chóng thế ? Nếu Ngài còn ở đời, dù trải qua ngàn vạn do tuần, con cũng sẽ đến thăm hỏi.

Rồi vua từ chỗ ngồi đứng lên, quỳ dài chấp, nói:

— Con tự quy y Như Lai, Pháp và Tỳ-kheo Tăng, trọn đời xin làm Ưu-bà-tắc, không sát sanh nữa. Việc nước bề bộn, nay con muốn về cung.

Tôn giả Na-la-da nói:

— Đã đúng lúc.

Vua từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy đi nhiều quanh Tôn giả ba vòng rồi đi.

Bấy giờ vua Văn-trà nghe Tôn giả Na-la-dà nói xong, vui vẻ vâng làm.

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Người bệnh tật thành tựu năm pháp này thì không có lúc lành, nằm liệt giường chiếu. Thế nào là năm ? Người bệnh không chọn lựa thức ăn uống; không tùy thời mà ăn; không gần gũi thầy thuốc; nhiều lo, ưa giận; không khởi tâm từ đối với người khán bệnh.

Đó là, này Tỳ-kheo ! Người bệnh tật thành tựu năm pháp này không được lành bệnh.

Nếu bệnh nhân thành tựu năm pháp này thì sẽ được lành bệnh. Thế nào là năm ? Ở đây, người bệnh chọn lựa thức ăn; tùy thời mà ăn; thân cận thầy thuốc; không ôm sầu lo; khởi tâm từ đối với người săn sóc bệnh.

Đó là, này Tỳ-kheo ! Người bệnh thành tựu năm pháp này liền được lành bệnh. Như thế, Tỳ-kheo ! Năm pháp trước nên nhớ xa lìa, năm pháp sau nên cùng vâng làm. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui về vâng làm.

9. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nếu người săn sóc bệnh, thành tựu năm pháp này thì khiến người bệnh chẳng lành, nằm mãi trên giường chiếu. Thế nào là năm ? Ở đây, người khản bệnh không phân biệt thuốc hay; lười biếng, tâm không dũng mãnh; thường ưa sân giận và ưa ngủ nghỉ; vì tham ăn nên coi sóc bệnh nhân không dùng pháp cung dưỡng; cũng không trò chuyện với bệnh nhân.

Đó là, Tỳ-kheo ! Nếu người săn sóc bệnh thành tựu năm pháp này thì bệnh chẳng lành được.

Này Tỳ-kheo ! Nếu người săn sóc bệnh thành tựu năm pháp này thì người bệnh được lành, chẳng nằm liệt giường chiếu. Thế nào là năm ? Ở đây người khản bệnh phân biệt thuốc hay; cũng không lười biếng, dậy trước, nằm sau; thường ưa chuyện văn, ít ngủ nghỉ; dùng pháp cung dưỡng, không tham ăn uống; chịu thuyết pháp cho bệnh nhân.

Này Tỳ-kheo ! Đó là người săn sóc bệnh thành tựu năm pháp này, bệnh có lúc được lành.

Cho nên, các Tỳ-kheo ! Lúc săn sóc người bệnh thì nên bỏ năm pháp trước, thành tựu năm pháp sau. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

10. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở trong rừng Di-hâu, nước Tỳ-xá-ly cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người.

Bấy giờ đại tướng Su Tử bèn đến chỗ đức Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Lúc ấy, Phật bảo tướng Su Tử:

— Thế nào Su Tử ? Nhà ông có thường bố thí chăng ?

Tướng Su Tử bạch Phật:

— Con thường ở ngoài cửa thành và đô thị, tùy thời bố thí không để thiếu sót. Ai cần cho ăn, cấp quần áo hương hoa, xe ngựa, ghế ngồi, ai cần gì con đều cấp cho cả.

Phật bảo tướng Su Tử:

— Lành thay, lành thay ! Ông có thể bố thí

không tiếc lẫn. Thí chủ, đàn việt tùy thời bố thí có năm công đức. Thế nào là năm ?

Ở đây, thí chủ tiếng đồn vang xa, mọi người khen ngợi thôn làng ấy có đàn việt, thí chủ, hằng thích tiếp đãi Sa-môn, Bà-la-môn, tùy chỗ cấp cho không thiếu thốn. Đó là, này Su Tử ! Thí chủ, đàn việt được công đức thứ nhất này.

Lại nữa, này Su Tử ! Đàn-việt, thí chủ nếu đến trong chúng Sa-môn, Sát-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả không có hổ thẹn, cũng không sợ hãi. Giống như Su Tử, vua loài thú ở trong bầy nai, không có sợ sệt. Đó là, này Su Tử ! Đàn-việt, thí chủ được công đức thứ hai này.

Lại nữa, này Su Tử ! Đàn-việt, thí chủ được mọi người kính nể, người trông thấy vui mừng như con thấy cha, nhìn ngắm không chán. Đó là, này Su Tử ! Đàn-việt, thí chủ được công đức thứ ba này.

Lại nữa, này Su Tử ! Đàn-việt, thí chủ sau khi mạng chung sẽ sanh hai nơi: hoặc sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người. Ở trời được trời cung kính, ở người, được người tôn quý. Đó là, này Su Tử ! Đàn-việt, thí chủ, được công đức thứ tư này.

Lại nữa, này Su Tử ! Đàn-việt, thí chủ trí tuệ

cao xa hơn mọi người, thân hiện đời dứt hết lậu, không trải qua đời sau. Đó là, này Sư Tử ! Đàn-việt, thí chủ được công đức thứ năm này.

Hễ ai bố thí sẽ có năm công đức hằng theo bên mình.

Thế Tôn liền nói kệ:

*Tâm thường vui bố thí,
Công đức đầy đủ thành,
Tại chúng không nghi nan,
Cũng lại không sợ sệt.
Người trí nên bố thí,
Không có tâm luyến hối.
Ở cõi trời Ba (mươi) ba,
Ngọc nữ vây chung quanh.*

Như thế, Sư tử ! Ông nên biết, đàn-việt, thí chủ sanh hai chỗ lành, thân hiện đời hết lậu hoặc, đến chỗ vô vi.

Thế Tôn liền nói kệ:

*Thí là lương đời sau,
Muốn đến chỗ cứu cánh,
Thiện thần thường ủng hộ,
Cũng lại đến hoan hỷ.*

Như thế, này Sư tử ! Ông nên biết, lúc bố thí

thường ôm lòng vui vẻ, thân ý vững chắc, các công đức lành thảy đều đầy đủ, đặc tam-muội, ý cũng không lâm lẩn. Như thật mà biết. Thế nào là như thực mà biết ? Khổ tập, khổ tận, khổ xuất yếu; như thực mà biết. Thế nên, này Sư Tử ! Hãy tìm phương tiện tùy thời bố thí. Nếu muốn được đạo Thanh văn, đạo Phật Bích-chi thì đều được như ý. Như thế, Sư Tử, hãy học điều này.

Bấy giờ Sư Tử nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

11. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Đàn-việt thí chủ, hàng ngày bố thí thì sẽ được năm công đức. Thế nào là năm ? Thí mạng, thí sắc (Vappa), thí an, thí sức, thí biện. Đó là năm.

Lại nữa, Đàn việt thí chủ, lúc thí mạng muốn được trường thọ; lúc thí sắc muốn được đoan chánh; lúc thí an muốn được không bệnh; lúc thí lực muốn không ai hơn; lúc thí biện muốn được biện tài Vô Thượng Chánh Chân. Tỳ-kheo nên biết ! Đàn việt

thí chủ, hàng ngày bố thí thì sẽ có năm công đức này.

Thế Tôn liền nói kệ:

*Thí mạng, sắc và an,
Sức, biện là thứ năm,
Năm công đức đã đủ,
Sau hương phước vô cùng.
Người trí nên nghĩ thí,
Trừ bỏ tâm tham dục,
Thân này có danh dự,
Sanh lên trời cũng vậy.*

Nếu có thiện nam, tín nữ muốn được năm công đức thì nên thực hành năm việc này. Như thế các Tỳ-kheo ! Hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

12. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Bố thí đúng thời có năm việc: Bố thí cho người từ xa lại; bố thí cho người đi xa; bố thí cho người bệnh; lúc thiếu mà bố thí; nếu lúc mới được

cây trái mới, hoặc ngũ cốc thì trước đem cho người trì giới tinh tấn, sau đó mình mới ăn. Đó là, này Tỳ-kheo ! Bồ thí đúng thời có năm việc này.

Thế Tôn liền nói kệ:

*Người trí ứng thời thí,
Lòng tin không đoạn dứt,
Ở đây chóng hưởng vui,
Sanh trời, các đức đủ.
Tùy thời, nhớ bồ thí,
Thọ phước như vang ứng,
Trọn đã không nghèo thiếu,
Nơi sanh thường phú quý.
Thí là đủ mọi hạnh,
Được đến vị vô thượng.
Nhớ thí không khởi tương,
Hoan hỷ bền tăng thêm.
Trong tâm sanh niệm này
Ý loạn trọn không còn,
Biết rằng thân an lạc,
Tâm liền được giải thoát.
Thế nên người có trí,
Chẳng kể nam hay nữ,
Nên hành năm thí này,
Không mất phương tiện đúng.*

Thế nên, các Tỳ-kheo ! Nếu có thiện nam, tín nữ, muốn hành năm việc này thì hãy nhớ tùy thời thí. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này !

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

*Thiện, Bất thiện, lễ Phật,
Thiên súc, tuổi, năm chiêm,
Văn-trà, thân, xem bệnh.
Năm thí, tùy thời thí.*

*

* *

XXXIII. PHẨM NGŨ VƯƠNG

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ năm vị quốc vương lớn, vua Ba-tu-nặc đứng đầu, tụ tập trong vườn ngấm cảnh, cùng nhau bàn luận. Năm vua nào ? Đó là vua Ba-tu-nặc, vua Tỳ-sa, vua Ưu Điền, vua Ác Sanh, vua Ưu-đà-diên.

Năm vua tụ tập một nơi, bàn luận việc này:

— Chư Hiền ! Nên biết Như Lai nói năm dục này. Thế nào là năm ? Nếu mắt thấy sắc rất yêu thích nghĩ nhớ, người đời hy vọng. Nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi biết vị, thân biết xúc chạm (rất yêu thích nghĩ nhớ, người đời hy vọng). Như Lai nói năm dục này. Trong năm dục, cái nào hơn hết ? Mắt thấy sắc là tối diệu chăng ? Tai nghe

tiếng là tối diệu chẳng ? Mũi ngửi mùi là tối diệu chẳng ? Lưỡi biết vị là tối diệu chẳng ? Thân biết xúc chạm là tối diệu chẳng ? Năm việc này, cái nào là tối diệu ?

Trong đó, hoặc có quốc vương nói: “Sắc là tối diệu”. Hoặc có vị luận: “Thanh là tối diệu”. Hoặc có vị luận: “Hương là tối thắng”. Hoặc có vị luận: “Vị là tối diệu”. Hoặc có vị luận: “Xúc chạm là tối diệu”.

Lúc ấy, người nói sắc diệu là vua Ưu-đà-diên. Người nói thanh diệu là vua Ưu Điền. Người nói hương diệu là vua Ác Sanh. Người nói vị diệu là vua Ba-tư-nặc. Người nói xúc chạm diệu là vua Tỳ-sa. Năm vua bảo nhau:

— Chúng ta cùng luận năm dục này, nhưng lại chẳng biết cái nào là diệu !

Bấy giờ Ba-tư-nặc bảo bốn vua:

— Nay Như Lai ở gần, tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc; chúng ta cùng nhau đến chỗ Thế Tôn để hỏi nghĩa này. Nếu Thế Tôn có dạy gì, nên cùng vâng làm.

Các vua nghe vua Ba-tư-nặc nói xong, liền đưa nhau đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên.

Vua Ba-tu-nặc đem việc bàn luận về năm dục bạch đầy đủ với Như Lai.

Thế Tôn bảo năm vua:

— Các vua luận theo sự thích hợp của mỗi người. Sở dĩ như thế vì hễ người tánh hạnh đắm sâu ở sắc, ngấm mãi không chán. Người này sẽ cho sắc là tối diệu, tối thượng không gì hơn. Người ấy không dính mắc các pháp thanh, hương, vị, xúc. Trong năm dục, sắc là tối diệu.

Nếu lại có người tánh hạnh dính mắc đối với thanh, người ấy nghe âm thanh thì cực kỳ hoan hỷ, không chán. Người này cho thanh là tối diệu, tối thượng. Trong năm dục, thanh là tối diệu.

Nếu lại có người tánh hạnh dính mắc hương, người ấy ngửi mùi thơm, cực kỳ hoan hỷ, không chán. Người này cho hương là tối thượng, tối diệu. Trong năm dục, hương là tối diệu.

Nếu lại có người tánh hạnh đắm vị, người ấy nếm vị xong, cực kỳ hoan hỷ, không biết chán. Người này cho vị là tối thượng, tối diệu. Trong năm dục, vị là tối diệu.

— Nếu lại có người tánh hạnh ưa xúc chạm, người ấy được xúc chạm rồi, cực kỳ hoan hỷ, không

chán. người này cho xúc là tối diệu, tối thượng.
Trong năm dục, xúc là tối diệu.

Nếu người kia tâm đã dính sắc thì sẽ không
để ý các pháp thanh, hương, vị, xúc.

Nếu người kia tánh hạnh đã dính thanh thì sẽ
không để ý các pháp sắc, hương, vị, xúc.

Nếu người kia tánh hạnh dính mắc hương thì
sẽ không để ý các pháp sắc, thanh, vị, xúc.

Nếu người kia tánh hạnh dính vào mùi vị thì
sẽ không để ý các pháp về sắc, thanh, hương, xúc.

Nếu người kia tánh hạnh dính mắc ô xúc
chạm thì sẽ không để ý các pháp về sắc, thanh,
hương, vị.

Thế Tôn liền nói kệ:

*Lúc ý dục lòng lấy,
Sở dục ắt khắc phục,
Được rồi hoan hỷ thêm,
Sở nguyện không có nghĩ.
Họ đã được dục này,
Ý tham dục không rời,
Cho đây là hoan hỷ,
Duyên theo cho tối diệu.
Nếu lại lúc nghe tiếng,*

Sở dục ắt khắc phục,
Nghe rồi hoan hỷ thêm,
Sở nguyện không có nghi.
Kia đã được tiếng này,
Ý tham không rời mở,
Cho đây là hoan hỷ,
Theo đó là tối diệu.
Nếu lại lúc ngửi mùi,
Sở dục ắt khắc phục,
Ngửi rồi càng hoan hỷ,
Sở nguyện không có nghi.
Kia đã được tiếng này,
Ý tham không rời mở,
Cho đây là hoan hỷ,
Theo đó là tối diệu.
Nếu lại lúc nếm vị,
Sở dục ắt khắc phục,
Được rồi càng hoan hỷ,
Sở nguyện không có nghi.
Kia đã được vị này,
Ý tham không rời mở,
Cho đây là hoan hỷ,
Theo đó là tối diệu.
Nếu được lúc xúc chạm,
Sở dục ắt khắc phục,

*Được rồi càng hoan hỷ,
Sở nguyện không nghi nan.
Kia đã được xúc chạm,
Ý tham không cời mở,
Cho đây là hoan hỷ,
Theo đó là tối diệu.*

Thế nên, Đại vương ! Nếu nói sắc diệu thì nên bình đẳng mà luận. Vì sao thế ? Ở sắc có khí vị. Nếu sắc không có khí vị thì chúng sanh trọn chẳng dính mắc. Vì có khí vị nên trong năm dục sắc là tối diệu.

Nhưng sắc cũng có lỗi lầm. Nếu sắc không có lỗi lầm thì chúng sanh đã không chán ghét. Vì có lỗi lầm nên chúng sanh chán ghét.

Nhưng sắc có xuất yếu. Nếu sắc không có tính ra khỏi thì chúng sanh không có ra khỏi biển sanh tử được. Vì có tính ra khỏi nên chúng sanh đến được trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, sắc là tối diệu.

Nhưng, Đại vương ! Nếu nói thanh diệu thì nên bình đẳng mà luận. Vì sao thế ? Ở thanh có khí vị, nếu thanh không có khí vị thì chúng sanh trọn chẳng bị dính mắc. Vì có khí vị nên trong năm dục, thanh là tối diệu.

Nhưng thanh có lỗi lầm. Nếu thanh không có

lỗi lầm thì chúng sanh đã không chán ghét. Vì có lỗi lầm nên chúng sanh chán ghét.

Nhưng thanh có tính ra khỏi. Nếu thanh không ra khỏi thì chúng sanh này không ra khỏi biển sanh tử. Do tính ra khỏi nên chúng sanh được đến trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, thanh là tối diệu.

Đại vương nên biết ! Nếu nói hương diệu thì nên bình đẳng mà luận. Sở dĩ như thế vì ở hương có khí vị. Nếu hương không khí vị, chúng sanh trọn không dính mắc. Vì có vị nên trong năm dục, hương là tối diệu.

Nhưng hương có lỗi lầm. Nếu hương không có lỗi lầm thì chúng sanh không chán ghét. Vì có lỗi lầm nên chúng sanh chán ghét.

Nhưng hương có tính ra khỏi. Nếu hương không có tính ra khỏi thì chúng sanh này không ra khỏi biển sanh tử được. Vì có tính ra khỏi nên chúng sanh được đến trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, hương là tối diệu.

Lại nữa, Đại vương ! Nếu nói vị diệu thì nên bình đẳng mà luận. Sở dĩ như thế vì ở vị có khí vị. Nếu vị không khí vị thì chúng sanh trọn không

dính mắc. Vì có khí vị nên trong năm dục, vị là tối diệu.

Nhưng vị có lỗi lầm. Nếu vị không lỗi lầm thì chúng sanh không chán ghét. Vì có lỗi lầm nên chúng sanh chán ghét.

Nhưng vị có tính ra khỏi, nếu vị không có tính ra khỏi, thì chúng sanh này không ra khỏi biển sanh tử được. Vì có tính ra khỏi nên chúng sanh đến được trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, vị là tối diệu.

Lại nữa, Đại vương nên biết ! Ở xúc chạm không có khí vị thì chúng sanh trọn không dính mắc, vì có khí vị nên trong năm dục, xúc chạm là tối diệu.

Nhưng xúc chạm có lỗi lầm, nếu xúc chạm không lỗi lầm thì chúng sanh không chán ghét. Vì có lỗi lầm, nên chúng sanh chán ghét.

Nhưng xúc chạm có tính ra khỏi. Nếu xúc chạm không tính ra khỏi thì chúng sanh này không ra khỏi biển sanh tử. Vì có tính ra khỏi nên chúng sanh được đến trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, xúc chạm là tối diệu.

Thế nên, Đại vương ! Chỗ nào ưa thích thì tâm dính mắc. Như thế, Đại vương, nên biết điều này.

Bảy giờ, năm vua nghe Phật dạy xong vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bảy giờ, trong thành Xá-vệ có Trưởng giả Nguyệt Quang, rất giàu có, voi ngựa, bảy báu đều đầy đủ, vàng bạc, châu báu không kể xiết. Nhưng Trưởng giả Nguyệt Quang không có con cái. Bảy giờ, Trưởng giả vì không con nên đi cầu khẩn Trời, Thần. Trưởng giả thỉnh cầu trời, trăng, thiên thần, địa thần, quỷ tử mẫu, Tứ thiên vương, hai mươi tám đại thần quỷ vương, Đế Thích và Phạm thiên, Sơn thần, Thọ thần, Thần ngũ đạo, cây cối được thảo, không đâu chẳng khắp; thầy đều quy mạng mong ban cho một đứa con trai.

Bảy giờ, vợ Trưởng giả Nguyệt Quang trải qua mấy ngày liền có thai, bèn bảo Trưởng giả:

— Tôi đã có thai.

Trưởng giả nghe xong mừng rỡ không kềm được, liền sắm cho phu nhân giường ghế tốt đẹp, ăn thức ăn ngon ngọt, mặc quần áo đẹp. Phu nhân trải qua tám chín tháng liền sanh con trai, nhan sắc đoan chánh, thể gian hiếm có như màu hoa đào.

Khi ấy, đứa bé này hai tay cầm châu ma-ni vô giá,
tức thời nói kệ:

*Nhà này nếu có tiền,
Báu vật và thức ăn,
Nay tôi muốn bố thí,
Cho người nghèo không thiếu.
Nếu đây không có vật,
Tiền của và thức ăn,
Nay có châu vô giá,
Thường dùng bố thí người.*

Cha mẹ và người trong nhà, nghe nói vậy đều
bỏ chạy: “Làm sao lại sanh loài quỷ my này?”. Chỉ
có cha mẹ vì thương xót đứa con nên chẳng chạy tứ
tán. Người mẹ liền hướng về con, nói kệ:

*Là Trời, Càn-thát-bà ?
Quý mị và La-sát ?
Là ai ? Tên họ gì ?
Nay ta muốn được biết !*

Đứa bé liền dùng kệ đáp lời mẹ:

*Chẳng Trời, Càn-thát-bà,
Không quý mị, La-sát,
Nay con cha mẹ sanh,
Là người, chớ nên nghi.*

Phu nhân nghe lời này rồi, mừng rỡ không

kèm được, đem chuyện này nói với Trương già Nguyệt Quang. Trương già liền nghĩ: “Đây là duyên gì ? Nay ta hãy đem việc này nói với Ni-kiên Tử”. Rồi ông bồng đứa bé đến chỗ Ni-kiên Tử, cúi lạy rồi ngồi một bên. Bấy giờ Trương già đem chuyện này nói đầy đủ cho Ni-kiên Tử. Ni-kiên Tử nghe xong bảo:

— Đứa bé này là người bạc phước, vô ích đối với thân, nên giết đi. Nếu chẳng giết, nhà cửa sẽ bị suy hao và chết hết.

Lúc ấy, Trương già Nguyệt Quang suy nghĩ: “Ta từ trước đến giờ không có con cái. Bởi vậy mới thỉnh cầu trời đất khắp nơi; trải qua bao năm mới sanh được đứa con này. Nay ta chẳng thể đem giết nó được. Thôi hãy hỏi lại Sa-môn, Bà-la-môn khác để dứt nghi cho ta”.

Khi ấy, Như Lai thành Phật chưa được bao lâu. Mọi người gọi Ngài là Đại Sa-môn. Trương già Nguyệt Quang liền nghĩ: “Ta có thể đem chuyện này nói đầy đủ với Đại Sa-môn”.

Rồi Trương già liền từ chỗ ngồi đứng lên bồng đứa bé đến chỗ Thế Tôn. Giữa đường ông lại nghĩ: “Nay có Trương lão Phạm chí lớn tuổi, già cỗi, thông minh trí tuệ, mọi người cung kính mà họ còn chẳng biết, chẳng thấy. Huống là Sa-môn Cù-đàm

này, tuổi trẻ, học đạo chưa được bao lâu, há có thể biết việc này sao ? E rằng không giải được cái nghi của ta. Nay ta nên giữa đường trở về nhà”.

Lúc ấy có một Thiên thần, xưa là bạn quen cũ của Trường giả, biết tâm niệm Trường giả, bèn ở trên hư không nói với ông:

— Trường giả nên biết ! Tiến lên một chút ắt sẽ được lợi ích, được quả báo lớn, cũng sẽ đến chỗ cam lộ. Như Lai ra đời rất là khó gặp. Như Lai giáng mưa cam lộ, đúng thời mới có.

Lại nữa, này Trường giả ! Có bốn sự tuy nhỏ mà chớ nên coi thường. Thế nào là bốn ? Quốc vương tuy nhỏ, rất không thể khinh; lửa tuy nhỏ, cũng không thể khinh; rừng tuy nhỏ cũng không thể khinh; người học đạo tuy nhỏ cũng chẳng thể khinh. Đó là, này Trường giả ! Có bốn việc này thật chẳng thể khinh.

Lúc ấy, Thiên thần liền nói kệ:

*Quốc vương tuy còn nhỏ,
Giết hại do pháp này,
Lửa nhỏ tuy chưa mạnh
Thieu đốt núi, có cây.
Rừng thần tuy hiện nhỏ
Giáng mưa tùy lúc hợp,*

*Người học tuổi ấu trĩ,
Độ người không có lương.*

Trưởng già Nguyệt Quang tâm ý khai mở, mừng rỡ không kềm được, liền tiến đến trước. Đến chỗ Thế Tôn, Trưởng già cúi lạy rồi ngồi một bên, đem nhân duyên bạch đầy đủ với Thế Tôn.

Thế Tôn bảo Trưởng già:

— Nay đứa bé này có phước rất lớn. Đứa bé này lớn lên sẽ đem năm trăm đô chúng đến chỗ Ta, xuất gia học đạo, đắc A-la-hán. Trong hàng Thanh văn của Ta, đây sẽ là người phước đức đệ nhất, không ai bì kịp.

Trưởng già nghe xong mừng rỡ không kềm được, bạch Thế Tôn:

— Đúng như Thế Tôn dạy, chẳng phải như lời Ni-kiền Tử.

Trưởng già Nguyệt Quang lại bạch Thế Tôn:

— Cúi mong Thế Tôn và Tỳ-kheo Tăng thương xót đứa bé này, nhận lời thỉnh của con !

Đức Thế Tôn làm thỉnh nhận lời. Trưởng già thấy Phật làm thỉnh nhận lời thỉnh rồi, liền từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy rồi lui đi. Ông trở về nhà xếp đặt các thức ăn uống, ngon ngọt, trái tọa cụ tốt đẹp. Sáng sớm, ông tự đến bạch Phật:

— Đã đến giờ, kính mong Ngài quang lâm.

Thế Tôn biết đến giờ, liền dẫn các Tỳ-kheo, vây quanh trước sau vào thành Xá-vệ, đến nhà Trưởng giả, tới tòa ngôi. Trưởng giả thấy Phật và Tỳ-kheo Tăng đã ngồi yên, liền bày các món ăn uống, tự tay châm chúc, vui mừng chẳng loạn. Khi thấy chư vị ăn xong dẹp bình bát, rửa tay rồi, ông đem một ghế nhỏ đến trước Như Lai ngồi, muốn được nghe Phật thuyết diệu pháp. Trưởng giả Nguyệt Quang bạch Thế Tôn:

— Nay con đem ruộng vườn, nhà cửa cho hết đứa bé này. Cúi mong Thế Tôn hãy đặt tên cho nó.

Thế Tôn bảo:

— Đứa bé này lúc mới sanh, mọi người đều bỏ chạy, nói là quỷ Thi-bà-la. Nay đặt tên là Thi-bà-la.

Thế Tôn dần dần thuyết diệu luận cho vợ chồng Trưởng giả. Luận, nghĩa là thí luận, giới luận, luận sanh thiên, dục là tưởng bất tịnh, lậu là hoạn lớn, xuất yếu là hay.

Thế Tôn thấy vợ chồng Trưởng giả tâm ý khai mở, không còn hồ nghi. Chư Phật Thế Tôn thường thuyết pháp: Khổ, Tập, Diệt, Đạo; Thế Tôn liền thuyết hết cho Trưởng giả, khiến phát tâm hoan hỷ. Vợ chồng Trưởng giả ở ngay trên tòa, sạch hết các

trần cầu, được pháp nhãn thanh tịnh, như tấm vải trắng mới, dễ nhuộm màu. Vợ chồng Trương già cũng vậy, ở ngay trên tòa được pháp nhãn thanh tịnh. Họ đã thấy pháp, phân biệt pháp, đã hết do dự, không còn hồ nghi, được không sợ sệt, hiểu pháp thâm áo của Như Lai, liền thọ ngũ giới.

Thế Tôn liền nói kệ:

*Thờ tự, lửa trên hết,
Các luận, tụng là đầu,
Vua được người tôn kính,
Biển là nguồn các dòng,
Trăng là sáng hơn sao,
Mặt trời sáng hơn hết,
Tám phương và trên dưới,
Trong vạn vật sanh ra,
Muốn cầu người có phúc,
Chánh giác là tối tôn.*

Thế Tôn nói kệ rồi, liền từ chỗ ngồi đứng lên mà đi.

Bấy giờ, Trương già tìm năm trăm đồng tử để hầu hạ Thi-bà-la. Năm Thi-bà-la hai mươi tuổi, ông đến thưa cha mẹ rằng:

— Cúi xin cha mẹ cho con xuất gia học đạo.

Song thân liền chấp thuận. Vì sao thế ? Vì

Thế Tôn đã thọ ký trước rồi: “Ông sẽ đem năm trăm đồng tử đến chỗ Thế Tôn cầu làm Sa-môn”.

Lúc đó Thi-bà-la và năm trăm người cúi lạy cha mẹ rồi lui đi. Đến chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi đứng một bên. Thi-bà-la bạch Thế Tôn rằng:

— Cúi xin Thế Tôn chấp nhận cho con vào đạo.

Thế Tôn liền bằng lòng cho làm Sa-môn. Chưa quá mấy ngày, ông liền thành A-la-hán, lục thông trong suốt, đầy đủ tám giải thoát. Khi ấy, năm trăm đồng tử đến trước bạch Thế Tôn:

— Cúi mong Thế Tôn cho làm Sa-môn.

Thế Tôn lặng thinh đồng ý. Xuất gia chưa được mấy ngày, tất cả đều thành A-la-hán.

Tôn giả Thi-bà-la trở về làng cũ tại nước Xá-vệ. Mọi người kính ngưỡng, đem tứ sự cúng dường: y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men khi bệnh tật. Tôn giả Thi-bà-la liền nghĩ: “Nay ta ở làng mình thật là phiền phức, ồn náo. Ta nên đi du hóa trong nhân gian”.

Tôn giả Thi-bà-la đến giờ đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực. Khát thực xong, Tôn giả trở về chỗ thu dọn tọa cụ, đắp y, ôm bát ra khỏi tinh

xá Kỳ-hoàn, cùng năm trăm Tỳ-kheo vây quanh trước sau đi du hóa trong nhân gian. Đi đến đâu chư vị cũng đều được cúng dường, đều được cung cấp y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc thang khi bệnh tật. Lại có chư Thiên báo cho các thôn xóm:

— Nay có Tôn giả Thi-bà-la, đắc A-la-hán, phước đức đệ nhất, cùng năm trăm Tỳ-kheo du hóa trong nhân gian. Chư Hiền nên đến cúng dường. Nay chẳng làm, sau hối vô ích.

Khi ấy Tôn giả Thi-bà-la nghĩ rằng:

— Nay thật quá chán sự cúng dường này phải tránh chỗ nào cho người không biết chỗ ta.

Rồi ngài liền vào núi sâu. Chư Thiên lại báo cho từng người trong thôn xóm:

— Nay Tôn giả Thi-bà-la ở trong núi này. Hãy đến cúng dường. Nay chẳng làm, sau hối vô ích.

Nhân dân nghe Trời nói rồi, liền đội thức ăn uống đến chỗ Tôn giả Thi-bà-la:

— Cúi xin ngài dừng lại vì chúng con.

Tôn giả Thi-bà-la dần dần du hóa trong nhân gian, đến vườn trúc Ca-lan-đa ở thành La-duyet cùng với năm trăm đại Tỳ-kheo, cũng được cúng

đường y phục, ẩm thực, giường chiếu, thuốc men. Ngài Thi-bà-la lại nghĩ: “Nay ta đi về đâu nhập hạ, cho người ta đừng biết chỗ ta?”. Rồi ngài lại nghĩ: “Nên đến phía Đông núi Kỳ-xà, phía Tây núi Quảng Phổ mà nhập hạ”.

Ngài dẫn năm trăm Tỳ-kheo đến núi đó nhập hạ. Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân biết Thi-bà-la nghĩ bụng như thế, liền ở trong núi hóa ra cảnh chùa, vườn quả cây cối đều đầy đủ. Chung quanh có hồ tắm. Thích-đề-hoàn-nhân lại hóa năm trăm đài cao, lại hóa năm trăm tòa ngói, lại hóa năm trăm tòa ngói nhỏ, lại hóa năm trăm giường dây, dùng cam lồ của trời để dâng thức ăn.

Tôn giả Thi-bà-ba bèn nghĩ: “Nay ta đã kết hạ xong. Quá lâu chẳng gặp Như Lai, nay nên đến gần gũi Thế Tôn”.

Tôn giả liền cùng năm trăm Tỳ-kheo đến thành Xá-vệ. Bấy giờ trời nóng bức, chúng Tỳ-kheo đều đổ mồ hôi nhớp nhúa thân thể. Tôn giả Thi-bà-la liền nghĩ: “Hôm nay, thân thể chúng Tỳ-kheo nóng nực, phải chi có đám mây nhỏ trên trời và có một trận mưa nhỏ thì hay biết mấy. Rồi gặp hồ tắm nhỏ nhỏ và có nước uống.”

Tôn giả vừa nghĩ xong, trên không liền có đám

mây lớn và trời mưa nhỏ, cũng có hồ tắm và có bốn phi nhân gánh nước ngon ngọt do Tỳ Sa-môn vương sai đến:

— Cúi mong Tôn giả nhận nước ngọt này và cho Tỳ-kheo Tăng.

Tôn giả nhận nước rồi cùng uống với Tỳ-kheo Tăng. Tôn giả Thi-bà-la lại nghĩ: “Nay ta nên dùng ở đây”.

Thích-đê-hoàn-nhân biết tâm niệm Tôn giả Thi-bà-la, liền hóa ra năm trăm phòng nhà, giường nằm đầy đủ ở bên đường. Lúc ấy, chư Thiên dâng lên thức ăn uống. Tôn giả Thi-bà-la ăn xong liền từ chỗ ngồi đứng lên mà đi.

Bấy giờ, người chủ của Tôn giả Thi-bà-la ở thành Xá-vệ rất giàu có, không thiếu món gì, nhưng lại tham lam không chịu bố thí, chẳng tin Phật, Pháp, Tăng, không tạo công đức. Những người thân tộc bảo ông ta:

— Trưởng giả dùng của cải này làm gì mà không tạo tư lương cho đời sau ?

Trưởng giả kia nghe lời này rồi, trong một ngày đem trăm ngàn lượng vàng bố thí cho Phạm Chí ngoại đạo, chẳng hướng về Tam Bảo. Tôn giả Thi-bà-la nghe chú mình đem trăm ngàn lượng

vàng bố thí cho ngoại đạo dị học, không bố thí cho Tam Bảo. Khi ấy Tôn giả Thi-bà-la đến chỗ Thế Tôn ở tinh xá Kỳ-hoàn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho Thi-bà-la. Tôn giả Thi-bà-la nghe Như Lai thuyết pháp xong, từ chỗ ngồi đứng lên lạy Thế Tôn, đi nhiều bên phải ba vòng mà lui.

Ngay ngày ấy, Tôn giả Thi-bà-la đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực, lần lần đến nhà chú mình. Đến rồi đứng ngoài cửa lặng thinh. Trưởng giả thấy Thi-bà-la ở ngoài cửa khát thực, liền bảo:

— Sao hôm qua Ông không đến ? Tôi đã đem trăm ngàn lượng vàng bố thí. Giờ tôi có thể cho Ông một tấm vải.

Tôn giả Thi-bà-la đáp:

— Nay tôi chẳng dùng vải làm gì ! Hôm nay tôi đến để khát thực.

Trưởng giả đáp:

— Hôm qua tôi đã dùng trăm ngàn lượng vàng bố thí, không thể bố thí nữa.

Tôn giả Thi-bà-la muốn độ cho được Trưởng giả nên bay lên không trung, thân phun ra lửa, ngồi, nằm, kinh hành tùy ý. Trưởng giả thấy sự biến hóa này rồi, liền nói:

— Trở xuống đây, ngồi đi ! Nay tôi sẽ thí cho.

Tôn giả Thi-bà-la liền xả thân túc, trở xuống ngồi. Trưởng giả kia đem thức ăn uống hết sức dờ tẻ, thô xấu cho Tôn giả Thi-bà-la ăn. Tôn giả Thi-bà-la vốn sanh trưởng trong nhà hào tộc, tùy ý ăn uống, nhưng vì Trưởng giả ấy nên Tôn giả nhận thức ăn này ăn. Tôn giả Thi-bà-la ăn xong, trở về chỗ mình. Đêm hôm ấy, Thiên nhân ở trên không, bảo Trưởng giả:

*Thiện thí, thí rất lớn,
Là cho Thi-bà-la,
Vô dục đã giải thoát,
Ái đoạn, đã vô nghi.*

Nửa đêm và sáng sớm hai thời Thiên nhân nói kệ này:

*Thiện thí, thí lớn nhất,
Là cho Thi-bà-la,
Vô dục đã giải thoát,
Ái đoạn đã vô nghi.*

Trưởng giả nghe Thiên nhân nói liền nghĩ: “Hôm qua ta đem trăm ngàn lượng vàng bố thí cho ngoại đạo mà không có sự cảm ứng này. Hôm nay ta lấy thức ăn dờ tẻ bố thí cho Thi-bà-la mà có cảm ứng đến thế. Bao giờ trời sáng, ta sẽ tự đem trăm ngàn lượng vàng thí cho Thi-bà-la”.

Ngày ngày đó, Trương già kiểm điểm lại trong nhà, có đủ trăm ngàn lượng vàng liền đem đến Thi-bà-la; đến rồi, cúi lạy và đứng một bên. Trương già đem trăm ngàn lượng vàng dâng Thi-bà-la và nói:

— Cúi mong Ngài nhận cho trăm ngàn lượng vàng này.

Khi ấy, Tôn già Thi-bà-la đáp:

— Mong cho Trương già được pháp vô cùng, trường thọ tự nhiên. Nhưng Thế Tôn chẳng cho Tỳ-kheo nhận trăm ngàn lượng vàng.

Trương già liền đến chỗ Thế Tôn; đến rồi, cúi lạy ngồi một bên. Trương già kia bạch Thế Tôn:

— Cúi mong Thế Tôn cho ngài Thi-bà-la nhận trăm ngàn lượng vàng, để con được hưởng phước.

Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:

— Thấy đến chỗ Tỳ-kheo Thi-bà-la bảo rằng Ta gọi.

Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Tỳ-kheo kia vâng lời Phật dạy đến chỗ Thi-bà-la, đem lời Thế Tôn báo cho ông. Tôn già Thi-bà-la nghe lời Tỳ-kheo kia, liền đến chỗ Thế Tôn cúi lạy, rồi ngồi một bên. Thế Tôn bảo Thi-bà-la:

— Nay Thầy có thể nhận trăm ngàn lượng vàng của Trưởng giả khiến ông ta được phước. Đây là nghiệp duyên đời trước nên hưởng phước báo này.

Ngài Thi-bà-la đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Khi ấy, Tôn giả Thi-bà-la tức thời nói kệ:

*Thí y và vật khác,
Muốn cầu phước đức này,
Đến tới Trời, loài người,
Ngũ dục tự vui thú.
Từ Trời đến loài người,
Qua được không nghi nan
Chỗ vô vi Niết-bàn,
Chỗ vui của chư Phật.
Người bố thí không khó,
Mong được phước đức này,
Sẽ khởi tâm từ huệ,
Tạo phước không lười mỏi.*

Tôn giả Thi-bà-la bảo Trưởng giả:

— Hãy đem trăm ngàn lượng vàng này đặt trong phòng tôi.

Trưởng giả vâng lời dạy, đem trăm ngàn lượng

vàng này đặt trong phòng Tôn già Thi-bà-la rồi lui đi.

Ngài Thi-bà-la bảo các Tỳ-kheo:

— Vị nào có thiếu chi, hãy đến đây mà lấy. Nếu cần y phục, thức ăn uống, giường chiếu, thuốc men đều đến lấy đi, chớ cầu chỗ khác. Hãy lần lượt báo cho nhau điều này.

Bấy giờ, nhiều Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

— Ngài Thi-bà-la này xưa tạo phước gì mà sanh trong nhà Trưởng giả, đoan chánh vô song, như màu hoa đào ? Lại tạo phước gì mà hai nắm hạt châu từ trong thai mẹ ra ? Lại tạo phước gì mà đem năm trăm người đến chỗ Thế Tôn xuất gia học đạo, gặp Như Lai ra đời ? Lại tạo phước gì mà đi đến đâu cũng có cơm áo tự nhiên không thiếu thốn ? Các Tỳ-kheo khác không ai bì kịp ?

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Quá khứ lâu xa, cách nay chín mươi mốt kiếp, có Phật hiệu Tỳ-bà-thi Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh giác, Minh hạnh túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, xuất hiện ở đời, đạo ở nước Bàn-dầu cùng sáu mươi vạn tám ngàn chúng, đầy đủ bốn món cúng dường: Y phục, ẩm thực,

giường chông, thuốc men. Bấy giờ có Phạm chí tên Da-nhã-đạt trụ ở nước đó, nhiều tiền của, vàng bạc, trân bảo, xa cừ, mã não, chơn châu, hồ phách không thể tính kể.

8 Bấy giờ Da-nhã-đạt ra khỏi nước, đến chỗ Như Lai Tỳ-bà-thi; đến rồi, thăm hỏi nhau và ngồi một bên. Như Lai Tỳ-bà-thi dần dần thuyết pháp cho ông phát tâm hoan hỷ. Khi ấy Da-nhã-đạt bạch Phật Tỳ-bà-thi.

— Cúi mong Ngài hãy nhận lời thỉnh của con, con muốn trai phạn Phật và Tỳ-kheo Tăng.

Lúc ấy Như Lai làm thỉnh thọ thỉnh. Phạm chí Da-nhã-đạt đã thấy Thế Tôn làm thỉnh thọ thỉnh, liền từ chỗ ngồi đứng lên, nhiễu Phật ba vòng rồi đi. Về nhà, ông bày biện thức ăn thức uống ngon ngọt. Khi ấy, vào nửa đêm, Da-nhã-đạt nghĩ: “Nay ta đã làm xong các thức ăn uống, chỉ thiếu tô lạc. Sáng sớm ngày mai ta sẽ đến cửa thành, có ai bán tô lạc, ta sẽ mua hết”.

Sáng sớm, Da-nhã-đạt trải tọa cụ tốt đẹp, rồi đến cửa thành tìm tô lạc. Ngay khi ấy, có người chần trâu cầm tô lạc đến Thi-bà-la muốn đem tế tự. Phạm chí Da-nhã-đạt bảo người chần trâu:

— Ông bán tô lạc, ta sẽ mua hết với giá mắc.

Thi-bà-la nói:

— Nay tôi muốn cúng tế.

Phạm chí bảo:

— Nay Ông tế trời để cầu việc gì ? Nếu bán cho ta, ta sẽ trả đáng giá.

Người chăn trâu hỏi:

— Phạm chí ! Nay Ông dùng tô lạc làm gì ?

Phạm chí đáp:

— Nay tôi thỉnh Như Lai Tỳ-bà-thi và Tỳ-kheo Tăng. Các món ẩm thực đã bày biện đủ, chỉ thiếu tô lạc.

Thi-bà-la hỏi Phạm chí:

— Như Lai Tỳ-bà-thi tướng mạo thế nào ?

Phạm chí đáp:

— Như Lai không có ai bằng, giới thanh tịnh, tuệ định tam-muội không ai bì kịp. Trên trời và nhân gian không ai bì kịp.

Phạm chí Da-nhã-đạt tán thán công đức Như Lai. Thi-bà-la nghe xong tâm ý khai mở. Lúc ấy, Thi-bà-la bảo Phạm chí:

— Nay tôi sẽ đích thân đem tô lạc này đến cúng cho Như Lai, dùng cúng Trời làm gì nữa ?

Phạm chí Da-nhã-đạt đem người chăn trâu về nhà, rồi đến bạch Phật ?

— Đã đến giờ, nay chính đúng lúc, cúi mong Như Lai hạ cố.

Như Lai biết đã đến giờ liền đáp y, ôm bát cùng các Tỳ-kheo vây quanh trước sau, đến nhà Phạm chí Da-nhã-đạt. Mỗi người theo thứ lớp ngồi.

Bấy giờ người chăn trâu thấy Như Lai, dung mạo ít có trên đời, các căn đậm bạc, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm thân, cũng như trời, trăng, ví như núi chúa Tu-di cao hơn các núi, ánh sáng chiếu xa, không đâu chẳng thấm nhuần. Người ấy thấy rồi, hoan hỉ đến trước Thế Tôn nói rằng:

— Công đức Như Lai nếu đúng như lời Phạm chí nói, xin khiến một bình tô lạc này đầy đủ cho tất cả chúng Tăng.

Thi-bà-la bạch Thế Tôn:

— Xin nhận tô lạc này.

Như Lai đưa bát nhận tô lạc, cũng lại cho Tỳ-kheo Tăng, tô lạc vẫn còn dư. Người chăn trâu bạch Thế Tôn:

— Nay còn dư tô lạc.

Như Lai bảo:

— Nay Ông lại đem tô lạc này dâng cho Phật và Tỳ-kheo Tăng.

Người chăn trâu nói:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Rồi người chăn trâu lại chia tô lạc một lần nữa. Tô lạc cũng vẫn còn dư.

Người chăn trâu lại bạch Phật:

— Nay cũng còn dư tô lạc.

Thế Tôn bảo người ấy:

— Nay có thể đem tô lạc này chia cho chúng Tỳ-kheo-ni, chúng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di khiến được no đủ.

Và tô lạc vẫn còn dư. Phật bảo người chăn trâu:

— Nay Ông đem tô lạc này cho chủ nhân đàn việt.

— Xin vâng.

Rồi người chăn trâu đem cho đàn việt chủ nhân, tô lạc cũng vẫn còn dư. Ông lại đem bố thí cho người bần khổ, ăn xin, tô lạc cũng vẫn còn dư. Người chăn trâu liền đến bạch Phật:

— Vẫn còn dư tô lạc.

Phật bảo:

— Nay đem tô lạc này trút xuống đất sạch, hoặc đổ trong nước. Vì sao thế ? Ta chẳng thấy có ai trong Trời, người có thể tiêu được tô lạc này, chỉ trừ Như Lai.

Người chăn trâu vâng lời Phật dạy, đem tô lạc này bỏ vào trong nước. Ngay đó, trong nước có lửa sáng mạnh bốc lên cao vài mươi nhấc. Người chăn trâu trông thấy sự biến hóa quái lạ như thế, khen ngợi chưa từng có rồi trở về chỗ Thế Tôn cúi lạy, chấp tay đứng lập thế nguyện này:

— Nay con đem tô lạc này thí cho bốn bộ chúng. Nếu được phước đức thì do phước này xin chớ đọa vào chỗ có tám nạn, chớ sanh trong nhà nghèo khổ, khi sanh ra được sáu căn đầy đủ, mặt mũi đoan chánh, cũng chẳng ở nhà, khiến đời tương lai con cũng sẽ được gặp bậc Tôn thánh như vậy.

Tỳ-kheo nên biết, ba mươi mốt kiếp về trước, lại có Phật tên Như Lai Thi-khí ra đời. Khi ấy Như Lai Thi-khí du hóa trong cõi Dã-mã cùng đại Tỳ-kheo mười vạn người.

Bấy giờ Như Lai Thi-khí đến giờ đắp y, ôm bát vào thành khất thực. Trong thành có một khách thương lớn tên là Thiện Tài. Ông từ xa thấy Như

Lai Thi-khí, các căn tịch tĩnh, dung mạo đoan chánh, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân, mặt như mặt trời mặt trăng; thấy rồi, ông liền phát tâm hoan hỷ, tiến đến trước Thế Tôn cúi lạy rồi ngồi một bên. Vị khách buôn đem bảo châu tốt rải trên Như Lai. Ngay khi ấy, ông thệ nguyện trong lòng:

— Con đem công đức này, mong sanh nơi nào được nhiều tiền của, không thiếu thốn gì, trong tay không bao giờ rỗng thiếu, cho đến trong bào thai mẹ cũng chẳng dễ trống.

Trong kiếp này, lại có Như Lai Tỳ-xá-la-bà Chí Chân Đăng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Bấy giờ có Trưởng giả tên Thiện giác giàu có, nhiều tiền của, lại thỉnh Tỳ-xá-la-bà Như Lai Chí Chân Đăng Chánh Giác và Tỳ-kheo Tăng. Trưởng giả ấy ít người làm. Lúc ấy, Trưởng giả đích thân tự xếp đặt các món ăn uống ngon ngọt trai phạn Như Lai và thệ nguyện:

— Con đem công đức này, mong sau sanh ở đâu, thường được gặp Tam Bảo không thiếu sót, thường có nhiều người làm, khiến đời sau được gặp Thế Tôn như hôm nay.

Nay trong Hiền kiếp này, có Phật tên Câu-lưu-tôn Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh giác xuất hiện ở đời. Bấy giờ có Trưởng giả Đa Tài, lại thỉnh Như Lai Câu-lưu-tôn, trong bảy ngày thọ thực, Phật và Tỳ-kheo Tăng. Ông cúng dường y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men và nguyện: “Sanh ra thường được nhiều tiền của, không sanh vào nhà bán cùng, khiến con hằng được bốn món cúng dường, được bốn bộ chúng, quốc vương, nhân dân trông thấy đều sùng kính. Trời, rồng, quý thần, nhân và phi nhân trông thấy đều tiếp rước, đãi ngộ.

Các Tỳ-kheo nên biết ! Bấy giờ Phạm chí Da-nhã-đạt, há là người khác sao ? Chớ xem như thế ! Vì sao ? Vì nay chính là Trưởng giả Nguyệt Quang. Người chẵn trâu tên Thi-bà-la đem tô lạc cúng dường Phật, nay là Tỳ-kheo Thi-bà-la. Khách buôn Thiện Tài đâu phải ai xa lạ, chớ xem như thế ! Nay chính là Tỳ-kheo Thi-bà-la. Bấy giờ Trưởng giả Thiện Giác há là ai khác. Chớ xem như thế ! Nay chính là Tỳ-kheo Thi-bà-la. Bấy giờ Trưởng giả Đa Tài, há là người khác. Chớ xem như thế ! Nay chính là Tỳ-kheo Thi-bà-la.

Các Tỳ-kheo nên biết ! Tỳ-kheo Thi-bà-la, phát thệ nguyện này: “Khiến tôi sanh ra hằng đoạn chánh vô song, thường sanh trong nhà phú quý;

khiến đời tương lai được gặp Thế Tôn. Nếu ngài vì tôi thuyết pháp, tôi sẽ được giải thoát, được xuất gia làm Sa-môn”. Do công đức này, nay Tỳ-kheo Thi-bà-la được sanh trong nhà phú quý, đoạn chánh vô song, nay gặp được Ta, liên đắc A-la-hán. Nhưng Tỳ-kheo nên biết ! Ông ta lại lấy bảo châu rải trên Như Lai, đem công đức này, nay ở trong thai mẹ cầm hai hột châu mà ra, giá trị bằng cội Diêm-phù-đề. Ngay ngày ông vừa sanh ra liền biết nói.

Ông lại thỉnh Như Lai Câu-lưu-tôn, mong được nhiều tôi tớ, nay đem năm trăm đồ chúng đến chỗ Ta, xuất gia học đạo đắc A-la-hán.

Lại trong bảy ngày, ông cúng dường Như Lai Câu-lưu-tôn cầu được bốn món cúng dường. Hôm nay chẳng thiếu y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men. Do công đức này, các Tỳ-kheo khác không bì kịp. Thích-đề-hoàn-nhân tự thân đến cúng dường cấp món cần thiết. Lại có chư Thiên truyền báo thôn xóm, khiến bốn bộ chúng biết có Thi-bà-la là nghĩa này vậy. Trong đệ tử của Ta, người phước đức đệ nhất là Tỳ-kheo Thi-bà-la.

Bảy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có năm loại trượng phu mạnh mẽ, có thể chiến đấu, xuất hiện ở đời. Thế nào là năm ?

Ở đây, có người mặc giáp, cầm gậy vào trận chiến đấu, từ xa thấy gió bụi liền sợ hãi. Đó là người chiến đấu thứ nhất.

Lại nữa, hạng chiến đấu thứ hai, mặc giáp, cầm gậy muốn vào trận chiến; thấy gió bụi không sợ hãi nhưng thấy cờ xí liền ôm lòng sợ hãi, không thể tiến đánh. Đó là người thứ hai.

Lại nữa, hạng người chiến đấu thứ ba, mặc giáp, cầm gậy muốn vào trận chiến đấu; thấy gió bụi hay cờ xí không sợ hãi, nhưng thấy cung tên liền sợ hãi, chẳng thể chiến đấu. Đó là người thứ ba.

Lại nữa, hạng người chiến đấu thứ tư, mặc giáp, cầm gậy vào trận đánh nhau; thấy gió bụi, hay cờ xí, hoặc cung tên chẳng sợ hãi, nhưng lúc vào trận bị người khác bắt hoặc giết chết. Đó là người chiến đấu thứ tư.

Lại nữa, hạng người chiến đấu thứ năm, mặc giáp, cầm gậy muốn vào trận đánh; thấy gió bụi, cờ

xí, hoặc thấy cung tên, hoặc bị người khác bắt, cho đến chết không sợ hãi; có thể đánh tan quân địch trong ngoài mà thống lãnh nhân dân. Đó là người chiến đấu thứ năm.

Như thế Tỳ-kheo ! Thế gian có năm loại người này.

Nay trong chúng Tỳ-kheo cũng có năm loại người này xuất hiện ở đời. Thế nào là năm ?

Hoặc có Tỳ-kheo dạo trong thôn xóm người; ông ta nghe trong thôn có phụ nữ đoan chánh vô song, mặt như màu hoa đào. Ông ta nghe xong, đến giờ đắp y ôm bát vào thôn khát thực, gặp cô gái nhan sắc vô song này liền khởi dục tưởng rồi bỏ ba y, trả lại cấm giới của Phật, làm cư sĩ. Ví như người chiến đấu nọ, thấy gió bụi đã sợ hãi; Tỳ-kheo này cũng vậy.

Lại nữa, có Tỳ-kheo nghe có cô gái ở trong thôn xóm đoan chánh vô song, đến giờ đắp y, ôm bát vào thôn khát thực, nếu gặp nữ nhân không khởi dục. Nhưng nếu cùng cô gái ấy đùa cợt, chuyện trò thì do sự đùa cợt này, ông ta liền bỏ pháp phục trở về làm cư sĩ. Như người thứ hai kia, thấy gió bụi không sợ, nhưng thấy cò xí liền ôm lòng sợ hãi; Tỳ-kheo này cũng vậy.

Lại nữa, có Tỳ-kheo nghe trong thôn xóm có

cô gái dung mạo đoan chánh, hiếm có ở đời, như màu hoa đào. Ông ta đến giờ đắp y, ôm bát vào làng khát thực; nếu thấy cô gái, chẳng khỏi dục tưởng, dù cùng cô gái trò chuyện cũng không khỏi ý dục. Nhưng cùng cô gái kia nắm tay, chạm nhau hoặc cùng nắm kéo, trong đó khỏi dục tưởng, ông ta bỏ ba pháp y, trở lại làm cư sĩ, tập tành gia nghiệp; như người thứ ba, lúc vào trận thấy gió bụi, thấy cờ xí không sợ hãi, thấy cung tên liên ôm lòng lo sợ.

Lại nữa, có Tỳ-kheo nghe trong thôn xóm có cô gái mặt mũi đoan chánh, thế gian ít có. Đến giờ, đắp y, ôm bát vào xóm khát thực; nếu ông ta thấy cô gái thì cũng chẳng khỏi dục tưởng, dù cùng nói chuyện cũng không khỏi dục tưởng, nếu cùng cô gái nắm kéo liên khỏi dục tưởng, nhưng không bỏ pháp phục mà học tập gia nghiệp; như người thứ tư vào trận bị người bắt hoặc đoạt mạng sống, không thể ra khỏi.

Lại nữa, có Tỳ-kheo ở trong thôn xóm, ông ta nghe trong thôn có cô gái. Đến giờ, ông đắp y, ôm bát vào làng khát thực; nếu ông ta thấy cô gái, chẳng khỏi dục tưởng; dù cùng nói cười cũng không khỏi dục tưởng; dù cùng nắm kéo cũng không khỏi dục tưởng. Bấy giờ Tỳ-kheo quán ba mươi sáu thứ trong thân này dơ xấu chẳng sạch: “Ai dính mắc vào đây ? Do đâu mà khỏi dục ? Dục này ngừng ở

đâu ? Từ đâu chẳng ? Từ thân thể ra chẳng ? Quán các vật này trọn không có gì cả. Từ đâu tới chân cũng lại như thế. Những vật thuộc ngũ tạng không có tướng tượng cũng không chỗ đến”. Ông ta quán nguyên nhân chẳng biết từ đâu tới ! Ông lại nghĩ: “Ta quán dục này từ nhân duyên sanh”.

Tỳ-kheo ấy quán như thế rồi, tâm dục lậu hết, được giải thoát, tâm hữu lậu được giải thoát, tâm vô minh lậu được giải thoát, liền được trí giải thoát. Sanh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa, như thật mà biết. Như người chiến đấu thứ năm kia, không sợ bị nạn bởi quân địch mà tự du hóa. Do đó nên nay Ta nói người này xả bỏ ái dục, vào chỗ vô úy, được đến thành Niết-bàn.

Đó là, này Tỳ-kheo, có năm loại người xuất hiện ở đời.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Dục, ta biết gốc người,
Ý do tư tưởng sanh,
Tư tưởng ta chẳng sanh,
Thì người không có được.*

Như thế, các Tỳ-kheo ! Hãy quán uế ác, dâm là hạnh bất tịnh, hãy trừ bỏ sắc dục ! Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cộ Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có năm hạng người chiến đấu xuất hiện ở đời. Thế nào là năm ? Hoặc có người mặc giáp, cầm gậy vào trận chiến đấu. Ông ta thấy gió bụi liền lo sợ chẳng dám vào trong trận lớn kia. Đó là hạng người thứ nhất.

Lại nữa, hạng người chiến đấu thứ hai, mặc giáp cầm gậy vào trận chiến đấu. Ông ta thấy gió bụi không sợ hãi, nhưng nghe tiếng trống đánh liền kinh sợ. Đó là hạng người thứ hai.

Lại nữa, hạng người thứ ba mặc giáp cầm gậy vào quân chiến đấu. Ông ta thấy gió bụi không sanh sợ hãi, nếu nghe tiếng trống, tù và cũng không lo sợ. Ông ta nếu thấy cờ xí liền sợ hãi, chẳng kham chiến đấu. Đó là người thứ ba.

Lại nữa, người chiến đấu thứ tư mặc giáp, cầm gậy vào trong quân chiến đấu. Nếu ông ta thấy gió bụi không sanh sợ hãi, nếu nghe tiếng trống, tù và

cũng chẳng sợ sệt, nếu thấy cò xí cũng không kinh sợ. Nhưng ông ta có thể bị người bắt và giết chết. Đó là người thứ tư.

Lại nữa, thứ năm, có người mặc giáp cầm gậy vào trận cùng chiến đấu. Ông ta có thể nhấn chịu, chẳng sợ khó khăn, có thể đánh bại quân địch, mở rộng bờ cõi. Đó là người thứ năm xuất hiện ở đời.

Tỳ-kheo nên biết ! Nay Tỳ-kheo cũng có năm loại người xuất hiện ở đời. Thế nào là năm ?

— Hoặc có Tỳ-kheo ở trong thôn xóm. Người ấy nghe có nữ nhân đoan chánh vô song, như màu hoa đào. Tỳ-kheo ấy đến giờ đắp y, ôm bát vào làng khát thực, không giữ gìn các căn, chẳng hộ trì pháp thân, miệng, ý. Ông ta nếu thấy nữ nhân liên khởi dục ý, lại bỏ cấm giới, tập pháp cư sĩ. Như người đầu tiên kia, nghe tiếng gió bụi nổi lên, chẳng kham chiến đấu, sanh lòng sợ hãi; do đây nên Ta nói người này.

Lại nữa, có Tỳ-kheo trụ ở thôn xóm. Ông ta nghe trong thôn có nữ nhân đoan chánh vô song, mặt như màu hoa đào, liền bỏ cấm giới, học tập pháp cư sĩ. Như người chiến đấu thứ hai kia, chỉ nghe tiếng trống, tù và mà chẳng kham chiến đấu; đây cũng vậy.

Lại nữa, có Tỳ-kheo trụ ở thôn xóm, nghe có nữ nhân ở thôn xóm kia. Ông ta nghe rồi liền khởi dục ý. Nếu thấy nữ nhân, ông ta không khởi dục tướng, chỉ khi cùng nữ nhân đùa cợt, nơi đó bỏ cấm giới, tập tành pháp cư sĩ. Như người thứ ba kia, xa trông thấy cò xí liền sợ hãi, chẳng kham chiến đấu; do đây nên nay Ta nói người này. Đó là người chiến đấu thứ ba.

Lại nữa, có Tỳ-kheo ở trong thôn xóm. Tỳ-kheo ấy nghe trong thôn có nữ nhân; nghe rồi đáp y, ôm bát vào làng khát thực, chẳng giữ gìn thân, miệng, ý. Ông ta thấy nữ nhân đoan chánh vô song, nơi đó liền khởi dục ý, hoặc cùng nữ nhân kéo níu, hoặc nắm tay, liền bỏ cấm giới, về làm cư sĩ. Như người chiến đấu thứ tư kia, ở trong đại quân bị người bắt, mất mạng; do đó nên nay Ta nói người này.

Lại nữa, có Tỳ-kheo nghe trong thôn xóm có nữ nhân hiếm có ở đời. Ông ta tuy nghe như thế mà không khởi dục tướng. Tỳ-kheo ấy đến giờ đáp y, ôm bát vào làng khát thực, thủ hộ thân, miệng, ý. Ông ta tuy thấy nữ nhân, không khởi dục tướng, không có niệm tà, dù có cùng nữ nhân trò chuyện cũng chẳng khởi dục tướng, cũng không niệm tà. Nếu cùng nữ nhân níu kéo nắm tay, lúc ấy ông ta liền khởi dục tướng, thân, miệng, ý liền lừng lẫy.

Dục ý đã lòng lấy, trở về lại vườn, đến chỗ Tỳ-kheo Trường lão, đem nhân duyên này nói với Tỳ-kheo trường lão:

— Chư Hiền nên biết ! Nay tôi dục ý lòng lấy chẳng thể tự kiềm chế. Cúi mong (chư hiền) thuyết pháp khiến tôi thoát khỏi sự nhơ nhớp bất tịnh của dục.

Bấy giờ Trường lão Tỳ-kheo bảo:

— Nay Ông nên quán dục này từ đâu sanh ? Rối từ đâu diệt ? Như Lai nói: "Phàm người trừ dục nên dùng quán bất tịnh để trừ và tu hành đạo quán bất tịnh".

Tỳ-kheo Trường lão bèn nói kệ:

*Nếu biết tự diên đảo,
Làm tâm thêm lòng lấy,
Nên trừ các thức tâm,
Dục ý liền thôi dứt.*

Chư Hiền nên biết: dục từ tướng sanh, vì dấy tướng niệm liên sanh dục ý, có thể hại mình, lại hại người khác, khởi bao nhiêu tai nạn biến đổi; ở trong hiện tại nhận khổ hoạn này; lại ở đời sau thọ khổ vô lượng. Dục ý đã trừ, chẳng tự hại mình, cũng chẳng hại người khác; ở quả báo hiện tại chẳng chịu khổ này. Thế nên, nay hãy trừ tướng niệm. Do

không tướng niệm liên không tâm dục, đã không tâm dục liền không loạn tướng.

Bấy giờ Tỳ-kheo kia nhận lời dạy dỗ như thế. Liên tư duy tướng bất tịnh. Do tư duy tướng bất tịnh, lúc ấy tâm hữu lậu được giải thoát đến chỗ vô vi, như người thứ năm kia mặc giáp, cầm gậy vào trận chiến đấu. Ông ta thấy địch không hề sợ hãi. Nếu có người đến hại, tâm ông ta không di động; có thể phá dẹp giặc cướp bên ngoài, vào trong đất nước người khác. Do vậy, nên nay Ta nói người này có thể phá chúng ma, trừ các loạn tướng, đến chỗ vô vi. Đó là người thứ năm xuất hiện ở đời.

Tỳ-kheo nên biết ! Thế gian có năm loại người này xuất hiện ở đời. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy nhớ tu hành, dục là tướng bất tịnh. Như thế, các Tỳ-kheo ! Hãy học điều này !

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Phàm người quét đất thì có năm việc chẳng được công đức. Thế nào là năm ? Ở đây, người quét

đất chẳng biết ngược gió, chẳng biết thuận gió, lại chẳng gom nhóm, chẳng trừ phần, chỗ đất quét lại chẳng sạch sẽ. Đó là, này Tỳ-kheo ! Người quét đất có năm việc chẳng được công đức lớn.

Lại nữa, này Tỳ-kheo ! Người quét đất thành tựu năm công đức. Thế nào là năm ? Ở đây, người quét đất biết lý thuận gió, ngược gió, cũng biết gom nhóm, cũng có thể trừ bỏ chẳng để dư sót, khiến đất hết sức sạch sẽ, tốt đẹp.

Đó là, Tỳ-kheo ! Có năm việc này thành tựu công đức lớn. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Nên trừ năm việc trước, tu năm pháp sau. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Phàm người quét tháp thì có năm việc chẳng được công đức. Thế nào là năm ? Ở đây, có người quét tháp chẳng lấy nước rưới đất, chẳng trừ bỏ ngói đá, chẳng sửa đất cho bằng phẳng, chẳng

quét đất nghiêm chính, chẳng trừ bỏ nhơ nhớp. Đó là, này Tỳ-kheo ! Người quét đất chẳng thành tựu năm công đức.

Tỳ-kheo nên biết ! Người quét tháp thành tựu năm công đức. Thế nào là năm ? Ở đây người quét tháp lấy nước rưới đất, trừ bỏ ngói đá, san bằng đất đai, quét đất nghiêm trang, trừ bỏ nhơ nhớp. Đó là, này Tỳ-kheo ! Có năm việc khiến người được công đức. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Muốn cầu công đức, nên hành năm việc này. Như thế, các Tỳ-kheo ! Nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Người du hành nhiều có năm gian nan. Thế nào là năm ? Ở đây, người thường du hành không tụng giáo pháp, quên mất giáo pháp đọc tụng, chẳng định được ý, đã được tam-muội lại quên mất, nghe pháp không thể giữ gìn. Đó là, này Tỳ-kheo ! Người du hành nhiều có năm việc khó này.

Tỳ-kheo nên biết ! Người không du hành

nhiều có năm công đức. Thế nào là năm ? Pháp chưa từng đắc sẽ được đắc pháp, được rồi chẳng quên nữa, nghe nhiều có thể gìn giữ, hay được định ý, đã được tam muội không bị mất nữa.

Đó là, này Tỳ-kheo ! Người không du hành nhiều có năm công đức này. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Chớ nên du hành nhiều. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nếu có Tỳ-kheo ở hoài một chỗ, sẽ có năm điều phi pháp. Thế nào là năm ? Ở đây, Tỳ-kheo ở một chỗ, ý sẽ dính mắc vào nhà cửa sợ người khác chiếm đoạt; hoặc ý đắm mến tài sản lại sợ người đoạt; hoặc chứa nhiều vật giống như người đời; tham mến người thân, không muốn cho người khác đến nhà người mình thân; thường cùng cư sĩ qua lại. Đó là, này Tỳ-kheo ! Người ở một chỗ có năm điều phi pháp này. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Nên cầu phương tiện, chớ trụ một chỗ. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

9. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Người không ở một chỗ có năm công đức. Thế nào là năm ? Không tham nhà cửa, không tham đồ vật, không chứa nhiều tài vật, chẳng dính mắc thân tộc, chẳng cùng cư sĩ qua lại giao thiệp. Đó là, này Tỳ-kheo ! Người không trụ một chỗ có năm công đức này. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy cầu phương tiện hành năm việc này. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

10. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Ma-kiệt, bên hồ Quang Minh.

Bấy giờ Thế Tôn cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người, đi du hóa trong nhân gian. Khi ấy, Thế Tôn thấy một cây lớn bị lửa đốt cháy. Thấy rồi, Như Lai đến ngồi dưới một gốc cây. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Thà đem thân nhây vào lửa này hay thà cùng nữ nhân đoan chánh giao thiệp ?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

— Thà cùng nữ nhân giao thiệp chứ chẳng nên nhây vào lửa này. Vì sao thế ? Lửa này nóng độc không thể tính kể, nó chấm dứt mạng sống của mình, chịu khổ vô lượng.

Thế Tôn bảo:

— Nay Ta bảo cho các Thầy: Chẳng phải hạnh Sa-môn mà nói là Sa-môn, chẳng phải người Phạm hạnh mà nói là Phạm hạnh, chẳng nghe Chánh pháp mà nói ta nghe pháp, không có pháp thanh bạch. Người như thế, thà nhây vào lửa này chứ chẳng cùng nữ nhân giao thiệp. Vì sao ? Thà chịu đau khổ này, chứ chẳng vì tội này khiến vào trong địa ngục, chịu khổ vô lượng.

Thế nào Tỳ-kheo ! Nên chịu người lễ bái cung kính hay thà khiến người đem kiếm bén chặt tay chân ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Thà chịu cung kính lễ bái, chẳng cho người lấy kiếm chặt chân tay. Vì sao ? Chặt tay chân, đau đớn không kể nổi.

Thế Tôn bảo:

— Nay Ta bảo các Thầy: Chẳng phải hạnh Sa-môn mà xưng là Sa-môn, chẳng phải người Phạm hạnh mà nói là Phạm hạnh, chẳng nghe Chánh pháp mà nói rằng nghe Chánh pháp, không hạnh thanh bạch, dứt hết gốc lành. Người như thế, thà gieo mình chịu kiếm bén này chứ không để không giới mà nhận người cung kính. Vì sao thế ? Cái đau này chỉ trong khoảnh khắc, còn đau khổ ở địa ngục không thể tính kể.

Thế nào Tỳ-kheo ! Thà nhận y phục của người hay thà lấy mảnh sắt nóng quẩn quanh mình ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Thà nhận y phục của người chứ chẳng chịu sự thống khổ này. Vì sao thế ? Điều này độc hại, đau khổ không thể tính kể.

Thế Tôn bảo:

— Nay Ta lập lại một lần nữa cho các Thầy biết: Người không giới hạnh, thà lấy mảnh sắt nóng quẩn vào mình, chứ chẳng nên nhận y phục của người. Sở dĩ như thế vì sự thống khổ này chỉ trong chốc lát, còn đau khổ trong địa ngục thì không thể tính kể.

Thế nào, Tỳ-kheo ! Thà nhận thức ăn của tín thí hay thà nuốt hoàn sắt nóng ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Thà nhận thức ăn của tín thí, chứ không thể nuốt hoàn sắt nóng. Sở dĩ như thế vì sự đau đớn này không có chỗ kham nổi.

Thế Tôn bảo:

— Nay Ta bảo các Thấy: Thà nuốt hoàn sắt nóng chứ chẳng nên không có giới hạnh mà nhận người cúng dường. Vì sao thế ? Vì nuốt hoàn sắt nóng chỉ đau khổ trong chốc lát, chứ chẳng nên không giới hạnh thọ người tín thí.

Thế nào Tỳ-kheo ! Thà nhận giường chõng của người hay thà nằm trên giường sắt nóng ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Bạch Thế Tôn ! Chúng con thà nhận giường chõng của người, chứ không nằm trên giường sắt nóng. Sở dĩ thế vì điều này rất độc hại, đau đớn không thể tính kể.

Thế Tôn bảo:

— Người ngu si kia không có giới hạnh, chẳng phải Sa-môn mà nói là Sa-môn, không có Phạm hạnh nói tu Phạm hạnh thì thà nằm trên giường sắt nóng, chẳng đem không có giới hạnh mà thọ người tín thí. Sở dĩ như thế vì nằm trên giường sắt

nóng chịu khổ chốc lát, không do vô giới mà thọ người tín thí.

Tỳ-kheo nên biết ! Hôm nay Ta xem chỗ hướng đến của người không giới hạnh. Nếu người ấy ở nhân gian thì hình hài khô héo, hộc máu mà chết; không cùng nữ nhân giao du, không có đức nhận người kính lễ, không nhận được y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men của người. Vì người vô giới này chẳng xem tội đời trước, đời sau, chẳng đoái hoài đến mạng căn nên phải chịu sự đau khổ này. Người không giới hạnh sẽ sanh trong ba đường ác. Vì sao thế ? Vì tạo hạnh ác nên bị đưa đến đây.

Hôm nay Như Lai quán sát chỗ thú hướng của người làm lành, ngay cho dù người ấy trúng độc hay bị thương bởi đao kiếm, tự cắt đứt tính mạng. Vì có sao ? Muốn bỏ thân này, hưởng phước cõi trời, sẽ sanh vào cõi lành, do chịu quả báo đời trước khiến hạnh lành đưa đến.

Thế nên, Tỳ-kheo ! Nên nhớ tu hành giới thân, định thân, tuệ thân, giải thoát thân, giải thoát tri kiến thân. Muốn khiến đời này được quả báo, được đạo cam lộ thì dù cho có nhận y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men cũng không lầm lỗi, lại khiến dần vi phạm phước vô cùng. Như thế, các Tỳ-kheo ! Hãy học điều này.

Lúc Phật thuyết pháp này, sáu mươi Tỳ-kheo được lậu tận, ý giải; sáu mươi vị bỏ pháp phục trở về làm cư sĩ.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

*Năm vua và Nguyệt Quang,
Thi bà - Hai chiến đấu,
Hai quét - Hai hành pháp,
Đi ở có hai loại,
Cây khô ở sau cùng.*

*

* *

XXXIV. PHẨM ĐẲNG KIẾN

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời Tôn giả Xá-lợi-phất ở thành Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người.

Bấy giờ nhiều Tỳ-kheo đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một bên. Lúc ấy, nhiều Tỳ-kheo bạch Tôn giả rằng:

— Tỳ-kheo giới thành tựu nên suy nghĩ những pháp gì ?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

— Tỳ-kheo giới thành tựu nên tư duy năm thanh ẩm, vô thường là khổ não, là nhiều đau đớn, lo sợ; cũng nên tư duy khổ, không, vô ngã. Thế nào là năm ? Nghĩa là sắc ẩm, thọ ẩm, tưởng ẩm, hành

ám, thức ám. Bảy giờ, Tỳ-kheo giới thành tựu suy nghĩ năm thanh ám này liền thành đạo Tu-đà-hoàn.

Tỳ-kheo bạch Tôn giả:

— Tỳ-kheo Tu-đà-hoàn nên tư duy những pháp gì ?

Tôn giả đáp:

— Tỳ-kheo Tu-đà-hoàn cũng nên tư duy năm thanh ám này là khổ, là não, là nhiều đau đớn, lo sợ; cũng nên tư duy khổ, không, vô ngã. Chư Hiền nên biết, Tỳ-kheo Tu-đà-hoàn nếu tư duy năm thanh ám này sẽ liền thành tựu quả Tu-đà-hàm.

Các Tỳ-kheo hỏi:

— Tỳ-kheo Tu-đà-hàm nên tư duy những pháp gì ?

Tôn giả đáp:

— Tỳ-kheo Tu-đà-hàm cũng nên tư duy năm thanh ám này là khổ, là não, là nhiều đau đớn, lo sợ. Cũng nên tư duy khổ, không, vô ngã. Lúc ấy Tỳ-kheo Tu-đà-hàm ngay lúc tư duy năm thanh ám liền thành tựu quả A-na-hàm.

Các Tỳ-kheo hỏi:

— Tỳ-kheo A-na-hàm nên tư duy những pháp gì ?

Tôn giả đáp:

— Tỳ-kheo A-na-hàm cũng nên tư duy năm thanh ẩm này là khổ, là não, là đau đớn, lo sợ. (Cũng nên tư duy khổ, không, vô ngã). Tỳ-kheo A-na-hàm lúc tư duy năm thanh ẩm liền thành A-la-hán.

Các Tỳ-kheo hỏi:

— Tỳ-kheo A-la-hán nên suy nghĩ những pháp gì ?

Tôn giả đáp:

— Các Thầy có gì hỏi hơn nữa không ? Tỳ-kheo A-la-hán việc làm đã xong, không còn tạo hạnh, tâm hữu lậu được giải thoát, chẳng còn hướng trong biển sanh tử năm đường; không còn thọ hậu hữu, còn tạo tác gì nữa ? Thế nên, chư Hiền ! Tỳ-kheo trì giới, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm nên tư duy năm thanh ẩm. Như thế các Tỳ-kheo nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói xong, vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở trong vườn Lộc Uyển (chư thiên đọa xứ) nước Ba-la-nại.

Bấy giờ Như Lai thành đạo chưa được bao lâu, người đời gọi Ngài là Đại Sa-môn . Khi đó vua Ba-tu-nặc mới nối ngôi vua. Vua Ba-tu-nặc liền nghĩ rằng: “Nay ta mới nối ngôi vua, trước hết nên cưới con gái dòng họ Thích. Nếu được cho cưới, thật vừa lòng ta. Nếu không bằng lòng, ta sẽ dùng áp lực đến bức bách”.

Lúc ấy vua Ba-tu-nặc bảo một vị quan:

— Hãy đi đến nhà dòng họ Thích ở Ca-tỳ-la-vệ đem tên tuổi ta báo cho họ Thích rằng: “Vua Ba-tu-nặc vấn an sức khỏe chí ý vô lượng”. Rồi hãy bảo họ Thích đó rằng ta muốn cưới con gái họ Thích. Nếu gả cho ta, ta sẽ ghi mãi ơn đức; nếu không thuận ta sẽ đem lực lượng đến áp bức. Đại thần vâng lệnh vua, đến nước Ca-tỳ-la-vệ. Bấy giờ dòng họ Thích ở Ca-tỳ-la-vệ có năm trăm người nhóm chung một chỗ. Đại thần liền đến chỗ năm trăm vị họ Thích; đem tên tuổi vua Ba-tu-nặc báo họ Thích kia rằng:

— Vua Ba-tu-nặc ân cần hỏi thăm sức khỏe mong được chí ý vô lượng. Vua muốn cưới con gái họ Thích, nếu gả cho thật là đại hạnh, nếu không gả, vua sẽ dùng sức ép bức”

Các vị họ Thích nghe lời này xong, hết sức sân

hận: “Chúng ta là dòng dõi lớn, duyên có gì lại cùng tên hèn mọn kết thân”. Trong chúng hoặc có người nói nên cho, hoặc có người nói không nên cho.

Bấy giờ trong nhóm họ Thích có người tên Ma-ha-nam bảo mọi người rằng:

— Chư Hiền chớ sân giận. Vì sao thế ? Vua Ba-tư-nặc là người bạo ác. Nếu đương cự thì vua Ba-tư-nặc đến sẽ đánh bại nước ta. Nay ta sẽ đến cùng Ba-tư-nặc tương kiến, bàn về sự tình này.

Trong nhà Ma-ha-nam có một tỳ nữ, sanh được một con gái diện mạo đoan chánh, hiếm có trên đời. Ma-ha-nam sai tắm rửa cô gái này, cho mặc áo đẹp, ngồi trên xe vũ bảo, đưa đến cho vua Ba-tư-nặc, lại tâu với vua rằng:

— Đây là con gái của tôi, có thể cùng ngài thành thân.

Vua Ba-tư-nặc được cô gái này hết sức vui mừng, liền lập cô làm đệ nhất phu nhân. Chưa được vài ngày, cô mang thai, lại trải qua tám, chín tháng sanh ra một cậu bé đoan chánh vô song, thể gian hiếm có. Vua Ba-tư-nặc liền tụ tập các thầy tướng để đặt tên tỵ cho thái tử này.

Các thầy tướng nghe vua nói xong, liền tâu vua rằng:

— Đại vương nên biết, lúc cầu phu nhân, các người họ Thích tranh luận với nhau, có người nói “nên cho”, người nói “không nên cho”, khiến đây đó lưu ly. Nay nên đặt tên gọi là Tỳ-lưu-lặc.

Thầy tướng đặt hiệu xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi.

Vua Ba-tư-nặc yêu thương thái tử Lưu Ly này, chưa từng rời mắt. Khi thái tử Lưu Ly vừa tám tuổi, vua bảo thái tử rằng:

— Nay con đã lớn, nên đến Ca-tỳ-la-vệ học bắn cung.

Khi đó, vua Ba-tư-nặc cấp cho Thái tử những người hầu, khiến cỡi voi lớn đến nhà Ma-ha-nam dòng họ Thích, bảo Ma-ha-nam rằng:

— Vua Ba-tư-nặc sai con đến đây học các xạ thuật. Cúi mong ông bà, dạy dỗ mọi sự.

Ma-ha-nam bảo:

— Muốn học thuật thì khéo nên tập tành.

Thích Ma-ha-nam tụ họp năm trăm trẻ con khiến cùng học xạ thuật. Thái tử Lưu Ly cùng học xạ thuật với năm trăm trẻ.

Bấy giờ trong thành Ca-tỳ-la-vệ mới dựng một giảng đường. Trời và nhân dân, Ma và Thiên ma

trụ trong giảng đường này. Những người họ Thích nói với nhau:

— Nay giảng đường hoàn thành chưa lâu, vế vôi chưa xong, không khác thiên cung. Chúng ta trước hết nên thỉnh Như Lai và Tỳ-kheo Tăng vào đây để cúng dường, khiến chúng ta được phước vô cùng.

Khi ấy, họ Thích ở trên giảng đường trải các thứ tọa cụ, treo tràng phang bảo cái; dầu thơm rưới trên đất, đốt các danh hương; lại chứa nước tốt, đốt sáng các đèn. Bấy giờ thái tử Lưu Ly dẫn năm trăm đứa trẻ đến giảng đường; rồi leo ngay lên tòa sư tử. Những người họ Thích trông thấy hết sức giận dữ, bèn xông tới lôi cánh tay thái tử, kéo ra ngoài cửa, xúm nhau mắng nhiếc:

— Đây là đứa con nô tỳ, chư Thiên và mọi người chưa có ai dám vào đây, mà đứa con nô tỳ này dám vào đây ngồi.

Rồi họ lại xô thái tử Lưu Ly ngã xuống đất. Thái tử Lưu ly chỗi dậy, than một tiếng dài rồi ngó lại phía sau. Lúc ấy có người con của Phạm Chí tên là Hiếu Khổ. Thái tử Lưu Ly bảo Hiếu Khổ rằng:

— Họ Thích hủy nhục ta đến thế này. Sau này nếu ta nối ngôi vua, ông nên nhắc ta chuyện này.

Hiếu Khổ, người con Phạm Chí đáp:

— Xin vâng lời dạy của thái tử.

Từ đó, mỗi ngày người con Phạm Chí kia tàu Thái tử ba lần:

— Hãy nhớ mối nhục họ Thích.

Rồi nói kệ:

*Tất cả đều sẽ tận,
Quả chín cũng sẽ rụng,
Hội họp đất sẽ tan,
Có sanh thì có chết.*

Đến khi vua Ba-tư-nặc theo tuổi thọ qua đời, thái tử Lưu Ly được lập làm vua. Phạm chí Hiếu Khổ đến chỗ vua nói rằng:

— Vua hãy nhớ xưa bị họ Thích hủy nhục.

Vua Lưu Ly đáp:

— Lành thay ! Lành thay ! Khéo nhớ việc cũ.

Khi ấy vua Lưu Ly liền nổi cơn giận dữ bảo quần thần:

— Nay chúa tể của nhân dân là ai ?

Quần thần tâu :

— Ngày nay do Đại vương thống lãnh.

Vua Lưu Ly bảo:

— Các Ông mau sửa soạn xe, tụ tập bốn bộ binh. Ta muốn chinh phục họ Thích.

Chư thần đáp:

— Xin vâng, Đại vương.

Quân thần nhận lệnh vua liền chiêu tập bốn binh chủng. Vua Lưu Ly dẫn bốn bộ binh đến nước Ca-tỳ-la-vệ.

Bấy giờ rất đông Tỳ-kheo nghe vua Lưu Ly chinh phạt họ Thích, liền đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên, đem nhân duyên này kể lại đầy đủ cho Thế Tôn. Thế Tôn nghe xong liền đến căn vua Lưu Ly. Ngài đến một cây khô không có cành lá ngồi kiết-già. Vua Lưu Ly từ xa thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, liền xuống xe đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Bấy giờ vua Lưu Ly bạch Thế Tôn rằng:

— Có những cây tốt, cành lá sum sê như loại ni-câu-lưu v.v... Sao Ngài lại ngồi dưới cây khô này ?

Thế Tôn đáp:

— Bóng mát của thân tộc hơn hẳn người ngoài.

Vua Lưu Ly liền nghĩ:

— Hôm nay Thế Tôn có vì thân tộc. Vậy hôm nay ta nên trở về nước, chẳng nên chinh phạt Ca-tỳ-la-vệ.

Vua Lưu Ly liền cáo từ lui về. Khi ấy Phạm chí Hiếu Khổ lại tâu vua:

— Hãy nhớ xưa bị họ Thích làm nhục.

Vua Lưu Ly nghe lời này xong lại nổi sân giận.

— Các Người mau sửa soạn xe cộ, tập hợp bốn bộ binh. Ta muốn chinh phạt Ca-tỳ-la-vệ.

Quân thân lập tức chiêu tập bốn bộ binh ra khỏi thành Xá-vệ đến Ca-tỳ-la-vệ chinh phạt họ Thích. Khi ấy rất đông Tỳ-kheo nghe được đến bạch Thế Tôn.

— Nay Lưu Ly hưng binh đi tấn công họ Thích.

Bấy giờ Thế Tôn nghe lời này xong liền dùng thân túc đến bên đường ngồi dưới một gốc cây. Vua Lưu Ly xa thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây liền xuống xe đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Bấy giờ vua Lưu Ly bạch Thế Tôn:

— Lại có những cây tốt sao Ngài không đến ngồi mà hôm nay Thế Tôn có gì lại ngồi dưới cây khô này ?

Thế Tôn đáp:

— Bóng mát của thân tộc hơn người ngoài.

Khi ấy Thế Tôn liền nói kệ:

*Bóng mát của thân tộc
Từ họ Thích có Phật
Đều là cành lá Ta
Nên ngồi dưới cây ấy.*

Vua Lưu Ly lại nghĩ:

— Ngày nay Thế Tôn phát xuất từ dòng họ Thích. Ta không nên chinh phạt, nên cùng quay về nước.

Vua Lưu Ly liền trở về thành Xá-vệ, Phạm chí Hiếu Khổ lại bảo vua rằng:

— Vua nên nhớ cái nhục họ Thích ngày xưa.

Vua Lưu Ly nghe xong, lại chiêu tập bốn bộ binh kéo ra khỏi thành Xá-vệ đến Ca-tỳ-la-vệ. Khi ấy, Đại Mục-kiền-liên nghe vua Lưu Ly chinh phạt họ Thích, liền đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Bấy giờ Đại Mục-kiền-liên bạch Thế Tôn:

— Hôm nay vua Lưu Ly triệu tập bốn bộ binh đi công phạt dòng họ Thích. Nay con đủ sức khiến cho vua Lưu Ly và bốn bộ binh, ném họ sang thế giới phương khác.

Thế Tôn bảo:

— Thấy há có thể đem túc duyên của họ Thích ném sang phương khác sao ?

Tôn giả Mục-liên bạch Phật:

— Thật không thể đem túc duyên đặt vào thế giới phương khác.

Thế Tôn bảo Mục-liên:

— Thấy về chỗ ngồi đi.

Mục-liên lại bạch Phật:

— Nay con có thể dời thành Ca-tỳ-la-vệ này để lên hư không.

Thế Tôn bảo:

— Nay Thấy có thể dời túc duyên của họ Thích để trong hư không chăng ?

Mục-liên đáp:

— Thưa không, Thế Tôn.

Phật bảo Mục-liên:

— Nay Thấy hãy về chỗ mình.

Bấy giờ Tôn giả Mục-liên lại bạch Phật:

— Cúi mong Thế Tôn cho phép con lấy lông sắt thưa, chụp lên thành Ca-tỳ-la-vệ.

Thế Tôn bảo:

— Thế nào Mục-liên ? Có thể lấy lông sắt thừa chụp lên túc duyên chăng ?

Mục-liên đáp:

— Thừa không, Thế tôn.

Phật bảo Mục-liên:

— Nay Thầy trở về chỗ đi. Hôm nay họ Thích túc duyên đã chín, nay sẽ thọ báo.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Muốn hư không làm đất,
Lại khiến đất thành không,
Chỗ duyên xưa trói buộc,
Duyên này không hư bại.*

Lúc ấy vua Lưu Ly đến Ca-tỳ-la-vệ. Các người họ Thích nghe “vua lưu Ly đem bốn bộ binh đến công phật chúng ta”. Họ tụ tập bốn bộ chúng trong một do-tuần đến ngăn vua Lưu Ly.

Khi ấy, các người họ Thích trong một do-tuần từ xa bắn vua Lưu Ly; hoặc bắn vào tai mà không thương tổn đến tai; hoặc bắn vào búi tóc, không làm tổn thương đầu; hoặc bắn cung gãy, hoặc bắn dây cung không hại đến người; hoặc bắn áo giáp không thương tổn người; hoặc bắn sàng tòa không

hại người; hoặc bắn bánh xe hư, không thương tổn người; hoặc làm hư cờ xí không hại người.

Khi ấy vua Lưu Ly thấy việc này rồi sợ hãi bảo quần thần:

— Các Ngươi xem tên này từ đâu tới ?

Quần thần đáp:

— Các người họ Thích này cách đây một do-tuần bắn tên đến.

Vua Lưu Ly bảo:

— Họ dù phát tâm muốn hại ta, phải cho họ chết hết mới nên trở về Xá-vệ.

Bấy giờ Phạm chí Hiếu Khố đến trước tâu vua rằng:

— Đại vương chớ sợ ! Những người họ Thích này đều trì giới, còn trùng còn chẳng hại huống là hại người. Nay ta nên tiến đến trước ắt có thể phá được họ Thích.

Vua Lưu Ly dần dần tiến lên hướng đến họ Thích. Những người họ Thích lại vào trong thành. Vua Lưu Ly ở ngoài thành bảo họ rằng:

— Các Ông mau mở cửa thành ! Nếu không, ta sẽ giết hết các Ông.

Bấy giờ thành Ca-tỳ-la-vệ có đứa trẻ họ Thích, tuổi mới mười lăm tên là Xà-ma; nghe vua Lưu Ly nay ở ngoài cửa liền mặc giáp cầm gậy, đến trên thành một mình đánh nhau với vua Lưu Ly. Khi ấy đứa bé Xà-ma giết hại nhiều binh lính, họ chạy tán loạn, nói:

— Đây là người nào ? Là trời hay là quỷ thần ?
Xa trông giống như đứa bé !

Lúc ấy vua Lưu Ly liền sợ hãi, vào tránh trong một hố đất.

Họ Thích nghe binh lính vua Lưu Ly bị hại. Khi ấy, họ Thích liền gọi đứa bé Xà-ma mà bảo rằng:

— Người tuổi nhỏ có sao làm nhục môn hộ của chúng ta ? Há chẳng biết họ Thích tu hành pháp lành sao ? Chúng ta còn chẳng thể hại côn trùng huống là mạng người sao ? Chúng ta có thể phá tan quân lính này, một người chống muôn người, nhưng chúng ta lại nghĩ rằng: “Nhu thế giết hại chúng sanh không thể tính kế”. Thế Tôn cũng nói: “Phàm người giết mạng người, chết sẽ vào địa ngục. Nếu sanh trong loài Người thọ mạng rất ngắn”. Người mau đi đi, không được ở đây nữa.

Khi ấy, đứa bé Xà-na liền đi ra khỏi nước,

không vào Ca-tỳ-la-vệ nữa. Vua Lưu Ly lại đến giữa cửa bảo người ấy rằng:

— Mau mở cửa thành chẳng nên chần chờ.

Khi ấy, những người họ Thích bảo nhau rằng:

— Nên mở hay không mở ?

Bấy giờ tỳ ma Ba-tuần ở trong họ Thích, biến thành một người họ Thích bảo họ Thích:

— Các Ông nên mở cửa thành, chớ cùng chịu khốn hôm nay.

Họ Thích liền cho mở cửa thành. Khi ấy vua Lưu Ly liền bảo quân thân:

— Nay nhân dân họ Thích rất nhiều, chẳng phải đao kiếm có thể hại hết được. Nên đem chôn chân trong đất, rồi sau cho voi dữ đạp chết.

Bấy giờ quân thân vâng lệnh vua; liền dùng voi đạp chết những người ấy. Vua Lưu Ly ra lệnh quân thân.

— Các Ông mau chọn năm trăm đàn bà đẹp để họ Thích.

Quân thân vâng lệnh vua, liền chọn năm trăm cô gái doan chính đem đến chỗ vua. Khi ấy, Thích Ma-ha-nam đến chỗ vua Lưu Ly rồi bảo rằng:

— Hãy theo ý nguyện của tôi !

Vua Lưu Ly nói:

— Muốn nguyện những gì ?

Ma-ha-nam bảo:

— Nay tôi lặn xuống đáy nước, tùy theo sự mau hay chậm của tôi, cho những người họ Thích được chạy trốn. Nếu tôi ra khỏi mặt nước, thì tùy ý giết.

Vua Lưu Ly nói:

— Việc này rất hay.

Thích Ma-ha-nam liền nhảy xuống nước, lấy tóc cột vào gốc cây mà chết. Khi ấy, những người họ Thích trong thành Ca-tỳ-la-vệ, từ cửa Đông ra lại đi vào cửa Nam; hoặc từ cửa Nam ra lại vào cửa Bắc; hoặc từ cửa Tây ra lại vào cửa Bắc. Bảy giờ vua Lưu Ly bảo quần thần rằng:

— Tổ phụ Ma-ha-nam cơ sao ẩn trong nước đến giờ chưa ra ?

Các quần thần nghe lệnh vua, nhảy xuống nước đem Ma-ha-nam đã chết lên. Vua Lưu Ly thấy Ma-ha-nam đã chết rồi, mới sanh lòng hối hận:

— Nay ông của ta đã chết vì yêu thân tộc. Ta

trước chẳng biết nên để ông chết. Nếu biết thế, trọn chẳng đến chinh phạt họ Thích.

Khi ấy vua Lưu Ly giết chín ngàn chín trăm chín mươi vạn người, máu chảy thành sông quanh thành Ca-tỳ-la-vệ, rồi đến vườn Ni-câu-lưu. Bấy giờ vua Lưu Ly bảo năm trăm cô gái họ Thích rằng:

— Các vị cần thận chớ có sầu lo. Ta là chồng các vị, các vị là vợ ta, phải nên tiếp đãi nhau.

Khi ấy, vua Lưu Ly bèn vươn tay bắt một cô, muốn đùa cợt. Cô gái hỏi:

— Đại vương muốn làm gì ?

Vua đáp:

— Muốn cùng cô giao tình.

Cô gái đáp vua:

— Nay ta có sao phải cùng con của đây tớ gái thông giao ?

Vua Lưu Ly hết sức giận dữ, ra lệnh cho quân thân:

— Mau đem cô gái này chặt tay chân rồi đẩy xuống hầm sâu.

Quân thân tuân lệnh vua chặt tay chân cô gái, ném cô xuống hầm. Năm trăm cô gái đều mắng nhiếc vua:

— Ai mà đem thân này cùng con của đây tố gái thông giao ?

Vua giận dữ đem hết năm trăm cô chặt tay chân và xô xuống hầm sâu.

Lúc ấy vua Lưu Ly đã tàn hại hết Ca-tỳ-la-vệ rồi, liền trở về thành Xá-vệ. Bấy giờ Thái tử Kỳ-đà ở trong thâm cung cùng các kỹ nữ vui chơi. Vua Lưu Ly nghe tiếng đàn hát liền hỏi:

— Đây là âm thanh gì mà vang đến đây ?

Quần thần đáp vua rằng:

— Đây là Vương tử Kỳ-đà ở trong thâm cung, xướng kỹ nhạc để vui chơi.

Vua Lưu Ly liền sai người hầu:

— Ông quay voi này lại chỗ Vương tử Kỳ-đà.

Người giữ cửa từ xa trông thấy vua đến liền tâu rằng:

— Vua hãy thông thả, Vương tử Kỳ-đà đang ở trong cung, vui ngũ dục, xin chớ quá nhiều.

Vua Lưu Ly liền rút kiếm giết người giữ cửa. Vương tử Kỳ-đà nghe vua Lưu Ly đứng ở ngoài cửa, chẳng từ giả kỹ nữ, đi ra ngoài cùng vua tương kiến.

— Kính chào Đại vương ! Nên vào nghỉ một chút !

Vua Lưu Ly bảo:

— Há Ông không biết ta cùng họ Thích đánh nhau sao ?

Kỳ-đà đáp:

— Có nghe.

Vua Lưu Ly nói:

— Sao nay Ông cùng kỹ nữ đùa giỡn không chịu giúp ta ?

Vương tử Kỳ-đà đáp:

— Ta chẳng kham giết hại mạng chúng sanh.

Vua Lưu Ly hết sức giận dữ, rút gươm chém chết Vương tử Kỳ-đà. Vương tử Kỳ-đà chết rồi sanh lên cõi trời Ba mươi ba vui chơi cùng năm trăm thiên nữ.

Bấy giờ Thế Tôn dùng thiên nhãn xem Vương tử Kỳ-đà đã chết sanh cõi trời Ba mươi ba, liền nói kệ:

*Hương phúc trong Trời, Người,
Đức Vương tử Kỳ-đà,
Làm lành sau hưởng báo,
Đều do báo hiện tại.*

Đấy lo kia cũng lo,
Luu Ly hai chỗ lo,
Làm ác sau hưởng ác,
Đều do báo hiện tại.
Nên nương công phước đức,
Trước làm sau cũng vậy,
Hoặc riêng một mình làm,
Hoặc lại người chẳng biết,
Làm ác có biết ác,
Trước làm sau cũng vậy,
Hoặc riêng một mình làm,
Hoặc lại người chẳng biết,
Hưởng phước trong Trời, Người,
Hai nơi đều hưởng phước,
Làm lành sau thọ báo,
Đều do báo hiện tại.
Đấy lo kia cũng lo,
Làm ác hai chỗ lo,
Làm ác sau thọ báo,
Đều do báo hiện tại.

Bấy giờ năm trăm cô gái họ Thích, tự quay về
kêu xưng tên hiệu Như Lai:

— Như Lai ra đời cũng từ nơi đây, xuất gia
học đạo mà sau thành Phật thế mà ngày nay Phật
trộn chẳng thấy nhớ nghĩ chúng con gặp khổ não

này, chịu đau đớn độc hại này. Thế Tôn có sao không thấy nhớ ?

Bấy giờ Thế Tôn dùng thiên nhãn thông suốt nghe các cô họ Thích kêu oán với Phật. Thế Tôn liền bảo các Tỳ-kheo:

— Các Thầy lại hết đây, cùng xem Ca-tỳ-la-vệ và cùng xem những người thân mạng chung.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng ! Thế Tôn.

Bấy giờ Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo ra khỏi thành Xá-vệ đến Ca-tỳ-la-vệ. Năm trăm cô gái họ Thích từ xa thấy Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo đến, thấy rồi đều hổ thẹn.

Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân và Tỳ-sa-môn Thiên vương đứng quạt sau Thế Tôn. Thế Tôn quay lại bảo Thích-đề-hoàn-nhân:

— Những cô gái họ Thích này đều hổ thẹn.

Thích-đề-hoàn-nhân đáp:

— Đúng vậy, Thế Tôn !

Thích-đề-hoàn-nhân liền lấy y Trời trùm lên thân thể năm trăm cô gái này. Bấy giờ Thế Tôn bảo Tỳ-sa-môn Thiên vương:

— Các cô gái này đói khát lâu ngày, nên làm cách gì ban bố !

Tỳ-sa-môn Thiên vương bạch Phật:

— Xin vâng, Thế Tôn !

1 Rồi Tỳ-sa-môn Thiên vương liền bày biện các thức ăn tự nhiên của Trời cho các cô gái họ Thích đều được no đủ. Bấy giờ Thế Tôn dần dần thuyết pháp vì diệu cho các cô. Nghĩa là:

— Các pháp rồi sẽ ly tán, hội ngộ rồi sẽ biệt ly. Các Cô nên biết, năm thanh ấm này đều sẽ chịu các đau khổ, phiền não này, đọa trong năm đường. Phàm thọ thân năm thanh ấm này, ắt sẽ chịu hành báo này; đã có hành báo liền có thọ thai, đã có thọ thai lại sẽ chịu quả báo khổ vui. Nếu không có năm thanh ấm thì liền chẳng thọ thân nữa. Nếu không thọ thân thì không có sanh. Vì không sanh thì không già, vì không già thì không có bệnh, đã không có bệnh thì không có chết, đã không có chết thì không có khổ não vì hội hợp biệt ly. Thế nên các Cô nên nhớ sự biến đổi thành bại của năm ấm này. Sở dĩ như thế, vì biết năm ấm thì biết năm dục, đã biết năm dục thì biết pháp ái, đã biết pháp ái thì biết pháp nhiễm trước. Biết các việc này rồi thì không tái sanh nữa, đã không tái sanh thì không sanh, lão, bệnh tử.

Bấy giờ Thế Tôn dần dần thuyết pháp này cho các cô gái họ Thích. Luận là thí luận, giới luận, luận sanh thiên; dục là tướng bất tịnh, xuất yếu là vui. Bấy giờ Thế Tôn quán xét các cô gái này tâm ý đã khai mở, những pháp như Thế Tôn thường thuyết: Khổ, Tập, Diệt, Đạo, Thế Tôn đều thuyết hết cho họ.

Bấy giờ các cô gái, những trần cấu đã sạch, được pháp nhãn thanh tịnh, mỗi người ở chỗ mình mà mạng chung, đều sanh lên trời. Khi ấy Thế Tôn đến cửa Đông, thấy khói lửa dậy trời liền nói kệ:

*Tất cả hành vô thường,
Có sanh ắt có tử,
Chẳng sanh thì chẳng tử,
Diệt này là vui nhất.*

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Tất cả các Thầy hãy đến vườn Ni-câu-lưu mà ngồi.

Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Đây là vườn Ni-câu-lưu. Ngày xưa Ta ở đây rộng thuyết giáo pháp cho các Tỳ-kheo mà ngày nay trống rỗng chẳng có nhân dân ! Ngày xưa mấy ngàn vạn chúng ở đây đắc đạo, được pháp nhãn thanh tịnh. Từ đây về sau, Như Lai chẳng còn đến đây nữa !

Thế Tôn thuyết pháp cho các Tỳ-kheo rồi, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi đến Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay vua Lưu Ly và quân lính này chẳng còn ở đời bao lâu nữa. Sau bảy ngày sẽ bị tiêu diệt.

Bấy giờ vua Lưu Ly nghe Thế Tôn thọ ký rằng vua Lưu Ly và quân lính sau bảy ngày sẽ bị tiêu diệt thì hoảng sợ bảo quần thần rằng:

— Nay Như Lai đã huyền ký rằng vua Lưu Ly chẳng còn ở đời lâu, sau bảy ngày sẽ cùng quân lính chết hết. Các Ông xem bên ngoài không có trộm giặc, nước, lửa, tai biến đến xâm phạm đất nước chẳng ? Vì có sao ? Chư Phật Như Lai không có hai lời, lời nói trọn không đổi khác.

Bấy giờ Phạm chí Hiếu Khố tâu vua:

— Vua chớ sợ hãi. Nay bên ngoài không có giặc cướp đáng sợ, cũng không nước, lửa tai biến. Hôm nay Đại vương hãy mau vui chơi.

Vua Lưu Ly nói:

— Phạm Chí nên biết, chư Phật Thế Tôn nói không có khác.

Vua Lưu Ly sai người đếm ngày, đến đầu ngày

thứ bảy, Đại vương mừng rỡ không thể tự kềm, đem các quân binh cùng các thể nữ đến bên bờ sông A-chi-la vui chơi rồi nghỉ ở đó. Nửa đêm, có mây bất ngờ kéo đến, gió to mưa lớn rất mau. Vua Lưu Ly và quân lính bị nước cuốn hết, tất cả đều tự tiêu diệt, thân hoại mạng chung sanh vào trong địa ngục A-tỳ. Lại có lửa Trời đốt cung điện trong thành. Bấy giờ Thế Tôn dùng thiên nhãn xem thấy vua Lưu Ly và bốn bộ chúng bị nước cuốn, đều mệnh chung vào trong địa ngục.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Tạo ác thật quá sức,
Đều do thân miệng làm,
Thân này chịu khổ não,
Thọ mạng cũng ngắn ngủi.
Nếu lúc ở tại nhà,
Thì bị lửa thiêu đốt,
Nếu lúc mạng đã hết,
Ít sanh trong địa ngục.*

Bấy giờ nhiều Tỳ-kheo trong chúng bạch Thế Tôn:

— Nay vua Lưu Ly và bốn bộ binh đã chết rồi sanh về đâu ?

Thế Tôn bảo:

— Nay vua Lưu Ly vào trong địa ngục A tỳ.

Các Tỳ-kheo bạch Thế tôn:

— Những họ Thích này ngày xưa tạo nhân duyên gì mà nay bị vua Lưu Ly hại ?

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Ngày xưa trong thành La-duyệt này, có một làng đánh cá. Khi ấy đời hết sức đói nghèo, người phải ăn rễ cây, một đấu vàng đổi một đấu gạo. Trong làng đó có một ao tắm lớn lại rất nhiều cá. Nhân dân trong thành La-duyệt đều đến ao bắt cá ăn. Ngay lúc đó, dưới nước có hai thứ cá: một tên Câu tảo; hai tên Lương thiết (hai lưỡi). Khi đó, hai cá bảo nhau: “Chúng ta đối với những người này, trước tiên không có lỗi lầm. Ta là vật thuộc thủy tánh, không ở đất bằng. Nhân dân này đều đến ăn nuốt chúng ta. Đời trước nếu có chút ít phước đức gì sẽ dùng báo oán”.

Bấy giờ trong làng có một đứa bé vừa tám tuổi, không đánh cá cũng không hại mạng chúng. Nhưng lúc những con cá kia chết ở trên bờ, đứa bé ấy thấy xong hết sức hoan hỷ.

Tỳ-kheo nên biết ! Các Thầy chớ xem rằng nhân dân trong thành La-duyệt bấy giờ là người nào khác, nay họ chính là những người họ Thích

vậy. Con cá Câu tủa bảy giờ, nay là vua Lưu Ly. Con cá Lương thiết bảy giờ, nay là Phạm chí Hiếu Khổ. Đứa bé thấy cá trên bờ mà cười lúc đó, nay chính là Ta. Dòng họ Thích lúc ấy ngồi ăn cá. Do nhân duyên này trong vô số kiếp vào trong địa ngục, nay chịu sự trả thù này. Ta lúc ấy ngồi thấy mà cười, nay bị đau đầu như đá đè, ví như lấy đầu đội núi Tu-di. Vì sao như thế ? Vì Như Lai không thọ thân nữa, đã xả bỏ các hành, qua hết các nguy nan. Đó là, này các Tỳ-kheo ! Do nhân duyên này, nay chịu quả báo này. Các Tỳ-kheo nên giữ gìn hành động của thân, miệng, ý; nên nhớ cung kính thừa sự người Phạm hạnh. Như thế, các Tỳ-kheo ! Nên học điều này.

Bảy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà vườn Cấp Cô Độc.

Bảy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nên biết Thiên tử khi sắp mạng chung có năm điềm chưa từng có ứng hiện ở trước. Thế nào là năm ? Hoa héo, y phục cấu bẩn, thân thể hôi hám, chẳng ưa địa vị của mình, Thiên nữ tinh tán.

Đó là Thiên tử lúc sắp mạng chung có năm điểm ứng này. Bấy giờ Thiên tử hết sức sầu lo, dầm ngực kêu gào. Khi ấy các Thiên tử đến chỗ Thiên tử này, bảo Thiên tử này:

— Nay Ông tương lai có thể sanh chỗ lành, đã sanh chỗ lành, chóng được lợi lành, đã được lợi lành nên nhớ an xử thiện nghiệp.

Khi đó, các vị Trời dạy dỗ Thiên tử ấy như thế.

Một Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

— Trời Ba mươi ba, thế nào là được sanh cõi lành ? Thế nào là chóng được lợi lành ? Thế nào là an xử nghiệp lành ?

Thế Tôn bảo:

— Nhân gian đối với Trời là cõi lành, được cõi lành. Được lợi lành là sanh nhà chánh kiến, từng sự bậc thiện tri thức, ở trong pháp Như Lai được tín căn. Đó gọi là chóng được lợi lành. Thế nào gọi là an xử nghiệp lành ? Là ở trong pháp Như Lai được tín căn, cạo bỏ râu tóc, do lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo. Kia đã học đạo, giới tánh đầy đủ, các căn đầy đủ, ăn uống biết đủ, hằng nhớ kinh hành đắc Tam minh. Đó gọi là an xử nghiệp lành.

Thế Tôn liền nói kệ này:

*Người là cõi lành Trời,
Bạn tốt là lợi lành,
Xuất gia là nghiệp lành,
Hữu lậu hết, vô lậu.*

Tỳ-kheo nên biết, Trời Ba mươi ba dính mắc vào ngũ dục. Họ cho nhân gian là cõi lành, ở pháp Như Lai được xuất gia, làm lợi lành mà được tam đạt. Vì sao thế ? Phật Thế Tôn đều xuất hiện ở nhân gian chẳng phải do Trời mà được. Thế nên Tỳ-kheo ! Ở đây mạng chung sẽ sanh lên Trời.

Bấy giờ Tỳ-kheo kia bạch Thế Tôn rằng:

— Thế nào là Tỳ-kheo sẽ sanh cõi lành ?

Thế Tôn bảo:

— Niết-bàn là cõi lành của Tỳ-kheo. Nay Tỳ-kheo các Thầy nên cầu phương tiện được đến Niết-bàn. Như thế, Tỳ-kheo nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật nói xong, vui vẻ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Sa-môn xuất gia có năm pháp hủy nhục.

Thế nào là năm ? Đầu tóc dài, móng tay dài, y phục bẩn thỉu, chẳng biết thời nghỉ, nói năng nhiều.

Vì sao thế ? Tỳ-kheo có nhiều luận thuyết lại có năm việc. Thế nào là năm ? Người chẳng tin lời, chẳng nhận lời dạy, người chẳng ưa gặp, nói láo, cãi lộn kia đây.

Đó là người nói năng nhiều có năm việc này. Tỳ-kheo nên từ bỏ năm điều này. Chớ có tương tà. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn cùng ở với năm trăm vị Tỳ-kheo. Khi đó vua Tân-bà-sa-la ra lệnh cho quần thần:

— Mau sửa soạn kiệu xe để ta đến thành Xá-vệ thăm viếng đức Thế Tôn.

Quần thần vâng lời vua, sửa soạn kiệu xe, đến trước vua tâu rằng:

— Sửa soạn đã xong, xin vua biết phải thời.

Bấy giờ vua Tân-bà-sa-la lên kiệu xe ra khỏi

thành La-duyet đến thành Xá-vệ, dẫn đến Tinh xá Kỳ Hoàn, muốn vào tinh xá. Phạm pháp quán đánh của vua có năm uy dung, vua đều bỏ xuống một bên, đi đến trước Thế Tôn đánh lễ rồi lui về một bên. Khi ấy, Thế Tôn dần dần thuyết pháp vi diệu cho vua. Vua nghe pháp xong, bạch đức Thế Tôn:

— Cúi mong Như Lai hãy nhập hạ tại thành La-duyet, con sẽ cung cấp y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men.

Bấy giờ Thế Tôn im lặng, nhận lời thỉnh của vua Tân-bà-sa-la. Vua thấy Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh rồi, liền đứng lên lạy, đi nhiều ba vòng rồi lui đi; trở về thành La-duyet, vào cung. Khi ấy, vua Tân-bà-sa-la ở chỗ vắng vẻ chợt nghĩ: “Ta cũng đủ sức cúng dường Như Lai và Tỳ-kheo Tăng cho đến trọn đời về y phục, thức ăn uống, giường nằm và thuốc men, nhưng cũng nên lân mẫn người hạ liệt”. Lúc ấy vua Tân-bà-sa-la tìm quần thân bảo:

— Hôm qua ta sanh niệm này: “Ta có thể suốt đời cúng dường Như Lai và Tỳ-kheo Tăng y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men. Cũng lại nên thương xót người thấp kém”. Các Ông nên đốc suất nhau lần lượt dâng thức ăn cho Như Lai và chư Hiền, sẽ được hưởng phước lâu dài vô cùng.

Khi ấy, vua nước Ma-kiệt liền ở ngay trước cửa

cung lập một giảng đường lớn, lại bày biện vật dụng dụng thức ăn.

Bấy giờ, Thế Tôn ra khỏi nước Xá-vệ dẫn năm trăm chúng Tỳ-kheo du hóa trong nhân gian lần lần đến vườn trúc Ca-lan-đa thành La-duyệt. Vua Tân-bà-sa-la nghe Thế Tôn đến vườn trúc Ca-lan-đa liền lên kiệu xe đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Vua Tân-bà-sa-la bạch Thế Tôn:

— Con ở chỗ nhàn vắng liền sanh niệm này: “Nhu ta hôm nay có thể cúng dường y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men”. Rồi nhớ đến người thấp kém, con liền bảo quần thân: “Các Ngươi mỗi người nên sắm sửa thức ăn uống, lần lượt cúng dường thức ăn lên Phật”. Bạch Thế Tôn, thế nào ? Như thế nên hay không nên ?

Thế Tôn bảo:

— Lành thay ! Lành thay ! Đại vương có nhiều lợi ích. Vì Trời, Người mà làm ruộng phước.

Vua Tân-bà-sa-la bạch Thế Tôn rằng:

— Cúi mong Thế Tôn ngày mai vào cung thọ thực.

Lúc ấy, vua Tân-bà-sa-la đã thấy Thế Tôn im lặng nhận lời mời. Vua liền đứng dậy cúi lạy lui đi.

Bấy giờ, Thế Tôn sáng sớm ngày mai đắp y ôm bát vào thành, đến cung vua, mỗi người theo thứ tự mà ngồi. Khi ấy vua cung cấp món ăn trăm vị, tự tay châm chúc, hoan hỉ chẳng loạn. Khi ấy vua Tần-bà-sa-la thấy Thế Tôn ăn xong, cất dẹp bình bát, lấy một ghế thấp đến trước Như Lai ngồi.

Bấy giờ Thế Tôn dần dần thuyết pháp vi diệu cho vua, khiến phát tâm hoan hỉ. Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho vua và các đại thần. Luận, nghĩa là thi luận, giới luận, luận sanh thiên; dục là tưởng bất tịnh; dâm là uế ác; xuất yếu là vui.

Lúc ấy, Thế Tôn biết chúng sanh kia tâm ý đã khai mở, không còn hồ nghi pháp mà chư Phật Thế Tôn thường thuyết là Khổ, Tập, Diệt, Đạo, Thế Tôn đều thuyết hết cho họ. Ngay tại chỗ ngồi, hơn sáu mươi người, các trần cấu sạch, được pháp nhãn thanh tịnh. Sáu mươi đại thần và năm trăm thiên nhân, các trần cấu sạch, được pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ tụng cho vua Tần-bà-sa-la và nhân dân:

*Tế tự, lửa hơn hết,
Các sách, tụng hơn hết,
Vua đáng trọng trong người,
Các dòng, biển là nguồn,*

*Giữa sao, trăng chiếu sáng,
Ánh sáng, mặt trời hơn,
Trên dưới và bốn phương,
Các nơi có vạn vật,
Trời cùng với người đời,
Phật là cao trọng nhất,
Người muốn cầu phước đức,
Nên cúng dường chư Phật.*

Thế Tôn nói kệ này rồi, liền từ chỗ ngồi đứng lên mà đi. Khi đó nhân dân trong thành La-duyet, tùy sự quý tiện và theo nhà nhiều ít, cúng thức ăn Phật và Tỳ-kheo Tăng.

Bấy giờ, Phật ở vườn Trúc Ca-la-đà, nhân dân trong nước không ai không cúng dường. Các Phạm chí trong thành La-duyet đến lượt cúng thức ăn. Lúc đó, các Phạm chí ấy tụ họp một chỗ, bàn luận với nhau:

— Chúng ta mỗi người bỏ ra ba lượng tiền vàng để cúng thức ăn.

Bấy giờ, trong thành La-duyet có một Phạm Chí tên là Kê Đầu, hết sức nghèo khó, chỉ tự đủ sống, không có tiền vàng để nộp, liền bị các Phạm chí trục xuất ra khỏi chúng. Khi ấy, Phạm Chí Kê Đầu trở về nhà bảo vợ:

— Nay Bà nên biết, các Phạm Chí đã xua đuổi ta, không cho ở trong chúng. Vì sao ? Do ta không có tiền vàng.

Người vợ bảo:

— Hãy trở vào thành, theo người mượn nợ, ắt sẽ được. Lại bảo chủ nợ: “Bảy ngày sau sẽ trả nợ, nếu không trả được, tôi và vợ sẽ làm tôi tớ”.

Phạm Chí theo lời vợ liền vào trong thành, đi khắp nơi hỏi mượn trọn chẳng thể được, trở về bảo vợ:

— Ở chỗ ta cầu hỏi chẳng được, làm sao bây giờ ?

Người vợ bảo:

— Phía Đông thành La-duyet có đại Trưởng giả tên Bất-xà-mật-đa-la nhiều tiền của, có thể đến ông ta mà mượn nợ, bảo rằng: “Hãy bằng lòng cho ba lạng tiền vàng, sau bảy ngày sẽ đem trả lại. Nếu không trả được, tôi và vợ tôi sẽ làm tôi tớ”.

Phạm chí nghe theo lời vợ đến Bất-xà-mật-đa-la để mượn tiền vàng, bảo rằng: “Chẳng quá bảy ngày sẽ đem hoàn lại; nếu không hoàn lại, tôi và vợ sẽ đem thân làm tôi tớ”.

Bất-xà-mật-đa-la liền cho tiền vàng. Phạm chí Kê Đầu liền đem tiền vàng này về nói với vợ:

— Đã được tiền vàng, phải nên làm gì ?

Người vợ bảo:

— Nên đem tiền này nộp trong chúng.

Phạm Chí cầm tiền vàng đến chúng nộp. Các Phạm chí bảo Phạm chí này rằng:

— Chúng ta đã biện đủ rồi. Hãy đem tiền vàng này trở về đi, chẳng cần đứng trong chúng này.

Phạm chí liền trở về nhà, đem chuyện này nói với vợ. Người vợ bảo:

— Hai chúng ta cùng đến chỗ Thế Tôn tự trình bày ý mọn.

Bấy giờ Phạm chí đem vợ đến chỗ Thế Tôn cùng thăm hỏi nhau rồi ngồi một bên. Người vợ cũng lễ chân Phật và ngồi một bên. Khi ấy Phạm chí đem chuyện này bạch đủ với Thế Tôn. Thế Tôn bảo Phạm chí:

— Như nay Ông nên vì Như Lai và Tỳ-kheo Tăng bày biện thức ăn uống.

Phạm chí quay lại nhìn sững vợ. Người vợ đáp:

— Chỉ theo lời Phật dạy, chớ có nghi nan.

Phạm chí liền từ chỗ ngồi đứng lên đến trước bạch Phật:

— Cúi mong Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo hãy nhận lời mời của con.

Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh của Phạm chí.

Bấy giờ Thích-đề-hoàn-nhân vòng tay đứng hầu sau Thế Tôn. Thế Tôn quay lại bảo Thích-đề-hoàn-nhân.

— Ông hãy giúp Phạm chí này cùng biện thức ăn.

Thích-đề-hoàn-nhân bạch Phật:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Bấy giờ Tỳ-sa-môn Thiên vương cách Phật chẳng xa, dẫn các chúng quý thần đông không tính kể, từ xa quạt Thế Tôn. Thích-đề-hoàn-nhân bảo Tỳ-sa-môn Thiên vương rằng:

— Ông cũng nên giúp Phạm chí này bày biện các thức ăn.

Tỳ-sa-môn đáp:

— Rất tốt Thiên vương !

Rồi Tỳ-sa-môn Thiên vương đến trước Phật cúi lạy, nhiễu Phật ba vòng, tự ấn hình và biến thành hình người, lãnh năm trăm quý thần cùng biện thức ăn. Tỳ-sa-môn Thiên vương cùng dạy các quý thần:

— Các Ông mau đến rừng Chiên-đàn, lấy Chiên-đàn bỏ vào bếp sắt.

Có năm trăm quý thần ở trong đó làm thức ăn. Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân bảo Thiên tử Tự Tại:

— Hôm nay Tỳ-sa-môn đã làm bếp sắt cho Phật và Tỳ-kheo Tăng dùng cơm. Nay Ông hãy hóa làm giảng đường để Phật và Tỳ-kheo Tăng dùng cơm trong đó.

Thiên tử Tự Tại đáp:

— Việc này rất đẹp.

Khi ấy Thiên tử Tự Tại nghe lời Thích-đề-hoàn-nhân, hóa ra một giảng đường bảy báu, cách thành La-duyet không xa. Bảy báu là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, mã não, xích châu, xa cừ. Lại hóa làm bốn bậc cấp vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly. Trên bậc thêm vàng hóa làm cây bạc, trên bậc thêm bạc hóa làm cây vàng, rễ vàng, cọng vàng, cành vàng, lá vàng. Nếu ở trên bậc vàng, hóa làm lá bạc, cành bạc. Trên bậc thủy tinh hóa làm cây lưu ly; cũng đủ thứ loại không thể tính kể. Lại lấy đủ thứ báu chất trong đó. Lại lấy bảy báu trùm lên trên, chung quanh bốn mặt treo các linh vàng tốt. Các linh đó đều phát ra tám thứ âm thanh. Lại hóa làm sàng tòa tốt trải các nệm tốt, treo cờ kết tua, lọng dù,

hiếm có ở đời. Bấy giờ dùng Ngưu-đầu-chiên-đàn đốt lửa nấu thức ăn. Quanh thành La-duyet mười hai do-tuần mùi hương xông lên đầy khắp. Vua nước Ma-kiệt bảo các quân thần:

— Ta từ lúc sanh trưởng trong thâm cung chưa hề nghe mùi hương này. Bên thành La-duyet do đâu nghe mùi hương thơm này ?

Quân thần tâu vua:

— Đây là trong nhà bếp của Phạm chí Kê Đầu. Mà hương Chiên-đàn của Trời là diêm lành ứng hiện.

Vua Tân-bà-sa-la dạy các quân thần:

— Mau sửa soạn xe kiệu, ta muốn đến chỗ Thế Tôn hỏi thăm duyên này.

Các quân thần đáp vua:

— Xin vâng, Đại vương !

(Vua Tân-bà-sa-la liền đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy đứng một bên) Bấy giờ Quốc vương thấy trong nhà bếp sắt này có năm trăm người làm thức ăn, thấy rồi liền bảo:

— Đây là ai làm thức ăn uống ?

Các quý thần dùng hình người đáp:

— Phạm chí Kê Đầu thỉnh Phật và Tỳ-kheo Tăng cúng dường.

Quốc Vương lại thấy ở xa có giảng đường cao rộng, liền hỏi người hầu:

— Đây là ai tạo giảng đường mà xưa chưa có, ai tạo ra ?

Quân thân đáp:

— Chẳng biết duyên này.

Khi ấy vua Tân-bà-sa-la nghĩ rằng: “Nay ta đến chỗ Thế Tôn hỏi nghĩa này, vì Phật Thế Tôn không nghĩa gì chẳng biết, không việc gì chẳng thấy”.

Bấy giờ vua Tân-bà-sa-la nước Ma-kiệt đến chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi ngồi một bên. Vua Tân-bà-sa-la bạch Phật:

— Ngày xưa chẳng thấy giảng đường cao rộng này, mà hôm nay lại thấy. Ngày xưa chẳng thấy nhà bếp sắt này, hôm nay lại thấy. Dùng vật gì và do ai biến ra ?

Thế Tôn bảo:

— Đại vương nên biết ! Đây là Tỳ-sa-môn Thiên vương tạo nhà bếp, Thiên tử Tự Tại tạo giảng đường này.

Vua nước Ma-kiệt ở trên chỗ ngôi, buồn khóc lẫn lộn, chẳng thể nín được. Thế Tôn bảo:

— Đại vương ! Có sao buồn khóc đến thế ?

Vua Tân-bà-sa-la bạch Phật:

— Chẳng dám buồn khóc, chỉ nghĩ đến nhân dân đời sau chẳng gặp được bậc Thánh ra đời. Người đời sau bôn xên, đắm trước tài vật chẳng có oai đức, còn chẳng nghe được tên của báu vật kỳ lạ này, huống nữa là thấy sao ? Nay nhờ ơn Như Lai mà có sự biến hóa lạ lùng này xuất hiện ở đời. Thế nên con buồn khóc.

Thế Tôn bảo:

— Đời tương lai, Quốc vương và nhân dân thực chẳng thấy sự biến hóa này.

Bấy giờ Thế Tôn thuyết pháp cho Quốc vương, khiến phát tâm hoan hỉ. Vua nghe pháp rồi liền từ chỗ ngôi đứng lên đi. Tỳ-sa-môn Thiên vương ngay ngày ấy bảo Phạm chí Kê Đầu:

— Ông đưa tay phải ra.

Kê Đầu liền xòe tay phải. Tỳ-sa-môn Thiên vương trao cho thoi vàng rồi bảo:

— Ông đem thoi vàng này ném xuống đất !

Phạm chí liền ném xuống đất bèn thành trăm ngàn lượng vàng. Thiên vương Tỳ-sa-môn bảo:

— Ông đem thoi vàng này vào trong thành mua các thứ thức ăn uống đem đến đây.

Phạm chí vâng lời Thiên vương liền đem vàng này vào thành mua các thức ăn uống đem đến nhà bếp. Khi ấy Tỳ-sa-môn Thiên vương tắm rửa cho Phạm chí, cho mặc các thứ y phục, tay cầm lư hương dạy bạch Phật.

— Giờ đã đến, nay đã đúng giờ. Mong Thế Tôn chiếu cố.

Khi ấy Phạm chí vâng lời tay bưng lư hương mà bạch:

— Đã đến giờ, cúi mong chiếu cố.

Thế Tôn biết đã đến giờ, đáp y, ôm bát dẫn các chúng Tỳ-kheo đi đến giảng đường, tuần tự ngồi. Và chúng Tỳ-kheo-ni cũng tuần tự ngồi. Phạm chí Kê Đầu thấy thức ăn rất nhiều mà chúng Tăng lại ít đi đến trước bạch Thế Tôn:

— Hôm nay thức ăn uống rất là phong phú mà Tỳ-kheo Tăng ít, chẳng rõ phải thế nào ?

Thế Tôn bảo:

— Phạm chí ! Nay Ông tay cầm lò hương lên trên đài cao hướng về Đông, Tây, Nam, Bắc rồi nói

rằng: “Các đệ tử của Phật Thích-ca-văn được sáu thân thông, lậu tận A-la-hán, tập hợp hết ở giảng đường này”.

Phạm chí bạch:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Phạm chí theo lời Phật dạy liền lên trên lầu, thỉnh các bậc A-la-hán lậu tận. Khi ấy, phương Đông có hai vạn một ngàn A-la-hán, từ phương Đông đến giảng đường này; phương Nam hai vạn một ngàn; phương Tây hai vạn một ngàn; phương Bắc hai vạn một ngàn A-la-hán tụ tập tại giảng đường này. Bấy giờ, trên giảng đường có tám vạn bốn ngàn A-la-hán tụ tập một chỗ. Vua Tần-bà-sa-la đem quần thần đến chỗ Thế Tôn cúi lạy và lễ các Tỳ-kheo Tăng. Khi ấy, Phạm chí Kê Đầu thấy Tỳ-kheo Tăng rồi, vui mừng hơn hờ không thể kềm nổi, lấy đồ vật đựng thức ăn cúng dường cơm Phật và Tỳ-kheo Tăng, tự tay châm chúc không nề mội mệt, nhưng vẫn còn thừa thức ăn. Phạm chí Kê Đầu đến trước bạch đức Thế Tôn:

— Nay cúng dường Phật và Tỳ-kheo Tăng mà vẫn còn dư thức ăn.

Thế Tôn bảo:

— Nay Ông nên thỉnh Phật và Tỳ-kheo Tăng cúng dường bảy ngày.

Phạm chí đáp:

— Xin vâng, Cù-đàm !

Khi ấy Phạm chí Kê Đầu đến trước quỳ thẳng bạch Thế Tôn:

— Nay con xin thỉnh Phật và Tỳ-kheo Tăng để cúng dường bảy ngày; con sẽ cung cấp y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men.

Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh. Khi ấy, trong đại chúng có Tỳ-kheo-ni tên Xá-cưu-lợi. Tỳ-kheo-ni bạch Phật:

— Nay con trong lòng sanh niệm, có đệ tử của Phật Thích-ca-văn, lậu tận A-la-hán nào không tụ tập ở đây chăng ? Và dùng thiên nhãn xem phương Đông, phương Tây, phương Nam, phương Bắc thấy đều xem xét hết, không ai mà không đến, thấy đều vân tập cả. Nay đại hội này thuần là La-hán chân nhân vân tập.

Thế Tôn bảo:

— Đúng thế ! Xá-cưu-lợi. Đúng như lời Ngươi. Đại hội này toàn là chân nhân Đông, Tây, Nam Bắc đều tụ tập.

Bấy giờ Thế Tôn đem nhân duyên này bảo các Tỳ-kheo:

— Các Thầy có thấy trong hàng Tỳ-kheo-ni, người có thiên nhãn đệ nhất là Tỳ-kheo-ni Xá-cưu-lợi chăng ?

Phạm chí Kê Đầu trong bảy ngày cúng dường, thánh chúng y phục, thức ăn uống, giường nằm và thuốc men; lại dùng hoa hương rải trên Như Lai. Khi ấy, hoa này ở trên không hóa thành đài giao lộ bảy báu. Phạm chí thấy đài giao lộ xong, vui mừng nhẩy nhót không thể tự kiềm, đến trước bạch Phật:

— Cúi mong Thế Tôn cho phép con nhập đạo làm Sa-môn.

Bấy giờ Phạm chí Kê Đầu liền được hành đạo, các căn tịch tĩnh, tự tu chí mình, trừ bỏ thù miên; nếu mắt thấy sắc cũng không khởi tương niệm; nhãn căn cũng không có ác tướng rong ruổi các niệm, mà biết phòng hộ nhãn căn; nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi biết vị, thân biết xúc chạm, chẳng khởi tương xúc chạm; ý biết pháp cũng thế. Lúc ấy Phạm chí liền diệt được năm kiết sử che đậy tâm người, khiến người không trí tuệ, cũng không có ý sát hại, mà tịnh tâm mình, không giết, không nghĩ giết, không bảo người giết, tay không cầm dao gậy, khởi lòng nhân từ với tất cả chúng sanh; trừ bỏ tâm không cho mà lấy, chẳng khởi tâm trộm mà tịnh tâm mình, thường có tâm

bồ thí, đối với tất cả chúng sanh cũng khiến không trộm cắp; mình không dâm dật, cũng lại dạy người khiến không dâm dật, hằng tu Phạm hạnh, thanh tịnh không tỳ vết, ở trong phạm hạnh mà tịnh tâm mình; cũng không nói hư vọng, cũng không dạy người khiến vọng ngữ; hằng nghĩ chí thành, không có dối trá cuống hoặc người đòi, nơi ấy tịnh tâm mình; lại không hai lưỡi, cũng không dạy người khiến hai lưỡi; nếu nghe lời ở đây, không truyền chỗ khác; nếu nghe lời chỗ khác, không truyền đến đây, ở đây tịnh ý mình.

Đối với sự ăn uống, vị ấy biết đủ, không đắm mùi vị, chẳng để ý về tươi tốt, không cần mập trắng, chỉ muốn giữ thân thể được toàn mạng; muốn trừ cảm thọ cũ, khiến cái mới chẳng sanh; đắc đạo tu hành, ở mãi đất vô vi. Ví như nam nữ dùng cao sáp bôi lên vết thương (mụn nhọt), chỉ muốn trừ cho lành. Đây cũng như thế. Sở dĩ đối với thức ăn, vị ấy biết đủ là muốn khiến cho sự cảm thọ cũ được trừ lành, cái mới chẳng sanh; hoặc lại khi ấy thấu hiểu, hành đạo không mất thời tiết, chẳng mất hành Ba mươi bảy đạo phẩm; hoặc ngồi hoặc đi trừ khử thù miên cái; hoặc lúc đầu hôm, hoặc ngồi hoặc đi, trừ khử thù miên cái, hoặc giữa đêm nằm hông phải sát đất, hai chân chống lên

nhau, cột ý ở chỗ sáng suốt. Vị ấy lại lúc cuối đêm hoặc ngồi, hoặc kinh hành mà tịnh ý mình.

Khi đó ăn uống, vị ấy biết đủ, kinh hành không mất thời tiết, trừ khử dục tướng bất tịnh, không có các hạnh ác mà nhập Sơ thiên, có giác có quán dùng niệm nương sự hoan lạc mà vào Nhị thiên; không có lạc, xả niệm thanh tịnh, tự biết thân có lạc, chỗ chư Hiền cầu, xả niệm thanh tịnh và Tam thiên. Vị ấy khổ vui đã diệt, không có sầu lo, không khổ không vui, xả niệm thanh tịnh vào Tứ thiên.

Vị ấy dùng tâm tam-muội, thanh tịnh không tỳ vết, cũng được không chỗ sợ; lại được tam muội tự nhớ việc vô số đời; vị ấy liên nhớ việc quá khứ hoặc một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, ngàn đời, vạn đời, mấy ngàn vạn đời, kiếp thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại: “Ta từng sanh ở chỗ kia, họ gì tên gì, ăn thức ăn như thế, chịu khổ vui như thế, thọ mạng dài ngắn, chết đây sanh kia, chết kia sanh đây”, nhân duyên gốc ngọn đều rõ biết hết.

Vị ấy lại dùng tâm tam muội, thanh tịnh không tỳ vết, được không sợ, xem thấy chúng sanh, người sanh, người chết; lại dùng thiên nhãn xem

chúng sanh người sanh, người chết, nẻo lành nẻo dữ, sắc lành, sắc ác, hoặc đẹp, hoặc xấu, đi theo loại nào, thầy đều biết hết. Hoặc có chúng sanh thân, miệng, ý, làm ác, phỉ báng Hiền Thánh tạo gốc nghiệp tà, thân hoại mạng chung sanh trong địa ngục. Hoặc lại có chúng sanh thân, miệng, ý làm lành, không hủy báng Hiền Thánh, thân hoại mạng chung sanh chỗ lành lên Trời. Lại dùng thiên nhân thanh tịnh xem chúng sanh hoặc đẹp, hoặc xấu, nẻo lành, nẻo dữ, sắc lành, sắc ác thầy đều biết cả, được không sợ. Lại tâm bố thí dứt hết các lậu.

Lại quán khổ này, như thật mà biết. Đây là Khổ, đây là Khổ tập, Khổ diệt, Khổ xuất yếu, như thật mà biết. Vị ấy quán như thế rồi, tâm dục lậu, tâm hữu lậu, tâm vô minh lậu được giải thoát. Đã được giải thoát liền được trí giải thoát, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa, như thật mà biết. Bấy giờ Phạm chí Kê Đầu liền thành A-la-hán.

Bấy giờ Tôn giả Kê Đầu nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Thế gian có năm việc tuyệt chẳng thể được. Thế nào là năm ? Vật đáng mất muốn cho không mất, điều này chẳng thể được; pháp diệt tận muốn cho không tận, điều này chẳng thể được; phạm pháp già muốn cho không già, điều này chẳng thể được; phạm pháp bệnh muốn cho không bệnh, điều này chẳng thể được; phạm pháp tử muốn cho không tử, điều này chẳng thể được. Đó là, này Tỳ-kheo ! Có năm việc này tuyệt chẳng thể được. Nếu Như Lai ra đời hay không ra đời, thế giới này hằng trụ như cũ, mà không hư bại có tiếng mất diệt, sanh, lão, bệnh tử; hoặc sanh, hoặc chết đều trở về gốc. Đó là, này Tỳ-kheo ! Có năm việc khó được này. Hãy cầu phương tiện tu hành năm căn. Thế nào là năm ? Nghĩa là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, và tuệ căn. Đó là Tỳ-kheo hành năm căn này rồi liền thành Tu-đà-hoàn, hướng Tư-đà-hàm, chuyển tiến thành Tư-đà-hàm, chuyển tiến diệt năm kiết sử thành A-na-hàm, ở đó nhập Niết-bàn, không trở lại đời này nữa, chuyển tiến hữu lậu tận thành vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, tự thân chứng được và tự du hóa, không còn thọ thai nữa, như thật mà biết. Nên tìm phương tiện trừ năm việc trước, tu hành năm căn. Như thế, Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỉ vâng làm.

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay có năm người chẳng thể trị liệu. Thế nào là năm ? Người xiểm nịnh, không thể trị liệu; người gian tà, không thể trị liệu; người nói ác, không thể trị liệu; người tật đố không thể trị liệu; người phản bội không thể trị liệu.

Đó là này Tỳ-kheo ! Có năm người này chẳng thể trị liệu.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ này:

*Người gian tà ác khẩu,
Tật đố, người phản bội,
Người này không thể trị,
Bị người trí từ bỏ.*

Thế nên, các Tỳ-kheo ! Thường nên học chính ý từ bỏ tật đố, tu hành oai nghi, nói ra đúng pháp. Nên biết đền ơn, nghĩ đến công nuôi dưỡng, ơn nhỏ còn chẳng quên, huống nữa là ơn lớn. Chớ ôm lòng xan tham, lại cũng chẳng nên tự khoe mình, chẳng

chê bai người khác. Như thế, Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Ngày xưa Thích-đề-hoàn-nhân bảo Trời Ba mươi ba:

“Nếu lúc chư Hiền cùng A-tu-la chiến đấu, nếu A-tu-la chẳng bằng, chư Thiên thắng được, các Ông hãy bắt A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la trói năm vòng mang đến đây !”

Lúc đó A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la lại bảo các A-tu-la:

— “Các Khanh hôm nay cùng chư Thiên chiến đấu, nếu thắng được hãy trói Thích-đề-hoàn-nhân đưa đến đây !”

Tỳ-kheo nên biết ! Bấy giờ hai bên đánh nhau, chư Thiên thắng, A-tu-la thua, Trời Ba mươi ba bắt A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la trói lại đem đến chỗ Thích-đề-hoàn-nhân, đặt ngoài trung môn, tự quán

sát trói đủ năm vòng. Bấy giờ vua A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la liền nghĩ rằng: “Chư Thiên này có pháp chính đáng, còn A-tu-la hành phi pháp. Nay ta chẳng ưa làm A-tu-la”. Ngay đó vua liền ở trong cung các vị Trời. Khi đó, A-tu-la vương sanh niệm này: “Pháp chư Thiên chánh đáng, A-tu-la phi pháp. Tôi muốn trụ nơi đây”.

Nghĩ như vậy rồi, vua A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la liền biết thân mình chẳng còn bị trói, vui thú ngũ dục. Nếu vua A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la sanh niệm này: “Chư Thiên phi pháp, pháp A-tu-la chánh đáng. Ta không cần Trời Ba mươi ba này, muốn trở về cung A-tu-la”, thì khi ấy thân vua A-tu-la liền bị trói năm vòng, ngũ dục vui thú tự nhiên tiêu diệt.

Tỳ-kheo nên biết, sự trói buộc mau chóng không gì hơn việc này. Bị ma trói buộc cũng mau hơn thế. Nếu khởi kiết sử, thì liền bị ma trói buộc; động thì bị ma trói buộc, không động thì không bị ma trói buộc. Thế nên, các Tỳ-kheo, nên cầu phương tiện khiến tâm chẳng bị trói. Hãy ưa chỗ nhàn vắng. Sở dĩ như thế là vì các kiết sử này là cảnh giới ma. Nếu các Tỳ-kheo ở trong cảnh giới ma, thì trọn không thể giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết; chẳng thoát sâu, lo, khổ, não. Nay Ta nói về mé khổ này. Nếu lại có Tỳ-kheo tâm không

di động, chẳng dính mắc các kiết sử, thì liền thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, sầu, lo, khổ, não. Nay Ta thuyết mé khổ này. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Nên học như vậy: không có kiết sử thì vượt ra khỏi cảnh giới ma. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo, nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

9. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Tôn giả A-nan đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy đứng một bên, rồi ngài A-nan bạch Thế Tôn rằng:

— Phàm nói là tận, gọi pháp gì nói là tận ?

Thế Tôn bảo:

— A-nan ! Sắc vô vi nhơn nơi duyên mà có tên này. Vô dục, vô vi gọi là pháp diệt tận. Kia tận gọi là diệt tận. Thọ, tưởng, hành thức vô vi, vô tác đều là pháp môn diệt, vô dục vô ô nhiễm, kia diệt tận nên gọi là diệt tận.

A-nan nên biết ! Năm thanh ấm này vô dục, vô tác là pháp môn diệt, kia diệt tận gọi là diệt tận. Năm thanh ấm này trọn đã diệt tận, lại không còn sanh nữa, nên gọi là diệt tận.

Bấy giờ Tôn giả A-nan nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

10. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Phạm chí Sanh Lậu đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Khi ấy, Phạm chí Sanh Lậu bạch Thế Tôn:

— Thế nào Cù-đàm ? Có nhân duyên gì ? Có hạnh xưa nào khiến cho nhân dân này có tận, có diệt, có giảm bớt ? Xưa là thành quách, ngày nay đã tan hoại; xưa có nhân dân, ngày nay hoang vắng ?

Thế Tôn bảo:

— Phạm chí nên biết ! Do nhân dân này hành phi pháp, nên khiến xưa có thành quách, ngày nay tiêu diệt, xưa có nhân dân ngày nay hoang vắng, đều do nhân dân xan tham, kiết phược, quen hành ái dục mà gây nên, khiến gió mưa không đúng thời, mưa đã không đúng thời, trông trượt rể không tăng trưởng. Trong đó, nhân dân chết đầy đường.

Phạm chí nên biết, do nhân duyên này, khiến nước bị hủy hoại, dân không đông đúc.

Lại nữa, Phạm chí, nhân dân hành phi pháp,

khiến có sấm, chớp, sét giạt tự nhiên ứng hiện; trời giáng mưa đá, hư hoại mầm sống. Bấy giờ nhân dân chết chóc không đếm nổi.

Lại nữa, Phạm chí, nhân dân hành phi pháp, cạnh tranh lẫn nhau, hoặc lấy tay nắm, thêm gạch đá ném nhau, mỗi người đều tán mạng.

Lại nữa, Phạm chí, nhân dân kia đã cạnh tranh nhau chẳng yên ở; quốc chủ không an, mỗi bên hưng binh công phạt lẫn nhau, đến nỗi đại chúng chết không kể, hoặc bị chết bởi do đao, hoặc chết bởi giáo, tên. Như thế, Phạm chí ! Do nhân duyên này, khiến dân giảm thiểu, chẳng đông đúc nữa.

Lại nữa, nhân dân hành phi pháp, nên khiến thân kỳ không giúp đỡ cho được tiện lợi; hoặc gặp nguy khốn, tật bệnh, liệt giường, người lành bệnh ít, người bệnh dịch chết nhiều. Đó là, này Phạm chí ! Do nhân duyên này khiến dân giảm thiểu không được đông đúc.

Bấy giờ Phạm chí Sanh Lậu bạch Thế Tôn:

— Cù-đàm ! Ngài nói thật thích thay ! Nói nghĩa giảm thiểu của người xưa. Thật như lời Như Lai dạy, xưa có thành quách, hôm nay tiêu diệt; xưa có nhân dân, hôm nay hoang vắng. Sờ dĩ như thế, vì có phi pháp, liên sanh keo kiệt, tật đố; đã sanh

keo kiệt, tật đố, liên sanh nghiệp tà; đã sanh nghiệp tà nên khiến trời mưa không đúng thời, ngũ cốc chẳng chín, nhân dân chẳng mạnh, nên khiến phi pháp lưu hành, trời giáng tai biến làm hư hoại mầm mống. Đó là do nhân dân hành phi pháp, dính mắc tham lam, keo kiệt, tật đố. Khi đó, Quốc vương chẳng yên, mỗi bên hung binh, công phạt lẫn nhau, người chết rất nhiều, nên khiến quốc độ hoang sơ, nhân dân ly tán. Hôm nay, Thế Tôn nói rất lành, thích thay ! Do phi pháp đưa đến tai họa này; cho đến bị người khác bắt, đoạn dứt mạng sống. Do phi pháp nên liên sanh tâm trộm, đã sanh tâm trộm, sau bị vua giết; đã sanh tà niệm thì phi nhân được tiện lợi. Do nhân duyên này liên bị mạng chung, nhân dân giảm bớt, nên khiến không có thành quách để ở.

Cù-dàm ! Hôm nay Ngài nói đã quá nhiều. Ví như người gù được thẳng, người mù được mắt, trong tối được sáng. Ngài làm mắt cho người không có mắt. Nay Sa-môn Cù-dàm dùng vô số phương tiện thuyết pháp. Nay tôi lại xin quy y Phật, Pháp, Tăng, mong được làm Ưu-bà-tắc, suốt đời không dám sát sanh nữa. Sa-môn Cù-dàm, nếu thấy tôi cỡi voi, cưỡi ngựa, cũng xin nhận sự cung kính của tôi. Sợ dĩ như thế, bởi tôi vì vua Ba-tư-nặc, vua Tân-bà-sa-la, vua Ưu Điền, vua Ác Sanh, vua Ưu-đà-diện

nhận phước của Phạm (Bà-la-môn). Tôi sợ thất đức. Nếu tôi vạch bày vai phải, cúi mong Thế Tôn nhận tôi lễ bái. Nếu tôi đang đi bộ, gặp Cù-đàm đến, tôi sẽ bỏ giày, cúi mong Thế Tôn nhận tôi lễ bái.

Bấy giờ Thế Tôn nghiêm trang chấp nhận. Phạm chí Sanh Lậu hoan hỉ vui mừng, chẳng thể kềm được, tiến đến trước Phật bạch:

— Nay con quy y Sa-môn Cù-đàm một lần nữa. Cúi mong Thế Tôn nhận con làm Ưu-bà-tắc.

Bấy giờ Thế Tôn dần dần thuyết pháp cho ông, khiến phát tâm hoan hỉ. Phạm chí nghe pháp xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lui đi.

Bấy giờ Phạm chí Sanh Lậu nghe Phật dạy xong, hoan hỉ vâng làm.

*

* *

XXXV. PHẨM TÀ TU

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nếu có người ở trong nhóm tà kiến thì có tướng trạng gì, có nhân duyên gì ?

Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

— Như Lai là vua của các pháp, là bậc Chí tôn của các pháp. Lành thay Thế Tôn ! nên thuyết nghĩa này cho các Tỳ-kheo. Chúng con nghe rồi sẽ vâng làm.

Thế Tôn dạy:

— Các Thầy khéo suy nghĩ. Ta sẽ vì các Thầy phân biệt nghĩa này.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn dạy:

— Người ở nhóm tà sẽ do năm việc mà biết. Đã thấy năm việc thì biết người này ở nhóm tà. Thế nào là năm ? Đáng cười mà không cười, lúc đáng hoan hỉ mà không hoan hỉ, đáng khởi tâm từ mà không khởi tâm từ, làm ác mà không xấu hổ, nghe lời lành mà không để ý. Nên biết người này ở nhóm tà. Nếu có chúng sanh ở nhóm tà, nên dùng năm việc mà biết.

Lại nữa, có chúng sanh ở trong nhóm chánh, có tướng mạo gì, có nhân duyên gì ?

Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

— Như Lai là vua các pháp, là bậc Chí tôn của các pháp. Cúi mong Thế Tôn hãy thuyết nghĩa này cho các Tỳ-kheo. Chúng con nghe xong sẽ vâng làm.

Thế Tôn dạy:

— Các Thầy khéo suy nghĩ ! Ta sẽ vì các Thầy phân biệt nghĩa này.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:

— Người ở nhóm chánh, sẽ do năm việc mà biết. Đã thấy năm việc thì biết người này trụ ở nhóm chánh. Thế nào là năm ? Đáng cười thì cười, đáng hoan hỷ thì hoan hỷ, đáng khởi tâm từ thì khởi tâm từ, đáng xấu hổ thì xấu hổ, nghe lời lành thì để ý. Nên biết người này đã ở nhóm chánh, trụ ở nhóm chánh. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Như Lai xuất hiện ở đời tất sẽ vì năm việc. Thế nào là năm ? Sẽ chuyển pháp luân, sẽ độ cha mẹ, khiến người không tin lập niềm tin, khiến người chưa phát tâm Bồ-tát khiến phát tâm Bồ-tát, sẽ truyền yếu quyết của Phật tương lai.

Nếu lúc Như Lai xuất hiện ở đời thì sẽ vì năm việc này. Thế nên các Tỳ-kheo, hãy khởi tâm từ đối với Như Lai. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bảy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui về vãng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bảy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có năm sự bố thí không được phước. Thế nào là năm ? Lấy dao thí cho người, lấy độc thí cho người, lấy bò hoang thí cho người, lấy dâm nữ thí cho người, tạo các miếu thần.

Đó là, này Tỳ-kheo ! Có năm việc bố thí không được phước. Tỳ-kheo nên biết, lại có năm việc bố thí khiến được phước lớn. Thế nào là năm ? Tạo vườn cảnh, tạo rừng cây, tạo cầu đồ, tạo thuyền lớn, tạo phòng xá trụ xứ cho người qua lại.

Đó là, Tỳ-kheo ! Có năm việc này khiến được phước.

Thế Tôn liền nói kệ:

*Vườn cảnh thí mát mẻ,
Và tạo cầu đồ tốt,
Bến sông đưa mọi người,
Và làm phòng nhà tốt,
Người đó trong ngày đêm,*

*Hằng sẽ nhận được phước,
Giới định đã thành tựu,
Người này đăt sanh thiên.*

Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy nhớ tu hành năm đức thí này. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Đàn bà có năm thế lực coi thường chồng. Thế nào là năm ? Sắc lực, thế lực của thân tộc, sức mạnh của ruộng vườn gia nghiệp, sức mạnh của con cái, sức tự thủ.

Đó là nữ nhân có năm thế lực này. Tỳ-kheo nên biết, nữ nhân ý vào năm sức mạnh này mà coi thường người chồng.

Người chồng lại cũng dùng một thế lực để che phủ người vợ kia. Thế nào là một thế lực ? Nghĩa là sức phú quý. Người chồng vì phú quý, sức mạnh của sắc chẳng bằng, thân tộc, ruộng vườn, con cái,

tự thủ đều chẳng bằng. Đó là do một thế lực mà thắng bấy nhiêu thế lực. Nay tỳ ma Ba-tuần cũng có năm thế lực. Thế nào là năm ? Nghĩa là: sắc lực, thanh lực, hương lực, vị lực, xúc lực. Phàm người ngu si đắm trước các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc chẳng thể qua được cảnh giới của ma Ba-tuần. Nếu đệ tử Thánh thành tựu một thế lực thì thắng bao nhiêu sức đó. Thế nào là một thế lực ? Nghĩa là sức không phóng dật. Nếu các đệ tử bậc Hiền Thánh thành tựu không phóng dật, thì chẳng bị sắc, thanh, hương, vị, xúc trói buộc. Vì không bị ngũ dục trói buộc, nên có thể phân biệt pháp sanh, già, bệnh, chết, thắng năm thế lực của ma, không rơi vào cảnh giới ma, qua được các nạn đáng sợ, đến chỗ vô vi.

Thế Tôn liền nói kệ này:

*Giới là đạo cam lồ,
Phóng dật là đường chết,
Không tham thì không chết,
Mất đạo là mất mình.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

— Nên nhớ tự hành, chớ phóng dật. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Đàn bà có năm dục tướng. Thế nào là năm ?
Sanh nhà hào quý, được gả cho nhà phú quý, chồng sẽ làm theo lời, có nhiều con cái, ở nhà tất cả do một mình mình.

Đó là, này các Tỳ-kheo ! Đàn bà có tư tưởng về năm việc đáng muốn này. Như thế, này Tỳ-kheo ! Tỳ-kheo của Ta cũng nghĩ đến năm việc đáng muốn. Thế nào là năm ? Nghĩa là: cấm giới, đa văn, thành tựu tam-muội, trí tuệ, trí tuệ giải thoát. Đó là Tỳ-kheo có năm việc đáng mong muốn này.

Thế Tôn liền nói kệ:

*Ta sanh dòng hào tộc,
Cũng về nhà phú quý,
Hay sai khiến ông chồng,
Chẳng phước, không đạt được.
Khiến ta nhiều con cái,
Hương hoa tự trang sức,
Tuy có tướng niệm này,
Không phước khó thu được,
Tín, giới mà thành tựu,*

*Tam-muội không di động,
Trí tuệ cũng thành tựu,
Giải đãi, thì chẳng được.
Muốn được thành đạo quả,
Chẳng đạo vực sanh tử,
Mong muốn đến Niết-bàn,
Giải đãi thì chẳng được.*

Như thế, các Tỳ-kheo ! Nên tìm phương tiện thực hành pháp lành, trừ bỏ pháp bất thiện, dần dần tiến tới, không có tâm hối hận giữa chừng. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có năm lúc không nên lễ người. Thế nào là năm ? Nếu ở trong tháp (thâu-bà) không nên làm lễ, ở trong đại chúng không nên làm lễ, lại ở đường đi không nên làm lễ, đau bệnh nằm trên giường không nên làm lễ, nếu lúc ăn uống không nên làm lễ. Đó là, này các Tỳ-kheo, có năm việc không nên làm lễ với người.

Lại có năm việc biết thời làm lễ. Thế nào là năm ? Không ở trong tháp, không ở trong đại chúng, không ở trên đường đi, không bị đau bệnh, lại không phải lúc ăn uống. Đây nên làm lễ. Thế nên, các Tỳ-kheo, nên tạo phương tiện biết lúc mà hành.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở trong thành La-duyet, vườn trúc Ca-lan-đa cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Tôn giả Ưu-đầu-bàn:

— Nay Thầy vào thành La-duyet xin một ít nước nóng. Vì sao thế ? Hôm nay Ta bị đau lưng.

Ưu-đầu-bàn bạch Phật:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Ưu-đầu-bàn vâng lời Phật dạy, đến giờ đắp y ôm bát vào thành La-duyet xin nước nóng. Tôn giả Ưu-đầu-bàn liền nghĩ: “Thế Tôn có nhân duyên gì khiến ta xin nước nóng ? Như Lai các kiết sử đã tận, mọi điều lành chứa nhóm, mà Như Lai lại bảo rằng: “Nay Ta bị đau lưng” mà Thế Tôn lại chẳng cho biết tên họ, đến nhà ai”

Bấy giờ Tôn giả Ưu-đầu-bàn dùng thiên nhãn quán sát nam nữ trong thành La-duyệt xem người nào đáng độ. Khi ấy trong thành La-duyệt có Trưởng giả tên Tỳ-xá-la-tiên, chẳng trông căn lành, không giới, không niềm tin, tà kiến đối với Phật, Pháp, Tăng, cùng biên kiến tương ung. Ông ta có tà kiến này: “Không thí, không cho, không người nhận, cũng lại không có quả báo thiện ác, không có đời này, đời sau, không cha, không mẹ. Đời không có Sa-môn, Bà-la-môn v.v... được thành tựu; ở đời này, đời sau tự thân tác chứng, mà tự du hóa”.

Ông ta thọ mạng rất ngắn, sau năm ngày sẽ chết. Ông lại thờ Ngũ đạo đại thân. Bấy giờ Ưu-đầu-bàn lại nghĩ: “Nhu Lai ắt muốn độ Trưởng giả này. Sở dĩ như thế vì Trưởng giả này sau khi chết sẽ sanh trong địa ngục kêu khóc”.

Khi đó Ưu-đầu-bàn liền cười. Ngũ đạo đại thân từ xa thấy ngài cười, liền ẩn hình biến thành người đến chỗ Ưu-đầu-bàn, để ngài sai khiến. Tôn giả Ưu-đầu-bàn dẫn người này đến ngoài cửa Trưởng giả, đứng làm thinh không nói. Trưởng giả xa thấy có đạo nhân đứng ngoài cửa, tức thời nói kệ:

*Nay Ông làm thinh đứng,
Cạo đầu mặc cà-sa,
Vì muốn xin những gì ?
Nhân việc gì đến đây.*

Ưu-đầu-bàn dùng kệ đáp:

*Đấng Như Lai vô trước
Hôm nay bệnh phong phát
Nếu có nước nóng ấm
Như Lai muốn tắm rửa.*

Trưởng giả làm thỉnh chẳng đáp. Ngũ đạo đại thân bảo Tỳ-xá-la-tiên:

— Trưởng giả nên lấy nước cho, sẽ được phước vô lượng, sẽ được quả báo cam lồ.

Trưởng giả đáp:

— Ta tự có Ngũ đạo đại thân, dùng Sa-môn này đâu ích lợi thêm việc gì ?

Ngũ đạo đại thân nói kệ:

*Như Lai lúc mới sanh,
Thiên Đế đến hầu hạ,
Lại là ai ra đây,
Có thể sánh ngang hàng ?
Dùng Ngũ đạo thân chi
Chẳng thể có chỗ giúp,
Thà cúng dường Thích sư
Liên được quả báo lớn.*

Bấy giờ Ngũ đạo đại thân lại bảo Trưởng giả:

— Ông nên gìn giữ thân, miệng, ý hành. Ông chẳng biết uy lực của Ngũ đạo đại thân sao ?

Khi ấy Ngũ đạo đại thân liên hóa làm thân quý thân lớn, tay phải cầm kiếm bảo Trường giả rằng:

— Nay ta chính là Ngũ đạo đại thân. Mau lấy nước nóng cho Sa-môn này, chớ nên chần chờ.

Khi ấy Trường giả liên nghĩ: “Kỳ quá ! Lạ quá ! Ngũ đạo đại thân lại cúng dường Sa-môn này”.

Trường giả liên lấy nước nóng thơm đưa cho Sa-môn, lại lấy đường phèn đưa cho Sa-môn. Ngũ đạo đại thân tự cầm nước thơm này, cùng Ưu-đâu-bàn đến chỗ Thế Tôn, đem nước nóng thơm dâng lên Thế Tôn. Thế Tôn lấy nước nóng thơm tắm rửa thân thể, phong liên bột, không tăng nặng nữa.

Khi ấy Trường giả sau năm ngày liên mạng chung sanh lên Trời Tứ thiên vương. Tôn giả Ưu-đâu-bàn nghe tin Trường giả mạng chung, liền đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Ưu-đâu-bàn bạch Thế Tôn:

— Trường giả này mệnh chung rồi sanh về đâu ?

Thế Tôn bảo:

— Trưởng giả này mạng chung, sanh trên Trời Tứ thiên vương.

Ưu-đầu-bàn bạch Phật:

— Trưởng giả này ở đó mạng chung sẽ sanh đi đâu ?

Thế Tôn bảo:

— Ở đó mạng chung sẽ sanh trong Tứ thiên vương, Trời Ba mươi ba cho đến sinh trong cõi Trời Tha hóa tự tại. Ở kia mạng chung sẽ sanh trong trời Tứ thiên vương. Trưởng giả này trong sáu mươi kiếp không đọa đường ác. Rốt cuộc được mang thân người, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo thành Phật Bích-chi. Sỡ dĩ như thế, vì đức của sự bố thí nước nóng được phước như vậy.

Thế nên, Ưu-đầu-bàn, hằng nhớ lo nước tắm chúng Tăng, nghe thuyết đạo giáo. Như thế, Ưu-đầu-bàn, nên học điều này.

Bấy giờ Tôn giả Ưu-đầu-bàn nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ có Tỳ-kheo chẳng ưa tu Phạm hạnh,

muốn bỏ cấm giới, hoàn tục. Tỳ-kheo ấy đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy, ngồi một bên, rồi bạch Thế Tôn:

— Nay con không ưa tu Phạm hạnh, muốn bỏ cấm giới trở về làm bạch y.

Thế Tôn bảo:

— Nay Thầy vì sao chẳng ưa tu Phạm hạnh, muốn bỏ cấm giới về làm bạch y.

Tỳ-kheo đáp:

— Nay tâm ý con bùng bùng, trong thân như lửa đốt. Nếu lúc con thấy đàn bà đoan chánh vô song, lúc ấy con nghĩ rằng: “Phải chi người đàn bà này cùng ta cộng giao”. Rồi con lại nghĩ: “Đây chẳng phải Chánh pháp, nếu ta theo tâm này thì chẳng phải chánh lý”. Lúc ấy con lại nghĩ: “Đây là ác lợi, chẳng phải thiện lợi. Đây là ác pháp, chẳng phải thiện pháp”. Nay con muốn bỏ cấm giới trở về làm bạch y. Cấm giới của Sa-môn, thực chẳng thể phạm. Con làm người thế tục có thể phạm đàn bố thí.

Thế Tôn bảo:

— Phàm là đàn bà có năm thứ ác. Thế nào là năm ? Uế ác, hai lưỡi, tật đố, sân giận, không biết đến đáp.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Buồn vui do tài sản,
Hiện lành mà lòng độc,
Hại người mất đường lành,
Như chim ưng bỏ đất.*

Thế nên, Tỳ-kheo ! Nên trừ bỏ tướng bất tịnh, suy nghĩ quán về bất tịnh. Tỳ-kheo suy nghĩ quán về bất tịnh rồi sẽ đoạn hết dục ái, sắc ái, vô sắc ái; đoạn hết vô minh, kiêu mạn. Nay Tỳ-kheo, Thấy lòng dục từ đâu sanh ? Từ tóc sanh chăng ? Nhưng tóc xấu xí chẳng sạch. Đó là do huyền hóa dối gạt người đời. Móng tay, răng... những thứ thuộc thân thể là chỗ bất tịnh. Cái nào là chân thật ? Từ đâu đến chân thấy đều như thế. Gan, mật, ngũ tạng, những vật có hình, không một cái gì đáng tham đắm, cái nào là chân ? Nay Tỳ-kheo, dục của Thấy từ đâu sanh ? Nay Thấy khéo tu Phạm hạnh, Chánh pháp của Như Lai, chắc chắn sẽ hết khổ. Mạng người rất ngắn, chẳng ở đời lâu. Tuy có thọ lắm cũng chẳng qua trăm tuổi, quá trăm tuổi chẳng mấy người. Tỳ-kheo nên biết, Như Lai ra đời rất là khó gặp, nghe Pháp cũng khó, nhận thân tứ đại cũng lại khó được, các căn đầy đủ cũng khó được, được sanh trung tâm của nước cũng lại khó được,

cùng thiện tri thức gặp gỡ cũng rất khó gặp; nghe pháp cũng khó; phân biệt nghĩa lý cũng lại khó được; pháp pháp thành tựu, việc này cũng khó.

Này Tỳ-kheo ! Nếu được hầu hạ thiện tri thức sẽ có thể phân biệt các pháp, cũng sẽ giảng giải nghĩa này rộng rãi cho người. Nếu nghe pháp rồi sẽ hay phân biệt; hay phân biệt pháp rồi thì có thể thuyết nghĩa; không có dục tướng, sân giận, ngu si; đã lìa tam độc, liền thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết. Nay Ta nói sơ nghĩa này.

Bấy giờ Tỳ-kheo kia nhận lời Phật dạy, liền từ chỗ ngồi đứng lên lễ chân Thế Tôn, rồi lui đi. Tỳ-kheo ấy ở chỗ vắng vẻ, tư duy pháp mà do đó con nhà vọng tộc, cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, muốn tu Phạm hạnh vô thượng, sanh tử đã tận, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, lại không thọ thân nữa, như thực mà biết. Bấy giờ Tỳ-kheo kia thành A-la-hán.

Bấy giờ Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

9. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật tại thành La-duyet, vườn trúc Ca-lan-đà, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người.

Bấy giờ A-nan, Đa-kỳ-xà đến giờ đắp y, ôm bát vào thành khất thực. Khi ấy Đa-kỳ-xà trong một ngõ thấy một cô gái, hết sức đoan chánh, đặc biệt ô đời; thấy rồi lòng dạ rối bời, không như bình thường. Khi ấy Đa-kỳ-xà dùng kệ nói với A-nan:

*Bị lửa dục thiêu đốt,
Tâm ý rất hùng hùng,
Mong thuyết diệt nghĩa này,
Có được nhiều lợi ích.*

A-nan lại dùng kệ đáp:

*Biết dục, pháp điên đảo,
Tâm ý rất hùng hùng,
Nên trừ niệm tướng tượng,
Ý dục liền tự thôi.*

Đa-kỳ-xà lại dùng kệ nói:

*Tâm là gốc của hình,
Mắt là nguồn của hầu,
Nằm ngủ thấy nâng đỡ,
Hình như cỏ rối úa.*

Tôn giả A-nan tức thời tiến lên, lấy tay mặt xoa đầu Đa-kỳ-xà, nói kệ:

*Niệm Phật không tham dục,
Độ dục của Nan-đà,*

Thấy trời, hiện địa ngục,

Ngừa ý, là năm đường,

Đa-kỳ-xà nghe Tôn giả A-nan nói xong, liền nói:

— Thôi, thôi, A-nan !

Hai vị cùng khát thực xong, trở về chỗ Thế Tôn. Khi đó cô gái từ xa thấy Đa-kỳ-xà liền cười. Đa-kỳ-xà thấy cô gái cười, liền sanh ý nghĩ này: “Nay cô thân hình do xương lập với da bọc cũng như hình vẽ trong đó chứa đầy bất tịnh, đối gạt người đời, khiến phát loạn tưởng”.

Bấy giờ Tôn giả Đa-kỳ-xà quán cô gái ấy từ đầu đến chân: “Trong thân thể này có gì đáng tham, ba mươi sáu vật thấy đều bất tịnh. Nay các vật này từ đâu sanh ?”

Tôn giả Đa-kỳ-xà lại nghĩ: “Nay ta quán thân hình cô ta chẳng bằng tự quán trong thân mình. Dục này từ đâu sanh ? Từ đất sanh chăng ? Từ nước, lửa, gió sanh chăng ? Nếu từ đất sanh, đất cứng cỏi không thể tan hoại; nếu từ nước sanh, nước hết sức mềm nhuyễn không thể gìn giữ; nếu từ lửa sanh, lửa không thể gìn giữ; nếu từ gió sanh, gió không hình tướng, không thể gìn giữ”. Tôn giả liền nghĩ: “Dục này chỉ từ tư tưởng sanh”.

Bấy giờ Ngài liền nói kệ:

*Dục, ta biết gốc Ngươi,
Chỉ do tư tưởng sanh,
Ta không tư tưởng Ngươi,
Thì Ngươi không có được.*

Tôn giả Đa-kỳ-xà nói kệ này rồi càng suy nghĩ về tướng bất tịnh. Ngay chỗ đó, tâm hữu lậu được giải thoát.

A-nan và Đa-kỳ-xà ra khỏi thành La-duyet, về chỗ Thế tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Khi ấy Tôn giả Đa-kỳ-xà bạch Thế Tôn:

— Nay con chóng được lợi lành, đã có điều giác.

Thế Tôn bảo:

— Nay Thầy tự giác thế nào ?

Đa-kỳ-xà bạch Phật:

— Sắc không bền chắc cũng không kiên cố, chẳng thể thấy, huyền nguy chẳng chân. Thọ không bền chắc cũng không kiên cố, cũng như bọt nước, huyền nguy chẳng chân. Tưởng không bền chắc cũng không kiên cố, huyền nguy, chẳng chân, cũng như sóng nắng. Hành cũng không chắc, không kiên cố, cũng như cây chuối không có thực. Thức

không chắc cũng không kiên cố, huyễn ngục chẳng chân.

Tôn giả lại bạch Phật:

— Ngũ thanh âm này không chắc cũng không kiên cố, huyễn ngục chẳng chân:

Tôn giả Đa-kỳ-xà liên nói kệ:

*Sắc giống như đám bọt,
Thọ như là bong bóng,
Tưởng tợ như sóng nắng,
Hành như là cây chuối,
Thức là pháp huyễn hóa.
Bậc Tối Thắng thường nói
Suy nghĩ như thế rồi
Quán hết thấy các hành,
Tất cả đều không tịch,
Không có thật chân chính,
Đều do thân này sanh.
Đấng Thiện Thế thường nói
Nên đoạn diệt ba pháp,
Thấy sắc hằng bất tịnh,
Thân này là như thế,
Huỷ hoại chẳng chân thật.
Chúng đều là pháp hại,
Ngũ ấm chẳng bền chắc*

*Đã hiểu chẳng chân thật
Nay mau tiến bước lên.*

Như thế, bạch Thế Tôn ! Nay chỗ hiểu của con chính là vậy.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay ! Đa-kỳ-xà ! Khéo hay quán sát gốc của năm thanh ám này. Nay Thầy nên biết, phàm là người tu hành nên quán sát gốc của năm ám này đều chẳng kiên cố. Vì sao như thế ? Ngay lúc quán sát năm thanh ám này, Ta ở dưới cây Bồ-đê thành Vô thượng Chánh Đẳng Giác, cũng như Thầy quán hôm nay.

Lúc thuyết pháp này có năm mươi Tỳ-kheo, ngay chỗ ngồi được lậu tận, ý giải.

Khi ấy, tôn giả Đa-kỳ-xà nghe Phật dạy xong, hoan hỉ vâng làm.

10. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Tăng-ca-ma, con của trưởng giả, đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy và ngồi một bên, rồi bạch Phật rằng:

— Kính mong Thế Tôn cho con nhập đạo.

Khi ấy, con trưởng giả liền được nhập đạo ở chỗ vắng vẻ, khắc kỳ tu hành, thành tựu quả pháp mà do đó con nhà vọng tộc cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, sanh tử đã tận, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không tái sanh nữa, như thật mà biết. Khi ấy Tăng-ca-ma liền thành A-la-hán. Ở chỗ nhàn vắng ngài liền sinh niệm này:

— Như Lai xuất hiện rất là khó gặp. Như Lai đúng thời mới hiện, cũng như hoa ưu-đàm-bát đúng thời mới hiện. Đây cũng như thế, Như Lai xuất hiện ở đời đúng thời mới gặp, tất cả hành diệt cũng lại khó gặp. Xuất yếu cũng khó, ái tận, vô dục, Niết-bàn đây là yếu diệu.

Bấy giờ mẹ vợ Tăng-ca-ma nghe con rể làm đạo nhân, chẳng dám mền dục nữa, bỏ lụy nhà, lại làm thương tổn con gái mình như bỏ đồng nước bọt.

Người mẹ liền đến chỗ con gái, bảo cô rằng:

— Chồng con thực đã hành đạo chăng ?

Cô gái đáp:

— Con cũng không chịu cho hành đạo.

Bà mẹ bảo:

— Nay con nên trang điểm, mặc y phục đẹp, ôm con trai và gái theo, đến chỗ Tăng-ca-ma.

Bấy giờ hai mẹ con cùng đến chỗ Tăng-ca-ma. Tôn giả Tăng-ca-ma đang ngồi kiết già dưới một gốc cây. Hai người đến trước, đứng lặng thinh. Khi ấy, bà mẹ và cô gái đứng nhìn Tăng-ca-ma từ đầu đến chân, bà mẹ bảo Tăng-ca-ma rằng:

— Nay vì sao Ông không nói chuyện với con gái ta ? Còn hai đứa con này là con của Ông. Nay Ông làm thật phi lý, không ai chịu được. Nay sự suy nghĩ của Ông chẳng phải là hạnh con người.

Khi ấy tôn giả Tăng-ca-ma liền nói kệ:

*Ngoài đây không có thiện,
Ngoài đây không có diệu,
Ngoài đây không có đúng,
Niệm lành không đâu hơn.*

Khi ấy mẹ vợ bảo Tăng-ca-ma:

— Nay con gái ta có tội gì ? Có gì phi pháp ?
Cớ sao Ông bỏ nó xuất gia học đạo ?

Tăng-ca-ma nói kệ:

*Chỗ dơ hành bất tịnh,
Sân giận, ưa vọng ngữ,
Tật-đố, tâm chẳng chánh,
Là điều Như Lai nói.*

Bà mẹ bảo Tăng-ca-ma:

— Không riêng con gái ta có việc này mà tất cả nữ nhân đều giống vậy. Nhân dân trong thành Xá-vệ thấy con gái ta thầy đều bán loạn, muốn giao thông với nó, như khát thềm uống nước, nhìn không chán, đều khời đăm trước. Nay sao Ông lại bỏ nó mà học đạo, tìm cách hủy báng ? Ngày nay nếu Ông không dùng con gái ta, thì hai đứa con của Ông trả cho Ông tự liệu.

Tăng-ca-ma lại nói kệ:

*Ta cũng không con cái,
Ruộng vườn và tài sản,
Cũng không có nô tỳ,
Quyến thuộc và tùy tùng.
Độc hành không bạn lữ,
Vui ở chỗ vắng nhàn,
Thực hành pháp Sa-môn
Cầu Chánh đạo của Phật.
Người có trai, có gái,
Tập hạnh của người ngu,
Ta còn không thân ta,
Há lại có trai gái ?*

Khi đó, mẹ vợ và hai con nghe nói kệ này rồi, mỗi người tự nghĩ: “Hôm nay, như ta quán sát ý này chắc chẳng trở về nhà”.

Và họ lại quan sát Tôn giả từ đầu đến chân, thờ dài rồi đến trước quỳ xuống nói:

— Nếu thân miệng ý có làm gì phi pháp, đều xin tha lỗi cho.

Rồi nhiễu ba vòng lui về nhà.

Khi ấy, Tôn giả A-nan đến giờ đắp y ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực, từ xa thấy bà mẹ và cô gái, liền hỏi:

— Vừa rồi có gặp Tăng-ca-ma chăng ?

Bà mẹ bảo:

— Tuy gặp cũng không gặp.

A-nan hỏi:

— Có nói chuyện không ?

Bà mẹ đáp :

— Tuy có nói năng cũng chẳng vào lòng tôi.

Tôn giả A-nan liền nói kệ:

*Muốn khiến lửa sanh nước,
Lại khiến nước sanh lửa,
Pháp không, muốn cho có,
Không dục, muốn khiến dục.*

Tôn giả A-nan khát thực xong, trở về rừng

Kỳ-đà vườn Cấp Cô Độc, đến chỗ Tăng-ca-ma ngồi một bên, bảo Tăng-ca-ma:

— Đã biết pháp như chân chưa ?

Tăng-ma-ca đáp:

— Tôi đã giác tri pháp như chân.

A-nan bảo:

— Thầy giác tri pháp như chân thế nào ?

Tăng-ca-ma đáp:

— Sắc là vô thường. Nghĩa của vô thường này tức là khổ. Khổ tức là vô ngã; vô ngã tức là không. Thọ, tưởng, hành, thức thầy đều vô thường, nghĩa vô thường này tức là khổ, khổ tức là vô ngã, vô ngã tức là không. Năm thanh ấm này là nghĩa vô thường. Nghĩa vô thường tức là khổ; tôi không, kia có; kia không, tôi có.

Khi ấy Tăng-ca-ma liền nói kệ:

*Khổ khổ lại sanh nhau,
Độ khổ cũng như thế,
Tám đạo phẩm Hiền Thánh,
Cho đến chỗ diệt tận,
Không trở lại đời này
Lưu chuyển trong Trời, Người,
Nên dứt nguồn gốc khổ*

*Ngung hấn không di động.
Nay tôi thấy vết không,
Như chỗ Phật đã nói,
Nay đắc A-la-hán,
Không còn tái sanh nữa.*

Khi ấy Tôn giả A-nan khen rằng:

— Lành thay ! Khéo hay thấu rõ pháp như chân.

A-nan nói kệ:

*Khéo giữ dấu Phạm hạnh,
Cũng hay khéo tu đạo,
Đoạn tất cả kiết sử,
Là chân đệ tử Phật.*

Tôn giả A-nan nói kệ xong liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến chỗ Thế tôn cúi lạy rồi đứng một bên. Bấy giờ A-nan đem nhân duyên này bạch hết cho Thế Tôn. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— A-la-hán luận dục bình đẳng nên nói chính là Tỳ-kheo Tăng-ca-ma. Hay hàng phục quyến thuộc ma cũng là Tỳ-kheo Tăng-ca-ma. Vì sao thế ? Tỳ-kheo Tăng-ca-ma bây phen đến hàng ma, nay mới thành đạo. Từ nay về sau, cho bây phen hành đạo. Quá hạn này là phi pháp.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Trong hàng Thanh văn của Ta, Tỳ-kheo hay hàng phục ma, nay mới thành đạo, chính là Tỳ-kheo Tăng-ca-ma.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỉ vâng làm.

*

* *

XXXVI. PHẨM THỈNH PHÁP (Dhammasavana)

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Tùy thời nghe pháp có năm công đức. Tùy thời lãnh thọ chẳng mất thứ lớp. Thế nào là năm ? Điều chưa từng nghe sẽ được nghe; điều đã được nghe, đọc tụng lần nữa; cái thấy không bị tà, lệch; không có hồ nghi; liên hiểu nghĩa thậm thâm.

Tùy thời nghe pháp có năm công đức. Thế nên các Tỳ-kheo nên tìm phương tiện tùy thời nghe pháp. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỉ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Tạo phòng tắm có năm công đức. Thế nào là năm ? Trừ phong, bình được lành, trừ bỏ cấu bẩn, thân thể nhẹ nhàng, được mặt trắng.

Đó là, này Tỳ-kheo ! Tạo nhà tắm có năm công đức này. Thế nên các Tỳ-kheo, nếu có bốn bộ chúng muốn cầu năm công đức này, nên tìm phương tiện tạo lập phòng tắm. Như thế, các Tỳ-kheo nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỉ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Bố thí tắm xia răng cho người có năm công đức. Thế nào là năm ? Trừ phong, trừ nước miếng,

sanh tạng được tiêu, trong miệng không hôi, mắt được trong sạch.

Đó là, này Tỳ-kheo ! Cho người tắm xìa răng có năm công đức. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhơn nào cầu năm công đức này, nên nhớ đem tắm xìa răng bố thí. Như thế, Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỉ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Các Thầy có thấy người giết trâu do tài nghiệp này mà sau được cỡi xe, ngựa, voi lớn chẳng ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Thưa không, Thế Tôn !

Thế Tôn bảo:

— Lành thay ! Các Tỳ-kheo ! Ta cũng chẳng thấy, chẳng nghe người mổ giết hại trâu, rồi lại được cỡi xe, ngựa, voi lớn. Sở dĩ như thế vì Ta cũng chẳng thấy người mổ trâu được cỡi xe, ngựa, voi lớn, trọn không có lý này. Thế nào, Tỳ-kheo ! Các

Thầy có thấy người giết dê, giết heo, người săn bắn nai, những người như thế tạo việc ác này rồi được có tài sản, sau được cỡi xe, ngựa, voi lớn chẳng ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Thưa không, Thế Tôn !

Thế Tôn bảo:

— Lành thay ! Các Tỳ-kheo ! Ta cũng chẳng thấy, chẳng nghe người giết dê, sát hại các sinh vật, rồi được cỡi xe, ngựa, voi lớn, trợn không có lý này. Tỳ-kheo các Thầy ! Nếu thấy người giết trâu cỡi xe, ngựa, đây là phước đời trước chẳng phải phước đời này, đều là việc làm cũ của đời trước đưa đến. Các Thầy nếu thấy người giết dê được cỡi xe, ngựa, nên biết người này gieo trồng phước cũ ở đời trước. Vì sao thế ? Vì tâm sát chẳng trừ. Vì có sao ? Nếu có người gán gủi người ác, ưa thích sát sanh, gieo trồng tội địa ngục thì nếu trở lại làm người, thọ mạng sẽ rất ngắn. Nếu lại có người ưa thích trộm cắp, gieo trồng tội địa ngục thì cũng như người mổ trâu kia, mua rẻ bán đắt, dối gạt người đời, chẳng theo Chánh pháp. Người giết trâu cũng lại như thế, do tâm sát nên gây tội lỗi này; chẳng được cỡi xe, ngựa, voi lớn. Thế nên các Tỳ-kheo nên khởi tâm từ đối với tất cả chúng sanh. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỉ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn cùng chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người câu hội. Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân, như trong khoảng co duỗi cánh tay, đến chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi ngồi một bên. Thích-đề-hoàn-nhân bạch Thế Tôn:

— Như Lai cũng nói, phàm Như Lai ra đời ắt sẽ vì năm việc. Thế nào là năm ? Sẽ chuyển Pháp luân; sẽ độ cha mẹ.; người không tin, lập lòng tin; người chưa phát tâm Bồ-tát khiến phát tâm Bồ-tát; ở trong ấy sẽ truyền trao Phật quyết. Như Lai xuất hiện sẽ vì năm nhân duyên này. Nay Phật mẫu ở cõi trời Ba mươi ba muốn được nghe pháp. Nay Như Lai ở trong Diêm-phù-đề, bốn bộ chúng vây quanh, Quốc vương, nhân dân đều tụ hội. Lành thay ! Thế Tôn nên đến trời Ba mươi ba thuyết pháp cho mẹ.

Khi ấy, Thế Tôn làm thỉnh nhận lời. Long vương Nan-đà, Ưu-bàn-nan-đà liền nghĩ: “Các Samôn trọc đầu này, bay ở trên ta, nên tìm phương tiện cho họ không di chuyển được.”

Khi ấy, Long-vương nổi giận phóng gió lửa lớn khiến trong cõi Diêm-phù-đề lửa cháy hùng hực. Khi ấy A-nan bạch Phật:

— Trong Diêm-phù-đề này, vì sao có lửa khói này ?

Thế Tôn bảo:

— Đây là hai Long-vương nghĩ rằng: “Sa-môn trọc đầu thường bay ở trên ta, chúng ta nên không chế họ đừng cho lấn chiếm hư không”; rồi nổi giận phóng lửa khói này. Do nhân duyên này nên có sự biến hiện ấy.

Khi ấy Đại-ca-diếp liền từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Thế Tôn:

— Nay con muốn đến đánh nhau với họ.

Thế Tôn bảo:

— Hai Long vương này rất là hung ác, khó thể chịu giáo hóa. Thấy về chỗ ngồi đi.

Tôn giả A-na-luật liền từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Thế Tôn:

— Nay con muốn đến hàng phục rồng dữ kia.

Thế Tôn bảo:

— Hai rồng dữ này rất là hung bạo, khó thể chịu giáo hóa. Thấy trở về chỗ ngồi đi.

Tôn giả Ly-việt, Tôn giả Ca-chiên-diên, Tôn giả Tu-bồ-đề, Tôn giả Ưu-đà-di, Tôn giả Ba-kiệt (Sa-kiệt) mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Thế Tôn:

— Nay con muốn đến hàng phục rồng dữ.

Thế Tôn bảo:

— Hai Long vương này rất là hung ác, khó thể chịu giáo hóa. Thầy về chỗ đi.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiên-liên liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bày lộ vai phải, quỳ gối chấp tay bạch Phật:

— Con muốn đến đó hàng phục rồng dữ.

Thế Tôn bảo:

— Hai Long vương này rất là hung ác, khó thể chịu giáo hóa, nay Thầy làm sao cảm hóa Long vương kia ?

Mục-liên bạch Phật:

— Trước tiên con đến đó hóa hình hết sức lớn làm rồng kia khùng khiếp. Sau đó con lại hóa hình hết sức nhỏ rồi mới dùng phép tắc thường mà hàng phục.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay Mục-liên ! Nay Thấy đủ sức hàng phục rồng dữ. Nhưng này Mục-liên ! Kiên trì tâm ý chớ khỏi loạn tướng. Vì sao thế ? Rồng kia hung ác, đủ xúc nhiều Thấy.

Mục-liên liền lễ chân Phật, trong khoảng co duỗi cánh tay biến mất; đến trên núi Tu-di. Bấy giờ Long vương Nan-đà và Ưu-bàn-nan-đà lượn quanh núi Tu-di bảy vòng, cực kỳ sân giận phun khói lửa lớn. Khi ấy Mục-liên tự ẩn mình, hóa làm Đại Long vương có mười bốn đầu, lượn quanh núi Tu-di mười bốn vòng, phun khói lửa mạnh, trụ ở ngay trên hai Long vương.

Bấy giờ Long vương Nan-đà, Ưu-bàn-nan-đà thấy Đại Long vương có mười bốn đầu liền sanh lòng sợ hãi, nói với nhau:

— Hôm nay chúng ta nên thử oai lực của Long vương này, xét xem có thắng ta hay không ?

Long vương Nan-đà, Ưu-bàn-nan-đà lấy đuôi quây trong biển lớn, lấy nước rảy khắp trời Tam thập tam cũng không trúng nhằm thân Mục-liên. Khi ấy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên lại lấy đuôi quây trong nước biển lớn, nước bèn lên đến trời Phạm-ca-di và lại tưới trên thân hai Long vương. Hai Long vương nói với nhau:

— Chúng ta dùng hết thể lực, lấy nước rưới trời Ba mươi ba mà Đại Long vương này lại hơn quá chúng ta. Chúng ta chính có bảy đầu, nay Long vương này mười bốn đầu. Chúng ta nhiều núi Tu-di bảy vòng, nay Long vương này nhiều núi Tu-di mười bốn vòng. Nay hai Long vương mình nên chung sức chiến đấu với hắn.

Khi ấy hai Long vương hết sức giận dữ nổi sấm chớp sét rền, phun lửa rực lớn. Tôn giả Mục-liên liền nghĩ: “Phàm rộng chiến đấu dùng lửa sấm sét, nếu ta dùng lửa sấm sét chiến đấu thì nhân dân trong cõi Diêm-phù-đề và trời Ba mươi ba đều sẽ bị hại. Nay ta hóa hình cục nhô để chiến đấu”.

Mục-liên liền hóa hình nhô xú, chiu vào miệng rộng rồi chun ra lỗ mũi, hoặc vào lỗ mũi rồi chui ra lỗ tai, hoặc vào lỗ tai rồi chui ra con mắt, đã ra khỏi mắt lại đi trên lông mi.

Khi đó hai Long vương hết sức sợ hãi, liền nghĩ rằng:

— Đại Long vương này rất có oai lực, có thể vào miệng ra mũi, vào mũi ra mắt. Hôm nay chúng ta thật chẳng bằng. Loài rộng chúng ta nay có bốn loại: noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, nhưng không có ai vượt qua chúng ta. Nay Long

vương này uy lực như thế, chẳng thể đánh nhau nổi. Tánh mạng chúng ta chết trong chốc lát.

Cả hai sợ hãi, áo lông dựng đứng. Mục-liên đã thấy Long vương sanh lòng sợ hãi, lại ẩn hình, trở lại hình dung bình thường đi trên mí mắt rồng. Khi ấy hai Long vương thấy Đại Mục-liên, tự nói với nhau:

— Đây là Sa-môn Mục-liên, cũng chẳng phải là Long vương. Thật là kỳ lạ ! Vị này có đại oai lực, có thể đánh nhau với ta !

Bấy giờ hai Long vương bạch Mục-liên rằng:

— Tôn giả sao lại xúc nhiều ta như thế ? Muốn răn dạy điều gì ?

Mục-liên bảo:

— Các Ông hôm qua nghĩ rằng: “Làm sao mà Sa-môn trọc đầu lại bay trên ta. Nay ta sẽ chế ngự” phải không ?

Long vương đáp:

— Đúng thế, Mục-liên !

Mục-liên bảo:

— Long vương nên biết ! Núi Tu-di này là đường đi của chư Thiên, chẳng phải chỗ ở của Ông.

Long vương thưa:

— Cúi mong tha thứ, chúng con chẳng biết tội nặng, từ nay về sau sẽ không dám xúc nhiễu, nổi loạn tương ác. Cúi mong nhận chúng con làm đệ tử.

Mục-liên đáp:

— Các Ông chớ quy y ta. Nơi ta quy y, các Ông hãy quy y.

Long vương bạch Mục-liên:

— Hôm nay chúng con quy y Như Lai.

Mục-liên bảo:

— Các Ông không thể ở núi Tu-di này mà quy y Thế Tôn. Nay nên cùng ta đến thành Xá-vệ mới quy y được.

Mục-liên dẫn hai Long vương, như trong khoảng co duỗi cánh tay, từ trên núi Tu-di đến thành Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô số chúng. Mục-liên bảo hai vua rằng:

— Các Ông nên biết. Hôm nay Thế Tôn thuyết pháp cho vô số chúng, các Ông không thể để thân hình này mà đến chỗ Phật.

Long vương bảo:

— Đúng vậy, Mục-liên !

Long vương liền ẩn hình rỗng, hóa thành hình người không cao, không thấp, dung mạo đoan chánh như màu hoa đào. Mục-liên đến chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi ngồi một bên. Khi ấy Mục-liên bảo Long vương:

— Nay chính là lúc nên tiến đến !

Long vương nghe Mục-liên nói, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ xuống chấp tay, bạch Thế Tôn:

— Hai chúng con, một tên là Nan-đà, hai là Ưu-bàn-nan-đà xin quy y Như Lai, thọ trì ngũ giới. Cúi mong Thế Tôn cho phép chúng con làm Ưu-bà-tắc, trọn đời không sát sanh nữa.

Thế Tôn búng ngón tay chấp nhận. Hai Long vương trở về chỗ muốn được nghe pháp.

Lúc ấy, vua Ba-tư-nặc liền nghĩ: “Có nhân duyên gì khiến trong cõi Diêm-phù-đề khói lửa như thế ?”. Vua Ba-tư-nặc liền cỡi xe kiệu ra khỏi thành Xá-vệ đến chỗ Thế Tôn. Khi ấy, nhân dân từ xa thấy vua đến, đều cùng đứng dậy tiếp đón:

— Kính chào Đại vương, hãy đến đây ngồi.

Hai Long vương làm thỉnh chưởng đứng lên. Vua Ba-tư-nặc cúi lạy Thế Tôn rồi ngồi một bên. Khi ấy Đại vương bạch Thế Tôn:

— Nay con muốn hỏi. Cúi mong Thế Tôn diễn bày từng việc cho.

Thế Tôn bảo:

— Muốn hỏi gì, nay chính phải lúc.

Vua Ba-tư-nặc bạch Phật:

— Có nhân duyên gì khiến trong cõi Diêm-phù-đề này khởi lửa đến thế ?

Thế Tôn bảo:

— Do Long vương Nan-đa và Ưu-bàn-nan-đa tạo nên. Nhưng nay Đại vương chớ sợ hãi, ngày nay không còn biến ra khỏi lửa nữa.

Vua Ba-tư-nặc liền nghĩ: “Nay ta là Đại vương của nước. Nhân dân sùng kính, danh vang bốn phương. Hai người này từ đâu tới, thấy ta đến cũng không đứng dậy đón rước ? Nếu ở trong nước ta, ta sẽ bắt giam, nếu ở nước khác đến ta sẽ giết chết.”

Khi ấy Long vương biết tâm vua Ba-tư-nặc nghĩ như thế liền tức giận. Long vương liền nghĩ: “Chúng ta chẳng có lỗi gì với vua này, thế mà vua này muốn hại ngược lại ta. Cần phải đem Quốc vương và dân nước Ca-di giết hết”.

Long vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy Thế Tôn rồi đi; lìa Kỳ Hoàn chẳng xa thì biến mất.

Vua Ba-tư-nặc thấy người này đi, chưa bao lâu bạch Thế Tôn:

— Quốc sự bận rộn, con muốn về cung.

Thế Tôn bảo:

— Nên biết phải thời !

Vua Ba-tư-nặc từ chỗ ngồi đứng lên lui đi; bảo quần thân:

— Hai người vừa rồi đi theo đường nào ? Mau bắt lấy !

Quần thân nghe vua ra lệnh liền đuổi theo tìm mà chẳng biết chỗ, liền trở về cung.

Khi đó Long vương Nan-đà và Ưu-bàn-nan-đà, mỗi người nghĩ rằng: “Chúng ta không có lỗi với vua đó, vừa rồi vua đó lại muốn bắt chúng ta để hại. Chúng ta nên làm hại hết nhân dân của ông ta không sót một ai”.

Khi ấy Long vương lại nghĩ rằng: “Nhân dân trong nước có tội lỗi gì ? Nên bắt nhân dân trong thành Xá-vệ hại đi”. Rồi lại nghĩ nữa: “Dân nước Xá-vệ có lỗi gì với chúng ta. Nên đem các quan lại thuộc hạ trong Vương cung giết sạch”.

Bấy giờ Thế Tôn đã biết trong lòng Long vương nghĩ gì, liền bảo Tôn giả Mục-liên:

— Nay Thầy nên cứu vua Ba-tư-nặc, chớ để cho Long vương Nan-đà và Ưu-bà-nan-đà làm hại.

Mục-liên đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Mục-liên vâng lời Phật dạy, cúi lạy rồi lui đi, ở trên Vương cung ngôi kiết-già, chẳng hiện thân. Hai Long vương kéo sấm sét vang rền, gió mưa dôn dập trên Vương cung. Hoặc mưa ngói đá, hoặc mưa đao kiếm, chưa rơi xuống đất đã thành hoa sen Ưu-bát trong hư không. Khi ấy Long vương càng thêm giận dữ, mưa ra núi cao lớn ở trên cung điện, Mục-liên lại hóa thành các thức ăn uống. Khi ấy Long vương nổi giận ùng ùng, mưa các đao kiếm, Mục-liên lại khiến biến thành y phục thật đẹp. Long vương càng giận dữ, mưa cát đá lửa trên cung Ba-tư-nặc, cát đá chưa rơi xuống đất lại hóa thành mây báu. Vua Ba-tư-nặc thấy trong cung điện mưa các thứ mây báu, vui mừng hơn hồ không thể tự kềm, liền nghĩ: “Trong cõi Diêm-phù-đề, người có đức không ai hơn ta, chỉ trừ Như Lai. Vì sao thế ? Trong nhà ta, trên một gốc lúa thu thập được mười đấu lúa; nấu cơm với nước mía hết sức thơm ngon. Nay lại ở trên cung điện mưa mây báu. Ta có lẽ được làm Chuyển luân Thánh vương ư ?

Vua Ba-tư-nặc ra lệnh các thế nữ thu lượm bảy báu. Khi ấy hai Long vương bảo nhau:

— Hôm nay sắp có ý gì ? Chúng ta lúc đến muốn hại vua Ba-tư-nặc, nay biến hóa ra thế. Bao nhiêu thế lực hôm nay hiện hết còn chẳng động đến vua Ba-tư-nặc được mây may.

Khi ấy Long vương thấy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên ở trên cung điện ngôi kiết-già, chính thân chính ý, thân không xiêu vẹo. Thấy rồi liền nghĩ: “Đây chắc là do ngài Mục-liên làm”.

Hai Long vương thấy Mục-liên rồi liền lui đi. Mục-liên thấy Long vương đi liền xả thân tức, về chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Khi đó vua Ba-tư-nặc liền nghĩ rằng: “Nay các thức ăn uống này chẳng nên ăn trước. Nên trước hết dâng lên Như Lai rồi sau mình ăn”.

Vua Ba-tư-nặc lấy xe chở trân bảo và các thức ăn uống đến chỗ Thế Tôn rồi bạch:

— Hôm qua trời mưa bảy báu và các thức ăn uống này. Cúi mong Thế Tôn nạp thọ.

Bấy giờ Đại Mục-kiền-liên cách Thế Tôn chẳng xa. Phật bảo vua rằng:

— Nay Đại vương nên đem thức ăn uống và

bảy báu cúng cho Đại Mục-liên. Vì sao thế ? Nhờ ơn Mục-liên mà Đại vương được sống lại trên đất Thánh hiền.

Vua Ba-tư-nặc bạch Phật:

— Có nhân duyên gì mà nói là con sống lại ?

Thế Tôn bảo:

— Khi sớm chẳng phải vua đến chỗ Ta định nghe pháp đó sao ? Lúc ấy có hai người cũng đến nghe pháp. Vua sanh niệm này: “Ta ở nước này là bậc hào quý đệ nhất, được mọi người kính nể. Nhưng hai người này từ đâu tới, thấy ta chẳng đứng dậy tiếp đón.”

Vua bạch Phật:

— Thực vậy, Thế Tôn !

Thế Tôn bảo:

— Đây chẳng phải là người mà là Long vương Nan-đa, Ưu-bàn-nan-đa. Họ biết ý vua nên nói với nhau rằng: “Chúng ta không có lỗi đối với nhân vương này, có sao ngược lại muốn hại ta ? Cần nên tìm cách diệt nước này.” Ta biết được ý của Long vương bèn sai Mục-liên: “Nay nên cứu vua Ba-tư-nặc, chẳng để bị rộng hại.” Thấy ấy vâng lời Ta dạy, ở trên cung điện ẩn hình chẳng hiện, tạo sự

biến hóa này. Khi ấy Long vương hết sức giận dữ, mưa cát, ngói, đá ở trên cung điện, lúc chưa rơi xuống đất đã hóa thành các thứ ẩm thực, y phục, bày báu. Do nhân duyên này, hôm nay Đại vương coi như sống lại.

Khi ấy, vua Ba-tu-nặc kinh sợ, lông áo dựng đứng, quỳ gối đi đến trước Như Lai mà bạch Phật:

— Cúi mong Thế Tôn, rủ ơn thâm hậu, cứu giúp sinh mạng của con.

Vua lại lạy Tôn giả Mục-liên, cung kính:

— Mong nhờ ơn của Tôn giả được cứu mạng sống.

Bấy giờ Quốc vương liền nói kệ:

*Chí Tôn thọ vô cùng,
Luôn luôn hộ mạng con,
Độ thoát khổ nguy cùng,
Nhờ Ngài được thoát nạn.*

Bấy giờ vua Ba-tu-nặc dùng hương hoa trời rải trên thân Như Lai và nói:

— Nay con đem bảy báu này dâng lên Tam bảo. Cúi mong thâm nhận.

Vua cúi lạy, nhiễu Phật ba vòng rồi lui đi. Khi ấy Thế Tôn liền nghĩ rằng: “Bốn bộ chúng này có

hiều giải đãi, đều chẳng nghe pháp, cũng không cầu phương tiện thân chúng, cũng lại không cầu điều chưa được khiến được, điều chưa đắc khiến đắc. Nay Ta nên làm cho bốn bộ chúng khát ngưỡng pháp”.

Bấy giờ Thế Tôn chẳng báo cho bốn bộ chúng, cũng chẳng đem thị giả, như trong khoảng thời gian co duỗi cánh tay biến mất khỏi Kỳ Hoàn, đến cõi trời Tam thập tam. Khi ấy Thích-đề-hoàn-nhân xa thấy Thế Tôn đến, liền dẫn Thiên chúng đến trước rước Thế Tôn, cúi lạy và thỉnh đến tòa ngồi, cùng nói rằng:

— Kính chào Thế Tôn ! Ly biệt đã lâu không đến thăm.

Khi ấy Thế Tôn tự nghĩ: “Nay Ta sẽ dùng sức thân túc tự ẩn hình khiến mọi người không thấy Ta ở đâu”.

Bấy giờ Thế Tôn lại nghĩ: “Nay Ta ở cõi trời Tam thập tam hóa thân hết sức to lớn.”

Khi ấy giảng đường Thiện Pháp trên trời có tảng đá vàng to rộng một do-tuần, Thế Tôn ngồi kiết-già khắp kín trên đá. Bà Ma-gia, dẫn các Thiên nữ đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên và nói rằng:

— Không phụng sự Ngài quá lâu, nay Ngài đến đây thực là đại hạnh; mong mỗi nhó nghĩ gặp Phật, hôm nay Phật mới đến.

Khi ấy bà Ma-gia cúi lạy rồi ngồi một bên. Thích-đề-hoàn-nhân cũng lạy Như Lai rồi ngồi một bên; Trời Tam thập tam cũng lạy Như Lai và ngồi một bên. Lúc đó, chúng của chư Thiên thấy Như Lai, ở đó tăng thêm Thiên chúng, giảm bớt chúng A-tu-la. Bấy giờ Thế Tôn dần dần thuyết diệu luận cho chúng chư Thiên kia. Những luận về thí luận, giới luận, luận sanh thiên; dục là tướng bất tịnh; dâm là uế ác; xuất yếu là vui.

Bấy giờ Thế Tôn đã thấy các chúng đến nghe, và chư Thiên tâm ý khai mở. Pháp chư Phật Thế Tôn thường thuyết: Khổ, tập, Diệt, Đạo Ngài đều thuyết hết cho chư Thiên. Mọi người đều ở tại tòa, các trần cấu hết, được pháp nhãn thanh tịnh. Lại có mười tám ức Thiên nữ thấy đạo tích; ba vạn sáu ngàn Thiên chúng được pháp nhãn tịnh. Khi ấy bà Ma-gia liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy rồi trở về cung. Thích-đề-hoàn-nhân bạch Phật:

— Nay con nên dùng thức ăn gì để dọn cho Như Lai ? Dùng thức ăn của nhân gian hay dùng thức ăn tự nhiên của Trời ?

Thế Tôn bảo:

— Nên dùng thức ăn của nhân gian dọn cho Như Lai. Vì sao vậy ? Thân Ta sanh ở nhân gian, lớn lên ở nhân gian, thành Phật ở nhân gian.

Thích-đề-hoàn-nhân bạch Phật:

— Xin vâng Thế Tôn !

Thích-đề-hoàn-nhân lại bạch Phật:

— Dùng thời tiết trên trời hay dùng thời tiết nhân gian ?

Thế Tôn bảo:

— Dùng thời tiết nhân gian.

— Xin vâng, Thế Tôn.

Khi ấy Thích-đề-hoàn-nhân liền lấy thức ăn của nhân gian, lại dùng thời tiết nhân gian dọn ăn cho Như Lai.

Bấy giờ Trời Tam thập tam bảo nhau rằng:

— Nay chúng ta thấy Như Lai trọn ngày ăn cơm.

Thế Tôn liền nghĩ: “Nay Ta nên nhập Như thị tam-muội muốn khiến chư Thiên đến thì đến, muốn cho chư Thiên lui thì lui”. Khi ấy, Thế Tôn nhập vào tam-muội này làm chư Thiên đến lui tùy thời.

Bốn bộ chúng ở nhân gian đã lâu không thấy Như Lai, đi đến chỗ Tôn giả A-nan bạch:

— Như Lai nay ở đâu ? Chúng con mong mỗi được thấy.

Tôn giả A-nan đáp:

— Chúng tôi cũng chẳng biết Như Lai ở đâu.

Khi ấy vua Ba-tu-nặc, vua Ưu-diên đến chỗ A-nan, hỏi A-nan rằng:

— Hôm nay Như Lai ở đâu ?

Tôn giả A-nan đáp:

— Đại vương ! Tôi cũng chẳng biết chỗ Như Lai ở.

Hai vua nhớ mong, muốn gặp Như Lai bèn đau khổ. Bấy giờ quân thân đến chỗ vua Ưu-diên, tâu vua rằng:

— Nay bị bệnh gì ?

Vua đáp:

— Nay ta vì sầu lo thành bệnh.

Quân thân tâu vua:

— Vì sao mà sầu lo thành bệnh ?

Vua đáp:

— Do chẳng thấy Như Lai, nếu ta không thấy Như Lai, ta sẽ chết mất !

Quần thần liền nghĩ: “Phải dùng cách gì cho vua Ưu-diên không mạng chung. Chúng ta nên làm hình tượng Như Lai”.

Quần thần tâu vua:

— Chúng tôi muốn làm hình tượng, cũng có thể cung kính, thừa sự, lễ bái.

Vua nghe xong, vui mừng hơn hờ không dùng được, bảo quần thần:

— Lành thay ! Các Khanh nói rất hay !

Quần thần tâu vua nên lấy báu gì làm hình tượng Như Lai. Vua liền ra lệnh các thầy thợ kỹ xảo trong nước rằng:

— Nay ta muốn làm hình tượng.

Thợ khéo đáp:

— Xin vâng, Đại vương !

Vua Ưu-diên liền lấy Ngưu-dầu Chiên-dàn làm hình tượng Như Lai cao năm thước.

Vua Ba-tư-nặc nghe vua Ưu-diên làm hình tượng Phật cao năm thước để cúng dường. Vua Ba-tư-nặc liền mời thợ khéo trong nước mà bảo:

— Nay ta muốn làm hình tượng Như Lai. Các người phải làm cho xong ngay !

Vua Ba-tư-nặc nghĩ: “Nên dùng báu gì làm hình tượng Như Lai ?”. Chốc lát lại nghĩ: “Hình thể Như Lai vàng như thiên kim, nên lấy vàng làm hình tượng Như Lai.”

Vua Ba-tư-nặc lấy toàn vàng tử-ma làm tượng Như Lai cao năm thước. Bấy giờ cõi Diêm-phù-đê mới có hai hình tượng Như Lai này. Khi ấy bốn bộ chúng đến chỗ Tôn giả A-nan bạch:

— Chúng tôi khát ngưỡng Như Lai, nhớ muốn thăm viếng Ngài. Nay Như Lai ở đâu ?

A-nan đáp:

— Chúng tôi cũng chẳng biết chỗ Như Lai ở. Nhưng nay hãy cùng đến chỗ A-na-luật mà hỏi nghĩa này. Vì sao vậy ? Tôn giả A-na-luật thiên nhân đệ nhất, thanh tịnh không vết nhơ. Tôn giả dùng thiên nhãn thấy một ngàn thế giới, hai ngàn thế giới, ba ngàn đại thiên thế giới. Tôn giả có thể thấy biết.

Bốn bộ chúng cùng A-nan đến chỗ Tôn giả A-na-luật, bạch A-na-luật:

— Nay bốn bộ chúng này đến chỗ tôi hỏi:

“Hôm nay Thế Tôn ở đâu ?”. Cúi mong Tôn giả dùng thiên nhãn xem Như Lai nay ở chỗ nào ?

Tôn giả A-na-luật bảo:

— Các Ông hãy chờ. Nay tôi muốn xem Như Lai trọn ở chỗ nào ?

Khi ấy, A-na-luật chánh thân, chánh ý, buộc niệm ở trước, dùng thiên nhãn xem trong cõi Diêm-phù-đê mà chẳng thấy. Tôn giả lại dùng thiên nhãn xem Cù-da-ni, Phất-vu-đại, Uất-đơn-việt mà chẳng thấy; lại xem trời Tứ thiên vương, trời Tam thập tam, Diệm thiên, trời Đâu-suất, trời Hóa tự tại, trời Tha hóa tự tại, cho đến xem Phạm thiên mà chẳng thấy đâu; lại xem ngàn Diêm-phù-đê, ngàn Cù-da-ni, ngàn Uất-đơn-việt, ngàn Phất-vu-đại, ngàn Tứ thiên vương, ngàn Diệm thiên, ngàn trời Đâu-suất, ngàn trời Hóa tự tại, ngàn trời Tha hóa tự tại, ngàn Phạm thiên mà chẳng thấy Như Lai; lại xem ba ngàn đại thiên cõi nước mà chẳng thấy.

Tôn giả A-na-luật liền từ tòa đứng dậy, nói với Tôn giả A-nan:

— Nay tôi đã xem ba ngàn đại thiên cõi nước mà không thấy.

Bấy giờ A-nan và bốn bộ chúng đứng lặng thinh. A-nan nghĩ: “Như Lai sẽ không nhập Niết-bàn chứ ?”

Khi đó, Trời Tam thập tam mỗi người tự bảo nhau:

— Chúng ta mừng được lợi lành. Cúi mong bảy Phật thường hiện ở đời. Trời và Người đời được nhiều lợi ích.

Hoặc có vị Trời bảo rằng:

— Hãy gác bảy Phật, chỉ cho có sáu Phật cũng rất tốt.

Hoặc có vị Trời nói:

— Chỉ cho có năm Phật.

Hoặc chư vị nói bốn Phật, hoặc nói ba Phật, hoặc nói hai Phật xuất hiện ở đời, có nhiều lợi ích.

Thích-đề-hoàn-nhân bảo chư Thiên:

— Hãy gác bảy Phật cho đến hai Phật. Chỉ khiến ngày nay Phật Thích-ca-văn trụ lâu ở đời, thì được nhiều lợi ích.

Bấy giờ ý Như Lai muốn chư Thiên đến, chư Thiên liền đến, ý muốn cho chư Thiên đi, chư Thiên liền đi. Lúc ấy, Trời Tam thập tam bảo nhau:

— Như Lai có sao trọn ngày một lần ăn ?

Thích-đề-hoàn-nhân bảo Trời Tam thập tam:

— Nay Như Lai ăn theo thời tiết của nhân gian, chẳng dùng thời tiết trên trời.

Thế Tôn trải qua ba tháng, liền nghĩ: “Người trong bốn bộ chúng ở Diêm-phù-đề chẳng thấy Ta đã lâu, có lòng rất mong. Nay ta nên bỏ thân tức khiến các Thanh văn biết Như Lai ở trời Tam thập tam.”

Khi ấy Thế Tôn liền xả thân tức. Tôn giả A-nan đến chỗ Tôn giả A-na-luật mà thưa rằng:

— Nay bốn bộ chúng rất khát ngưỡng mong thấy Như Lai. Nhưng nay Như Lai không phải diệt độ chứ ?

A-na-luật bảo A-nan:

— Đêm qua có vị Trời đến chỗ tôi nói rằng: Như Lai ở giảng đường Thiện Pháp cõi trời Tam thập tam. Nay Thầy hãy chờ. Tôi muốn xem chỗ Như Lai ở.

Tôn giả A-na-luật liền ngồi kiết-già, chính thân chính ý, tâm không di động, dùng thiên nhãn xem trời Tam thập tam, thấy Thế Tôn ngồi trên tầng đá vuông vắn một do-tuần. Khi ấy A-na-luật từ tam-muội dậy bảo A-nan:

— Nay Như Lai ở trời Tam thập tam thuyết pháp cho mẹ.

Tôn giả A-nan và bốn bộ chúng hoan hỉ hơn hờ không thể kềm được. A-nan hỏi bốn bộ chúng:

— Ai có thể dám nhận đến trời Tam thập tam thăm hỏi Như Lai ?

Tôn giả A-na-luật nói:

— Nay Tôn giả Mục-liên, thần túc đệ nhất, mong dùng sức thần đến thăm hỏi Như Lai.

Khi ấy bốn bộ chúng bạch Tôn giả Mục-liên:

— Hôm nay Như Lai ở cõi trời tam thập tam. Cúi mong Tôn giả đem danh tánh bốn chúng thăm hỏi Như Lai, lại đem nghĩa này đến bạch Như Lai: “Thế Tôn ở tại Diêm-phù-đề, nơi thế gian đặc đạo. Mong rủ oai thần trở về thế gian”.

Mục-liên bảo:

— Rất tốt, chư Hiền !

Mục-liên nhận lời bốn bộ chúng, trong khoảng thời gian co duỗi cánh tay lên đến trời Tam thập tam, tới chỗ Như Lai. Thích-đề-hoàn-nhân và Trời Tam thập tam xa thấy Mục-liên đến. Chư Thiên mỗi người nghĩ: “Đây chắc là sứ giả của Tăng, cũng như sứ giả của các vua”. Bấy giờ chư Thiên đều đứng lên, đến đón.

— Kính chào Tôn giả !

Tôn già Mục-liên xa thấy Thế Tôn thuyết pháp cho vô số chúng; thấy rồi nghĩ rằng: “Thế Tôn ở trong cõi trời này cũng lại phiền phức, ôn ào”. Mục-liên đến chỗ Thế Tôn cúi lạy, đứng một bên. Bấy giờ Mục-liên bạch Phật:

— Thế Tôn ! Chúng bốn bộ thăm hỏi Như Lai được mạnh khỏe, nhẹ nhàng thư thái.

Tôn già bạch việc này:

— Như Lai sanh trưởng trong Diêm-phù-đê, ở thế gian đặc đạo. Cúi mong Thế Tôn trở lại thế gian. Bốn bộ chúng khao khát muốn gặp Thế Tôn.

Thế Tôn bảo:

— Chúc bốn bộ chúng tiến tu đạo nghiệp, không có mệt mỏi. Thế nào Mục-liên ! Bốn bộ chúng du hóa mệt chẳng ? Không tranh tụng chẳng ? Ngoại đạo dị học không xúc nhiều chẳng ?

Mục-liên đáp:

— Bốn bộ chúng hành đạo không mệt mỏi.

— Nhưng này Mục-liên ! Vừa rồi Thầy nghĩ rằng Như Lai ở đây cũng phiền não. Việc này chẳng đúng. Vì sao thế ? Thời thuyết pháp của Ta không lâu, nếu Ta nghĩ rằng muốn khiến chư Thiên đến, họ liền đến; muốn khiến chư Thiên chẳng đến, họ liền chẳng đến. Mục-liên ! Thầy trở về thế gian, sau

bảy ngày nữa, Như Lai sẽ đến nước Tăng-ca-thi bên ao nước lớn.

Lúc ấy, Mục-liên trong khoảng thời gian co duỗi cánh tay trở về thành Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc, đến bốn bộ chúng mà nói rằng:

— Chư Hiền nên biết ! Sau bảy ngày Như Lai sẽ xuống cõi Diêm-phù-đề bên ao nước lớn Tăng-ca-thi.

Bấy giờ bốn bộ chúng nghe xong vui mừng hơn hờ không thể tự kềm. Vua Ba-tư-nặc, vua Ưu-diên, vua Ác-sanh, vua Ưu-dà-diên, vua Tân-bà-sa-la nghe Như Lai sau bảy ngày sẽ đến bên ao nước lớn Tăng-ca-thi, hết sức vui mừng không thể kềm được. Khi ấy dân chúng Tỳ-xá-ly, họ Thích ở Ca-tỳ-la-vệ, dân chúng Câu-di-la-việt nghe Như Lai sẽ đến đất Diêm-phù-đề, vui mừng hơn hờ không thể kềm được. Bấy giờ vua Ba-tư-nặc tập họp bốn bộ binh đến bên ao nước muốn gặp Thế Tôn. Năm vua đều tập họp binh lính đến chỗ Thế Tôn muốn được thăm viếng Như Lai. Dân chúng họ Thích ở Ca-tỳ-la-vệ đều đến chỗ Thế Tôn. Và bốn bộ chúng đều đến chỗ Thế Tôn, muốn gặp Như Lai.

Đúng bảy ngày, Thích-đề-hoàn-nhân bảo Thiên tử Tự Tại:

— Nay Ông từ đỉnh núi Tu-di đến ao nước Tăng-ca-thi làm ba con đường, xem Như Lai chẳng dùng thân tức đến đất Diêm-phù.

Thiên tử Tự Tại đáp:

— Việc này rất hay. Đúng lúc ấy sẽ làm xong.

Bấy giờ Thiên tử Tự Tại liền hóa ra ba con đường bằng vàng, bạc, thủy tinh. Con đường vàng ở giữa, đường bạc một bên, đường thủy tinh một bên, hóa làm cây vàng. Ngay lúc ấy, chư thần diệu tôn thiên, trong bảy ngày đều đến nghe pháp. Khi ấy Thế Tôn thuyết pháp cho mấy ngàn vạn chúng vây quanh trước sau, thuyết năm thanh âm khổ. Thế nào là năm ? Nghĩa là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Thế nào là sắc âm ? Nghĩa là thân tứ đại, là tứ đại tạo sắc, gọi là sắc âm.

Thế nào gọi là thọ âm ? Nghĩa là khổ thọ, lạc thọ, bất khổ, bất lạc thọ; gọi là thọ âm.

Sao gọi là tưởng âm ? Nghĩa là ba đời cùng hội; gọi là tưởng âm.

Sao gọi là hành âm ? Nghĩa là thân hành, khẩu hành, ý hành; gọi là hành âm.

Sao gọi là thức âm ? Nghĩa là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức; gọi là thức âm.

Thế nào gọi là sắc ? Sắc nghĩa là lạnh cũng là sắc, nóng cũng là sắc, đói cũng là sắc, khát cũng là sắc.

Thế nào gọi là thọ ? Thọ gọi là giác. Giác vật gì ? Giác khổ, giác vui, giác chẳng khổ chẳng vui; gọi là giác.

Thế nào gọi là tướng ? Tướng cũng là biết. Biết xanh, vàng, trắng, đen, biết khổ vui; nên gọi là biết.

Thế nào gọi là hành ? Hành là có thể thành tựu, nên gọi là hành. Là thành việc gì ? Hoặc thành ác hạnh, hoặc thành thiện hạnh; nên gọi là hành.

Thế nào gọi là thức ? Biết phân biệt đúng sai, cũng biết các vị; đây gọi là thức.

Chư Thiên tử nên biết, có năm thanh âm này thì biết có ba ác đạo, thiên đạo, nhân đạo. Năm thanh âm này diệt liền biết có đạo Niết-bàn.

Bấy giờ, lúc thuyết pháp này có sáu vạn Thiên nhân được pháp nhãn thanh tịnh. Thế Tôn thuyết pháp cho các Thiên nhân xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến đỉnh núi Tu-di nói kệ:

*Các Ông nên siêng học,
Đối với Phật, Pháp, Tăng,*

*Nên diệt con đường chết,
 Như người điều phục voi.
 Nếu được ở pháp này,
 Không có sự lười biếng,
 Liên sẽ hết sanh tử,
 Không còn nguồn gốc khổ.*

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ này rồi, liền đến đường giữa. Khi ấy Phạm thiên ở đường bạc bên mặt Thế Tôn và Thích-đê-hoàn-nhân ở bên đường thủy tinh, và chư Thiên nhơn ở trên hư không rải hoa, đốt hương, xướng kỹ nhạc làm vui lòng Như Lai.

Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Liên-hoa-sắc nghe hôm nay Như Lai sẽ đến bên ao nước lớn Tăng-ca-thì, nghe rồi liền nghĩ: “Bốn bộ chúng, Quốc vương, đại thần, nhân dân trong nước không ai không đến. Nếu ta theo lối thường đi đến, điều này không nên. Ta hãy biến làm thân Chuyển luân Thánh vương đến gặp Thế Tôn”. Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc liền ẩn hình, hóa thành Chuyển luân Thánh vương bảy báu đầy đủ. Bảy báu là: xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, diễm binh báu, diễm tạng báu. Đó là bảy báu.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề ở trong núi Kỳ-xà-quật thành La-duyet, tại một mé núi vá y. Tu-bồ-đề

nghe Thế Tôn hôm nay sẽ đến đất Diêm-phù-đê, bốn bộ chúng đều đến gặp, liền nghĩ: “Nay ta nên đến thăm hỏi lễ bái Như Lai”. Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề liền bỏ việc vá y, từ chỗ ngồi đứng lên, chân phải đặt xuống đất. Khi ấy ngài lại nghĩ rằng: “Thân Như Lai là gì ? Thế Tôn có phải là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý chăng ? Người đến gặp lại là đất, nước, gió, lửa chăng ?” Tất cả các pháp thầy đều không tịch, không tạo, không tác. Như bài kệ của Thế Tôn nói:

*“Nếu người muốn lễ Phật,
Và những bậc Tối Thắng,
Ấm, trì, nhập các thứ,
Thầy đều quán vô thường.
Phật quá khứ lâu xa,
Và các Phật vị lai,
Như nay Phật hiện tại,
Tất cả đều vô thường.
Nếu người muốn lễ Phật,
Quá khứ và tương lai,
Nếu ở trong hiện tại,
Nên quán ở pháp không.
Nếu người muốn lễ Phật,
Quá khứ và tương lai,
Cùng chư Phật hiện tại,
Nên quán ở vô ngã.”*

“Trong đây vô ngã, vô mạng, vô nhân, vô tạo tác, cũng không hình dung, có dạy, có truyền. Các pháp đều không tịch. Cái gì là ta ? Ta là không chủ, nay ta quy mạng chân pháp tự”.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề trở lại chỗ ngồi vá y. Khi đó Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc làm Chuyển luân Thánh vương dẫn theo bảy báu đến chỗ Thế Tôn.

Năm Quốc vương xa thấy Chuyển luân Thánh vương đến, vui mừng hơn hồ không thể tự kềm, nói với nhau rằng:

— Thật là kỳ đặc ! Thế gian xuất hiện hai trân bảo: Như Lai và Chuyển luân Thánh vương.

Bấy giờ Thế Tôn dẫn mấy vạn Thiên nhân, từ đỉnh núi Tu-di đến bên ao nước. Thế Tôn giở chân đạp đất, tam thiên đại thiên thế giới này sáu phen chấn động. Khi ấy, Hóa Chuyển luân Thánh vương dẫn đến chỗ Thế Tôn, các Tiểu quốc vương và nhân dân đều tránh ra. Hóa Chuyển luân Thánh vương biết và đã gần Thế Tôn, liền trở lại hình cũ thành Tỳ-kheo-ni cúi lạy Thế Tôn. Năm vua thấy rồi, kêu oán, bảo nhau rằng:

— Hôm nay chúng ta thật là sơ sót. Chúng ta đáng lẽ gặp Như Lai trước; mà nay gặp Tỳ-kheo-ni trước.

Khi ấy Tỳ-kheo-ni đến chỗ Thế Tôn cúi lạy bạch Phật:

— Nay con lễ đáng Tối Thắng ! Hôm nay con được thăm viếng đầu tiên. Con, Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc là đệ tử của Như Lai.

Bấy giờ Thế Tôn dùng kệ bảo Liên Hoa Sắc:

*Thiện nghiệp, đã lễ trước,
Đầu tiên không ai hơn,
Không - Vô - Giải thoát môn,
Đây là nghĩa lễ Phật.
Nếu người muốn lễ Phật,
Tương lai và quá khứ,
Nên quán pháp Không - Vô,
Đây là nghĩa lễ Phật.*

Khi ấy, năm vua và dân chúng đông vô kể, đến chỗ Thế Tôn tự xưng tên:

— Con là Ba-tư-nặc, vua nước Ca-thi. Con là vua nước Bạt-kỳ tên là Ưu-diên; con là chúa của nhân dân Ngũ-đô tên là Ác-sanh. Con là chúa Nam-hải tên là Ưu-đà-diên. Con là vua Tân-bà-sa-la nước Ma-kiệt.

Bấy giờ mười một Na-thuật nhân dân tụ tập và các bậc tôn trưởng được tôn trọng nhất của bốn

bộ chúng, một ngàn hai trăm người đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên.

Bấy giờ vua Ưu-điên tay bưng tượng Ngu-dâu-chiên-đàn, dùng kệ hướng Như Lai thuyết:

*Nay con muốn thưa hỏi,
Từ bi hộ tất cả,
Người tạo hình tượng Phật,
Sẽ được những phước gì ?*

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

*Nay Đại vương hãy nghe,
Giảng ít nhiều nghĩa này,
Người tạo hình tượng Phật,
Nay sẽ nói sơ đó.
Nhãn căn trước chẳng hoại,
Sau lại được thiên nhãn,
Trắng đen thấy phân minh,
Đức tạo hình tượng Phật.
Thân thể sẽ đầy đủ,
Ý chính không mê hoặc,
Thế lực hơn người thường.
Người tạo hình tượng Phật
Trọn không vào đường ác,
Trọn sẽ sanh lên Trời,
Ở đó làm Thiên vương,
Phước tạo hình tượng Phật.*

*Phước khác không thể kể,
Phước này bất tư nghĩ,
Tiếng đồn khắp bốn phương,
Phước tạo hình tượng Phật.*

Lành thay ! Lành thay ! Đại vương có nhiều lợi ích trời người nhớ ơn.

Bấy giờ vua Ưu-điền cực kỳ hoan hỷ không thể kể được.

Thế Tôn diễn thuyết diệu luận cho bốn bộ chúng và năm vua. Những luận là Thí luận, Giới luận và Sanh thiên luận, dục là tướng bất tịnh, lậu là hoạn lớn, xuất yếu là diệu.

Khi ấy, Thế Tôn biết bốn bộ chúng tâm ý khai mở. Chư Phật Thế Tôn thường tuyệt pháp Khô, Tập, Diệt, Đạo, nay thuyết hết cho họ. Bấy giờ, trời và nhân dân hơn sáu vạn người, ngay tại chỗ ngồi, các trần cấu sạch, được pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ năm vua bạch Thế Tôn:

— Xứ này phước đức vi diệu, thật là thần địa. Như Lai mới từ trời Đâu-suất xuống đây thuyết pháp. Nay con muốn kiến lập đất này khiến cho còn mãi không hoại.

Thế Tôn bảo:

— Năm Đại vương ! Ở đất này hãy lập thần tự, mãi mãi hưởng phước trọn không hư bại.

Các vua đáp:

— Nên tạo lập thần tự ra sao ?

Bấy giờ Thế Tôn duỗi tay phải, từ dưới đất xuất hiện chùa của Phật.

Ca-diếp nhìn năm vua bảo:

— Muốn tạo thần tự nên lấy đây làm phép tắc.

Khi đó, năm vua ở chỗ ấy dựng đại thần tự. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Hằng sa Như Lai đời quá khứ, tùy từng nhiều ít, cũng như hôm nay không khác. Ngay đến chư Phật Thế Tôn tương lai, tùy từng nhiều ít, cũng như hôm nay không khác.

Nay kinh này tên là “Pháp Bốn Du Thiên”. Như thế, các Tỳ-kheo nên học điều này.

Bấy giờ bốn bộ chúng và năm Quốc vương nghe Phật dạy xong, hoan hỉ vâng làm.

*

* *

XXXVII. PHẨM LỤC TRỌNG (1)

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Các Thầy nên nhớ nghĩ pháp lục trọng, kính trọng, giữ mãi trong lòng đừng cho quên mất. Thế nào là sáu ?

Ở đây Tỳ-kheo thân hành niệm từ, như ngắm hình trong gương, đáng kính, đáng quý, chớ cho quên mất.

Lại nữa, khẩu hành niệm từ, ý hành niệm từ, đáng kính, đáng quý, chớ cho quên mất.

Lại nữa, được các thứ pháp lợi, hay cùng các người Phạm hạnh dùng chung, cũng không có

tương bốn bên. Pháp này đáng kính, đáng quý, chớ để quên mất.

Lại nữa, có các cấm giới không hư không bại, rất hoàn toàn không thiếu sót, được người trí quý. Lại muốn cho giới này bủa khắp cho người khiến đồng mùi vị này. Pháp này đáng kính, đáng quý, chớ để quên mất.

Lại nữa chánh kiến Hiền Thánh được xuất yếu. Cái thấy như thế muốn các người Phạm hạnh cùng đồng pháp này, cũng đáng kính, đáng quý chớ để quên mất.

Đó là, Tỳ-kheo ! Có pháp lục trọng này, đáng kính, đáng quý, chớ để quên mất.

Thế nên, các Tỳ-kheo ! Thường nên tu hành thân, khẩu, ý hành. Nếu được đồ lợi dưỡng, nên nhớ phân phát, chớ khởi tương tham. Như thế, các Tỳ-kheo nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỉ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở bên suối A-nậu-đạt, cùng đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người. câu hội, đều là A-la-hán, tam đạt lục thông, thần túc tự tại, tâm không sợ hãi, chỉ trừ một Tỳ-kheo là A-nan.

Bấy giờ Thế Tôn ngồi trên hoa sen vàng, bảy báu làm cọng, và năm trăm Tỳ-kheo ai nấy đều ngồi hoa sen báu. Khi đó, Long vương A-nậu-đạt đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên.

Long vương xem khắp thánh chúng xong, bạch Thế Tôn:

— Nay con xem trong chúng đây trống thiếu không đầy đủ, còn thiếu Tôn già Xá-lợi-phất. Cúi mong Thế Tôn sai một Tỳ-kheo gọi Xá-lợi-phất đến đây.

Bấy giờ Tôn già Xá-lợi-phất ở Tinh xá Kỳ Hoàn vá y cũ. Thế Tôn bảo Mục-liên:

— Ông đến chỗ Xá-lợi-phất bảo Xá-lợi-phất: “Long vương A-nậu-đạt muốn gặp Thầy”.

Mục-liên đáp:

— Xin vâng Thế Tôn.

Khi ấy Tôn già Đại Mục-liên như trong khoảng thời gian co duỗi cánh tay đi đến Tinh xá Kỳ Hoàn, gặp Tôn già Xá-lợi-phất bảo:

— Như Lai có dạy rằng: “Long vương A-nậu-đạt muốn được gặp Thầy”.

Xá-lợi-phất đáp:

— Ông đi trước đi, tôi sẽ đến sau !

Mục-liên nói:

— Tất cả Thánh chúng và Long vương A-nậu-đạt ngóng đợi tôn nhan muốn được thấy mặt thầy, mong đi ngay chớ có trễ giờ.

Xá-lợi-phất đáp:

— Ông đến đó trước, tôi sẽ đến sau.

Mục-liên lập lại:

— Thế nào Xá-lợi-phất ! Trong những người có thân túc, lại có thể hơn tôi chẳng mà nay lại bảo tôi đi trước ? Nếu Xá-lợi-phất không đứng dậy đi, tôi sẽ nắm tay bắt đến suốt đó.

Khi ấy, Xá-lợi-phất nghĩ: “Mục-liên tìm cách đùa thử ta đây !”. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất tự cời dây kiết-chi (lưng) để xuống đất, bảo Mục-liên rằng:

— Nếu Thầy là thân túc đệ nhất, thì bây giờ nhấc dây này khỏi mặt đất đi, rồi hãy nắm tay tôi dẫn đến suốt A-nậu-đạt.

Mục-liên liền nghĩ: “Nay Xá-lợi-phất lại đùa cợt ta, muốn thử nhau chẳng ? Nay Ông ta cời dây lưng để trên đất nói: “Có thể nhấc lên được sau mới nắm tay ta dẫn đến suốt”. Mục-liên lại nghĩ: “Đây ắt có nguyên nhân, chớ không thì đâu có khổ công vậy.”

Liên duỗi tay nắm dây nhắc lên, nhưng dây không nhúc nhích chút nào. Khi đó Mục-liên dùng hết sức dòi sợi dây mà không thể khiến động dây. Xá-lợi-phất bèn lấy dây này cột vào cành cây Diêm-phù, Tôn giả Mục-liên đem hết thân lực muốn nhắc sợi dây này mà không thể dòi được. Ngay lúc nhắc sợ dây thì đất Diêm-phù chấn động mạnh.

Khi ấy Xá-lợi-phất bèn nghĩ: “Tỳ-kheo Mục-liên còn có thể khiến cõi Diêm-phù chấn động, hà huống dây này. Nay ta nên cầm dây này cột vào hai thế giới”. Bấy giờ Mục-liên cũng lại nhắc nữa. Xá-lợi-phất lại cột dây vào ba thế giới, bốn thế giới, Mục-liên cũng có thể nhắc lên như nhắc chiếc áo nhẹ.

Bấy giờ Xá-lợi-phất lại nghĩ: “Tỳ-kheo Mục-liên đủ sức nhắc bốn thế giới cũng không đáng kể. Nay ta cầm dây này cột vào lưng núi Tu-di”. Khi ấy Mục-liên lại có thể làm động núi Tu-di này và cung trời Tứ thiên vương, cung trời Tam thập tam tầng đều dao động.

Xá-lợi-phất lại đem dây này cột ngàn thế giới, Mục-liên cũng có thể làm chấn động. Xá-lợi-phất lại lấy dây này cột hai ngàn thế giới, ba ngàn thế giới cũng bị Mục-liên làm chấn động. Khi ấy đất trời chấn động mạnh, chỉ có Như Lai ngồi ở tuổi A-nậu-

đạt không di động, ví như lục sĩ đùa lá cây không khó khăn.

Khi ấy, Long vương A-nậu-đạt bạch Thế Tôn:

— Nay trời đất này có sao chấn động ?

Thế Tôn nói rõ nguyên nhân cho Long vương.

Long vương bạch Phật:

— Thân lục của hai người này, ai hơn ?

Thế Tôn bảo:

— Tỳ-kheo Xá-lợi-phất thân lục lớn nhất.

Long vương bạch Phật:

— Thế Tôn trước có thọ ký rằng Tỳ-kheo Mục-liên thân túc đệ nhất, không ai hơn.

Thế Tôn bảo:

— Long vương ! Ông nên biết có bốn thân túc. Thế nào là bốn ? Tụ tại tam-muội thân túc. Tinh tấn tam-muội thân túc. Tâm tam-muội thân túc. Giáo giới tam-muội thân túc. Nay Long vương ! Có sức của bốn thân túc này. Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni có bốn thân túc này, thân cận tu hành không buông bỏ. Đây túc là thân lục đệ nhất.

Long vương A-nậu-đạt bạch Phật:

— Tỳ-kheo Mục-liên không được bốn thần lực này sao ?

Thế Tôn bảo:

— Tỳ-kheo Mục-liên cũng được bốn thần lực này, thân cận tu hành chẳng hề buông bỏ, Tỳ-kheo Mục-liên muốn trụ thọ mạng hết kiếp cũng có thể làm được. Nhưng tam-muội mà Xá-lợi-phất nhập, Tỳ-kheo Mục-liên không biết tên gọi.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất lại nghĩ: “Ba ngàn đại thiên quốc độ, Mục-liên đều có thể di chuyển, còn trùng bị chết không thể kể xiết. Nhưng chính ta nghe tòa của Như Lai không thể di động. Nay ta nên lấy dây này cột vào tòa của Như Lai”.

Bấy giờ Tôn giả Mục-liên lại dùng thân tức nhắc dây này lên, nhưng không nhúc nhích. Mục-liên bèn nghĩ: “Không phải ta bị thối chuyển thân tức rồi sao mà nay nhắc dây này chẳng thể động đây ? Nay ta đến chỗ Thế Tôn, để hỏi nghĩa này”. Mục-liên bỏ sợi dây, dùng thân tức đến chỗ Thế Tôn, từ xa thấy Xá-lợi-phất ngồi trước Như Lai. Thấy rồi Mục-liên bèn nghĩ: “Đệ tử Thế Tôn thân tức đệ nhất không ai hơn ta. Nhưng ta chẳng bằng Xá-lợi-phất sao ? ”.

Bấy giờ Tôn giả Mục-liên bạch Phật:

— Con đối với thân tức có bị thối chuyển không ? Vì sao thế ? Con từ Tinh xá Kỳ Hoàn đi trước, Xá-lợi-phất đi sau. Nay Tỳ-kheo Xá-lợi-phất lại đến trước, ngồi trước Như Lai.

Phật nói:

— Thân tức của Thấy không thối chuyển, nhưng pháp thân tức tam-muội mà Xá-lợi-phất nhập, Thấy không biết. Vì sao thế ? Tỳ-kheo Xá-lợi-phất trí tuệ không có hạn lượng, tâm được tự tại. Thấy không bằng Xá-lợi-phất theo tâm. Xá-lợi-phất tâm thân tức được tự tại. Nếu Tỳ-kheo Xá-lợi-phất tâm nghĩ đến gì liền được tự tại.

Đại Mục-liên tức thời im lặng. Khi ấy Long vương A-nậu-đạt hoan hỷ mừng rỡ không kềm được:

— Nay Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, rất có thần lực chẳng thể nghĩ nghĩ, khi nhập tam-muội, Tỳ-kheo Mục-liên chẳng biết tên gọi.

Bấy giờ Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho Long vương A-nậu-đạt, khuyên bảo khiến cho hoan hỷ, liền ở đó thuyết giới. Sáng sớm Phật đem các Tỳ-kheo Tăng trở về thành Xá-vệ, rừng Kỳ-dã, vườn Cấp Cô Độc. Khi ấy, các Tỳ-kheo nói với nhau:

— Thế Tôn đích thân thọ ký, trong hàng Thanh

văn của ta, người thân túc đệ nhất là Tỳ-kheo Mục-liên, nhưng hôm nay chẳng bằng Xá-lợi-phất.

Bấy giờ các Tỳ-kheo khởi tâm khinh mạn đối với Mục-liên. Đức Thế Tôn liền nghĩ: “Các Tỳ-kheo này sanh tướng khinh mạn đối với Mục-liên, sẽ chịu tội khó kể”.

Ngài bảo Mục-liên:

— Thầy hãy hiện thần lực cho đại chúng này xem, đừng để đại chúng khởi tướng lười biếng.

Mục-liên đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Bấy giờ Mục-liên lạy Phật, rồi ở trước Như Lai biến mất, đi đến cách bảy hằng sa cõi Phật, ở phương Đông có Phật tên Kỳ Quang Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện cõi đó. Mục-liên dùng y phục bình thường đến cõi đó đi trên miệng bát. Nhân dân nước đó hình thể rất to lớn. Các Tỳ-kheo trông thấy Mục-liên rồi, nói với nhau:

— Các Thầy xem con sâu này giống như Sa-môn.

Các Tỳ-kheo bắt xuống đưa cho Phật.

— Thưa Thế Tôn ! Nay có một con sâu giống Sa-môn.

Kỳ Quang Như Lai bảo các Tỳ-kheo:

— Phương Tây cách đây bảy hằng sa thế giới; cõi đó có Phật tên Thích-ca Văn Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Đây là đệ tử thân túc đệ nhất của Ngài.

Bảy giờ Phật kia bảo Tôn giả Mục-liên:

— Các Tỳ-kheo này khởi ý khinh mạn, Thấy hãy hiện thần lực cho đại chúng xem !

Mục-liên đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Mục-liên nghe lời Phật dạy, lấy bình bát đựng năm trăm Tỳ-kheo nước đó đem lên trời Phạm thiên. Khi ấy Mục-liên lấy chân trái đặt lên núi Tu-di, chân phải đặt lên trời Phạm thiên, rồi nói bài kệ:

*Thường nên nhớ chuyên cần,
Tu hành nơi Phật pháp,
Hàng phục chúng ma oán,
Như điều phục được voi.
Nếu hay ở pháp này,
Năng hành không phóng dật,
Sẽ dứt nguồn mé khổ,
Không còn các não nữa.*

Bảy giờ Mục-liên dùng âm thanh này vang

khắp Tinh xá Kỳ Hoàn. Các Tỳ-kheo nghe xong đến bạch Phật:

— Mục-liên đứng ở đâu mà nói kệ này,

Thế Tôn bảo:

— Đây là Tỳ-kheo Mục-liên cách cõi Phật này bảy hằng sa thế giới về phía Đông, dùng bình bát đựng năm trăm Tỳ-kheo ở đó, chân trái bước lên núi Tu-di, chân phải đặt lên trời Phạm thiên mà nói kệ này.

Các Tỳ-kheo khen:

— Chưa từng có, thật là kỳ đặc ! Tỳ-kheo Mục-liên có đại thân tức thế mà chúng con khỏi tâm coi thường Mục-liên. Cúi mong Thế Tôn khiến Mục-liên đem năm trăm Tỳ-kheo đến đây.

Khi ấy Thế Tôn từ xa hiện đạo lực khiến Tôn giả Mục-liên biết ý. Mục-liên bèn dẫn năm trăm Tỳ-kheo đến thành Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ Thế Tôn đang thuyết pháp cho mấy ngàn vạn chúng. Mục-liên đem năm trăm Tỳ-kheo đến chỗ Thế Tôn. Đệ tử Phật Thích-ca Văn ngược nhìn các Tỳ-kheo ấy. Khi đó Tỳ-kheo ở thế giới phương Đông lễ chân Thế Tôn rồi ngồi một bên. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo ấy rằng:

— Tỳ-kheo các Thầy từ đâu tới ? Là đệ tử của ai ? Đi đường hết bao lâu ?

Năm trăm Tỳ-kheo kia bạch Phật Thích-ca Văn:

— Thế giới của chúng con nay ở phương Đông. Phật tên Kỳ Quang Như Lai, chúng con là đệ tử của Ngài. Nhưng nay chúng con chẳng biết từ đâu đến, đã trải qua mấy ngày !

Thế Tôn bảo:

— Các Thầy có biết thế giới của Phật chăng ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Thưa không, Thế Tôn !

— Nay các Thầy muốn đến cõi ấy chăng ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Thưa vâng, Thế Tôn ! Chúng con muốn trở về cõi ấy.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo ấy:

— Nay Ta sẽ nói với các Thầy về pháp lục giới. Hãy khéo suy nghĩ.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn.

Bấy giờ các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy rồi.
Thế Tôn bảo:

— Thế nào gọi là pháp lục giới ? Nay Tỳ-kheo ! Nên biết sáu giới của người nắm thọ tinh khí của cha mẹ mà sanh. Thế nào là sáu ? Nghĩa là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới. Đó là này Tỳ-kheo, có sáu giới này. Thân người nhân tinh huyết mà sanh lục nhập. Thế nào là sáu ? Nghĩa là nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập, ý nhập. Đó là, này Tỳ-kheo, có sáu nhập này do cha mẹ mà có được. Đã nương theo sáu nhập liền có sáu thức. Thế nào là sáu ? Nếu nương nhãn nhập thì có nhãn thức, rồi nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Đó là, này Tỳ-kheo, đây gọi là sáu thức thân.

Nếu có Tỳ-kheo hiểu sáu giới, sáu nhập, sáu thức này, có thể đến sáu cõi trời thọ thân. Nếu ở đó hết tuổi thọ lại sanh cõi này, thông minh tài cao. Ở ngay thân hiện tại dứt hết kiết sử được đến Niết-bàn.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Tôn giả Mục-liên:

— Nay Thầy đem các Tỳ-kheo này trở về cõi Phật kia.

Mục-liên đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Khi ấy, Mục-liên lại lấy bát đựng năm trăm Tỳ-kheo, nhiều Phật ba vòng lui đi, như trong khoảng thời gian co duỗi cánh tay, đã đến cội Phật kia. Bấy giờ Mục-liên thả các Tỳ-kheo ra, lễ chân Phật kia rồi trở về cội Nhân này. Các Tỳ-kheo cội kia nghe lục giới này rồi, các trần cấu sạch, được pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Trong hàng đệ tử Ta, Thanh văn thân túc đệ nhất khó ai theo kịp là Tỳ-kheo Đại Mục-kiên-liên.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Bạt-kỳ trong vườn Nguưu Sư Tử. Các Tỳ-kheo cao đức có thân túc là Hiền giả Xá-lợi-phất, Hiền giả Đại Mục-kiên-liên, Hiền giả Ca-diếp, Hiền giả Ly-việt, Hiền giả A-nan v.v... năm trăm người câu hội.

Khi ấy, Đại Mục-kiên-liên, Đại Ca-diếp, A-nan-luật, sáng sớm đến chỗ Xá-lợi-phất. Tôn giả A-nan từ xa trông thấy ba Đại Thanh văn đến chỗ Xá-lợi-phất, liền bảo Tôn giả Ly-việt rằng:

— Ba Đại Thanh vẫn đi đến ngài Xá-lợi-phất, hai người chúng ta cũng nên đến chỗ Xá-lợi-phất. Vì sao thế ? Để nghe ngài Xá-lợi-phất thuyết đầy đủ pháp kỳ diệu.

Ly-việt đáp:

— Việc này nên lắm !

Rồi Ly-việt, A-nan đến chỗ Xá-lợi-phất. Khi ấy Xá-lợi-phất nói:

— Kính chào chư Hiền ! Mời đến đây ngồi.

Xá-lợi-phất bảo A-nan:

— Nay tôi có điều muốn hỏi, vườn Ngưu Su Tử này rất vui thích, hương trời tự nhiên tỏa khắp bốn phương, làm sao khiến cho vườn này được vui thích ?

A-nan đáp:

— Tỳ-kheo nghe nhiều chẳng quên, tổng trì nghĩa vị của các pháp, tu hành Phạm hạnh đầy đủ, những pháp như thế cũng không sót mất; vì bốn bộ chúng mà thuyết pháp, chẳng mất thứ lớp, cũng chẳng thô tháo, không có loạn tướng. Như thế, Tỳ-kheo ở vườn Ngưu Su Tử được vui thích.

Xá-lợi-phất bảo Ly-việt rằng:

— Hôm nay A-nan đã diễn thuyết rồi. Nay tôi

lại muốn hỏi nghĩa Thấy. Vườn Ngưu Sư Tử vui thích như vậy. Nay Thấy hãy nói tiếp nghĩa ấy thế nào ?

Ly-việt đáp:

— Ở đây Tỳ-kheo thích chỗ nhàn vắng, tư duy tọa Thiền, tương ưng với chỉ quán. Như thế Tỳ-kheo thích ở trong vườn Ngưu Sư Tử.

Khi ấy Xá-lợi-phất bảo A-na-luật:

— Nay Thấy nên nói nghĩa của vui thích.

A-na-luật đáp:

— Tỳ-kheo có thiên nhãn thấy suốt xem xét chúng sanh: người chết, người sanh, sắc lành, sắc ác, đường lành, đường dữ, hoặc đẹp, hoặc xấu, thấy đều biết hết. Hoặc có chúng sanh thân, miệng, ý làm ác; phỉ báng Hiền Thánh, thân hoại mạng chung sanh trong địa ngục; hoặc lại có chúng sanh thân, miệng, ý làm lành, chẳng phỉ báng Hiền Thánh, ví như sĩ phu quán không trung, thấy đều đầy đủ. Tỳ-kheo có thiên nhãn cũng lại như thế, xem xét thế giới chẳng có nghi nan. Như thế, Tỳ-kheo ở trong vườn Ngưu Sư Tử vui thích như thế.

Xá-lợi-phất bảo Ca-diếp:

— Nay tôi hỏi Thấy, chư Hiền như thế đã nói về nghĩa vui thích. Nay Thấy nên nói tiếp.

Ca-diếp đáp:

— Tỳ-kheo hành hạnh A-lan-nhã (tịch tịnh), lại dạy người khác khiến hành A-lan-nhã ; tán thán đức của nhàn tịnh, thân mình mặc y chằm vá, lại dạy người khiến hành đầu đà. Thân tự tri túc ở chỗ nhàn cư, lại dạy người khác khiến tu hành này. Thân mình giới đức đầy đủ, tam-muội thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát kiến tuệ thành tựu; lại dạy người khác khiến hành pháp này; tán thán pháp này rồi lại khuyến hóa; lại dạy người khác khiến hành pháp này, giáo huấn không chán. Như thế, Tỳ-kheo ở trong vườn Ngưu Sư Tử vui thích không gì sánh bằng.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất bảo Đại Mục-kiên-liên:

— Chư Hiền đã nói nghĩa vui thích. Nay Thầy nên nói tiếp nghĩa vui thích; vui thích trong vườn Ngưu Sư Tử vô song, nay Thầy muốn nói thế nào ?

Mục-liên đáp:

— Ở đây, Tỳ-kheo có đại thân túc, đối thân túc được tự tại. Họ có thể biến hóa vô số sự việc không khó khăn; cũng hay phân một thân thành vô số thân, hoặc hợp lại làm thành một thân; vách đá đều qua được, vọt lên, biến mất tự tại cũng như

thuyền lướt trên sông, chim bay trên không trung không dấu vết. Ví như lửa mạnh thiêu đốt núi rừng, cũng như mặt trời trắng không đâu chẳng chiếu; cũng có thể đưa tay sờ nhật nguyệt; cũng có thể hóa thân đến trời Phạm thiên. Như thế, Tỳ-kheo thích hợp ở trong vườn Ngưu Su Tử.

Khi ấy Mục-liên bảo Xá-lợi-phất:

— Chúng tôi mỗi người tùy chỗ mà biện thuyết rồi, nay muốn hỏi nghĩa Xá-lợi-phất, vườn Ngưu Su Tử rất là vui thích. Những Tỳ-kheo nào nên ở trong ấy.

Xá-lợi-phất nói:

— Tỳ-kheo có thể hàng phục tâm, mà tâm không thể hàng phục Tỳ-kheo. Nếu Tỳ-kheo ấy muốn được tam-muội tức thời Tỳ-kheo ấy được tam-muội, tùy ý xa gần thành tam-muội, liền hay thành tựu đầy đủ. Ví như nhà Trưởng giả có y phục tốt đẹp đựng đầy ruộng. Bảy giờ Trưởng giả ấy muốn lấy loại y phục nào thì tùy ý lấy không khó khăn, cũng hay tùy ý nhập vào trong tam-muội. Đây cũng như thế, tâm hạnh khiến Tỳ-kheo, chẳng phải Tỳ-kheo hay khiến tâm, tùy ý vào tam-muội cũng không khó. Như thế Tỳ-kheo hay khiến tâm, chẳng phải tâm khiến Tỳ-kheo. Người như thế nên ở trong vườn Ngưu Su Tử.

Bấy giờ Xá-lợi-phát bảo chư Hiền:

— Chúng ta đã tùy theo sự biện bác của mình mà nói, mỗi người tùy cách thức khéo thuyết nghĩa này. Nay chúng ta nên đến hỏi Thế Tôn: Tỳ-kheo thế nào thích ở trong vườn Ngưu Su Tử ? Nếu Thế Tôn có nói gì, chúng ta sẽ vâng làm.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Đúng vậy, Xá-lợi-phát:

Bấy giờ các đại Thanh văn đều dẫn nhau đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến cúi lạy Thế Tôn rồi ngồi một bên. Các đại Thanh văn đem nhân duyên này bạch đầy đủ với Phật.

Khi ấy, Thế Tôn bảo:

— Lành thay ! Như lời A-nan nói. Vì sao thế ? Tỳ-kheo A-nan nghe pháp, hay tổng trì, gìn giữ hết các pháp; tu hành Phạm hạnh đầy đủ; pháp như thế khéo nghe không quên, cũng không tà kiến; thuyết pháp cho bốn bộ chúng, lời nói không lầm lẫn, cũng không thô bạo.

Tỳ-kheo Ly-việt thuyết cũng hay thay ! Vì sao thế ? Ua ở chỗ nhàn vắng, không ở trong nhân gian, thường nhớ tọa Thiền, cũng không tranh tụng; tương ưng với chỉ quán, nhàn cư tịch tĩnh.

Tỳ-kheo A-na-luật cũng lại hay thay ! Vì sao thế ? Tỳ-kheo A-na-luật thiên nhãn đệ nhất. Thấy ấy dùng thiên nhãn quán sát tam thiên thế giới, giống như người có mắt xem hạt châu trong bàn tay; Tỳ-kheo A-na-luật cũng lại như thế. Thấy ấy dùng thiên nhãn quán tam thiên đại thiên thế giới, không có nghi nan.

Nay Tỳ-kheo Ca-diếp cũng lại hay thay ! Vì sao thế ? Tỳ-kheo Ca-diếp tự thân mình hành A-lan-nhã, lại hay tán thán hạnh nhàn cư. Thân hay khát thực, lại hay khen ngợi đức khát thực. Thân mặc y chăm vá, lại hay tán thán đức mặc y chăm vá. Thân mình tri túc, lại hay khen ngợi đức tri túc. Thân mình ở hang núi, lại tán thán đức ở hang núi. Thân mình giới thành tựu, tam-muội thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát kiến tuệ thành tựu, lại có thể dạy người thành tựu năm phần Pháp thân này. Thân có thể giáo hóa, lại có thể dạy người khiến hành pháp này.

Lành thay ! Lành thay ! Như lời Mục-liên nói. Vì sao thế ? Tỳ-kheo Mục-liên có đại oai lực, thân túc đệ nhất, tâm được tự tại, ý muốn thân ấy làm gì thì có thể làm xong; hoặc hóa một thân phần làm vạn ức, hoặc hợp trở lại làm một; vách đá đều qua được không chướng ngại, ẩn hiện tự tại như vào

nước không chướng ngại; như chim bay trong không, không có vết chân. Ví như nhật nguyệt không chỗ nào chẳng chiếu hay hóa thân đến trời Phạm thiên.

Lành thay ! Như lời Xá-lợi-phất nói. Vì sao thế ? Xá-lợi-phất hay hàng phục tâm, chẳng phải tâm hàng phục Xá-lợi-phất. Nếu lúc muốn nhập tam-muội, thì cỗ thể thành tựu không có nghi nan. Ví như Trương già có y phục tốt đẹp, tùy ý lấy không nghi nan; Tỳ-kheo Xá-lợi-phất cũng lại như thế, có thể hàng phục tâm, chẳng phải tâm có thể hàng phục Xá-lợi-phất; tùy ý nhập tam muội, thấy đều ở trước mắt.

Lành thay ! Lành thay ! Các Tỳ-kheo ! Các Thầy mỗi người tùy theo phương tiện mà nói. Nhưng nay lại nghe ta nói: Tỳ-kheo thế nào vui ở vườn Ngưu Su Tử ?

Tỳ-kheo nương ở trong thôn xóm. Người ấy đến giờ đắp y, ôm bát vào làng khát thực, khát thực xong trở về chỗ ở, rửa tay, rửa mặt, ở dưới gốc cây chính thân, chính ý, ngồi kiết-già, cột niệm ở trước. Tỳ-kheo ấy nghĩ rằng: “Nay ta ngồi tòa bất hoại, phải nên dứt hữu lậu thành tựu vô lậu”.

Bấy giờ Tỳ-kheo ấy tâm hữu lậu liền được giải

thoát. Tỳ-kheo như thế thích hợp ở trong vườn Ngưu Su Tử. Tỳ-kheo như thế chuyên cần tinh tấn, không có giải đãi, ở đâu cũng được sùng kính. Như thế, Tỳ-kheo nên học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay Ta sẽ nói về chú nguyện có sáu đức. Các Thầy hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Bấy giờ các Tỳ-kheo đã nhận lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:

— Thế nào gọi là sáu đức? Ở đây đàn-việt thí chủ thành tựu ba pháp. Đàn-việt thí chủ thành tựu ba pháp thế nào ? Ở đây đàn-việt thí chủ thành tựu tín căn, thành tựu giới đức, thành tựu sự nghe. Đó là đàn-việt thí chủ thành tựu ba pháp này. Pháp bố thí vật lại thành tựu ba pháp. Thế nào là ba ? Là vật kia sắc thành tựu, vị thành tựu, hương thành

tự. Có ba pháp này. Đó là này Tỳ-kheo ! Có sáu việc này đạt được công đức lớn, danh đức vang xa, đạt được quả báo cam lồ.

Thế nên, các Tỳ-kheo nếu muốn thành tựu sáu việc này, nên nhớ bố thí. Như thế, Tỳ-kheo nên học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn thuyết pháp cho vô số chúng. Khi ấy trên tòa có một Tỳ-kheo sanh ý niệm này: “Mong Như Lai bảo cho ta những điều luận thuyết”. Khi đó Như Lai biết tâm của Tỳ-kheo ấy liền bảo các Tỳ-kheo:

— Nếu có Tỳ-kheo sanh niệm này: “Như Lai sẽ đích thân giáo huấn ta”. Tỳ-kheo ấy giới thanh tịnh, không có vết nhơ, tu hành chỉ quán, ưa chỗ nhàn vắng. Nếu Tỳ-kheo ấy ý muốn cầu y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men, cũng phải nên giới đức thành tựu, ở chỗ vắng vẻ mà tự tu hành, tương ưng với chỉ quán. Nếu Tỳ-kheo ấy ý muốn tri túc, nên nhớ giới đức đầy đủ, ở chỗ nhàn vắng tự tu hành, tương ưng với chỉ quán.

Nếu Tỳ-kheo ấy muốn bốn bộ chúng, Quốc vương, nhân dân, các loại hữu hình trông thấy và hiểu biết mình; thì nên nhớ giới đức đầy đủ.

Nếu Tỳ-kheo ấy ý muốn cầu Tứ thiên, khoảng giữa không có tâm hối hận, cũng không biến đổi thì nên nhớ giới đức thành tựu.

Nếu Tỳ-kheo muốn cầu Tứ thân tức thì cũng nên giới đức đầy đủ.

Nếu Tỳ-kheo ý lại muốn cầu tám môn giải thoát không chương ngại thì nên nhớ giới đức đầy đủ.

Nếu Tỳ-kheo ý lại muốn cầu thiên nhĩ nghe suốt hết tiếng trời người thì nên nhớ giới đức đầy đủ.

Nếu Tỳ-kheo ý muốn biết ý nghĩ trong tâm người khác, các căn thiếu sót thì cũng nên nhớ giới đức đầy đủ.

Nếu Tỳ-kheo ấy ý muốn cầu biết tâm ý chúng sanh, tâm có dục, tâm không dục, tâm có sân giận, tâm không sân giận, tâm có ngu si, tâm không ngu si, như thực mà biết; tâm có ái, tâm không ái, tâm có thọ, tâm không thọ, như thực mà biết; tâm có loạn, tâm không loạn; tâm tật đố, tâm không tật đố; tâm nhỏ hẹp, tâm không nhỏ hẹp; tâm có hạn lượng, tâm không hạn lượng; tâm có độ, tâm không độ; tâm có tam-muội, tâm không tam-muội; tâm có

giải thoát, tâm không giải thoát, như thực mà biết; muốn được như thế, nên nhớ giới đức đầy đủ.

Nếu Tỳ-kheo ý muốn được vô lượng thân tức phân một thân thành vô số, lại hợp trở lại thành một; xuất hiện biến mất tự tại, hóa thân cho đến Phạm thiên thì nên nhớ giới đức đầy đủ.

Nếu lại Tỳ-kheo ý muốn câu tự nhớ việc vô số kiếp đời trước, hoặc một đời, hai đời, cho đến ngàn đời, trăm ngàn ức đời, kiếp thành kiếp hoại, kiếp thành hoại không thể tính kể “Ta từng chết đây sanh kia tên gì họ gì, hoặc từ nơi kia chết, đến sanh nơi đây”; tự nhớ việc vô số kiếp như thế thì nên nhớ giới đức đầy đủ, mà không có niệm khác.

Nếu lại, Tỳ-kheo ý muốn câu thiên nhãn thấy suốt, quán chúng sanh đường lành, đường ác, sắc lành sắc ác, hoặc đẹp hoặc xấu, như thực mà biết; hoặc lại có chúng sanh thân, miệng, ý làm ác, phỉ báng Hiền thánh, thân hoại mạng chung sanh trong địa ngục; hoặc lại có chúng sanh thân, miệng, ý làm lành, chẳng phỉ báng Hiền Thánh, tâm ý chánh kiến, thân hoại mạng chung sanh cõi lành lên trời; nếu muốn như thế thì nên nhớ giới đức đầy đủ.

Lại nữa, nếu Tỳ-kheo ý muốn câu dứt hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát,

sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không tái sanh nữa, như thực mà biết thì nên nhớ giới đức đầy đủ, trong từng suy nghĩ không có loạn tương, ở nơi vắng vẻ thì Tỳ-kheo ấy nên nhớ giới đức đầy đủ, không có các niệm khác, oai nghi thành tựu đầy đủ, lỗi nhỏ thường sợ, hướng là lỗi lớn.

Nếu có Tỳ-kheo ý muốn cùng luận đàm với Như Lai thì nên thường nhớ giới đức đầy đủ; giới đức đã đầy đủ nên nhớ văn đầy đủ, văn đã đầy đủ nên nhớ thí đầy đủ, thí đã đầy đủ nên nhớ trí tuệ đầy đủ, giải thoát tri kiến thân đều đầy đủ.

Nếu có Tỳ-kheo giới thân, định thân, tuệ thân, giải thoát thân, giải thoát tri kiến thân đầy đủ, liền được thiên long, quý thần thấy biết cúng dường, đáng kính, đáng quý, trời người phụng sự.

Thế nên, Tỳ-kheo nên nhớ ngũ phần pháp thân đầy đủ là ruộng phước của đời, không ai có thể hơn được. Như thế, các Tỳ-kheo nên học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

XXVII. PHẨM LỤC TRỌNG (2)

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất đến chỗ Thế Tôn; cúi lạy Thế Tôn rồi ngồi một bên. Khi ấy Xá-lợi-phất bạch Thế Tôn:

– Nay con đã nhập hạ ở thành Xá-vệ rồi, ý muốn đi du hoá trong nhân gian.

Thế Tôn bảo:

– Nay chính phải thời.

Xá-lợi-phất liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy và lui đi. Xá-lợi-phất đi chưa bao lâu, có một Tỷ-kheo ôm lòng phỉ báng, bạch Thế Tôn rằng:

— Xá-lợi-phất tranh cãi với các Tỳ-kheo mà không sám hối, nay lại du hành trong nhân gian.

Bấy giờ Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:

— Thầy mau đem lời Ta gọi Xá-lợi-phất đến !

Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Phật dạy Tôn giả Mục-liên và Tôn giả A-nan:

— Các Thầy mời các Tỳ-kheo trong các phòng đến chỗ Thế Tôn. Vì sao thế ? Xá-lợi-phất nhập tam-muội, nay sẽ ở trước Như Lai rống tiếng sư tử.

Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, ai nấy đều tụ tập chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Khi ấy Tỳ-kheo kia vâng lời Phật dạy đi đến chỗ Xá-lợi-phất, bảo Xá-lợi-phất:

— Như Lai muốn gặp Tôn giả.

Tôn giả Xá-lợi-phất đến chỗ Thế Tôn; cúi lạy Thế Tôn rồi ngồi một bên. Phật bảo Xá-lợi-phất:

— Thầy vừa đi chưa bao lâu, có một Tỳ-kheo hạnh như đến chỗ Ta, bạch Ta rằng: “Tỳ-kheo Xá-lợi-phất tranh cãi với các Tỳ-kheo mà không sám hối, lại du hóa trong nhân gian”. Xem xét có thực vậy không ?

Xá-lợi-phất bạch Phật:

— Như Lai tự biết việc này.

Như Lai bảo:

— Ta tự biết rồi, nhưng nay đại chúng hoài nghi. Nay Thấy ở trong đại chúng, nên tự biện minh mình trong sạch.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

— Con từ khi sanh ra đến nay tuổi vừa tám mươi, mỗi lúc tự suy nghĩ: chưa từng sát sanh, cũng không nói dối, ngay cho khi đùa bỡn cũng không nói dối, cũng lại chưa hề cãi cọ kia đây. Ví thử lúc không chuyên ý, có thể làm điều này. Bạch Thế Tôn ! Nay con tâm ý thanh tịnh há lại cùng người Phạm hạnh đấu tranh sao ?

Cũng như đất này, chấp nhận vật sạch và cũng nhận vật không sạch, phần tiểu dơ uế thấy đều nhận cả, máu mủ đờm dãi trộn chẳng chống nghịch. Song đất này cũng chẳng nói xấu, cũng không nói tốt. Con cũng như vậy, bạch Thế Tôn ! Tâm con không di động, há lại cùng người Phạm hạnh tranh cãi mà bỏ đi xa ư ? Người tâm không chuyên thì mới như thế. Nay con tâm chánh, đâu lẽ cùng người Phạm hạnh tranh cãi mà bỏ đi xa ư ?

Cũng như nước có thể rửa sạch vật tốt, cũng có thể rửa sạch vật xấu. Nước ấy cũng chẳng nghĩ rằng: “Ta rửa sạch cái này, bỏ cái này”. Con cũng như thế, không có tương khác; há lại cùng người Phạm hạnh tranh cãi mà bỏ đi xa ư ?

Ví như lửa mạnh đốt cháy núi rừng chẳng chọn tốt xấu, trọn không tương niệm. Con cũng như thế, há nên có ý cùng người Phạm hạnh tranh cãi sao ?

Cũng như chổi quét không chọn tốt xấu, đều có thể quét sạch trọn không tương niệm. Giống như bò bị cưa hai sừng, hết sức hiền lành không có hung bạo; khéo có thể dẫn dắt, tùy ý đi đâu, trọn không nghi nan. Thật vậy, Thế Tôn ! Tâm con như thế, cũng không khởi tương có điều làm thương tổn, há lại cùng người Phạm hạnh tranh cãi mà đi xa ư ?

Cũng như cô gái Chiên-đà-la mặc áo cũ rách, ở trong nhân gian xin ăn cũng không cấm kỵ. Con cũng như thế, bạch Thế Tôn ! Cũng không tương niệm sẽ khởi tranh tụng mà đi xa.

Cũng như chảo mỡ rỉ chảy khắp nơi, người có mắt thấy đều trông thấy mọi chỗ rỉ ra. Con cũng như thế, Thế Tôn ! Trong chín lỗ rỉ chảy ra bất tịnh, há nên cùng người Phạm hạnh tranh cãi ?

Ví như người nữ tuổi trẻ đoan chánh, lại lấy thầy chết buộc vào cổ mình rồi chán ghét nó. Thế Tôn ! Con cũng như thế, chán ghét thân này như thế không khác, há nên cùng người Phạm hạnh tranh cãi mà đi xa sao ? Việc này chẳng đúng.

Thế Tôn nên tự biết cho. Tỳ-kheo kia cũng nên biết cho. Nếu có việc này, mong Tỳ-kheo ấy nhận sự sám hối của con.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo kia:

— Nay Thầy phải tự hối lỗi. Vì sao thế ? Nếu không hối lỗi, đâu sẽ bể làm bảy mảnh.

Khi ấy, Tỳ-kheo kia sợ hãi, lông áo dựng đứng; liền từ chỗ ngồi đứng lên lễ chân Như Lai, bạch Thế Tôn:

— Nay con tự biết đã xúc phạm Tôn giả Xá-lợi-phất, cúi mong Thế Tôn cho con sám hối.

Thế Tôn bảo:

— Tỳ-kheo ! Thầy hãy tự hướng về Xá-lợi-phất sám hối, nếu không đâu sẽ bể làm bảy mảnh.

Tỳ-kheo ấy liền hướng về Xá-lợi-phất cúi lạy và bạch Xá-lợi-phất rằng:

— Cúi mong ngài cho tôi sám hối, vì tôi ngu, không phân biệt lễ chân thật.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

— Nay Thầy nên nhận Tỳ-kheo này hối lỗi; lại lấy tay xoa đầu thầy ấy. Vì sao thế ? Nếu không cho Tỳ-kheo này sám hối, đầu Thầy ấy sẽ bể làm bảy mảnh.

Xá-lợi-phất lấy tay xoa đầu Tỳ-kheo, bảo rằng:

— Chấp nhận cho Thầy sám hối. Như ngu như mê, trong Phật pháp này rất là rộng lớn; lại có thể tùy thời hối lỗi. Lành thay ! Nay cho Thầy sám hối, sau chớ phạm nữa.

Như thế ba lần. Bấy giờ Xá-lợi-phất bảo Tỳ-kheo kia rằng:

— Thầy chớ phạm nữa ! Vì sao thế ? Có sáu pháp vào địa ngục; sáu pháp sanh lên trời, sáu pháp đến Niết-bàn.

Thế nào là sáu pháp vào địa ngục ? Muốn hại người khác; ta đã khởi tâm hại này liền hoan hỷ, hơn hờ không thể dùng được; ta sẽ dạy người khiến hại người khác; trong đó khởi tâm hại; đã hại được người trong đó khởi hoan hỷ: “Ta sẽ được tiếng tăm không tốt này”; chưa khởi việc này, liền ôm sầu lo. Đó là có sáu pháp này khiến người đọa đường ác.

Thế nào là có sáu pháp khiến người đến chỗ

lành ? Nghĩa là thân giới đầy đủ, khẩu giới đầy đủ, ý giới đầy đủ, mạng căn thanh tịnh, không tâm sát hại, không tâm tật đố. Đó là có sáu pháp này sanh ở cõi lành.

Thế nào là tu sáu pháp đến Niết-bàn ? Nghĩa là sáu pháp nghĩ nhớ. Thế nào là sáu ? Nghĩa là thân hành từ, không tỳ vết; miệng hành từ không tỳ vết; ý hành từ không tỳ vết; nếu được lợi dưỡng hay chia cho mọi người không có lần tiếc; phụng trì cấm giới không tỳ vết; được người trí quý mến. Giới như thế có thể đầy đủ. Có các tà kiến, chánh kiến, Hiền Thánh xuất yếu có thể được dứt gốc khổ; các kiến như thế thấy đều phân biệt rành. Đó là sáu pháp được đến Niết-bàn. Nay Tỳ-kheo các Thầy nên cầu phương tiện tu hành sáu pháp này. Như thế Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ Tỳ-kheo kia lại từ chỗ ngồi đứng dậy, lễ chân Tôn giả Xá-lợi-phất một lần nữa:

— Nay con lại xin sám hối, như kẻ ngu mê, không phân biệt được chân thật. Cúi mong ngài Xá-lợi-phất cho con hối lỗi. Sau này con không phạm nữa.

Xá-lợi-phất nói:

— Cho Thầy hối lỗi. Trong pháp Hiền Thánh

rất là quang đại, phải tự sửa cũ, tu chỉnh mới, chớ có phạm nữa.

Bấy giờ Tỳ-kheo kia nghe Xá-lợi-phất nói xong, hoan hỷ vâng làm.

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay Ta sẽ thuyết về pháp đệ nhất tối không. Các Thầy khéo suy nghĩ.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn.

Bấy giờ các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Phật bảo:

— Sao gọi là pháp đệ nhất tối không ? Nếu lúc mất khởi thì khởi, cũng chẳng thấy chỗ đến; lúc diệt thì diệt cũng không thấy chỗ diệt, trừ pháp giả hiệu nhân duyên. Thế nào là giả hiệu nhân duyên ? Nghĩa là cái này có thì cái kia có, cái này sanh thì cái kia sanh, vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên

sanh, sanh duyên tử, tử duyên sầu lo, khổ não, chẳng thể tính kể. Như thế Khổ ấm thành tựu nhân duyên này.

Không đây thì không kia, đây diệt thì kia diệt; vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì tử diệt, tử diệt thì sầu lo khổ não thấy đều diệt; tận trừ pháp giả hiệu.

Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế; lúc khởi thì khởi cũng không biết chỗ đến, lúc diệt thì diệt cũng không biết chỗ diệt, trừ pháp giả hiệu. Pháp giả hiệu là đây khởi thì khởi, đây diệt thì diệt.

Sáu nhập này cũng không người tạo tác; cũng là pháp danh sắc lục nhập. Do cha mẹ mà có thai, cũng không nhân duyên mà có. Đây cũng giả hiệu. Chỉ cần trước có đối đãi sau bèn có. Ví như dùi cây kiếm lửa. Vì trước có đối đãi, sau mới có lửa sanh, lửa cũng chẳng từ cây ra, cũng chẳng là cây. Nếu lại có người chẻ cây tìm lửa, cũng chẳng thể được, đều do nhân duyên hội hợp rồi sau có lửa. Sáu tình này khởi bệnh cũng lại như thế, đều do nhân duyên hội hợp, trong đó khởi bệnh. Lúc sáu nhập này khởi

thì khởi cũng chẳng thấy chỗ đến, lúc diệt thì diệt, cũng chẳng thấy chỗ diệt, trừ pháp giả hiệu này. Nhân do cha mẹ hội hợp mà có.

Bấy giờ Thế Tôn bèn nói kệ:

*Trước hết thọ bào thai,
Dần dần như váng sữa,
Rồi lại như cục thịt,
Sau chuyển như tượng hình.
Trước sanh đầu, cổ, ót,
Dần sanh tay, chân, ngón,
Chi tiết mỗi mỗi sanh,
Tóc, lông, móng, răng thành.
Nếu lúc mẹ ăn uống,
Các thứ món ăn ngon,
Tinh khí làm sống mạng,
Nguồn gốc của thọ thai.
Hình thể đã hoàn thành,
Các căn không thiếu sót,
Do mẹ được sanh ra,
Thọ thai khổ như thế.*

Tỳ-kheo nên biết, do nhân duyên hội hợp mà có thân này. Lại nữa, Tỳ-kheo ! Trong một thân người có ba trăm sáu mươi đốt xương, chín vạn chín ngàn lỗ chân lông, năm trăm mạch máu, năm trăm gân, tám vạn hộ trùng. Tỳ-kheo nên biết ! Thân lục

nhập có tai biến như thế. Tỳ-kheo nên nhớ tư duy họa hoạn như thế. Ai tạo xương này ? Ai hợp gân mạch này ? Ai tạo tám vạn hộ trùng này ?

Bấy giờ, Tỳ-kheo nghĩ suy điều này, liền đạt nhị quả, A-na-hàm hoặc A-la-hán. Khi ấy Thế Tôn liền nói kệ:

*Ba trăm sáu mươi xương,
Ở trong thân người này,
Chư Phật đã diễn nói,
Nay Ta cũng nói thế.
Gân có năm trăm sợi,
Số mạch cũng như thế,
Trùng có tám vạn thứ,
Chín vạn chín ngàn lông.
Nên quán thân như thế,
Tỳ-kheo cần tinh tấn,
Mau được đạo La-hán,
Và đến được Niết-bàn.
Pháp này đều không tịch.
Chỗ tham của người ngu.
Người trí tâm vui vẻ,
Nghe pháp bốn “không” này.*

Này Tỳ-kheo ! Đây gọi là pháp đệ nhất tối không. Ta vì các Thầy nói về pháp tu hành của

Như Lai. Nay ta đã khỏi tâm từ bi thương xót, việc Ta làm đã xong. Các Thầy thường nên nhớ tu hành pháp này. Ở chỗ vắng vẻ, ngồi Thiền tư duy, chớ có giải đãi. Nay không tu hành sau hối hận vô ích. Đây là lời giáo huấn của Ta. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Phạm chí Sanh Lậu đến chỗ Thế Tôn cùng thăm hỏi, ngồi một bên. Khi ấy, Phạm chí bạch Thế Tôn:

— Cù-dàm ! Dòng Sát-lợi nay ý muốn cầu điều gì ? Có hạnh nghiệp gì ? Theo giáo lý nào ? Cứu cánh việc gì ?

Bà-la-môn ý muốn việc gì ? Có hạnh nghiệp gì ? Theo giáo lý nào ? Cứu cánh việc gì ?

Quốc vương ngày nay ý muốn cầu gì ? Có hạnh nghiệp gì ? Theo giáo lý nào ? Cứu cánh việc gì ?

Đạo tặc ngày nay ý muốn cầu gì ? Có hạnh nghiệp gì ? Theo giáo lý nào ? Cứu cánh việc gì ?

Người nữ ý muốn cầu gì ? Có hạnh nghiệp gì ? Nghe giáo lý nào ? Rốt ráo việc gì ?

Bấy giờ Thế Tôn bảo Phạm chí:

— Dòng Sát-lợi thường ưa đấu tranh, nhiều kỹ thuật, ưa làm việc muốn cho rốt ráo không nghỉ giữa chừng.

Phạm chí hỏi:

— Phạm chí ý muốn cầu gì ?

Thế Tôn bảo:

— Phạm chí ý thích chú thuật, cần ở nhà, thích chỗ vắng vẻ, ý để nơi Phạm thiên.

Phạm chí lại hỏi:

— Quốc vương cầu việc gì ?

Thế Tôn bảo:

— Phạm chí nên biết ! Ý vua muốn được việc nước, ý để nơi binh đao gây gộc, tham đắm tài bảo.

Phạm chí lại hỏi:

— Trộm cướp ý muốn gì ?

Thế Tôn bảo:

— Trộm thì có ý trộm cắp, tâm để chỗ gian tà, ý muốn khiến người không biết việc làm của mình.

Phạm chí lại hỏi:

— Người nữ ý muốn cầu gì ?

Thế Tôn bảo:

— Người nữ ý để nơi người nam, tham đắm tài bao, tâm ràng buộc việc nam nữ, tham dục tự do.

Bấy giờ Phạm chí bạch Thế Tôn:

— Thật là kỳ đặc ! Thế Tôn biết hết bao nhiêu sự biến đổi, như thật không dối. Hôm nay Tỳ-kheo ý muốn cầu gì ?

Thế Tôn bảo:

— Giới đức đầy đủ, tâm đạo nơi đạo pháp, ý để nơi Tứ đế, muốn đến Niết-bàn. Đó là điều mong cầu của Tỳ-kheo.

Phạm chí Sanh Lậu bạch Thế Tôn:

— Đúng vậy, Thế Tôn ! Việc làm của Tỳ-kheo ý không thể di chuyển. Nghĩa ấy thật như vậy. Thừa Cù-đàm ! Niết-bàn ấy thật là vui thích. Như Lai nói đã nhiều. Ví như người mù được thấy, người điếc được nghe, ở chỗ tối thấy sáng; ngày nay Như Lai nói cũng như thế, không có khác. Nay tôi việc nước bận rộn, muốn trở về.

Thế Tôn bảo:

— Nên biết đúng thời.

Khi ấy Phạm chí Sanh Lậu liền đứng dậy, nhiều Phật ba vòng rồi lui đi.

Bấy giờ, Phạm chí Sanh Lậu nghe Phật nói xong, vui vẻ vâng làm.

9. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Phạm chí Sanh Lậu đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên.

Khi ấy Phạm chí bạch Thế Tôn:

— Trong đây có Tỳ-kheo chẳng ? Làm sao được tu Phạm hạnh không có thiếu sót ? Và thanh tịnh tu Phạm hạnh ?

Thế Tôn bảo:

— Nếu có người giới luật đầy đủ không phạm điều gì, đây gọi là thanh tịnh tu hành Phạm hạnh. Lại nữa, Phạm chí ! Nếu có mắt thấy sắc mà không khởi tưởng dính mắc, không khởi thức niệm; trừ ác tưởng, bỏ pháp bất thiện, nhãn căn được toàn vẹn. Đó là người này thanh tịnh tu Phạm hạnh. Nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân biết xúc chạm, ý biết pháp đều không thức tưởng, không

khởi tướng niệm, thanh tịnh được tu Phạm hạnh, ý căn được toàn vẹn; người như thế tu Phạm hạnh không có thiếu sót.

Bà-la-môn bạch Phật:

— Những người nào không tu Phạm hạnh ? Không đầy đủ hạnh thanh tịnh ?

Thế Tôn bảo:

— Nếu có người cùng hội họp, đây gọi là không phải Phạm hạnh.

0 Bà-la-môn bạch Phật:

— Những người nào sơ sót không hành đầy đủ ?

Thế Tôn bảo:

— Nếu có người cùng nữ nhân giao tiếp, hoặc đụng chạm tay chân, ấp ủ trong lòng không quên mất; đó là này Phạm chí, không hành đầy đủ, rơi vào các dâm dật, tương ưng với dâm, nộ, si. Lại nữa Phạm chí ! Hoặc cùng nữ nhân đùa bỡn nói năng qua lại; đó là, này Phạm chí người này hành không đầy đủ, rơi vào dâm, nộ, si, Phạm hạnh chẳng đầy đủ để tu hành thanh tịnh. Lại nữa Phạm chí ! Nếu có nữ nhân dùng mắt ác nhìn nhau mà không di chuyển, trong đó liền khởi tướng dâm, nộ, si, sanh các loạn niệm; đó là, Phạm chí, người này Phạm

hạnh chẳng sạch, chẳng tu Phạm hạnh. Lại nữa, Phạm chí ! Hoặc có người nghe xa xa, hoặc nghe tiếng khóc, hoặc nghe tiếng cười, trong đó khởi dâm, nộ, si, khởi các loạn tưởng; đó là Phạm chí, người này chẳng thanh tịnh tu Phạm hạnh, tương ưng với dâm, nộ, si, hạnh không hoàn toàn. Lại nữa Phạm chí ! Nếu có người từng thấy nữ nhân, sau lại khởi tưởng, nhớ đến đầu mắt cô gái, trong đó khởi tưởng, ở chỗ vắng vẻ sanh dâm, nộ, si, tương ưng với ác hạnh; đó là, Phạm chí người này chẳng tu Phạm hạnh.

Khi ấy, Phạm chí Sanh Lậu bạch Thế Tôn:

— Rất là kỳ đặc ! Sa-môn Cù-đàm này cũng biết Phạm hạnh, cũng biết chẳng phải Phạm hạnh; cũng biết lậu hạnh, cũng biết bất lậu hạnh. Vì sao thế ? Nay tôi cũng sanh niệm này: “Có những người cùng nữ nhân đụng chạm tay chân, khởi các loạn tưởng”. Tôi liền sanh niệm này: “Người này hạnh chẳng thanh tịnh, tương ưng với dâm, nộ, si”. Đệ nhất thọ lạc là nữ nhân vậy. Đáng ham muốn đệ nhất là mắt mắt nhìn nhau. Và nữ nhân ấy hoặc nói, hoặc cười ràng buộc đàn ông, hoặc cùng nói chuyện ràng buộc đàn ông. Khi ấy tôi liền sanh niệm này: “Sáu điều này người trọn hành hạnh chẳng thanh tịnh”.

Hôm nay Như Lai nói đã nhiều. Ví như người

mù được mắt, người mê thấy đường, người ngu nghe đạo, người có mắt thấy sắc; Như Lai thuyết pháp cũng lại như thế. Nay con tự quy y Phật, Pháp, Tăng chúng. Từ nay về sau con không sát sanh nữa, cúi mong Thế Tôn nhận con làm Ưu-bà-tắc.

Bấy giờ Phạm chí Sanh-lậu nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

10. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở trong rừng phía ngoài thành Tỳ-xá-ly cùng chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người câu hội.

Bấy giờ, Tôn giả Mã Sư đến giờ đắp y, ôm bát vào thành khất thực. Khi ấy Ni-kiên Tử Tát-giá xa thấy Mã Sư đến, liền nói với Mã Sư rằng:

— Thấy Ông thuyết những nghĩa gì ? Có những giáo giới gì ? Dùng lời dạy gì cho đệ tử ?

Mã Sư đáp:

— Phạm chí ! Sắc là vô thường, vô thường tức là khổ, khổ tức là vô ngã, vô ngã tức là không. Không là kia không phải sở hữu của ta, ta không phải sở hữu của kia. Như thế là điều người trí học; thọ, tưởng, hành, thức vô thường; ngũ thanh âm này vô thường, vô thường tức là khổ, khổ tức là vô

ngã, vô ngã tức là không. Không là kia không phải sở hữu của ta, không phải sở hữu của kia. Ông muốn biết thì thấy ta giáo giới nghĩa như thế, thuyết cho các đệ tử nghĩa như thế.

Khi ấy Ni-kiên Tử lấy hai tay bịt tai lại nói rằng:

— Thôi ! Thôi ! Mă sư ! Tôi không ưa nghe nói vậy. Nếu Sa-môn Cù-đàm có dạy vậy, tôi thực chẳng ưa nghe. Vì có sao ? Như nghĩa của tôi: sắc là thường, nghĩa của Sa-môn là vô thường. Hôm nào sẽ gặp Sa-môn Cù-đàm để cùng luận nghị, sẽ trừ tâm điên đảo của Sa-môn Cù-đàm.

Bây giờ trong thành Tỳ-xá-ly có năm trăm đồng tử tụ tập một chỗ muốn bàn luận. Ni-kiên Tử đến chỗ năm trăm đồng tử, bảo đồng tử rằng:

— Các em hãy cùng đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao thế ? Ý ta muốn cùng Sa-môn kia thảo luận, khiến Sa-môn kia thấy được đạo chánh đế. Sa-môn nói sắc là vô thường nhưng như nghĩa của ta sắc là thường. Ví như lực sĩ tay nắm dê lông dài, tùy ý dẫn đi khắp nơi không nghi nan; nay ta cũng lại như thế, cùng Sa-môn kia luận nghị, tùy ta buông bắt không có nghi nan. Ví như voi mạnh hung bạo có sáu ngà ở trong núi sâu đùa chơi không khó gì; nay ta cũng lại như thế, cùng Sa-môn ấy luận nghị

không có nghi nan. Ví như hai trượng phu mạnh mẽ bắt một người yếu đuối, đặt trên lửa nướng tùy ý xoay trở cũng không khó khăn; nay ta cùng ông ấy luận nghĩa cũng không nghi nan. Trong luận nghị của ta, voi còn có thể bị hại hướng là người; cũng hay khiến voi chạy Đông, Tây, Nam, Bắc há không bằng người sao ? Nay kéo cột trong giảng đường này là vật vô tình còn có thể khiến cho di chuyển, hà hướng cùng người luận nghị có thể thắng được ta ? Ta sẽ khiến ông ấy phun máu từ mặt mũi ra mà chết.

Trong nhóm đó, hoặc có đồng tử nói:

— Ni-kiên Tử trọn chẳng thể luận nghị với Sa-môn, chỉ e Sa-môn Cù-đàm sẽ luận nghị lại Ni-kiên Tử.

Hoặc có người nói:

— Sa-môn chẳng thể cùng Ni-kiên Tử luận nghị; Ni-kiên Tử có thể cùng Sa-môn luận nghị.

Khi ấy Ni-kiên Tử liền nghĩ rằng: “Nếu khiến Sa-môn Cù-đàm nói như Tỳ-kheo Mã Sư thì đủ cho ta đối đầu. Nếu lại có nghĩa khác thì nghe xong sẽ biết”.

Ni-kiên Tử liền dẫn năm trăm đồng tử, trước

sau vây quanh đến chỗ Thế Tôn, thăm hỏi xong ngồi xuống một bên.

Khi ấy, Ni-kiên Tử bạch Thế Tôn:

— Thế nào, Cù-đàm có giáo giới gì, dùng giáo giới gì dạy các đệ tử ?

Phật bảo Ni-kiên Tử:

— Điều của Ta nói sắc là vô thường, vô thường tức là khổ, khổ tức là vô ngã, vô ngã tức là không, không tức là kia không phải (do) sở hữu của ta, ta không phải sở hữu của kia; thọ, tưởng, hành, thức, năm thanh ấm thay đều vô thường, vô thường tức là khổ, khổ thì vô ngã, vô ngã là không. Không là kia không sở hữu của ta, ta không sở hữu của kia. Giáo giới của Ta, nghĩa này như vậy.

Ni-kiên Tử đáp:

— Tôi chẳng ưa nghe nghĩa này. Vì có sao ? Như tôi hiểu nghĩa, sắc là thường.

Thế Tôn bảo:

— Nay Ông hãy chuyên tâm ý, tư duy về diệu lý, sau hãy nói.

Ni-kiên Tử nói:

— Nay tôi nói sắc là thường, năm trăm đồng tử này, nghĩa này cũng thế.

Thế Tôn bảo:

— Nay Ông nói sắc là thường, năm trăm đồng tử này nghĩa cũng vậy.

Thế Tôn lại bảo:

— Nay Ông đã tự mình biện thuyết, vì sao lại dẫn năm trăm người kia ?

Ni-kiến Tử đáp:

— Nay tôi nói sắc là thường. Sa-môn muốn nói năng những gì ?

Thế Tôn bảo:

— Nay Ta nói: sắc là vô thường cũng lại vô ngã; tạm đối hội hợp có sắc này; cũng không chân thật, không chắc chắn cũng như đám tuyết, là pháp môn diệt, là pháp biến đổi. Nay Ông vừa nói sắc là thường. Ta lại hỏi Ông, hãy tùy ý đáp Ta.

Thế nào Ni-kiến Tử ? Chuyển luân Thánh vương lại ở nước mình được tự tại không ? Lại Đại vương ấy, người không đáng chết mà giết chết, người không đáng trói lại trói, có được không ?

Ni-kiến Tử đáp:

— Thánh Vương này có sức tự tại ấy. Người chẳng đáng giết có thể giết, người chẳng đáng trói có thể trói.

Thế Tôn bảo:

— Thế nào, Ni-kiên Tử, Chuyển luân Thánh vương sẽ lại già chẳng ? Đầu bạc, mặt nhăn, áo quần dơ bẩn ?

Khi ấy Ni-kiên Tử làm thỉnh chẳng đáp. Thế Tôn hỏi hai ba lần. Ông ta cũng hai ba phen làm thỉnh chẳng đáp. Khi ấy lực sĩ Kim Cang Mật Tích, tay cầm chày kim cang, ở trên hư không bảo:

— Nay Ông không đáp lại luận này, thì ở trước Như Lai, ta sẽ đập đầu Ông thành bảy mảnh.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Ni-kiên Tử:

- Ông hãy nhìn lên hư không.

Ni-kiên Tử ngược nhìn không trung, thấy lực sĩ Kim Cang Mật Tích, lại nghe lời nói giữa không: “Ông không đáp luận của Như Lai, ta sẽ đập đầu Ông bẻ làm bảy mảnh”. Ni-kiên Tử thấy rồi kinh sợ, áo lông dựng lên, bạch Thế Tôn:

— Cúi mong Cù-đàm, hãy cứu giúp cho. Nay hãy hỏi luận, tôi sẽ đáp.

Thế Tôn bảo:

— Thế nào, Ni-kiên Tử, Chuyển luân Thánh vương có già chẳng ? Cũng lại đầu bạc, răng rụng, da dòn, mặt nhăn chẳng ?

Ni-kiên Tử đáp:

— Sa-môn Cù-đàm ! Tuy có lời này nhưng theo nghĩa của tôi, sắc là thường.

Thế Tôn bảo:

— Ông khéo suy nghĩ rồi sau hãy đáp. Nghĩa trước và sau chẳng tương ưng với nhau, chỉ hãy luận rằng Chuyển luân Thánh vương rồi có già không ? Cũng sẽ đầu bạc, răng rụng, da dòn, mặt nhăn chẳng ?

Ni-kiên Tử đáp:

— Chuyển luân Thánh vương cũng sẽ già.

Thế Tôn bảo:

— Chuyển luân Thánh vương thường hay ở nước mình tự do. Vì có sao chẳng thể khỏi già, khỏi bệnh, khỏi chết ? (Bảo là) Ta không già, bệnh, chết, ta là thường thì đáng lẽ phải được như thế, nghĩa này có thể được không ?

Ni-kiên Tử làm thinh không đáp, sầu lo chẳng vui, lặng lẽ chẳng nói, thân thể tuôn mồ hôi, thấm ướt y phục, thấm chỗ ngồi và ướt cả đất.

Thế Tôn bảo:

— Ni-kiên Tử ! Ông ở trong đại chúng rống như sư tử: “Đồng tử các em ! Cùng ta đến chỗ

Cù-đàm để cùng luận nghị; ta sẽ hàng phục như bắt dê lông dài, tùy ý dắt đi khắp nơi không có ngại nan. Cũng như voi lớn vào trong nước sâu, tùy ý dạo chơi không có sợ. Cũng như hai trượng phu mạnh mẽ bắt một người yếu ớt, để trên lửa nướng tùy ý xoay trở”. Ông cũng lại nói: “Ta thường hay luận bại voi lớn, cột kèo thảo mộc như thế, toàn là vô tình, cùng chúng luận nghị có thể khiến cho co duỗi, cúi, ngược, cũng có thể khiến dưới nách chảy mồ hôi”.

Bấy giờ Thế Tôn vén ba y lên, chỉ cho Ni-kiến Tử:

— Ông xem Như Lai không có chút mồ hôi chảy. Ngược lại bây giờ Ông mồ hôi thấm đất.

Ni-kiến Tử làm thỉnh chẳng đáp. Bấy giờ có một đồng tử tên là Đâu-ma ở trong chúng kia. Khi ấy đồng tử Đâu-ma bạch Thế Tôn:

— Nay con đủ sức nhận có điều thi hành, cũng muốn được nói.

Thế Tôn bảo:

— Tùy ý nói đi.

Đồng tử Đâu-ma bạch Phật:

— Ví như cách làng xóm không xa, có ao tắm

tốt, nhưng ao tắm ấy có trùng nhiều chân. Nhân dân lớn, nhỏ, trai, gái trong làng đến ao tắm bắt trùng này ra, lấy đá ngói ném trùng này bị thương, chặt hết chân. Trùng này muốn trở vào nước, trợn không được. Ni-kiên Tử này cũng lại như thế; ban đầu hung hăng muốn cùng Như Lai tranh luận, ôm lòng tạt đổ và kiêu mạn. Như Lai trừ hết không sót chút nào. Ni-kiên Tử này không thể đến luận nghị với Như Lai lần nào nữa.

Bấy giờ Ni-kiên Tử bảo đồng tử Đâu-ma rằng:

— Ông ngu mê không phân biệt được chân ngụy, ta không nghị luận với Ông, ta nghị luận với Sa-môn Cù-đàm.

Ni-kiên Tử bạch Phật:

— Xin hỏi nghĩa lý, tôi sẽ thuyết nữa.

Thế Tôn bảo:

— Thế nào Ni-kiên Tử ? Chuyển luân Thánh vương muốn cho già, bệnh, chết chẳng đến, có thể được chẳng ? Vị Thánh Đại vương kia quả có được toại nguyện chẳng ?

Ni-kiên Tử đáp:

— Quả không toại nguyện.

— Muốn cho có sắc này, muốn cho không có sắc này, có kết quả chẳng ?

Ni-kiên Tử đáp:

— Không kết quả, Cù-đàm !

Thế Tôn bảo:

— Thế nào, Ni-kiên Tử ? Sắc là thường hay vô thường ?

Ni-kiên Tử đáp:

— Sắc là vô thường.

— Nếu lại vô thường thì là pháp biến đổi, Ông lại thấy đây là ngã, cho ngã là sở hữu của kia chăng ?

— Không, Cù-đàm !

— Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường ?

— Vô thường.

Thế Tôn bảo:

— Nếu lại vô thường, là pháp biến đổi, Ông thấy có chăng ?

— Không.

Thế Tôn bảo:

— Ngũ thanh ấm này thường hay vô thường ?

Ni-kiên Tử đáp:

— Vô thường.

Phật nói:

— Nếu lại vô thường, là pháp biến đổi, Ông có thấy có chăng ?

— Không.

— Thế nào Ni-kiến Tử ? Ông nói là thường. Lý này không trái với nghĩa sao ?

Khi ấy, Ni-kiến Tử bạch Phật:

— Nay con ngu si không phân biệt chân đế nên mới khởi lòng muốn tranh luận với Cù-đàm mà nói sắc là thường. Ví như sư tử mạnh, từ xa thấy người đến mà có tâm sợ sệt sao ? Không có việc đó. Hôm nay Như Lai cũng lại như thế, không có mây may sợ sệt. Nay con cuống hoặc, không rõ nghĩa sâu, dám xúc nhiễu Sa-môn Cù-đàm.

Ngài đã nói quá nhiều, ví như người mù được mắt, người điếc được nghe suốt, người mê được thấy đường, người không mắt thấy sắc. Sa-môn Cù-đàm cũng lại như thế, dùng vô số phương tiện vì con thuyết pháp. Nay con xin quy y Sa-môn Cù-đàm, Pháp và Tỳ-kheo Tăng. Từ nay về sau con xin trọn đời làm Ưu-bà-tắc, không sát sanh nữa. Cúi mong Cù-đàm và Tỳ-kheo Tăng nhận lời con thỉnh. Con muốn cúng cơm trưa cho Phật và Tỳ-kheo Tăng.

Bấy giờ Thế Tôn yên lặng nhận lời. Ni-kiến

Tử thấy Thế Tôn đã nhận lời mời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy nhiễu Phật ba vòng, cúi lạy rồi đi. Ông ta đến chỗ của các đồng tử ở Tỳ-xá-ly, bảo các đồng tử rằng:

— Các Ông định cúng dường ta những gì thì ngay bây giờ cung cấp cho ta, chớ để lỡ thời. Nay ta thỉnh Sa-môn Cù-đàm và Tỳ-kheo Tăng ngày mai thọ thực.

Khi ấy các đồng tử mỗi người đều lo bày biện các thức ăn uống, đem đến cho ông ta. Rồi ngay đêm đó, Ni-kiên Tử bày biện đủ các thức ăn uống ngon ngọt, trái tọa cụ tốt đẹp, rồi đến bạch Phật:

— Đúng thời, nay đã đến giờ, cúi mong hạ cố.

Bấy giờ Thế Tôn đến giờ, đắp y ôm bát cùng Tỳ-kheo Tăng vào thành Tỳ-xá-ly, đến nhà Ni-kiên Tử, ngồi vào chỗ theo thứ tự. Ni-kiên Tử thấy Phật và Tỳ-kheo Tăng ngồi yên rồi liền tự tay châm chước các món ăn uống. Khi thấy Phật và Tỳ-kheo Tăng ăn xong và rửa tay rồi, ông lấy một ghế nhỏ đến trước Như Lai ngồi, muốn được nghe pháp.

Bấy giờ Thế Tôn thuyết diệu luận cho ông ta. Nghĩa là thí luận, giới luận, luận sanh thiên, dục là uế ác, dâm là hạnh bất tịnh, xuất yếu là vui. Thế Tôn thấy Ni-kiên Tử tâm ý khai mở theo pháp chư

Phật Thế Tôn thường thuyết là Khổ, Tập, Diệt, Đạo, Ngài bèn thuyết hết cho Ni-kiên Tử. Khi đó, Ni-kiên Tử ở ngay chỗ ngồi, các trần cấu dứt sạch, được pháp nhân thanh tịnh.

Thế Tôn liền nói kệ:

*Tế tự, lửa trên hết
Thi thơ, tụng là đầu
Trong người, vua cao nhất
Các sông, biển là nguồn.
Trong sao, trăng sáng nhất
Ánh sáng, mặt trời hơn,
Trên dưới và bốn phương
Các vật ở dưới đất.
Trời cùng với nhân loại
Phật là đáng vô thượng.
Người muốn cầu đức này
Chánh giác là tối thượng.*

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đi. Khi đó, năm trăm đệ tử của Ni-kiên Tử nghe thấy mình nhận Phật giáo hóa, mới bảo nhau rằng:

— Đại sư của chúng ta tại sao lại thờ Cù-đàm làm thầy ?

Rồi các đệ tử này ra khỏi thành Tỳ-xá-ly, đứng ở

giữa đường. Lúc ấy, Ni-kiên Tử muốn đến chỗ Phật nghe pháp. Thế Tôn thuyết pháp cho Ni-kiên Tử, khuyến khích cho hoan hỉ. Nghe pháp xong, Ni-kiên-Tử liền từ chỗ ngồi đứng lên lễ Phật, và lui đi.

Đệ tử Ni-kiên Tử từ xa thấy thấy mình đến liền bảo nhau:

— Đệ tử Sa-môn Cù-dàm đang trên đường đi đến.

Rồi họ dùng đá ngói đánh chết ông ta. Các đồng tử nghe Ni-kiên Tử bị đệ tử giết chết, liền đến chỗ Thế Tôn cúi lạy, rồi ngồi xuống một bên. Các đồng tử bạch Thế Tôn:

— Ni-kiên Tử được Như Lai giáo hóa, bây giờ bị đệ tử giết chết rồi. Nay đã mạng chung, ông ấy sanh về chỗ nào ?

Thế Tôn bảo:

— Ông ấy là người có đức, đầy đủ tứ đế, đã diệt ba kiết sử thành Tu-đà-hoàn, ắt dứt được mé khổ. Ngày nay mạng chung, ông ấy sanh lên cõi trời Ba mươi ba. Ông ta thấy Phật Di-lặc rồi sẽ hết mé khổ. Đây là nghĩa ấy, nên nhớ tu hành.

Bấy giờ các đồng tử bạch Thế Tôn:

— Thật là kỳ lạ ! Ni-kiên Tử này đến chỗ Thế

Tôn đòi thi luận nghị, trở lại dùng sự luận nghị của mình để tự trói buộc, và nhận sự giáo hóa của Như Lai. Hễ người nào gặp Như Lai, thì hoàn toàn không có hư vọng. Ví như có người vào biển lấy của báu, chắc chắn sẽ lấy được, trọn không về tay không. Đây cũng như thế, có chúng sanh nào đến chỗ Thế Tôn muốn được pháp bảo thì trọn chẳng về không.

Bấy giờ Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho các đồng tử, khiến cho hoan hỷ. Các đồng tử nghe Phật thuyết pháp xong, liền từ chỗ ngồi đứng lên, nhiễu Phật ba vòng, cúi lạy rồi lui đi.

Bấy giờ các đồng tử nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

*
* *

XXXVIII. PHẨM LỤC (1)

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có sáu sức mạnh ở đời. Thế nào là sáu ? Con nít lấy kêu khóc làm sức mạnh, muốn đòi gì, trước hết khóc; đàn bà lấy sân giận làm sức mạnh, nương vào sân giận rồi sau mới nói; Sa-môn, Bà-la-môn dùng nhẫn làm sức mạnh, thường nghĩ thấp mình, đối với người, rồi sau bày tỏ; quốc vương dùng kiêu ngạo làm sức mạnh, lấy hào thế này để tự biểu lộ; nhưng A-la-hán lấy tinh chuyên làm sức mạnh để tự trình bày; chư Phật Thế Tôn thành tựu đại từ bi, lấy đại bi làm sức mạnh để lợi ích rộng rãi cho chúng sanh.

Đó là, này Tỳ-kheo ! Có sáu sức mạnh ở đời. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Nên nhớ tu hành sức đại từ bi này. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Các Thầy nên tư duy tướng vô thường, quảng bá tướng vô thường. Đã tư duy, quảng bá tướng vô thường rồi, các Thầy sẽ đoạn dứt dục ái, sắc ái, vô sắc ái, cũng đoạn vô minh, kiêu mạn. Ví như lấy lửa thiêu đốt cây cỏ, không sót gì cả, cũng không còn dấu vết. Đây cũng như thế, nếu tu tướng vô thường, đoạn hết dục ái, sắc ái, vô sắc ái, vô minh, kiêu mạn, không còn sót gì. Vì sao thế ? Tỳ-kheo ngay khi tu tướng vô thường, người ấy không có tâm dục; đã không có tâm dục, thì có thể phân biệt pháp, tư duy về ý nghĩa của nó, không có sầu lo, khổ não. Người ấy đã tư duy pháp nghĩa thì không ngu hoặc, tu hành lâm lẩn. Nếu thấy có ai tranh tụng, người ấy liền nghĩ: “Các hiền sĩ này không tu tướng vô thường, không quảng bá tướng

vô thường, nên mới đi đến sự tranh tụng này. Họ đã tranh tụng thì không quán được nghĩa này; đã không quán nghĩa này thì có tâm mê hoặc. Họ đã chấp sự ngu mê này thì mạng chung sẽ vào ba đường ác: ngã quý, súc sanh, địa ngục”.

Thế nên, các Tỳ-kheo, nên tu tướng vô thường, quảng bá tướng vô thường, thì sẽ không có tướng sân giận, ngu hoặc, cũng có thể quán pháp, cũng quán được nghĩa này. Nếu sau khi mạng chung, sẽ sanh vào ba đường lành: lên trời, trong loài người, và đạo Niết-bàn. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Ma-kiệt, bên bờ sông Ưu-ca-chi.

Bấy giờ, Thế Tôn đến dưới một gốc cây trái tòa ngồi, chính thân, chính ý, buộc niệm ở trước.

Có một Phạm chí đi đến chỗ đó, Phạm chí này thấy dấu chân của đức Thế Tôn rất là kỳ diệu, liền nghĩ: “Dấu chân này của người nào ? Là của Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Nhơn, Phi nhơn; Phạm thiên, Tổ tiên ta chăng ?”

Khi đó, Phạm chí noi theo dấu tiến đến trước, xa thấy Thế Tôn ngồi dưới một gốc cây, chính thân, chính ý buộc niệm ở trước; thấy rồi liền nói:

— Ngài là Trời chăng ?

Thế Tôn bảo:

— Ta chẳng phải là Trời.

— Là Càn-thát-bà chăng ?

— Ta chẳng phải Càn-thát-bà.

— Là Rồng chăng ?

— Ta chẳng phải rồng.

— Là Dạ-xoa chăng ?

— Ta chẳng phải là Dạ-xoa.

— Là Tổ phụ chăng ?

— Ta chẳng phải Tổ phụ.

Lúc đó, Phạm chí hỏi Thế Tôn:

— Thế Ông là ai ?

Thế Tôn bảo:

— Có ái thì có thọ, có thọ thì có ái, nhân duyên hội hợp rồi sau mỗi mỗi tương sinh. Như thế, năm thanh âm không có lúc đoạn dứt. Đã biết ái thì biết ngũ dục, cũng biết sáu trần bên ngoài, sáu

nhập bên trong, tức biết gốc ngọn của thanh âm này. Lúc ấy Thế Tôn liền nói kệ:

*“Thế gian có ngũ dục,
Ý là vua thứ sáu.
Biết sáu thứ trong ngoài,
Hãy nhớ dứt mé khổ”.*

Thế nên, hãy cầu phương tiện diệt sáu việc trong ngoài. Như thế, Phạm chí, nên học điều này.

Bấy giờ, Phạm chí kia nghe Phật dạy như thế, tư duy luyện tập không rời tâm, liền ngay chỗ ngồi, các trần cấu dứt, được pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ Phạm chí ấy nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp-cô-độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Xưa, lúc Ta còn là Bồ-tát chưa thành Phật đạo, có nghĩ thế này: “Thế gian này rất là khổ, có sanh, già, bệnh, chết, mà năm thanh âm này chẳng dứt được nguồn gốc”. Lúc ấy, Ta lại nghĩ: “Do nhân duyên nào có sanh, già, bệnh, chết, lại do nhân duyên nào đưa đến tai họa này?”. Lúc đang tư duy

điều này, Ta lại nghĩ: “Có sanh thì có già, bệnh, chết”.

Lúc đang tư duy điều này, Ta lại nghĩ thêm: “Do nhân duyên nào có sanh ? Đây do hữu mà sanh”, lại nghĩ: “Hữu do đâu mà có ?”. Đang lúc Ta tư duy liên sanh niệm này: “Hữu do thủ mà có”, lại nghĩ: “Thủ này do đâu mà có ?”. Bấy giờ Ta dùng trí quán: “Do ái mà có thủ”, lại suy nghĩ thêm: “Ái này do đâu mà sanh ?”. Ta quán sát lần nữa: “Do thọ mà có ái”, lại suy nghĩ thêm: “Thọ này do đâu mà sanh ?”. Lúc ấy Ta quán sát như vậy: “Do xúc mà có thọ”, lại tư duy nữa: “Xúc này do đâu mà có ?”. Ta liên sanh niệm này: “Do lục nhập mà có xúc này”. Rồi ta lại suy nghĩ nữa: “Lục nhập này do đâu có ?”; quán sát lúc ấy, Ta biết: “Do danh sắc mà có lục nhập”. Rồi Ta lại nghĩ rằng: “Danh sắc do đâu mà có ?”; Ta quán sát thì biết: “Do thức mà có danh sắc”; “Thức này do đâu có ?”; Ta quán sát thì biết: “Do hành sanh thức”. Rồi Ta lại nghĩ: “Hành do đâu mà sanh ?”; Ta quán sát thì biết “Hành do si sanh”. Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên tử, tử duyên sầu lo khổ não

chẳng thể tính kể. Như thế gọi là nguyên nhân của khổ thanh âm.

Lúc đó ta lại nghĩ: “Do nhân duyên nào mà diệt được sanh, già, bệnh, chết?”. Khi ấy Ta quán sát: “Sanh diệt thì già, bệnh, chết diệt”. Rồi Ta lại sanh niệm này: “Do đâu mà không có sanh?”; Ta quán sát thì thấy: “Do hữu diệt thì sanh sẽ diệt”, lại nghĩ: “Do đâu mà không có hữu?”. Rồi Ta sanh niệm này: “Không thủ thì không có hữu”, Ta lại sanh niệm này: “Do đâu mà diệt thủ?”; Ta quán sát thì thấy: “Do ái diệt mà thủ diệt”; lại sanh niệm này: “Do đâu mà ái diệt?”; Ta quán sát thêm nữa: “Thọ diệt thì ái diệt”; lại tư duy: “Do đâu mà thọ diệt?”; quán sát thì thấy: “Xúc diệt thì thọ diệt?”, lại tư duy: “Xúc do đâu mà diệt?”; quán sát thì thấy: “Lục nhập diệt thì xúc diệt”, lại xem: “Do đâu mà lục nhập này diệt?”. Lúc ấy Ta đang quán sát thấy: “Danh sắc diệt thì lục nhập diệt”; lại quán “Danh sắc do đâu mà diệt?”; quán sát thì biết: “Thức diệt thì danh sắc diệt”; lại quán sát: “Thức này do đâu mà diệt?”; quán sát thì biết: “Hành diệt thì thức diệt”; lại quán “Hành này do đâu mà diệt?”; quán sát thì biết: “Vô minh diệt thì hành diệt”. Hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục

nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão bệnh diệt, lão bệnh diệt thì tử diệt. Đó gọi là năm thanh ám diệt”.

Rồi Ta lại sanh niệm này: “Thức này là nguồn gốc đưa đến sanh, già, bệnh, chết. Nhưng Ta chẳng thể biết nguồn gốc của sanh, già, bệnh, chết này”. Ví như có người ở trong núi rừng đi theo con đường mòn nhỏ, đi đến phía trước một lát, thấy con đường lớn cũ, ngày xưa mọi người đi qua đây. Khi ấy, người nọ bèn đi lại con đường này, tiến đến một chút lại thấy thành quách, vườn cảnh, ao tắm cũ đều rất tươi tốt. Nhưng trong thành kia không có dân cư. Người này thấy rồi lại trở về nước mình, tâu với vua rằng:

— “Vừa rồi tôi dạo núi rừng thấy thành quách, cây cối um tùm. Nhưng trong thành đó không có nhân dân. Tâu Đại vương ! Nên cho nhân dân vào thành đó cư trú”.

Bấy giờ quốc vương nghe người này nói, liền cho nhân dân đến ở, và thành quách này trở nên đông đúc dân cư như cũ, vui thích vô cùng.

Các Tỷ-kheo nên biết ! Xưa, lúc Ta chưa

thành Phật, ở trong núi học đạo, thấy chỗ du hành của chư Phật thời xưa, liền theo đường ấy mà biết chỗ khởi nguyên của sanh, già, bệnh, chết. Có sanh, có diệt thấy đều phân biệt. Biết sanh khổ, sanh tập, sanh diệt, sanh đạo, đều liễu tri cả. Hữu, thủ, ái, thọ, xúc, lục nhập, danh sắc, thức, hành, vô minh cũng lại như thế. Vô minh khởi thì hành khởi, hành tạo điều gì lại là do thức. Nay ta đã biết rõ về thức, nên cùng bốn bộ chúng mà nói điều căn bản này để cho tất cả đều biết nguồn gốc chỗ khởi này; biết Khổ, biết Tập, biết Diệt, biết Đạo, khiến nhớ rõ ràng. Đã biết lục nhập thì biết sanh, lão, bệnh, tử; lục nhập diệt thì sanh, lão, bệnh, tử diệt. Thế nên, Tỳ-kheo, nên cầu phương tiện diệt lục nhập. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô số trăm ngàn vạn chúng. Lúc đó Tôn giả A-na-luật đang ngồi trong chúng ngủ gục. Đức Phật thấy A-na-luật ngủ gục, liền nói kệ rằng:

*Thọ pháp thích ngu ngi,
Ý không có lấm lẩn,
Chỗ Hiền Thánh thuyết pháp,
Điều người trí ưa thích.
Ví như nước vực sâu,
Lóng trong không tỳ vết,
Người nghe pháp như thế,
Thanh tịnh tâm lạc thọ.
Cũng như đá vuông lớn,
Gió thổi không thể động,
Như thế bị chê khen,
Tâm không có lay động.*

Khi ấy Thế Tôn bảo Tôn giả A-na-luật:

— Thấy sợ phép vua và sợ giặc cướp mà hành đạo chăng ?

A-na-luật đáp:

— Thưa không, bạch Thế Tôn.

Phật bảo A-na-luật:

— Vì sao Thầy xuất gia học đạo ?

A-na-luật bạch Phật:

— Con chán ngán sanh, lão, bệnh, tử, sầu lo khổ não nên muốn bỏ, nó; vì thế xuất gia học đạo.

Thế Tôn bảo:

— Nay Thầy là con nhà quý tộc, có lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo. Hôm nay Thế Tôn đích thân thuyết pháp, tại sao Thầy ngồi trong đây mà ngủ gục.

Tôn giả A-na-luật liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai áo phải, quỳ xuống chấp tay bạch Thế Tôn:

— Từ nay về sau dù thân hình tan nát, con trọn không ở trước Như Lai mà ngủ gục.

Bấy giờ Tôn giả A-na-luật suốt đêm đến sáng chẳng ngủ, nhưng không thể trừ khử được thù miên, mắt bèn hư. Khi ấy, Thế Tôn bảo A-na-luật:

— Người chuyên cần tinh tấn thì cùng trạo cử tương ưng. Còn nếu giải đãi lại cùng kiết sử tương ưng. Nay Thầy nên hành vừa chừng ở giữa.

A-na-luật bạch Phật:

— Khi trước, con đã ở trước Như Lai phát thệ, nay không thể làm trái bốn nguyện mình.

Lúc đó Thế Tôn bảo Kỳ-vực (Kỳ-bà):

— Ông hãy trị liệu mắt cho A-na-luật !

Kỳ-vực thưa:

— Nếu A-na-luật chịu ngủ một chút, con sẽ trị mắt được.

Thế Tôn bảo A-na-luật:

— Thấy nên ngủ. Vì sao thế ? Tất cả các pháp do ăn mà được tồn tại, không ăn thì không còn. Con mắt lấy ngủ làm thức ăn, tai lấy âm thanh làm thức ăn, mũi lấy hương làm thức ăn, lưỡi lấy mùi vị làm thức ăn, thân lấy xúc chạm làm thức ăn, ý lấy pháp làm thức ăn. Nay ta cũng nói Niết-bàn cũng có thức ăn.

A-na-luật bạch Phật:

— Niết-bàn lấy những gì làm thức ăn ?

Phật bảo A-na-luật:

— Niết-bàn lấy không phóng dật làm thức ăn, nường không phóng dật được đến vô vi.

A-na-luật bạch Phật:

— Bạch Thế Tôn ! Tuy nói ngủ là thức ăn của mắt, nhưng con chẳng kham ngủ nghỉ.

Rồi sau A-na-luật vá y phục cũ. Khi ấy mắt đã bị hư và đặc thiên nhãn không có tí vết. A-na-luật dùng pháp thường mà vá y áo, không thể khâu chỉ qua lỗ kim được. Khi ấy A-na-luật liền nghĩ: “Chư A-la-hán đắc đạo trong thế gian hãy khâu kim giúp tôi”.

Bấy giờ Thế Tôn dùng thiên nhĩ thanh tịnh nghe được âm thanh này: “Chư A-la-hán đắc đạo

trong thế gian hãy khâu kim giúp tôi”. Thế Tôn bèn đến chỗ A-na-luật mà bảo:

— Thầy đưa kim đây Ta khâu cho.

A-na-luật bạch Phật:

— Vừa rồi con gọi các vị muốn cầu phước ở thế gian khâu kim cho con.

Thế Tôn bảo:

— Người cầu phước ở thế gian không ai hơn Ta. Như Lai đối với sáu pháp không chán bỏ. Những gì là sáu ? Thí; dạy dỗ; nhấn; nói pháp, nói nghĩa; bảo hộ chúng sanh; cầu đạo vô thượng chánh chân. Nay A-na-luật ! Đó là sáu điều Như Lai không hề chán bỏ.

A-na-luật thưa:

— Thân Như Lai là thân của Chân pháp, lại còn muốn cầu pháp nào nữa ? Như Lai đã qua khỏi biển sanh tử, lại thoát khỏi ái trước, và nay cố cầu làm phước.

Thế Tôn bảo:

— Đúng thế, A-na-luật. Đúng như lời Thầy nói. Như Lai cũng biết sáu pháp này không chán đủ. Nếu chúng sanh biết nguồn cội của tội ác do thân, miệng, ý tạo, thì hoàn toàn không đọa trong

ba đường ác. Vì chúng sanh chẳng biết nguồn gốc tội phước nênọa trong ba đường ác.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ:

*“Các sức mạnh thế gian,
Đạo ở trong Trời, Người,
Phước lực là hơn hết,
Do phước thành Phật đạo”.*

Thế nên, A-na-luật ! Nên cầu phương tiện được sáu pháp này. Như thế, các Tỳ-kheo nên học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ có nhiều Tỳ-kheo vào thành Xá-vệ khát thực, nghe ngoài cổng cung vua Ba-tu-nặc có rất đông dân chúng khoa tay, kêu la oán trách: “Trong nước có giặc tên Ương-quật-ma rất hung bạo, sát hại người không kể xiết, chẳng có lòng thương xót chúng sanh. Nhân dân trong nước đều chán ghét. Mỗi ngày bắt người giết, lấy ngón tay xâu làm tràng hoa, gọi là Chi Man. Cúi mong Đại vương hãy đến đánh hấn !”. Các Tỳ-kheo khát thực

xong, trở về Tinh xá Kỳ Hoàn, thu xếp y bát, vắt toạ cụ lên vai, đi đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Bấy giờ những Tỳ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

— Nhiều Tỳ-kheo chúng con vào thành Xá-vệ khát thực, thấy nhân dân ở trước cổng vương cung kêu oán, tố cáo: “Nay vương quốc có giặc tên Ương-quật-ma là người hung bạo, không có lòng từ, sát hại tất cả chúng sanh, người chết đất nước trống rỗng đều do hấn lấy ngón tay người làm tràng hoa”.

Bấy giờ, Thế tôn nghe Tỳ-kheo kia nói xong, liền từ tòa đứng dậy, lặng thinh mà đi. Khi ấy, Thế Tôn tìm đến chỗ tên giặc kia. Những người lượm củi, gánh cỏ và người chăn trâu, chăn dê thấy Thế Tôn đến đường đó, họ bèn bạch Phật rằng:

— Sa-môn ! Sa-môn ! Chớ đi theo đường đó. Vì sao vậy ? Bên đường này có giặc tên Ương-quật-ma ở trong đó. Những người muốn đi đường này, phải nhóm mười người, hoặc hai mươi người, ba mươi, bốn mươi, năm mươi người vẫn còn chẳng qua nổi, đều bị Ương-quật-ma bắt hết. Mà Sa-môn Cù-đàm lại đi một mình không có bạn, bị Ương-quật-ma xúc nhiều, vì đối với việc không dè dặt.

Thế Tôn tuy nghe nói mà vẫn tiến bước không dừng lại. Khi đó mẹ của Ương-quật-ma đem thức ăn

đến chỗ ông ta. Lúc ấy Ương-quật-ma nghĩ: “Vòng ngón tay của ta không biết đủ số chưa?”, liền đếm ngón tay thấy chưa đủ số, lại đếm một lần nữa, chỉ thiếu có một ngón. Ương-quật-ma bèn nhìn chung quanh tìm người muốn bắt giết, nhưng nhìn bốn bên cũng chẳng thấy ai, liền nghĩ: “Thầy ta có dạy: “Người nào có thể hại mẹ mình, thì sẽ sanh lên trời”. Nay mẹ ta tự đến đây, tức là có thể bắt giết, ngón tay được đủ số chắc chắn sẽ sanh lên trời”. Rồi Ương-quật-ma tay trái nắm đầu mẹ, tay phải rút gươm, nói với mẹ:

— Dừng một tí, Mẹ !

Khi ấy, Thế Tôn liền nghĩ: “Tên Ương-quật-ma này sẽ phạm ngũ nghịch”. Ngài liền phóng hào quang giữa chạng mây chiếu sáng khắp núi rừng ấy. Ương-quật-ma thấy ánh sáng, liền nói với mẹ:

— Đây là ánh sáng gì chiếu rừng núi này ? Chẳng phải quốc vương tụ tập binh lính để công phạt ta chăng ?

Người mẹ bảo:

— Nay Con nên biết. Đây không phải là ánh lửa của mặt trời, mặt trăng, cũng không phải là ánh sáng của Thích, Phạm thiên vương.

Bấy giờ, người mẹ liền nói kệ:

*“Đây không phải lửa sáng,
Chẳng trời, trăng, Thích, Phạm,
Chim thú chẳng kinh sợ,
Hót mừng khác bình thường.
Ánh sáng rất thanh tịnh,
Khiến người vui vô cùng,
Ắt bậc Tôn tối thắng,
Thập Lực đến nơi đây.
Ở trong Trời và Người,
Thiên nhân xem thế giới,
Nên muốn độ cho Con,
Thế Tôn đến nơi này.*

Khi ấy, Ương-quật-ma nghe âm hưởng Phật, vui mừng hớn hở không thể kiềm được liền nói:

— Thấy ta cũng có dạy, bảo ta rằng: “Nếu người giết được mẹ và giết Sa-môn Cù-đàm, chắc chắn sẽ được sanh lên trời”.

Ương-quật-ma bảo mẹ:

— Mẹ hãy đứng đây. Con giết Sa-môn Cù-đàm trước đã, rồi sẽ ăn sau.

Rồi Ương-quật-ma buông mẹ ra, đuổi theo Thế Tôn, xa thấy Thế Tôn đi đến, như khối vàng tỏa sáng khắp nơi, thấy rồi cười nói:

— Nay Sa-môn Cù-đàm nhất định chết trong

tay ta không còn nghi ngờ. Những người muốn đi đường này đều tụ tập đông người, còn Sa-môn Cù-đàm chỉ đi một mình, không bạn lữ, nay ta sẽ bắt giết.

Khi ấy, Ương-quật-ma rút kiếm chạy đến để hại Thế Tôn. Thế Tôn cứ theo đường thông thả bước đi, Ương-quật-ma rượt đuổi mà chẳng kịp Như Lai, ông ta bèn bảo Thế tôn:

— Dừng lại, dừng lại, Sa-môn !

Thế Tôn bảo:

— Ta đã dừng rồi. Còn Ông chẳng chịu dừng.

Ương-quật-ma vừa chạy vừa nói kệ:

*Đi mà lại nói dừng,
Bảo rằng tôi không dừng,
Hãy giải nghĩa cho tôi,
Đó dừng, tôi chẳng dừng ?*

Bấy giờ, Thế Tôn dùng kệ đáp:

*Thế Tôn đã nói dừng,
Vì không hại tất cả,
Nay Ông có tâm sát,
Chẳng là nơi nguồn ác.
Ta trụ đất tâm từ,
Thương giúp tất cả người,*

*Ông gieo khổ địa ngục,
Chẳng là nơi nguồn ác.*

Ương-quật-ma nghe kệ xong, liền nghĩ: "Nay xét lại ta làm ác chẳng ? Thấy ta bảo rằng: "Đây là phước lớn, được quả báo lớn. Người có thể giết ngàn người lấy ngón tay làm tràng hoa, sẽ được đặt kết quả sở nguyện. Người như thế mạng chung rồi sẽ sanh cõi trời". Nếu người giết mẹ và Sa-môn Cù-đàm sẽ được sanh lên Phạm thiên".

Khi ấy, Phật dùng oai thần khiến thân thức ông ta bừng tỉnh, ông nghĩ các sách vở Phạm chí cũng có lời này: "Nhu Lai ra đời rất khó gặp, thường cả ức kiếp mới ra đời. Lúc Ngài ra đời, người chưa độ sẽ được độ, người không giải thoát sẽ khiến được giải thoát. Ngài thuyết pháp diệt sáu kiến chấp. Những gì là sáu ? Ai nói có ngã kiến, Ngài thuyết pháp diệt ngã kiến; người nói không có ngã, Ngài cũng thuyết pháp diệt không có ngã kiến cho họ; người nói có ngã kiến và không có ngã kiến, Ngài cũng thuyết pháp diệt có ngã kiến và không ngã kiến cho họ; Ngài lại tự quán sát và thuyết pháp quán sát; tự thuyết pháp vô ngã; Pháp chẳng phải ta thuyết cũng chẳng phải ta chẳng thuyết !

Nếu Nhu Lai ra đời, sẽ thuyết pháp diệt lục kiến này. Hơn nữa, lúc ta chạy có thể kịp voi, ngựa,

xe cộ và cả mọi người. Nhưng Sa-môn này đi không gấp gáp, vậy mà ta theo chẳng kịp. Chắc Ngài là Như Lai.

Lúc ấy, Ương-quật-ma liền nói kệ:

*“Nay Ngài đã vì con,
Mà thuyết kệ vì diệu,
Người ác nay biết chân,
Đều do oai thần Ngài.
Túc thời buông kiếm bén,
Liệng vào trong hăm sâu,
Nay lễ chân Sa-môn,
Và mong làm Sa-môn.*

Ương-quật-ma bèn đến trước bạch Phật:

— Bạch Thế Tôn ! Cúi mong cho con làm Sa-môn.

Thế Tôn bảo:

— Khéo đến ! Tỳ-kheo !

Ương-quật-ma liền thành Sa-môn, mặc ba pháp y. Bấy giờ Thế Tôn bèn nói kệ:

*“Nay thấy đã cạo đầu,
Trừ kiết sử cũng vậy,
Kết diệt thành đại quả,
Không còn sầu khổ nào.*

Khi ấy, Ương-quật-ma nghe xong, tức thời các trần cấu sạch hết, được pháp nhãn thanh tịnh. Thế Tôn đem Tỳ-kheo Ương-quật-ma trở về Tinh xá Kỳ Hoàn ở thành Xá-vệ.

Vua Ba-tu-nặc đang tụ tập bốn binh chủng, muốn đến dẹp giặc Ương-quật-ma.

Khi ấy, vua nghĩ: “Nay ta nên đến chỗ Thế Tôn đem nhân duyên này bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn có dạy gì, ta sẽ vâng theo”.

Vua Ba-tu-nặc liền họp bốn bộ binh đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Thế Tôn hỏi vua:

— Đại vương ! Hôm nay muốn đi đâu, mà bụi bặm đầy người như thế ?

Vua Ba-tu-nặc bạch Phật:

— Hôm nay trong nước con có giặc tên Ương-quật-ma rất là hung bạo, không có lòng từ đối với tất cả chúng sanh, khiến đất nước hoang sơ, dân chúng bỏ chạy tán loạn, đều do tên giặc này, giết người lấy ngón tay làm vòng hoa. Đây là ác quỷ chó chẳng phải là người. Nay con muốn giết chết hắn.

Thế Tôn bảo:

— Đại vương ! Nếu bây giờ vua thấy Ương-

quật-ma lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo thì vua sẽ làm gì ?

Vua bạch Phật:

— Còn biết làm sao ? Con sẽ thừa sự cúng dường tùy thời lễ bái. Nhưng thưa Thế Tôn ! Ương-quật-ma là ác nhân, không có một chút xiu lành, hằng giết hại, làm sao có thể phát tâm xuất gia học đạo được ? Việc này hoàn toàn không thể có.

Khi ấy, Ương-quật-ma ngồi cách Thế Tôn chẳng xa, ngồi kiết-già, chính thân, chính ý, cột niệm ở trước. Bấy giờ Thế Tôn đưa tay phải chỉ cho vua, nói:

— Đây là Ương-quật-ma.

Vua nghe xong kinh sợ, áo lông dựng ngược. Thế Tôn bảo:

— Chớ kinh sợ, hãy đến trước người ấy, rồi vua sẽ hiểu ý.

Vua nghe Phật nói, liền đến trước Ương-quật-ma, hỏi:

— Nay ngài họ gì ?

Ương-quật-ma nói:

— Tôi họ Già-già, mẹ tên Mãn-túc.

Vua cúi lạy, rồi ngồi một bên. Vua bảo:

— Khéo vui trong Chánh pháp này, chớ có giải đãi, tu Phạm hạnh thanh tịnh, sẽ được dứt mé khổ. Tôi sẽ trọn đời cúng dường y phục, thức ăn, giường mền, thuốc men.

Uơng-quật-ma im lặng chẳng đáp. Vua liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trở lại chỗ Thế Tôn, cúi lạy và ngồi một bên. Vua bạch Phật:

— Người không hàng khiến hàng, người không phục khiến phục. Thật là kỳ đặc chưa hề có ! Ngài có thể hành phục được người cực ác. Cúi mong Thế Tôn ! Mong cầu Ngài được thọ mạng vô cùng, nuôi lớn chúng sanh. Nhờ ơn Thế Tôn mà chúng con khỏi được nạn này. Quốc sự quá bề bộn, nay con muốn trở về thành.

Thế Tôn bảo:

— Vua biết đúng lúc.

Bấy giờ Quốc vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy rồi lui đi.

Khi ấy Uơng-quật-ma tu hạnh tịch tĩnh, mặc áo năm mảnh, đến giờ ôm bát đi từng nhà khát thực, giáp vòng rồi trở lại từ đầu, mặc y rách vá rất thô xấu; lại ngồi giữa trời không mái che thân. Bấy

giờ Ương-quật-ma ở chỗ vắng vẻ, tự tu hạnh mà con nhà vọng tộc xuất gia học đạo muốn tu Phạm hạnh vô thượng, sanh tử đã tận, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không tái sanh nữa, như thực mà biết. Và Ương-quật-ma thành A-la-hán, lục thông trong suốt, không có trần cấu. Đã thành A-la-hán, đến giờ ngài đắp y ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực. Khi đó có phụ nữ đang sanh khó khăn. Ngài thấy rồi nghĩ thầm: “Chúng sanh rất là đau khổ, thọ thai vô hạn”.

Ương-quật-ma ăn xong, thu dọn y bát, vắt tọa cụ lên vai đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy, ngồi một bên. Bấy giờ Ương-quật-ma bạch Phật:

— Con vừa đắp y ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực, thấy một phụ nữ đang sanh khó khăn. Khi ấy con nghĩ rằng: “Chúng sanh chịu khổ, sao đến như thế !”.

Thế Tôn bảo:

— Nay Thầy đến chỗ bà ấy nói rằng: “Từ khi tôi sanh trong dòng Hiền Thánh đến nay, chưa hề sát sanh !” Dem lời chí thành này khiến bà ấy sanh được nhẹ nhàng.

Ương-quật-ma thưa:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Ngài Ương-quật-ma, ngay hôm ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ, đến nhà phụ nữ kia, bảo:

— Từ khi tôi sanh trong dòng Hiền Thánh đến nay, chưa hề sát sanh. Xin đem lời chí thành này khiến cho thai ra được.

Khi ấy phụ nữ kia liền sanh được.

Ngài Ương-quật-ma khát thực trong thành, nam nữ, lớn nhỏ trông thấy mỗi người đều bảo nhau:

— Đây là Ương-quật-ma đã giết hại chúng sanh nhiều không thể kể, nay lại khát thực trong thành.

Nhân dân trong thành liền lấy ngói, đá ném ngài; có người lấy dao chém, ngài bị thương khắp đầu mặt, y phục rách nát, máu chảy khắp thân. Ngài ra khỏi thành Xá-vệ, đến chỗ Thế Tôn, Thế Tôn xa thấy Ương-quật-ma đầu mặt bị thương, máu chảy nhuộm y đang đi đến. Ngài liền bảo:

— Nay Thấy hãy nhẫn. Vì sao thế ? Tội Thấy đáng lẽ chịu khổ vĩnh kiếp.

Khi ấy, Ương-quật-ma đến chỗ Thế Tôn cúi lạy, ngồi một bên, rồi ở trước Như Lai nói kệ:

*“Kiên cố nghe pháp cú,
Kiên cố hành Phật pháp,
Kiên cố gần bạn lành,*

Liên đến chỗ diệt-tận.
Con vốn là đại tặc,
Tên là Ương-quật-ma,
Bị trôi nổi giữa dòng,
Nhờ Thế Tôn cứu vớt.
Nay quán tự quy nghiệp,
Cũng sẽ quán pháp bốn,
Nay đã được tam minh,
Thành tựu hạnh nghiệp Phật.
Con vốn tên Vô Hại,
Lại giết hại vô kể,
Nay tên Chân Đế Thực,
Chẳng hại hết tất cả.
Nếu lại thân, miệng, ý,
Đều không tâm thức hại,
Đây gọi không sát hại,
Hà huống khởi tư tưởng.
Thợ bắn cung nắn tên,
Thủy thủ, khéo dẫn nước,
Thợ khéo uốn nắn cây,
Người trí tự điều thân.
Hoặc bị roi gậy đánh,
Hoặc bị lời sỉ nhục,
Trọn không thêm dao gậy,
Nay con tự hàng phục.

Trước là người làm ác,
Sau dùng không phạm nữa,
Sẽ chiếu sáng thế gian,
Như mây tan trăng hiện.
Người trước làm lỗi ác,
Sau dùng, không phạm nữa,
Sẽ chiếu sáng thế gian,
Như mây tan, trời hiện.
Tỳ-kheo già, trẻ, trung,
Tu hành theo Phật pháp,
Sẽ chiếu sáng thế gian,
Như trăng kia, mây tan.
Tỳ-kheo già, trẻ, trung,
Người tu hành Phật pháp,
Chiếu sáng thế gian này,
Như mặt trời, mây tan.
Nay con chịu đau ít,
Uống ăn tự biết đủ,
Thoát hẳn tất cả khổ,
Duyên xưa nay đã dứt.
Không chịu dấu chết nữa,
Cũng chẳng ưa sanh lại,
Nay chính chờ thời tiết,
Hoan hỷ mà chẳng loạn.

Như Lai chấp nhận lời của Ương-quật-ma.

Ngài Ương-quật-ma thấy Như Lai bằng lòng rồi, liền từ chỗ ngồi đứng lên, lạy Thế Tôn rồi lui đi.

Khi ấy chư Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

— Ương-quật-ma vốn tạo công đức gì mà ngày nay được thông minh trí tuệ, diện mạo đoan chánh hiếm có ở đời ? Lại tạo hạnh chẳng lành nào, mà đời này sát hại chúng sanh vô kể ? Lại tạo công đức nào, mà nay gặp Thế Tôn được đắc quả A-la-hán ?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Ngày xưa, ở quá khứ lâu xa, trong thời Hiền kiếp có Phật Ca-diếp Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Sau khi đức Ca-diếp Như Lai nhập diệt, có vua Đại Quả, thống lãnh cõi nước ở Diêm-phù-đề. Vua có đến tám vạn bốn ngàn cung phi thể nữ mà không có con. Bấy giờ vua Đại Quả khẩn cầu các thần cây, thần núi, tinh tú, nhật nguyệt khắp nơi, mong được con cái.

Khi ấy, đệ nhất phu nhân của vua bèn có thai, tám chín tháng sau sanh được một bé trai, nhan mạo đoan chánh, hiếm có ở đời. Vua liền nghĩ: “Ta vốn không có con, qua biết bao lâu mới sanh con, nên đặt tên, khiến cho vui chơi trong ngũ dục”.

Khi ấy, vua cho mời những quần thần biết xem tướng đến bảo:

— Nay ta đã sanh con, các Ông nên đặt tên tự.

Quần thần nghe vua dạy thế, liền tâu:

— Nay thái tử rất là kỳ diệu, đoan chánh vô song, mặt như màu hoa đào, chắc chắn sẽ có thể lực lớn. Bây giờ hãy đặt tên là Đại Lực.

Các thầy tướng đặt tên cho thái tử xong đứng dậy đi ra. Quốc vương rất yêu thái tử, chưa hề rời mắt. Khi thái tử vừa tám tuổi, theo các cận thần đến chỗ cha mình, triều giá thăm hỏi. Vua cha liền nghĩ: “Nay thái tử thật là kỳ đặc”, rồi bảo rằng:

— Ta muốn cưới vợ cho con, được không ?

Thái tử tâu vua:

— Con tuổi còn thơ ấu, đâu cần cưới vợ !

Vua cha bèn tạm hoãn không cưới vợ cho thái tử. Đến khi thái tử hai mươi tuổi, vua lại bảo rằng:

— Ta muốn cưới vợ cho con.

Thái tử tâu:

— Chẳng cần lấy vợ.

Vua cha bảo quần thần và nhân dân:

— Ta vốn không con, trải qua bao nhiêu lâu mới sanh được một thái tử. Nay thái tử không chịu lấy vợ, muốn thanh tịnh không tỳ vết.

Bấy giờ, thái tử đổi tên thành Thanh Tịnh. Khi thái tử Thanh Tịnh vừa ba mươi tuổi, vua lại ra lệnh cho quần thần:

— Nay ta tuổi đã suy yếu, lại hiếm con cái, chỉ có thái tử Thanh Tịnh. Nay địa vị cao trọng của vua nên truyền cho thái tử, mà thái tử chẳng ưa ngũ dục, làm sao lo việc nước ?

Quần thần đáp:

— Hãy dùng phương tiện cho thái tử ưa ngũ dục.

Khi ấy, vua cha liền đánh chuông, gióng trống ra lệnh cho nhân dân trong nước: “Ai có thể khiến thái tử Thanh Tịnh vui ngũ dục, ta sẽ ban cho ngàn vàng và các báu vật”.

Bấy giờ, có một cô gái tên là Dâm Chung, biết rõ sáu mươi bốn cách. Cô gái ấy nghe vua ra lệnh “Ai có thể khiến thái tử làm quen với ngũ dục, sẽ ban cho ngàn cân vàng và các báu vật”, liền đến chỗ vua tâu:

— Hãy cho tôi ngàn vàng và các báu vật, tôi có thể khiến thái tử tập quen ngũ dục.

Vua đáp:

— Nếu xét có thể được vậy, thì ta sẽ trọng thưởng, chẳng trái lời.

Dâm nữ tâu vua:

— Thái tử ngủ ở đâu ?

Vua đáp:

— Ở Đông đường, không có đàn bà, chỉ có một đàn ông làm thị vệ.

Cô gái tâu:

— Cúi mong Đại vương ra lệnh người trong nội cung thấy tôi chớ cản trở, cho tùy ý ra vào.

Trong canh hai đêm ấy, cô gái đứng bên cửa phòng thái tử, cất tiếng khóc. Thái tử nghe tiếng đàn bà khóc, liền sai người hầu đến hỏi:

— Người nào khóc vậy ?

Người hầu đáp:

— Có người đàn bà đứng khóc bên cửa.

Thái tử bảo:

— Ông mau đến hỏi xem tại sao khóc ?

Người hầu bèn đến hỏi cô ta tại sao khóc.

Dâm nữ đáp:

— Tôi bị chông bỏ nên tôi khóc.

Người hầu trở vào tâu thái tử:

— Người đàn bà này bị chông bỏ, lại sợ giặc trộm, vì thế mà khóc.

Thái tử bảo:

— Dẫn cô ta đến chuồng voi !

Đến đó, cô ta cũng khóc nữa; lại đem dẫn đến chuồng ngựa, cũng khóc.

Thái tử lại bảo người hầu:

— Dem vào đây !

Người hầu liền dẫn cô ta vào nhà. Cô vào rồi, lại đứng khóc nữa. Thái tử đích thân đến hỏi:

— Sao còn khóc nữa ?

Dâm nữ đáp:

— Thái tử ! Thân đàn bà yếu đuối lê loi, rất sợ hãi, cho nên tôi khóc.

Thái tử bảo:

— Lên giường của ta đi, có thể hết sợ.

Cô gái làm thỉnh thoảng nói, cũng không khóc nữa. Rồi cô ta cởi bỏ y phục, nắm tay thái tử để lên ngực mình. Túc thời, thái tử kinh sợ, dục tưởng dần dần nổi lên. Dục tưởng đã khởi liền thành thân với cô ta.

Sáng sớm hôm sau, thái tử Thanh Tịnh đến

chỗ vua. Vua cha từ xa thấy vẻ mặt thái tử khác hơn ngày thường, liền nói:

— Việc mong muốn của con nay có kết quả rồi chăng ?

Thái tử đáp:

— Đúng như lời Đại vương nói.

Lúc ấy, vua cha vui mừng hơn hờ không thể kềm được, bảo rằng:

— Con mong cầu điều gì, ta sẽ ban cho ?

Thái tử nói:

— Ban cho con rồi chớ nên hối hận, thì con sẽ xin.

Vua bảo:

— Sẽ đúng như lời con, trọn không hối hận. Con muốn xin gì ?

Thái tử tâu:

— Ngày nay, Đại vương thống lãnh Diêm-phù-đề, hoàn toàn tự do. Các cô gái chưa chồng trong Diêm-phù-đề phải đến nhà con trước, sau đó mới cho lấy chồng.

Vua nói:

— Tùy theo lời con.

Vua liền ra lệnh cho nhân dân trong nước:

— Ai có con gái chưa xuất giá, trước phải cho đến với thái tử Thanh Tịnh, sau đó hãy gả chồng.

Bấy giờ trong thành có cô gái tên Tu Man, con gái trưởng giả tới phiên mình phải vào cung vua, bèn khỏa thân đi chân không giữa đám đông, chẳng hổ thẹn gì cả. Mọi người trông thấy bèn bảo nhau:

— Đây là con gái trưởng giả nổi tiếng khắp nơi, tại sao lại khỏa thân đi giữa đám đông, chẳng khác gì lừa !

Cô gái bảo mọi người:

— Tôi chẳng phải lừa, mấy người các Ông mới là lừa. Các Ông có thấy đàn bà gặp đàn bà mà hổ thẹn sao ? Chúng sanh trong thành này đều là đàn bà. Chỉ có thái tử Thanh Tịnh là đàn ông. Nếu tôi đến cửa cung của thái tử Thanh Tịnh, tôi sẽ mặc y phục.

Khi ấy nhân dân trong thành bảo nhau:

— Cô này nói thật vừa ý tôi. Chúng ta thực là đàn bà chẳng phải đàn ông. Chỉ có thái tử Thanh Tịnh mới là đàn ông. Hôm nay chúng ta sẽ làm đàn ông.

Rồi, nhân dân trong thành, sắm sửa chiến cụ, mặc giáp cầm gậy, đến cung vua, tâu vua rằng:

— Chúng thần muốn xin hai điều, xin vua chấp nhận.

Vua hỏi:

— Hai điều gì ?

Dân chúng tâu:

— Vua muốn còn sống, hãy giết thái tử Thanh Tịnh. Thái tử muốn sống, nay hãy giết vua. Chúng tôi chẳng chịu phụng sự thái tử Thanh Tịnh, làm nhục phép nước.

Khi ấy, nhà vua bèn nói kệ:

*“Vì nhà, mất một người,
Vì làng, mất một nhà,
Vì nước, mất một làng,
Vì thân, mất thế gian.”*

Vua nói kệ xong, bảo dân chúng rằng:

— Nay chính phải lúc, tùy ý các Ngươi.

Mọi người liền đem thái tử Thanh Tịnh trói hai tay dẫn ra ngoài thành. Họ bảo nhau:

— Chúng ta cùng lấy ngói, đá ném chết. Đâu cần một người giết làm chi !

Thái tử Thanh Tịnh lúc sắp chết, nói lời thế rằng:

— Các Người giết ta oan uổng. Vì chính vua cha cho phép ta. Nay ta chịu chết cũng chẳng dám từ. Mong ta đời sau sẽ báo được oán này, lại khiến ta gặp được bậc Chân nhân La-hán mau được giải thoát.

Khi đó nhân dân giết thái tử xong, giải tán đi.

Các Tỳ-kheo, chớ xem như thế ! Bấy giờ vua Đại Quả đầu phải ai lạ, nay chính là thầy của Ương-quật-ma đấy. Dâm nữ lúc đó nay là vợ của ông thầy. Nhân dân bấy giờ, nay là tám vạn dân bị chết, đó là như vậy. Thái tử Thanh Tịnh nay là Tỳ-kheo Ương-quật-ma. Lúc sắp chết ông ấy thệ nguyện như vậy nay trở lại báo oán không người nào thoát khỏi tay, do nhân duyên này giết hại vô hạn. Sau ông ấy lại nguyện muốn gặp Phật, giờ được giải thoát, thành A-la-hán. Đây là ý nghĩa, nên nhớ vâng làm. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Trong hàng đệ tử của ta, người có trí thông minh mau lẹ, là Tỳ-kheo Ương-quật-ma.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

XXXVIII. PHẨM LỤC (2)

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở thành La-duyet, trong núi Kỳ-xà-quật, cùng chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Các Thầy có thấy núi Linh Thứu này chăng ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Dạ thấy, bạch Thế Tôn

— Các Thầy nên biết, thời quá khứ lâu xa, núi này có tên khác, chẳng như bây giờ. Các Thầy lại thấy núi Quảng Phổ chăng ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Dạ thấy, bạch Thế Tôn.

— Các Thầy nên biết, thời quá khứ lâu xa, núi này lại có tên khác, chẳng giống bây giờ. Các Thầy thấy núi Bạch Thiện chẳng ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Dạ thấy, bạch Thế Tôn.

— Quá khứ lâu xa, núi này lại có tên khác, chẳng như bây giờ. Các Thầy có thấy núi Phụ Trọng này không ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Dạ thấy, bạch Thế tôn.

— Các Thầy có thấy núi Tiên Nhân Quật này chẳng ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Dạ thấy, bạch Thế Tôn.

— Núi này từ quá khứ lâu xa vẫn chỉ tên này không có tên khác. Vì sao vậy ? Núi Tiên nhân này thường có Bồ-tát thân thông, La-hán đắc đạo, là chỗ của chư tiên ở, các Bích-chi Phật cũng đạo nơi đây. Nay Ta sẽ nói về danh hiệu Bích-chi Phật. Các Thầy hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ.

Có chư Phật Bích-chi tên là A-lợi-tra, Bà-lợi-tra, Thẩm Đế Trùng, Thiện Quán, Cứu Cánh, Thông Minh, Vô Cấu, Đế Xà Niệm Quán, Vô Diệt

Vô Hình, Thắng Tối Thắng, Cực Đại, Cực Lôi, Điện Quang Minh. Nay Tỳ-kheo ! Khi Như Lai chưa xuất hiện, trong núi này có năm trăm Bích Chi Phật ở. Như Lai ở trên trời Đâu-suất, lúc muốn hạ sanh, Thiên tử Tịnh Cư sẽ tự đến đây thông báo, ra lệnh khắp thế gian hãy làm sạch cõi Phật. Sau hai năm Như Lai sẽ xuất hiện ở đời. Các Bích-chi Phật nghe Thiên nhân nói xong, bay lên không trung nói kệ:

*“Lúc chư Phật chưa ra,
Xứ này Hiền Thánh ở,
Bích-chi Phật tự ngộ,
Hằng ở trong núi này.
Đây gọi núi Tiên Nhơn,
Nơi Bích-chi Phật ở,
Tiên nhân và La-hán,
Trọn không có lúc trống”.*

Khi ấy, các Bích-chi Phật ở trong không, thiêu thân nhập Niết-bàn. Vì sao thế ? Đời không có hai danh hiệu Phật nên các Ngài diệt độ. Trong một đoàn khách buôn, không có hai người dẫn đường; trong một nước, không hai vua; một cảnh giới Phật, không có hai tên hiệu. Vì sao thế ? Quá khứ lâu xa, trong thành La-duyet này có vua Hỷ Ích hằng nghĩ đến sự đau khổ của địa ngục, cũng nhớ sự khổ đau của naga quý, súc sanh. Lúc ấy vua nghĩ rằng: “Nay

ta hằng nhớ sự khổ đau của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chẳng nên vào lại ba đường ác này, hãy bỏ hết ngôi vị quốc vương, vợ con, tôi tớ, đem lòng tin kiên cố xuất gia học đạo”.

Khi ấy, Đại vương Hỷ Ích chán sự khổ đau, liền bỏ ngôi vua, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo, ở chỗ vắng vẻ, tự khép mình, quán năm thanh âm, quán vô thường. Nghĩa đây là sắc, đây là sắc tập, đây là sắc diệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế, thân đều vô thường. Ngay lúc quán ngũ thanh âm, các pháp có thể tập, đều là pháp diệt. Quán pháp này xong, sau thành Bích-chi Phật. Khi ấy, Bích-chi Phật Hỷ Ích đã thành Phật quả liền nói kệ:

*Ta nhớ khổ địa ngục,
Súc sanh trong năm đường,
Xả bỏ, nay học đạo,
Riêng đi mà chẳng lo.*

Khi ấy vị Bích-chi Phật này ở trong núi Tiên Nhân.

Tỳ-kheo nên biết ! Do phương tiện này mà biết, trong núi này thường có Bồ-tát, thần thông tự tại chân nhân đặc đạo và người học đạo tiên ở. Thế nên gọi là núi Tiên Nhân, không có tên khác. Lúc

Như Lai chưa xuất hiện ở đời, trong núi Tiên Nhân này, chư Thiên thường đến cung kính. Vì sao thế ? Trong núi toàn là bậc chân nhân, không có lẫn lộn người khác. Lúc Phật Di-lặc giáng trần, tên các núi đều thay đổi, chỉ núi Tiên Nhân này không có tên khác. Trong Hiền kiếp này, tên núi này cũng chẳng khác. Tỳ-kheo các Thầy nên gần gũi núi này, phụng sự cung kính thì sẽ được tăng thêm các công đức. Như thế, các Tỳ-kheo nên học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Các Thầy hãy chuyên niệm mà tự tu chỉnh mình. Thế nào là nên chuyên niệm ? Ở đây, này Tỳ-kheo ! Khi đi biết mình đi, các phép tắc cử động, tiến dừng, co duỗi, cúi ngược, mặc áo, ngủ nghỉ, thức tỉnh, nói hoặc im, thầy đều phải biết lúc. Nếu Tỳ-kheo tâm ý chuyên chính, Tỳ-kheo ấy dục lậu chưa sanh liền chẳng sanh, đã sanh liền diệt, hữu lậu chưa sanh khiến chẳng sanh, đã sanh liền diệt, vô minh lậu chưa sanh khiến chẳng sanh, đã sanh khiến diệt.

Nếu chuyên niệm phân biệt lục nhập, trọn sẽ không rơi vào ác đạo. Thế nào là lục nhập là ác đạo ? Mắt quán sắc này hoặc đẹp hoặc xấu, thấy đẹp thì vui, thấy xấu chẳng vui. Tai nghe tiếng hoặc hay hoặc dở, nghe hay thì vui, nghe dở thì chẳng vui; mũi, miệng, thân, ý cũng lại như thế. Ví như có sáu loại thú chó, dã hồ, khỉ, cá, rắn, chim, mỗi loại tính nết chẳng đồng, nếu có người lấy dây cột chúng lại, cột chung một chỗ rồi buông ra thì bấy giờ sáu con, mỗi con một tính hạnh, con chó thì muốn chạy đến xóm làng, dã hồ thì muốn chạy ra gò má, cá thì muốn xuống nước, khỉ thì muốn vào rừng núi, rắn muốn bò vào hang, chim thì muốn bay lên trời. Sáu loại thú, mỗi con có tính hạnh chẳng giống nhau. Nếu có người đem sáu con vật này cột vào một nơi, khiến không cho chạy Đông, Tây, Nam, Bắc gì được thì khi ấy sáu con tuy cũng chuyển động mà chẳng lìa chỗ cũ. Lục tình cũng lại như thế, mỗi thứ chỉ mỗi việc chẳng đồng. Sự quán khác biệt hoặc tốt, hoặc xấu. Bấy giờ các Tỳ-kheo cột sáu tình này để vào một chỗ. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy nhớ tinh chuyên, ý chớ lầm lẫn, thì tỳ ma Ba-tuần trọn sẽ không được tiện lợi, các công đức lành sẽ được thành tựu. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy nhớ đầy đủ các căn, sẽ đắc nhị quả; ở trong

hiện pháp được quả A-na-hàm, hoặc đắc quả A-la-hán. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

9. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Lộc Dã, nước Ba-la-nại, cùng chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nên tư duy tướng vô thường, quảng bá tướng vô thường. Đã tư duy tướng vô thường, quảng bá tướng vô thường thì sẽ đoạn dục ái, sắc ái, vô sắc ái, đoạn hết kiêu mạn, vô minh. Vì có sao ?

Ngày xưa, trong thời quá khứ lâu xa, có Bích-chi Phật tên là Thiện Mục, nhan mạo đoan chánh, mặt như màu hoa đào, ngấm mãi không chán, miệng thơm hương hoa sen, thân có mùi chiên-đàn. Khi ấy, Bích-chi Phật Thiện Mục, đến giờ đắp y ôm bát vào thành Ba-la-nại khát thực, dần dần đến nhà đại trưởng giả, yên lặng đứng ngoài cửa. Cô con gái trưởng giả thấy có đạo sĩ đứng ngoài cửa, đoan chánh vô song, nhan mạo kỳ đặc hiếm có ở đời, miệng tỏa hương sen, thân thơm chiên-đàn, liền động lòng dục nói với Tỳ-kheo ấy rằng:

— Nay Thầy đoan chánh, mặt như màu hoa

đào, hiếm có ở đời. Nay tôi tuy là phận đàn bà, nhưng cũng đoan chánh, nên cùng nhau sum vầy. Trong nhà tôi dồi dào châu báu, tài sản vô lượng; còn làm Sa-môn thật chẳng dễ.

Bích-chi Phật bèn hỏi:

— Nay Cô ! Nay Cô bị đắm nhiễm chỗ nào ?

Cô gái trưởng giả đáp :

— Nay tôi chính là để ý con mắt thấy, miệng lại thơm mùi sen, thân có mùi chiên-đàn.

Bích-chi Phật liền duỗi tay trái, dùng tay phải móc mắt đặt vào bàn tay, bảo:

— Con mắt đáng yêu đây ! Nay Cô, bây giờ đắm nhiễm chỗ nào ? Ví như mọt nhọt, chẳng có chút nào đáng ưa. Mà con mắt này cũng rỉ chảy chẳng sạch. Cô nên biết ! Mắt như bọt nổi chẳng kiên cố gì, huyễn ngụy không thật, dối gạt người đời. Mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý, đều không kiên cố, lừa dối chẳng chơn thật. Miệng là chỗ khạc đờm dãi bất tịnh, toàn là xương trắng. Thân là vật khổ, là pháp hoại diệt, hằng chứa đồ hôi thúi, các trùng quấy nhiễu. Cũng như trong cái bình vẽ, chứa đầy bất tịnh. Nay Cô ! Hôm nay Cô bị dính mắc chỗ nào ? Thế nên, Cô nên chuyên tâm suy nghĩ, pháp này huyễn ngụy không chân. Nếu Cô suy nghĩ nhân

sắc vô thường, thì dục tướng đắm trước sẽ tự tiêu diệt; tai, mũi, miệng, thân, ý thân đều vô thường, suy nghĩ như thế rồi, dục ý sẽ tự tiêu trừ, tư duy lục nhập sẽ không dục tướng.

Khi ấy, cô gái trưởng giả khiếp sợ, liền đến trước lạy Bích-chi Phật, bạch rằng:

— Từ nay trở đi, con xin sửa lỗi làm lành, không khởi dục tướng nữa. Cúi mong Ngài cho con hối lỗi.

Như thế hai ba phen. Bích-chi Phật bảo:

— Thôi ! Thôi ! Này Cô ! Đây chẳng phải là lỗi của Cô mà là do tội cũ của ta khiến thọ thân hình này, làm cho người khởi tình ý tham muốn. Hãy nhìn kỹ con mắt này. Mắt này chẳng phải ta, ta cũng chẳng phải do kia có, cũng chẳng phải ta tạo, cũng chẳng phải kia làm, do từ trong chỗ không có mà sanh, đã có sẽ bị bại hoại, cũng chẳng phải đời trước, đời này, đời sau, mà đều do nhân duyên hội hợp.

Nhân duyên hội hợp là: duyên cái này có cái này, đây khởi thì kia khởi, đây không thì kia không, đây diệt thì kia diệt. Mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý cũng lại như thế, thấy đều không tịch. Thế nên, Cô chớ dính mắc nhãn sắc; vì không dính sắc thì sẽ

đến chỗ an ổn, không có tình dục nữa. Như thế, Cô nên học điều này.

Khi ấy Bích-chi Phật thuyết bốn pháp vô thường cho cô gái rồi, bay lên hư không, hiện mười tám pháp thân biến rồi về chỗ mình. Cô gái kia quán mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý trọng không có gì, liền ở chỗ vắng vẻ, suy tư pháp này. Cô lại tư duy sáu tình không có chủ thể, được bốn bình đẳng tâm (từ, bi, hỷ, xả). Khi thân hoại mạng chung, Cô sanh lên trời Phạm thiên.

Tỳ-kheo nên biết ! Nếu tư duy tưởng vô thường, quảng bá tưởng vô thường, sẽ đoạn hết dục ái, sắc ái, vô sắc ái; kiêu mạn, vô minh thấy đều trừ sạch. Thế nên, Tỳ-kheo, nên học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

10. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ vua Ba-tư-nặc bảo người đánh xe rằng:

— Nay người sửa soạn xe vũ bảo. Ta muốn ra ngoài dạo xem.

Người kia vâng lệnh vua sửa soạn xe xong đến trước tâu vua:

— Đã sửa soạn xe vũ bảo xong. Vua nên biết đúng thời.

Vua Ba-tư-nặc bảo người này đánh xe ra khỏi thành Xá-vệ. Đến vườn cảnh xem thấy cây cối không một tiếng động, không một bóng người, lặng lẽ vắng không. Vua thấy rồi chợt nhớ Như Lai nói về gốc của các pháp. Khi đó người hầu cầm quạt, quạt vua. Vua nói:

— Vườn trái cây cối này không có tiếng động, không có bóng người, lặng lẽ, vắng vẻ. Ta muốn thỉnh đức Thế Tôn Chí Chân Đăng Chánh Giác đến du hóa ở đây. Nhưng chẳng biết Như Lai nay ở đâu, Ta muốn đến thăm hỏi.

Người hầu tâu:

— Họ Thích có làng tên Lộc Đường. Như Lai đang du hóa ở đó.

Vua Ba-tư-nặc bảo:

— Lộc Đường cách đây bao xa ?

Người hầu tâu:

— Trụ xứ của Như Lai cách đây không xa. Đi đường chừng ba do tuần.

Vua Ba-tư-nặc bảo:

— Mau lấy xe vũ bảo, ta muốn gặp Như Lai.

Người hầu vâng lệnh vua, liền chuẩn bị xe, đến trước vua tâu:

— Nay xe đã sẵn sàng, vua nên biết đúng thời.

Vua liền lên xe đến làng kia. Khi ấy, chúng Tỳ-kheo đang kinh hành ngoài trời. Vua liền xuống xe đến chỗ các Tỳ-kheo cúi lạy, rồi đứng một bên. Vua thưa các Tỳ-kheo:

— Như Lai ở đâu ? Tôi muốn gặp.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Thế Tôn đang ở trong giảng đường, hãy đến gặp, chẳng khó khăn gì.

Vua chậm chậm nhắc chân, không để có tiếng động. Vua quay lại nhìn người hầu, người này liền nghĩ: “Nay vua đi một mình đến gặp Thế Tôn. Ta nên đứng đây”. Và vua đi một mình đến chỗ Thế Tôn. Bấy giờ Thế Tôn dùng thiên nhãn xem thấy vua Ba-tư-nặc đứng ngoài cửa, Ngài liền đứng lên mở cửa cho vua. Vua thấy Thế Tôn, cúi lạy và xưng tên họ ba lần.

— Con là vua Ba-tư-nặc.

Thế Tôn bảo:

— Nay ngài là vua, còn Ta họ Thích, xuất gia học đạo.

Vua thưa:

— Cúi mong Thế Tôn sống lâu vô cùng, để cho Trời Người được an ổn.

Thế Tôn bảo:

— Chúc Đại vương được thọ vô cùng, đem Chánh pháp trị dân, chẳng dùng phi pháp. Những vị dùng pháp cai trị đều sanh lên trời, cõi lành; sau khi chết, tên tuổi bất hủ, người đời sẽ truyền nhau rằng: “Xưa có quốc vương dùng pháp trị dân chưa từng ép uốn”. Nhân dân trong nước đều ca ngợi công đức của vua; nhớ mãi chẳng quên. Thân vua ở trên trời tăng thêm sáu việc công đức. Thế nào là sáu ? Thiên thọ; thiên sắc; thiên lạc; thiên thân túc; thiên hào; thiên quang. Thế nên, Đại vương, hãy dùng pháp trị chớ dùng phi pháp... Ngày nay chính Ta có công đức này nên được người cung kính lễ bái.

Vua bạch Phật:

— Công đức Như Lai đáng nhận người lễ bái.

Thế Tôn bảo:

— Vì sao nay vua nói rằng Như Lai đáng nhận người lễ bái ?

Vua bạch Phật:

— Như Lai có sáu công đức, đáng được người lễ bái. Thế nào là sáu ? Chính pháp Như Lai rất hòa nhã, được người trí tu hành. Đó là công đức đầu tiên của Như Lai.

Lại nữa, Thánh chúng của Như Lai rất hòa thuận, pháp pháp đều thành tựu, giới thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát tri kiến thành tựu. Thánh chúng là bốn đôi, tám bậc. Đây là Thánh chúng của Như Lai, đáng kính, đáng quý, là đại phước điền của thế gian. Đó là công đức thứ hai của Như Lai.

Lại nữa, bốn bộ chúng của Như Lai đều học tập thực hành các pháp nên thi hành, không xúc nhiễu Như Lai nữa. Đó là công đức thứ ba của Như Lai.

Lại nữa, Thế Tôn ! Con thấy dòng Sát Lợi, Bà-la-môn, Cư sĩ, Sa-môn cao tài cái thế đều đến tụ tập luận nghị: “Chúng ta hãy đem luận này đến hỏi Như Lai. Nếu Sa-môn Cù-đàm không đáp luận này tức là ông ta có khuyết điểm. Nếu trả lời được chúng ta sẽ khen hay”. Bấy giờ, bốn dòng họ đều đến chỗ Thế Tôn để hỏi luận, cũng có người làm thỉnh. Thế Tôn thuyết pháp cho họ. Nghe pháp xong, không ai hỏi gì nữa, hướng là muốn luận. Họ đều thờ Như Lai làm thầy. Đó là công đức thứ tư.

Lại nữa, những người có sáu mươi hai kiến chấp đối gặt thế gian, chẳng hiểu Chánh pháp; do đó đến chỗ ngu si. Nhưng Thế Tôn có thể trừ các nghiệp tà kiến này, khiến họ tu chánh kiến. Đó là công đức thứ năm của Như Lai.

Lại nữa, chúng sanh thân, miệng, ý hành ác, nếu khi mạng chung nhớ công đức của Như Lai liền là ba đường ác, được sanh lên trời, cho dù người cực ác cũng được sinh Thiên. Đó là công đức thứ sáu của Như Lai. Chúng sanh nào thấy Như Lai cũng đều khởi tâm cung kính, cúng dường.

Thế Tôn bảo:

— Lành thay, lành thay ! Đại vương có thể ở trước Như Lai làm sư tử rống diễn nói các công đức của Như Lai. Thế nên, Đại vương, nên thường nghĩ đến Như Lai. Như thế, Đại vương, nên học điều này.

Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho vua Ba-tu-nặc, khiến cho vua hoan hỷ. Đại vương nghe Phật thuyết xong, từ chỗ ngồi đứng lên cúi lạy rồi lui đi. Chưa bao lâu, Phật bảo các Tỷ-kheo:

— Các Thầy nên trì pháp này cúng dường, khéo tụng niệm. Vì sao thế ? Đây là lời của vua Ba-tu-nặc. Các Thầy cũng nên giảng rộng nghĩa cho

bốn bộ chúng. Như thế, các Tỳ-kheo nên học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

11. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở thành La-duyệt, trong vườn trúc Ca-lan-đà, cùng chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người.

Bấy giờ, vua A-xà-thế bảo quần thần:

— Các Ngươi mau sửa soạn xe vũ bảo, ta muốn đến gặp Thế Tôn.

Quần thần vâng lệnh vua, sửa soạn xe vũ bảo, rồi đến trước vua tâu:

— Xa giá đã xong, vua nên biết thời.

Vua ngồi xe vũ bảo, đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy và ngồi một bên. Khi ấy, vua A-xà-thế bạch Thế Tôn:

— Cúi mong Thế Tôn nhận lời thỉnh của con mà ở thành La-duyệt nhập hạ chín mươi ngày.

Thế Tôn làm thỉnh nhận lời. Vua thấy Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh, liền từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy và lui đi. Rồi vua A-xà-thế tùy thời cúng dường y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men.

Khi ấy, tại thành Tỳ-xá-ly, quý thần hung thịnh; nhân dân chết chóc vô kể, trong một ngày cả trăm người chết. Quý thần, La-sát, đầy dẫy ở đó. Người mặt mũi vàng khè, trải qua ba, bốn ngày rồi chết. Nhân dân Tỳ-xá-ly kinh hoàng, tụ tập một nơi bàn luận:

— Đại thành này rất thịnh đạt, dân chúng giàu có, vui sướng vô hạn, như trụ xứ của Trời Đế-thích thế mà ngày nay bị quý thần hại, rồi sẽ chết hết, hoang sơ ví như núi rừng, ai có thần đức để trừ tai nạn này ?

Mọi người bảo nhau:

— Chúng ta nghe nói Sa-môn Cù-dàm hể đi đến đâu thì những quỷ tà ác không thể đến gần quấy nhiễu. Nếu Như Lai đến đây thì quý thần này sẽ chạy tan. Nhưng hôm nay Thế Tôn ở trong thành La-duyet, được A-xà-thế cúng dường, sợ rằng Ngài không đến đây du hóa.

Có người lại nói:

— Như Lai có lòng từ bi rộng lớn, thương nhớ chúng sanh, xem khắp tất cả, người chưa độ sẽ khiến được độ, không bỏ tất cả chúng sanh, như mẹ yêu con. Nếu có người thỉnh thì Như Lai đến ngay. Vua A-xà-thế chẳng giữ được đâu ! Ai chịu đến nước vua A-xà-thế bạch với Thế Tôn rằng: “Trong thành

chúng con gặp việc nguy khốn, cúi mong Thế Tôn từ mẫn chiếu cố” ?

Khi ấy, có đại trưởng giả TỐI ĐẠI ở trong chúng ấy. Mọi người mới bảo Trưởng giả:

— Chúng tôi nghe Sa-môn Cù-đàm đi đến đâu, các quỷ tà ác không thể hại được. Nếu Như Lai đến đây thì tai nạn này có thể trừ được. Ông hãy đến chỗ Thế Tôn bạch với Ngài đây đủ ý này, để thành quách còn tồn tại mãi.

Trưởng giả lặng thinh theo lời mọi người; từ chỗ ngồi đứng lên đi về nhà, sửa soạn hành trang lên đường. Trưởng giả dẫn người làm đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy, rồi ngồi một bên. Khi ấy, Trưởng giả bạch Thế Tôn:

— Nhân dân trong thành Tỳ-xá-ly gặp tai nạn, người chết rất nhiều, trong một ngày, xe chở xác chết có đến cả trăm. Cúi xin Thế Tôn thương xót tiếp độ, để những người còn lại được an ổn vô sự. Chúng con lại nghe, Thế Tôn đi đến đâu, Thiên long quỷ thần không dám bén mảng quấy nhiễu. Mong Ngài rủ lòng chiếu cố đến thành kia, độ cho dân chúng an ổn vô sự.

Thế Tôn bảo:

— Nay Ta đã nhận lời thỉnh của vua A-xà-thế

ở thành La-duyet. Chư Phật Thế Tôn chẳng nói hai lời. Nếu vua A-xà-thế bằng lòng thì Như Lai sẽ đến.

Trưởng giả Tối Đại bạch Phật:

— Việc này rất khó. Vua A-xà-thế chắc chắn không để Như Lai đến nước kia. Vì sao thế ? Vua A-xà-thế chẳng có mấy may thân thiện với nước con, ông luôn luôn tìm phương tiện muốn hại dân nước con. Nếu vua A-xà-thế trông thấy con là giết ngay, huống là cho bày tỏ việc này. Nếu vua ấy nghe được nhân dân nước kia bị quý thân hại, thì vui mừng không lường.

Thế Tôn bảo:

— Chớ sợ hãi ! Nay Ông hãy đến tâu vua việc này: “Như Lai thọ ký cho vua hoàn toàn không hư vọng, không hai lời. Phụ vương ngài vô tội mà bị giết. Đáng lẽ ngài phải sanh vào địa ngục A-tỳ suốt một kiếp. Nhưng ngày nay, ngài đã lìa bỏ tội này, sửa đổi tội lỗi, có tín căn thành tựu đối với pháp Như Lai. Do đức bốn này, diệt được tội kia, không còn sót mấy may. Đời này ngài mạng chung, sẽ sanh vào địa ngục Phách Cừ. Ở đó mạng chung sẽ sanh lên trời Tứ Thiên vương, rồi sanh lên trời Diệm Thiên. Ở đó mạng chung, ngài sanh lên trời Đâu-suất, trời Hóa-tự-tại, trời Tha hóa tự tại, rồi

trở lại đến trời Tứ Thiên vương. Đại vương nên biết ! Trong hai mươi kiếp ngài không dọa đường ác, hằng sanh trong loài người, thân cuối cùng do lòng tin kiên cố, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo tên là Phật Bích-chi Trừ Ác". Vua kia nghe xong sẽ mừng rỡ không kể được; cũng sẽ bảo Ông rằng: "Tùy Người cầu xin điều gì, ta sẽ không trái ý".

Trưởng già bạch Thế Tôn:

— Nay con sẽ nương oai thần của Thế Tôn để đến chỗ vua.

Rồi, ông từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy, đi đến chỗ vua. Bấy giờ, vua A-xà-thế cùng các quân thần đang ở trên điện cao bàn luận. Đại trưởng già đi đến trước vua. Vua từ xa trông thấy, bảo quân thần:

— Nếu người này đến đây, các Người muốn bắt làm gì ?

Có người nói:

— Chúng ta sẽ bắt đem xẻo năm chỗ.

Có người nói:

— Sẽ bêu đầu.

Vua A-xà-thế nói:

— Các Người cứ giục bắt giết đi, chẳng cần gặp ta.

Trưởng giả nghe xong kinh sợ, vội lớn tiếng nói:

— Tôi là sứ giả của Phật.

Vua nghe tiếng Phật liền xuống tòa, quỳ gối phải, hướng về chỗ Phật, hỏi trưởng giả ấy rằng:

— Như Lai dạy dỗ điều gì ?

Trưởng giả đáp:

— Thế Tôn thọ ký trước cho Thánh vương, không có hư vọng, lời dạy không có hai lời. Như Lai nói: “Vua giết hại vua cha, do tội này đáng vào địa ngục A-tỳ suốt một kiếp. Sau, vua lại biết hối lỗi với Như Lai nên sẽ sanh trong địa ngục Phách Cừu. Ở đó, khi vua chết, sẽ sanh lên trời Tứ Thiên vương, lần lượt sanh lên trời Tha hóa tự tại, rồi lại trở về trời Tứ Thiên vương. Trong hai mươi kiếp vua không rơi ba đường ác, hằng sanh trong loài người. Thân cuối cùng do lòng tin kiên cố, vua xuất gia học đạo, tên là Phật Bích-chi Trù Ác, xuất hiện ở đời.

Vua nghe xong mừng rỡ, liền bảo đại trưởng giả:

— Nay Ông muốn xin điều gì, ta sẽ cho.

Trưởng giả tâu:

— Xin vua chớ trái lời cầu xin.

Vua A-xà-thế bảo:

— Nay Ông nếu nói cần gì, ta cũng chẳng trái ý.

Trưởng giả tâu vua:

— Nhân dân thành Tỳ-xá-ly gặp tai nạn, bị quỷ thần làm hại vô kể, La-sát quỷ thần rất hung bạo. Cúi mong Đại vương để Thế Tôn đến nước đó cho quỷ thần chạy tan. Vì sao thế ? Chúng tôi từng nghe, Như Lai đến đâu thì Trời, Rồng, Quỷ thần, chẳng được tiện lợi. Cúi mong Đại vương chấp thuận để Thế Tôn đến nước kia.

Vua nghe xong thở dài nói:

— Điều yêu cầu này rất lớn, chẳng phải tâm thường. Nếu Ông xin ta thành quách, làng xóm, của cải quốc gia hay vợ con thì ta chẳng tiếc. Ta không ngờ Ông xin đến Thế Tôn, nhưng trước ta đã hứa, thì thôi ! Đành theo ý Ông !

Trưởng giả hết sức vui mừng liền đứng lên cáo từ lui đi. Ông đến chỗ Thế Tôn thưa:

— Vua A-xà-thế đã chấp thuận để Thế Tôn đến nước kia.

Thế Tôn bảo:

— Người về trước đi. Như Lai sẽ tự biết đúng lúc.

Trưởng giả cúi lạy, nhiễu Phật ba vòng rồi lui đi.

Sáng sớm, Thế Tôn đem các chúng Tỳ-kheo vây quanh trước sau ra khỏi vườn trúc Ca-lan-đa, đến thành Tỳ-xá-ly. Vua A-xà-thế đang ở trên lầu cao với một người cầm lọng, trông thấy Thế Tôn đi về phía nước kia liền than thở bảo tả hữu:

— Chúng ta bị Trưởng giả kia lừa rồi. Nay ta sống làm gì mà để Thế Tôn ra khỏi nước.

Vua A-xà-thế đem năm trăm lọng tiến đưa Thế Tôn, sợ bụi bặm lấm thân Ngài. Người trong thành La-duyet cũng đem năm trăm lọng báu theo sau Thế Tôn. Thích-đề-hoàn-nhân biết ý Thế Tôn cũng đem năm trăm lọng báu ở trên hư không sợ bụi đất lấm thân Như Lai. Các thần sông cũng cầm năm trăm lọng báu ở trên hư không. Nhân dân Tỳ-xá-ly nghe tin hôm nay Thế Tôn sẽ vào thành, lại đem năm trăm lọng báu đến rước. Bấy giờ, có hai ngàn năm trăm lọng báu treo ở hư không.

Khi Thế Tôn trông thấy các lọng báu này, Ngài bèn mỉm cười, miệng phóng hào quang năm màu: xanh, vàng, trắng, đen, đỏ. Thị giả A-nan thấy

ánh sáng này liền suy nghĩ: “Đây là có gì ? Thế Tôn cười ắt có lý do, không phải việc thường”.

Tôn giả A-nan liền quỳ xuống chấp tay bạch Thế Tôn:

— Như Lai không có cười suông, cười ắt phải có duyên cớ.

Thế Tôn bảo:

— Nay Thầy có thấy hai ngàn năm trăm lọng báu cúng dường Như Lai chăng ?

Tôn giả A-nan bạch:

— Dạ thấy, thưa Thế Tôn.

Thế Tôn bảo:

— Nếu Như Lai không xuất gia học đạo thì trong hai ngàn năm trăm kiếp sẽ làm Chuyển luân Thánh vương cai trị nhân dân. Vì Như Lai xuất gia học đạo nên không nhận lọng báu này. A-nan nên biết ! Quá khứ lâu xa có vua tên Thiện Hóa Trị, ở nước Mật-hy-la, dùng pháp cai trị, có cách thức tiếp nạp, thống lãnh cõi Diêm-phù-đề, mọi người đều tùng phục.

Bấy giờ, vua có tám vạn bốn ngàn phu nhân, thể nữ đều thuộc dòng Sát-lợi. Đệ nhất phu nhân tên Nhật Quang, cũng không có con nối dõi. Vua

liên nghĩ: “Nay ta thống trị cõi Diêm-phù, mà không có con”. Vua liền cầu khẩn thần núi, thần cây, thần minh trong trời đất mong được một đứa con. Chưa được mấy ngày, phu nhân hoài thai. Phu nhân Nhật Quang báo cho vua hay:

— “Đại vương nên biết ! Nay tôi biết được mình mang thai, hãy nên gìn giữ cho”.

Qua tám chín tháng, phu nhân sanh một thái tử, nhan sắc đoan chánh như màu hoa đào. Phu nhân trông thấy hết sức vui mừng đến báo cho vua. Vua cũng mừng rỡ không kềm được. Cả tám vạn bốn ngàn phu nhân thấy sanh thái tử cũng đều vui mừng. Quốc vương cho mời quần thần, quốc sư, đạo sĩ đến xem tướng cho thái tử, lại đặt tên tự để đời xưng hô. Các thầy tướng tâu vua:

— “Nay sanh thái tử rất đoan chánh khác đời, ai trông thấy cũng yêu mến. Bây giờ, đặt tên là Ái Niệm”.

Đặt tên tự xong, mọi người ra về.

Quốc vương thương yêu thái tử chưa hề rời mắt. Ngài xây giảng đường ba mùa cho thái tử, cùng đông đảo thể nữ để thái tử vui chơi. Bấy giờ, thái tử liên nghĩ:

— “Thế nữ ở đây có thương còn không là thế

gian, cũng không biến đổi chẳng ? Nay ta xem tất cả bọn họ đều vô thường hết, chã ai còn mãi ở đời, tức là huyễn ngụy, không chân thật mà khiến nhân dân đắm nhiễm yêu thích, không ai biết xa lìa. Nay ta dùng họ làm gì ? Nên bỏ mà học đạo”.

Ngay ngày đó, thái tử Ái Niệm cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo. Ngay đêm ấy, thái tử dứt hết mọi trói buộc, suy nghĩ pháp có tập đều là pháp hoại diệt. Rồi Thái tử thành Phật Bích-chi. Thành Phật rồi, Ngài liền nói kệ:

*“Dục là pháp vô thường,
Biến đổi không chắc thật,
Biết đây là hoạn lớn,
Không chung, đi một mình”.*

Phật Bích-chi nói kệ xong, bay lên hư không, vòng quanh thành Mật-hy-la ba vòng. Bấy giờ, Quốc vương đang ở trên điện cao cùng vui chơi với các cung nhân, thấy Phật Bích-chi nhiều thành ba vòng, hết sức vui mừng bảo:

— “Nay thái tử của ta bay trên không trung như chim bay”.

Vua không biết thái tử thành Phật Bích-chi, nên bảo:

— “Con hạ xuống điện này cùng ta vui chơi”.

Bấy giờ, A-nan ! Phật Bích-chi hạ xuống điện, muốn độ cha mẹ.

Vua bảo:

— “Hôm nay vì sao thái tử mặc y thể nữ, lại cạo râu tóc khác người ?”

Phật Bích-chi đáp:

— “Nay con mặc rất thanh nhã, chẳng phải theo thói người thường”.

Vua bảo:

— “Vì sao không vào cung ?”

Phật Bích-chi nói:

— “Từ nay về sau, con không tập dục nữa, cũng không ưa ngũ dục”.

Vua nói:

— “Nếu không ưa ngũ dục thì đến ở sau vườn của ta”.

Quốc vương đích thân đến vườn, tạo dựng nhà cửa. Phật Bích-chi vì muốn độ cha mẹ nên đến ở nhà trong vườn. Ngài nhận sự cúng dường của vua một thời gian rồi nhập Vô dư Niết-bàn. Vua đem Xá-lợi trà tì, rồi lập thân tự lớn ở đó. Ngày khác, vua lại đến vườn xem xét, thấy thân tự ấy hư hỏng

điều tàn, liên nghi: “Đây là thần tự của con trai ta, nay bị hư hoại”. Vua bèn lấy lọng của mình che lên thần tự. Đó là vì lòng yêu thương chưa hết.

Thế nên, A-nan ! Chớ cho như thế ! Vua Thiện Hóa bấy giờ chính là Ta. Ta vì con mà lấy lọng che trên thần tự. Do công đức này lưu chuyển trong trời người, mấy trăm ngàn lần làm Chuyển luân Thánh vương, hoặc làm Đế-thích, Phạm thiên. Lúc ấy, Ta không biết con Ta là Phật Bích-chi. Nếu Ta biết là Phật Bích Chi thì công đức không thể đo lường. Nếu Như Lai không thành đạo Vô Thượng Chánh Chân, thì lại thêm hai ngàn năm trăm lần làm Chuyển luân Thánh vương cai trị thiên hạ. Vì Ta thành đạo, nên nay có hai ngàn năm trăm lọng tự nhiên ứng hiện.

Vì thế, A-nan ! Do nhân duyên này Như Lai cười. Thừa sự chư Phật, công đức không thể kể xiết. Thế nên, A-nan ! Hãy tìm phương tiện cúng dường chư Phật, Thế Tôn. Như thế, A-nan ! Hãy học điều này.

Rồi Thế Tôn dẫn chúng Tỳ-kheo vào thành Tỳ-xá-ly, Ngài đứng giữa cửa thành nói kệ:

*Nay đã thành Như Lai,
Thế gian cao trọng nhất,*

*Dem lời chí thành này,
Tỳ-xá-ly không khác.
Lại đem Pháp chí thành,
Được đạt đến Niết-bàn,
Dem lời chí thành này,
Tỳ-xá-ly không khác.
Lại đem Tăng chí thành,
Chúng Hiền thánh đệ nhất,
Dem lời chí thành này,
Tỳ-xá-ly không khác.
Hai chân được an ổn,
Bốn chân cũng như thế,
Đi đường cũng tốt lành,
Đến nơi cũng lại thế.
Ngày đêm được an ổn,
Không có bị xúc nhiễu,
Dem lời chí thành này,
Khiến Tỳ-xá không khác.*

Như Lai nói xong, La-sát quỷ thần đều bỏ chạy không yên chỗ, không vào thành Tỳ-xá-ly nữa, những người bệnh tật đều được trừ lành.

Bấy giờ Thế Tôn đi dạo bên hồ Di Hâu, nhân dân trong nước thừa sự cúng dường y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc men, tùy sức mà cúng dường

Phật và Tỳ-kheo Tăng. Họ cũng thọ bát quan trai không lỗi thời tiết.

Lúc ấy, trong thành Tỳ-xá-ly có lục sư ngoại đạo du hóa ở đó. Lục sư là Bất-lan Ca-diếp, A-di-chuyên, Cù-da-lâu, Bì-hưu-ca-chiên, Tiên-tý-lô-trì, Ni-kiên Tử. Các lục sư nhóm lại một chỗ, nói:

— Sa-môn Cù-đàm ở thành Tỳ-xá-ly được nhân dân cúng dường, còn chúng ta chẳng được cúng dường, chúng ta hãy đến luận nghị với ông ta, xem ai thắng ai thua.

Bất-lan Ca-diếp nói:

— Có các Sa-môn, Bà-la-môn không nhận lời ông ta mà đến cật vấn. Đây chẳng phải là pháp của Bà-la-môn, Sa-môn. Chúng ta chưa nhận lời của Sa-môn Cù-đàm mà đến vấn nạn thì đâu được luận nghị với ông ta.

A-di-chuyên nói:

— Không thí, không nhận, cũng không người cho, cũng không đời này, đời sau. Chúng sanh cũng không có quả báo thiện ác.

Cù-da-lâu nói:

— Ở bên này sông Hằng giết hại người vô số, thịt chất thành núi; ở bên trái sông Hằng tạo các công đức. Do đó, đều không có quả báo thiện ác.

Bì-hưu-ca-chiên nói:

— Dù cho ở bên trái sông Hằng bố thí, trì giới, tùy thời cung cấp không cho thiếu thốn, cũng chẳng có phước báo.

Tiên-tý-lô-trì nói:

— Không có nói năng, cũng không có quả báo của ngôn ngữ. Chỉ có im lặng là sung sướng.

Ni-kiên Tử nói:

— Có ngôn ngữ, cũng có quả báo của ngôn ngữ, Sa-môn Cù-đàm cũng là người, chúng ta cũng là người, Sa-môn Cù-đàm biết gì, chúng ta cũng biết, Sa-môn Cù-đàm có thân tứ, chúng ta cũng có thân tứ, nếu Sa-môn kia hiện một thân tứ, chúng ta sẽ hiện hai thân tứ, Ông ta hiện hai thân tứ, ta sẽ hiện bốn thân tứ, Ông ta hiện bốn thân tứ, ta sẽ hiện tám thân tứ, Ông ta hiện tám, ta hiện mười sáu, Ông ta hiện mười sáu, ta hiện ba mươi hai, hằng khiến tăng thêm nhiều, hoàn toàn không chịu thua ông ta, đủ sức cùng ông ta thi thố. Nếu ông ta không chịu luận với chúng ta, đó là lỗi của ông ta, nhân dân nghe được sẽ không cúng dường ông ta nữa, chúng ta sẽ được cúng dường.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni nghe được các lục sư tụ họp một chỗ bàn luận: “Sa-môn Cù-đàm nếu không

chịu nghị luận cùng người, chúng ta đủ thắng được". Tỳ-kheo-ni Du-lô liền bay lên hư không hướng về lục sư nói kệ:

*Thấy ta không ai bằng,
Tối tôn không người hơn,
Ta là đệ tử Ngài,
Tên là Du-lô Ni.
Người nếu có cảnh giới,
Hãy cùng ta nghị luận,
Ta sẽ đáp từng việc,
Như sư tử chụp nai.
Lại, ngoài thấy ta ra,
Vốn không có Như Lai,
Nay ta Tỳ-kheo-ni,
Đủ hàng phục ngoại đạo.*

Tỳ-kheo-ni nói xong, ngoại đạo chẳng thể ngược nhìn thấy mặt, hướng là luận nghị.

Bấy giờ, nhân dân thành Tỳ-xá-ly từ xa trông thấy Tỳ-kheo-ni ở trên hư không luận nghị với lục sư mà lục sư không đáp được. Ai nấy đều hoan hỷ reo mừng vô lượng:

— Hôm nay lục sư bị khuất phục rồi.

Nhóm lục sư buồn rầu ra khỏi thành Tỳ-xá-ly, không vào thành nữa. Khi ấy, rất đông Tỳ-kheo

nghe Tỳ-kheo-ni Du-lô tranh luận thắng lục sư, liền đến chỗ Thế Tôn cúi lạy, rồi bạch đầy đủ nhân duyên này với Thế Tôn. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Tỳ-kheo-ni Du-lô có đại thần túc, có đại oai thần, trí huệ, đa văn. Ta vẫn thường nghĩ: “Không có ai tranh luận với lục sư nổi, chỉ có Như Lai và Tỳ-kheo-ni này”.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Các Thầy có thấy Tỳ-kheo-ni nào khác có thể hàng phục ngoại đạo như Tỳ-kheo-ni này không ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Thưa không, bạch Thế Tôn !

Thế Tôn bảo:

— Nay các Tỳ-kheo ! Trong hàng Thanh văn của Ta, Tỳ-kheo-ni hàng phục ngoại đạo đệ nhất là Tỳ-kheo-ni Du-lô.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

12. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Có sáu xúc thọ nhập. Thế nào là sáu ?

Nghĩa là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nhập. Đó là sáu nhập.

Người phạm phu nếu mắt thấy sắc, liền khởi tâm dính mắc, không thể xa lìa. Họ vì thấy sắc, dính mắc cùng cực nên lưu chuyển trong sanh tử, không có lúc giải thoát. Lục tình cũng vậy, họ khởi ý dính mắc, không thể xa lìa, do đó lưu chuyển không có lúc giải thoát.

Nếu là đệ tử Hiền Thánh của Thế Tôn, thì khi mắt thấy sắc không dính mắc, không có tâm ô trược. Họ có thể phân biệt ngay: Mắt này là pháp vô thường, là pháp khổ, không, chẳng phải thân ta. Lục tình cũng vậy, không khởi tâm nhiễm ô, phân biệt được lục tình này là pháp vô thường, khổ, không, vô ngã. Ngay khi tư duy điều này, họ liền đắc Tư-đà-hàm quả. Ở trong hiện pháp họ đắc A-na-hàm hoặc A-la-hán. Ví như, có người đói quá, muốn chà vỏ lúa, quạt cho sạch rồi nấu ăn để hết đói khát. Bậc đệ tử Hiền Thánh cũng vậy, đối lục tình này nên tư duy là ô uế bất tịnh, thì liền thành đạo quả, vào Vô dư Niết-bàn. Thế nên, Tỳ-kheo ! Hãy tìm phương tiện diệt lục tình này. Như thế, các Tỳ-kheo ! Nên học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

XXXIX. PHẨM ĐẲNG PHÁP

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nếu có Tỳ-kheo thành tựu bảy pháp thì sẽ ở trong pháp hiện tại được sự an vui vô cùng; muốn được hết lậu hoặc liền sẽ được hết. Thế nào là bảy pháp ? Ở đây, vị Tỳ-kheo biết pháp, biết nghĩa, biết thời, có thể biết mình, lại có thể biết đủ, và cũng biết vào trong chúng, quan sát mọi người. Đó là bảy pháp.

Thế nào là Tỳ-kheo biết pháp ? Tỳ-kheo biết pháp là biết Khế kinh, Kỳ-dạ, Kệ, Nhân duyên, Thí dụ, Bốn mặt, Quảng diễn, Phương đẳng, Vị tăng hữu, Quảng phổ, Thọ quyết, Sanh kinh. Nếu có

Tỳ-kheo không biết pháp là không biết mười hai bộ kinh. Đây chẳng phải là Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo thì phải hay hiểu rõ pháp. Đó gọi là biết pháp. Như thế là Tỳ-kheo hiểu rõ pháp.

Thế nào là Tỳ-kheo hiểu rõ nghĩa ? Ở đây, Tỳ-kheo biết cơ thú (chỗ nhắm đến) của Như Lai, hiểu rõ nghĩa sâu không có nghi nan. Nếu Tỳ-kheo không hiểu rõ nghĩa thì không phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo có thể biết thâm nghĩa, nên gọi là hiểu nghĩa. Như thế là Tỳ-kheo có thể phân biệt nghĩa.

Thế nào là Tỳ-kheo biết thời nghi ? Ở đây, Tỳ-kheo biết thời tiết, lúc nên tu quán thì tu quán, lúc nên tu chỉ thì tu chỉ, lúc nên im lặng biết im lặng, nên đi thì biết đi, nên tụng thì biết tụng, nên giáo thọ cho người ở trước mặt thì giáo thọ cho người ở trước mặt, nên nói thì biết nói. Nếu Tỳ-kheo chẳng biết những điều này, chẳng biết nên chỉ, quán, tiến, dừng thì chẳng phải là Tỳ-kheo. Nếu Tỳ-kheo biết thời tiết, không mất thời nghi, đó gọi là tùy thời nghi. Như thế là Tỳ-kheo biết thời nghi.

Thế nào là Tỳ-kheo tự biết mình ? Ở đây, Tỳ-kheo tự biết mình: nay ta có kiến, văn, giác niệm, hiểu biết này, có trí tuệ như thế, đi bước, tiến, dừng, hằng theo Chánh pháp. Nếu Tỳ-kheo không tự biết trí tuệ mình, nên ra, vào, đi đến, thì

đây không phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo có thể tự tu thích nghi với sự tiến, dừng của mình. Đây gọi là tự tu hạnh mình. Đây là Tỳ-kheo tự biết mình.

Thế nào là Tỳ-kheo tự biết đủ ? Ở đây, Tỳ-kheo có thể tự điều hòa ngũ nghĩ, tỉnh thức, ngồi, nằm, kinh hành, các cách thức tiến, dừng. Đều có thể biết dừng đủ. Nếu Tỳ-kheo không thể biết như thế thì chẳng phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo có thể hiểu rõ điều này, nên gọi là biết đủ. Như thế là Tỳ-kheo biết đủ.

Thế nào là Tỳ-kheo biết vào đại chúng ? Ở đây, Tỳ-kheo phân biệt đại chúng: “Đây là dòng Sát-lợi, đây là chúng Bà-la-môn, đây là chúng Trưởng giả, đây là chúng Sa-môn. Ta sẽ dùng phép tắc này để thích ứng ở trong chúng kia”; nên nói hay nên im lặng đều biết tất cả. Nếu Tỳ-kheo chẳng biết cách nhập chúng này thì chẳng phải là Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo biết vào đại chúng nên gọi là biết nhập chúng. Đó là, Tỳ-kheo biết nhập chúng.

Thế nào là Tỳ-kheo biết căn nguyên của mọi người ? Tỳ-kheo nên biết ! Có hai hạng người. Thế nào là hai ? Có hạng người muốn đến vườn quán để gần gũi Tỳ-kheo; còn hạng thứ hai không ưa đến gặp Tỳ-kheo. Trong hai hạng người này, hạng người muốn gần gũi Tỳ-kheo là hơn.

Này Tỳ-kheo ! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai ? Hạng người thứ nhất tuy đến chỗ Tỳ-kheo mà chẳng hỏi nghi thức; hạng người thứ hai cũng chẳng vào chùa gặp Tỳ-kheo. Trong hai hạng này thì hạng người đến chùa kia là hơn cả.

Này Tỳ-kheo ! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai ? Hạng người thứ nhất đến chỗ Tỳ-kheo thăm hỏi thời nghi; hạng người thứ hai không đến chỗ Tỳ-kheo thăm hỏi thời nghi. Trong hai hạng này thì hạng người đến chùa kia là hơn cả.

Này Tỳ-kheo ! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai ? Hạng người thứ nhất đến chỗ Tỳ-kheo chí tâm nghe pháp; hạng người thứ hai không đến chỗ Tỳ-kheo, không chí tâm nghe pháp. Trong hai hạng này thì hạng người chí tâm nghe pháp kia là hơn cả.

Này Tỳ-kheo ! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai ? Hạng người thứ nhất hay quan sát, thọ trì, đọc tụng; hạng người thứ hai chẳng thể thọ trì, đọc tụng. Trong hai hạng này thì hạng người thọ trì đọc tụng kia là hơn cả.

Này Tỳ-kheo ! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai ? Hạng người thứ nhất nghe pháp rồi hiểu nghĩa; hạng người thứ hai nghe pháp mà không hiểu nghĩa. Hạng người nghe pháp hiểu nghĩa kia là hơn.

Này Tỳ-kheo ! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai ? Hạng người thứ nhất nghe pháp, mọi pháp đều thành tựu; hạng người thứ hai chẳng nghe pháp, chẳng thành tựu pháp. Hạng người nghe pháp, thành tựu pháp kia là hơn.

Này Tỳ-kheo ! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai ? Hạng người thứ nhất nghe pháp có thể kham nhẫn tu hành, phân biệt hộ trì Chánh pháp; hạng người thứ hai chẳng thể kham nhẫn tu hành. Vậy hạng người tu hành pháp kia là hơn. Ví như, bò có lạc, do lạc có tô, do tô có đề hồ, đề hồ là hơn cả, không gì bì kịp. Đây cũng như thế, nếu ai có thể tu hành, người này là hơn cả, không ai sánh kịp. Đó là Tỳ-kheo quán sát căn nguyên của người. Người nào không rõ điều này thì chẳng phải Tỳ-kheo. Vị Tỳ-kheo nghe pháp, phân biệt nghĩa này. Đây là đệ nhất. Như thế là Tỳ-kheo quán sát căn nguyên của người.

Nếu Tỳ-kheo nào thành tựu bảy pháp này thì ở trong hiện pháp được vui thích vô vi, ý muốn dứt hết lậu, cũng chẳng có gì nghi ngờ. Thế nên, Tỳ-kheo ! Hãy cầu phương tiện thành tựu bảy pháp này. Như thế, Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Cây trú độ ở cõi trời Ba mươi ba, gốc của nó to năm mươi do tuần, cao một trăm do-tuần, bóng che bốn phía năm mươi do tuần. Các trời Ba mươi ba vui chơi ở đó bốn tháng.

Tỳ-kheo nên biết ! Có lúc hoa lá của cây trú độ héo vàng rơi rụng trên đất. Lúc ấy, chư Thiên thấy điềm ứng này, tất cả đều hoan hỷ, vui vẻ: “Cây này chẳng bao lâu sẽ sanh hoa trái”.

Tỳ-kheo nên biết ! Có lúc hoa trái của cây rơi rụng đầy đất. Bấy giờ, trời Ba mươi ba lại càng thêm hoan hỷ bảo nhau:

— Cây này không bao lâu sẽ có màu tro.

Tỳ-kheo nên biết ! Trải qua khoảng thời gian, cây kia ngả màu tro. Bấy giờ Chư Thiên trời Ba mươi ba lại rất vui mừng bảo nhau.

— Cây này đã có màu tro, chẳng bao lâu sẽ nảy chồi.

Chư Thiên trời Ba mươi ba thấy cây trú độ đã nảy chồi, chẳng bao lâu sẽ sanh nụ hoa. Thấy rồi,

chư vị ấy sanh lòng hoan hỷ: “Hôm nay, cây này đã sanh nụ hoa (bạc tiết), chẳng bao lâu sẽ nở tròn.

Tỳ-kheo nên biết ! Chư Thiên trời Ba mươi ba thấy cây này dần dần nở tròn liền vui mừng: “Cây này đã dần dần nở tròn, chẳng bao lâu sẽ đậu đầy hoa”.

Tỳ-kheo nên biết ! Lúc cây này nở tròn, mọi người đều hoan hỷ: “Hôm nay, tất cả cây này đều đơm hoa”. Bấy giờ hương thơm bay ngược gió, trong vòng một trăm do-tuần, ai cũng ngửi được mùi thơm. Lúc ấy, chư Thiên ở đó vui chơi suốt trong bốn tháng, thích thú không thể kể.

Đây cũng như thế ! Nếu bậc đệ tử Hiền Thánh ý muốn xuất gia học đạo thì cũng giống như cây kia lúc muốn rụng lá.

Lại nữa, bậc đệ tử Hiền Thánh, bỏ vợ con tài sản, đem lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc giống như cây kia rụng lá đầy đất.

Tỳ-kheo nên biết ! Nếu bậc đệ tử Hiền Thánh, không có tương tham dục, trừ bỏ pháp bất thiện, niệm giữ hoan hỷ, để chí ở Sơ thiên, như cây trú độ có màu tro.

Lại nữa, bậc đệ tử Hiền Thánh, có giác, có quán, dừng bên trong sanh hoan hỷ, chuyên chú

nhất tâm, không giác, không quán, đạo tâm ở Nhị thiên, ví như cây kia sanh chồi.

Lại nữa, bậc đệ tử Hiền Thánh, không niệm mà có hộ (xả), tự biết thân có lạc, là điều chư Hiền Thánh cầu, xả niệm đầy đủ, đạo ở Tam thiên, giống như cây kia sanh nụ hoa.

Lại nữa, bậc đệ tử Hiền Thánh, khổ lạc đã dứt hết, không có sầu lo, không khổ không vui, xả niệm thanh tịnh, đạo ở Tứ thiên, giống như cây kia dần dần nở tròn.

Lại nữa, bậc đệ tử Hiền Thánh, dứt hết hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, ở trong hiện pháp tự vui thích, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sanh, như thật mà biết, giống như cây kia trở hoa đầy đủ.

Bấy giờ, hương giới đức của bậc đệ tử Hiền Thánh bay khắp bốn phương, ai cũng khen ngợi. Trong bốn tháng vui chơi là đạo tâm ở Tứ thiên, đầy đủ hạnh bốn.

Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy tìm phương tiện thành tựu hương giới đức. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay Ta sẽ nói bảy thí dụ về nước. Người cũng như thế. Hãy lắng nghe ! Lắng nghe ! Khéo suy nghĩ về chúng.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Thế Tôn bảo:

— Bảy thí dụ về nước giống như người thế nào ?

Ví như, có người chìm ở đáy nước; có người tạm ngoi lên mặt nước rồi chìm xuống lại; có người ra khỏi nước nhìn xem; có người ra khỏi nước mà đứng; có người đi ở trong nước; có người ra khỏi nước muốn đến bờ kia; có người đã lên hẳn trên bờ. Đó là, này Tỳ-kheo, có bảy thí dụ về nước xuất hiện ở đời.

Thế nào là người chìm đáy nước không ra khỏi được ? Ở đây, có người toàn thân hành pháp bất thiện, trải qua kiếp số không thể trị liệu. Đó là người chìm ở đáy nước.

Thế nào là người ra khỏi nước rồi chìm lại ? Ở đây, có người lòng tin cạn cợt, tuy có pháp lành mà không kiên cố. Người ấy thân, miệng, ý làm lành, sau lại hành bất thiện. Sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào địa ngục. Đó là người ra khỏi nước lại chìm.

Thế nào là người ra khỏi mặt nước nhìn trông ? Ở đây, có người có tín thiện căn, thân, miệng, ý làm lành nhưng không tăng trưởng pháp này, tự giữ đứng. Người ấy thân hoại mạng chung sanh trong A-tu-la. Đó là người ra khỏi nước nhìn.

Thế nào là người ra khỏi nước mà đứng ? Ở đây, có người có lòng tin, tinh tấn đoạn ba kiết sử, không thối chuyển nữa, chắc chắn đạt được cứu cánh thành đạo vô thượng. Đó là người ra khỏi nước mà đứng.

Thế nào là người muốn đi qua nước ? Ở đây, có người tín căn tinh tấn, hằng ôm lòng hổ thẹn, đoạn mong ba kiết sử dâm, nộ, si. Người ấy trở lại đời này mà đoạn dứt mé khổ. Đó là người muốn qua nước.

Thế nào là người muốn đến bờ kia ? Ở đây, có người tín căn tinh tấn, đoạn năm hạ phần kiết sử, thành A-na-hàm, liền đó nhập Niết-bàn, không trở lại đời này nữa. Đó là người muốn đến bờ kia.

Thế nào là người đã đến bờ kia ? Ở đây, hoặc có người tín căn tinh tấn, ôm lòng hổ thẹn, dứt hết hữu lậu, thành tựu vô lậu. Ở trong hiện pháp, người ấy tự an vui; sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sanh, như thật mà biết; nơi Vô dư Niết-bàn mà nhập Niết-bàn. Đó là người đã qua đến bờ kia.

Này Tỳ-kheo ! Đó là bảy thí dụ nước và người, Ta nói với các Thầy. Chỗ chư Phật Thế Tôn đáng tu hành tiếp độ mọi người, nay Ta đã thi hành. Các Thầy nên ở chỗ vắng vẻ, như dưới cội cây, hãy nhớ tọa Thiền chớ có lười biếng. Đây là lời Ta dạy dỗ.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo:

— Bậc Thánh vương trị nước, nếu thành tựu bảy pháp thì chẳng bị oan gia, giặc cướp bắt bớ, khiến cho bên ngoài không thể đến xâm phạm. Thế nào là bảy ? Thành quách cao lớn, sửa sang tề chỉnh; đó là pháp thành tựu thứ nhất. Cửa thành lại kiên cố; đó là pháp thành tựu thứ hai. Ngoài

thành hào lũy rất sâu rộng; đó là pháp thành tựu thứ ba. Trong thành lại chứa nhiều lúa thóc, kho满满的 đầy; đó là pháp thành tựu thứ tư. Thành ấy lại có nhiều củi, cỏ; đó là pháp thành tựu thứ năm. Thành lại có nhiều binh khí, đầy đủ các chiến cụ; đó là pháp thành tựu thứ sáu. Người chủ thành kia lại thông minh tài cao, dự biết lòng người, đáng phạt thì đánh phạt, đáng trị thì trị; đó là pháp thành tựu thứ bảy, khiến cho bên ngoài không thể đến xâm phạm.

Này Tỳ-kheo ! Đó là bảy pháp mà vị quốc chủ thành tựu được thì người ngoài không thể đến gần quấy nhiễu. Tỳ-kheo cũng vậy, nếu thành tựu được bảy pháp thì tặc ma ba-tuần chẳng được thuận tiện. Thế nào là bảy ?

Ở đây, Tỳ-kheo thành tựu giới luật, đầy đủ oai đức, phạm luật nhỏ còn sợ hãi hướng là tội lớn. Đó là, Tỳ-kheo, thành tựu pháp thứ nhất, khiến tặc ma ba tuần không được thuận tiện; ví như thành cao rộng kia rất nghiêm nhặt không thể phá hoại.

Lại nữa, này Tỳ-kheo ! Nếu mắt thấy sắc chẳng khởi tưởng dính mắc, cũng không dấy niệm, đầy đủ nhãn căn không có thiếu sót, mà gìn giữ nhãn căn; tai đối với tiếng, mũi với mùi, lưỡi với vị,

thân với xúc, ý với pháp cũng vậy; cũng chẳng khởi tương, đầy đủ ý căn mà không loạn tương, ứng hộ ý căn đầy đủ. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ hai khiến tỳ ma ba tuần chẳng được thuận tiện như cửa thành kiên cố.

Lại nữa, Tỳ-kheo nghe nhiều chẳng quên, hằng nhớ tư duy chánh pháp, đạo giáo ngày xưa trải qua đều biết đầy đủ. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ ba, khiến tỳ ma ba-tuần không được thuận tiện; như hào lũy ngoài thành vừa sâu, vừa rộng.

Lại nữa, Tỳ-kheo có nhiều phương tiện, có các pháp ban đầu thiện, ở giữa thiện, cuối cùng thiện, thanh tịnh đầy đủ, tu được Phạm hạnh. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ tư, khiến tỳ ma ba-tuần không được thuận tiện; như thành quách có nhiều lúa thóc, giặc ngoài không dám đến xâm lấn.

Lại nữa, Tỳ-kheo tư duy bốn pháp tăng thượng tâm, cũng không thiếu sót. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ năm, khiến tỳ ma ba-tuần chẳng được thuận tiện; như thành quách có nhiều củi cỏ, người ngoài không thể đến quấy rối.

Lại nữa, Tỳ-kheo được bốn thân túc làm việc không khó khăn.

Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ sáu, khiến

tệ ma ba tuần không được thuận tiện, như trong thành đầy đủ binh khí.

Lại nữa, Tỳ-kheo có thể phân biệt ẩm, nhập, giới đầy đủ, cũng phân biệt được pháp mười hai nhân duyên khởi lên. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ bảy, khiến tệ ma ba-tuần không được thuận tiện; như người chủ thành quách thông minh, tài cao, đáng thuê thì thuê, nên bỏ thì bỏ. Tỳ-kheo cũng vậy, biết phân biệt ẩm, trì, nhập.

Nếu có Tỳ-kheo thành tựu bảy pháp này thì tệ ma ba-tuần sẽ không được tiện lợi. Thế nên các Tỳ-kheo ! Hãy tìm phương tiện phân biệt ẩm, trì nhập và mười hai nhân duyên, chẳng mất thứ lớp, liên vượt khỏi cảnh ma, không ở trong đó nữa. Như thế, Tỳ-kheo ! Hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nay Ta sẽ thuyết về bảy chỗ trụ của thân thức. Các Thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Sao gọi là bảy trụ xứ của thân thức ? Nghĩa là chúng sanh có nhiều thân, nhiều tướng; như là Trời và Người. Lại có chúng sanh nhiều thân mà có một tướng như là trời Phạm-ca-di mới xuất hiện ở đời. Có chúng sanh một thân mà có nhiều tướng như là trời Quang Âm. Có chúng sanh một thân, một tướng như là trời Biến Tịnh. Có chúng sanh vô lượng không như là trời Không xứ. Có chúng sanh vô lượng thức như là trời Thức xứ. Có chúng sanh vô hữu xứ như là trời Vô hữu xứ.

Này Tỳ-kheo ! Đó là bảy trụ xứ của thân thức. Nay Ta đã nói xong bảy thức xứ, chư Phật Thế Tôn có thể thi hành, tiếp độ mọi người, hôm nay Ta đã giải thích xong. Các Thầy nên ở nơi vắng vẻ, dưới cội cây, khéo tu hạnh ấy, chớ có giải đãi. Đây là lời giáo hối của Ta.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Quân-đầu mắc bệnh nặng

nằm trên giường không thể tự cử động. Tỳ-kheo liền nghĩ rằng: “Hôm nay, Như Lai Thế Tôn chẳng thấy rủ lòng lân mẫn, ta mạng bệnh nặng, chẳng nhận được thuốc men. Ta lại nghe Thế Tôn nói rằng: “Nếu một người chưa được độ, Ta chẳng bỏ họ”. Mà nay ta thấy Thế Tôn bỏ sót ta, còn gì khổ hơn nữa !”.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng thiên nhĩ nghe Tỳ-kheo Quân-đầu trách móc như thế, liền bảo các Tỳ-kheo:

— Các Thầy hãy tụ tập đến chỗ Tỳ-kheo Quân-đầu, hỏi thăm bệnh ông ta.

Các Tỳ-kheo đáp:

— Xin vâng, Thế Tôn !

Thế Tôn dẫn chúng Tỳ-kheo từ từ đến phòng Tỳ-kheo Quân-đầu. Tỳ-kheo Quân-đầu xa thấy Thế Tôn đến, liền gieo mình xuống đất. Khi ấy, Thế Tôn bảo Quân-đầu rằng:

— Nay Thầy mang bệnh nặng, chẳng nên xuống giường. Ta tự có chỗ ngồi.

Thế Tôn bảo Quân-đầu:

— Bệnh Thầy tăng hay giảm, hay không tăng giảm ? Có thể nghe Ta dạy được không ?

Tỳ-kheo Quân-đầu bạch Phật:

— Hôm nay, đệ tử bệnh rất nặng, chỉ có tăng chứ không giảm, không được đầy đủ thuốc men.

Thế Tôn hỏi:

— Ai săn sóc bệnh cho Thầy ?

Quân-đầu bạch:

— Các vị Phạm hạnh có đến thăm bệnh con.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Quân-đầu:

— Nay Thầy có thể nói bảy giác ý cho Ta nghe chăng ?

Quân-đầu liền nêu tên bảy giác ý ba lần:

— Nay con có thể thuyết pháp bảy giác ý trước Như Lai được.

Thế Tôn nói:

— Nếu có thể thuyết cho Như Lai thì hãy thuyết đi !

Khi ấy, Tỳ-kheo Quân-đầu bạch Phật:

— Bảy giác ý. Những gì là bảy ? Nghĩa là niệm giác ý, pháp giác ý, tinh tấn giác ý, hỷ giác ý, khinh an giác ý, định giác ý, hộ xả giác ý. Bạch Thế Tôn, có bảy giác ý chính là đây.

Tỳ-kheo Quân-dầu nói xong liền lành bệnh, không còn các khổ não. Quân-dầu bạch Thế Tôn :

— Bình đựng thuốc chính là pháp bảy giác ý này. Con muốn nói thuốc không gì hơn bảy giác ý này. Nay con tư duy bảy giác ý này, các bệnh đều được lành.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Các Thầy thọ trì pháp bảy giác ý này, khéo nghĩ nhớ tụng đọc; chớ có hồ nghi đối với Phật, Pháp, Tăng. Chúng sanh có bệnh sẽ được lành. Vì có sao ? Bảy giác ý này rất khó hiểu hết. Nếu hiểu rồi, tất cả các pháp đều liễu tri cả, chiếu sáng tất cả các pháp, cũng như thuốc hay trị liệu tất cả các bệnh. Ví như cam lô, ăn không biết chán. Nếu không được bảy giác ý này thì chúng sanh lưu chuyển sanh tử. Các Tỳ-kheo ! Hãy cầu phương tiện tu bảy giác ý. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Nếu lúc Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, liền có bảy báu xuất hiện thế gian; đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, diễn binh báu. Lúc Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời liền có bảy báu lưu bố thế gian.

Lúc Như Lai xuất hiện ở thế gian, liền có bảy giác ý xuất hiện thế gian. Thế nào là bảy ? Đó là niệm giác ý, pháp giác ý, tinh tấn giác ý, hỷ giác ý, khinh an giác ý, định giác ý, hộ (xả) giác ý, xuất hiện ở đời. Nếu lúc Như Lai xuất hiện thế gian, liền có bảy giác ý quý báu này xuất hiện thế gian. Thế nên, các Tỳ-kheo ! Hãy cầu phương tiện tu bảy giác ý này. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy đọc điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

— Lúc Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, khi ấy liền chọn lựa đất tốt để xây thành quách, Đông Tây hai mươi do-tuần, Nam Bắc bảy do-tuần, đất đai thuận thực, sung sướng vô kể.

Bấy giờ, ngoài thành quách ấy, có bảy lớp bao quanh làm bằng bảy báu. Bảy báu là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, hổ phách, mã não, xa cừ; đó là bảy báu. Lại có bảy hào bằng bảy báu vây quanh bảy lớp ấy, rất sâu, rộng khó vượt qua, trong đó toàn cát vàng. Lại có bảy lớp cây mọc ở đó. Các cây ấy lại có bảy màu: vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, xa cừ, mã não, hổ phách.

Vây quanh thành, có bảy lớp cửa kiên cố, cũng làm bằng bảy báu. Cửa bạc để dếp vàng ở đó, cửa vàng đặt dếp bạc, cửa thủy tinh để dếp lưu ly, cửa lưu ly để dếp thủy tinh, cửa mã não để dếp hổ phách, rất là sung sướng, thật không thể nói.

Thành đó bốn mặt có bốn ao tắm. Mỗi ao tắm dài rộng một do-tuần, tự nhiên có nước làm bằng vàng, bạc, thủy tinh. Ao nước bạc đông lại thành báu bạc. Ao nước vàng đông lại thành báu vàng. Và Chuyển luân Thánh vương lấy đây dùng.

Bấy giờ, trong thành lại có bảy loại âm thanh. Thế nào là bảy ? Đó là tiếng ốc, tiếng trống, tiếng trống nhỏ, tiếng chuông, tiếng trống tế yêu, tiếng múa, tiếng ca. Đó là bảy loại tiếng.

Bấy giờ, dân chúng thường vui chơi với nhau bằng những thứ này. Những chúng sanh ấy không

bị nóng lạnh, không bị đói khát, cũng không tật bệnh.

Vị Chuyển luân Thánh vương ở đời du hóa, thành tựu được bảy báu này và bốn thân tức, không có thiếu thốn, không mất mát gì cả. Thế nào là Chuyển luân Thánh vương thành tựu bảy báu ? Đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu; lại có một ngàn người con hết sức dũng mãnh, có thể hàng phục giặc ngoài. Đất Diêm-phù-đề này không dùng đao gậy để giáo hóa quốc dân.

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

— Làm sao Chuyển luân Thánh vương lại thành tựu được xe báu ?

Thế Tôn bảo:

— Lúc ấy, Chuyển luân Thánh vương, sáng sớm ngày mười lăm, tắm rửa, gội đầu rồi lên đại điện, các ngọc nữ vây quanh. Bấy giờ, bánh xe báu đầy đủ ngàn trăm từ phương Đông lại đến trước điện, ánh sáng huy hoàng không phải người làm được, cách mặt đất bảy nhấc, từ từ đến trước vua dừng lại. Chuyển luân Thánh vương thấy rồi liền nói:

— “Ta nghe người xưa nói: “Chuyển luân Thánh vương, ngày mười lăm tắm rửa, gội đầu, rửa

tay lên điện ngôi. Bánh xe báu từ phương Đông đến dừng ở trước vua". Nay ta hãy thử xe báu này !"

Chuyển luân Thánh vương lấy tay phải cầm luân bảo và nói:

— "Nay Ngươi hãy xoay chuyển cho đúng pháp, chớ phi pháp !"

Bấy giờ, bánh xe báu tự nhiên xoay chuyển rồi dừng trên không, Chuyển luân Thánh vương lại cùng bốn bộ binh cũng ở trong hư không, xe báu lại xoay về phương Đông. Chuyển luân Thánh vương cũng theo xe báu mà đi. Nếu lúc xe báu dừng thì Chuyển luân Thánh vương cùng chúng đem theo cũng dừng trong không.

Khi ấy các vị tiểu vương ở phương Đông cùng nhân dân từ xa thấy vua lại, đều đứng dậy chào đón, lại đem bát vàng đựng đầy bạc, bát bạc đựng đầy vàng, dâng lên Chuyển luân Thánh vương và tâu:

— "Kính chào Thánh vương ! Xứ này nhân dân đông đúc, khoái lạc vô cùng. Kính mong Đại vương hãy cai trị chốn này".

Chuyển luân Thánh vương bảo dân chúng rằng:

— "Các Ngươi nên sống đúng pháp, chớ làm

việc phi pháp, cũng chớ nên sát sanh, trộm cắp, dâm dật. Cần thận chớ làm phi pháp.”

Xe báu lại di chuyển đến phương Nam, phương Tây, phương Bắc và Chuyển luân Thánh vương đến đâu cũng vỗ về, khuyên nhủ dân chúng. Rồi xe báu quay trở về chỗ vua cai trị, đứng cách mặt đất bảy nhẫn. Tỳ-kheo ! Chuyển luân Thánh vương thành tựu xe báu như thế đó.

Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

— Chuyển luân Thánh vương thành tựu voi báu thế nào ?

Thế Tôn bảo:

— Tỳ-kheo, nên biết, Chuyển luân Thánh vương vào ngày rằm, tắm rửa rồi lên đại điện. Khi ấy, voi báu từ phương Nam đến, có sáu ngà, lông toàn trắng, bảy chỗ bằng phẳng đều có đeo vàng bạc, trên bảo trang sức, có thể bay trên hư không. Bấy giờ, Chuyển luân Thánh vương thấy được liền nghĩ: “Voi báu này rất thù diệu, hiếm có ở đời, tánh nết nhu hòa, không hung bạo. Nay ta hãy thử nó”. Rồi Chuyển luân Thánh vương, sáng sớm, mặt trời vừa lên, liền cỡi voi báu này dạo khắp bốn biển, cai trị dân chúng. Chuyển luân Thánh vương thành tựu voi báu như thế !

Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

— Chuyển luân Thánh vương làm sao thành tựu ngựa báu ?

Thế Tôn bảo:

— Lúc Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, ngựa báu liền từ phương Tây đến, lông toàn màu xanh, lông đuôi ánh đỏ, bước đi không di động, có thể bay ở hư không, không chướng ngại. Vua thấy xong, rất mực vui mừng nói:

— “Ngựa báu này rất thù diệu, nên sử dụng nó. Tánh nó lại hiền lành, không nổi chứng. Nay ta hãy thử ngựa báu”.

Chuyển luân Thánh vương liền cỡi ngựa này đi khắp bốn thiên hạ, trị hóa nhân dân, rồi trở về chỗ vua cai trị. Tỳ-kheo ! Chuyển luân Thánh vương thành tựu ngựa báu như thế.

Tỳ-kheo bạch Phật:

— Lại do nhân duyên gì, Chuyển luân Thánh vương thành tựu được châu báu ?

Thế Tôn bảo:

— Ở đây, Tỳ-kheo ! Lúc Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, châu báu liền từ phương Đông lại, có tám góc, bốn mặt tỏa hỏa quang dài

một thước sáu tấc. Chuyển luân Thánh vương thấy rồi liền nghĩ: “Châu báu này rất thù diệu, nay ta sẽ thử nó”. Chuyển luân Thánh vương nửa đêm tụ tập bốn bộ binh, đem báu ma-ni này đặt trên ngọn cờ cao, ánh sáng của nó chiếu xa mười hai do-tuần trong nước. Bấy giờ nhân dân trong thành thấy ánh sáng này, ai nấy tự bảo:

— “Mặt trời đã lên, hãy làm việc nhà !”

Chuyển luân Thánh vương ở trên điện, thấy khắp nhân dân xong liền trở về cung, đem hạt ma-ni này đặt trong cung, trong ngoài đều sáng, không đâu không khắp. Tỳ-kheo ! Chuyển luân Thánh vương thành tựu châu báu như thế đó !

Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật:

— Chuyển luân Thánh vương thành tựu ngọc nữ báu thế nào ?

Thế Tôn bảo:

— Tỳ-kheo nên biết ! Lúc Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, tự nhiên có ngọc nữ báu này xuất hiện, nhan mạo đoan chánh, mặt mày như màu hoa đào, chẳng cao chẳng thấp, chẳng trắng chẳng đen, tánh nết nhu hòa, không hung dữ, hơi miệng thơm mùi hoa sen, thơm mùi chiên-đàn, hằng hầu hạ một bên Thánh vương, không trái thời

tiết, thường tươi cười nhìn mặt vua. Tỳ-kheo !
Chuyển luân Thánh vương thành tựu ngọc nữ báu
này như thế !

Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật:

— Chuyển luân Thánh vương thành tựu cư sĩ
báu thế nào ?

Thế Tôn bảo:

— Ở đây, Tỳ-kheo ! Chuyển luân Thánh
vương xuất hiện ở đời liên có cư sĩ báu này xuất
hiện thế gian, không cao không thấp, thân thể hồng
hào, tài cao trí tốt, việc gì cũng thông suốt, lại được
Thiên nhân thông. Lúc ấy, cư sĩ đến chỗ vua, tâu
vua rằng:

— “Kính mong Thánh vương sống lâu vô
cùng ! Nếu vua có cần vàng, bạc, trân bảo, tôi sẽ
cung cấp đầy đủ cả”.

Bấy giờ, cư sĩ dùng Thiên nhân quán sát nơi
nào có kho báu hay không kho báu đều thấy hết.
Vua cần báu gì thì tùy thời cung cấp. Chuyển luân
Thánh vương muốn thử cư sĩ này, liền cùng cư sĩ
qua sông. Khi chưa đến bờ kia, vua bảo cư sĩ:

— “Nay ta muốn cần vàng, bạc, châu báu. Nên
lo xong ngay bây giờ !”

Cư sĩ đáp:

— “Bước lên bờ, hạ thân sẽ cấp cho”.

Chuyển luân Thánh vương nói:

— “Ta cần ngay bây giờ, chẳng chờ lên bờ”.

Bấy giờ cư sĩ liền quỳ gối, chấp tay hướng xuống nước, bảy báu trong nước liền vọt lên.

Chuyển luân Thánh vương bảo cư sĩ:

— “Thôi ! Thôi ! Cư sĩ ! Ta không cần báu nữa”

Tỳ-kheo ! Chuyển luân Thánh vương thành tựu cư sĩ báu như thế đó.

Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật:

— Chuyển luân Thánh vương thành tựu điển binh báu thế nào ?

Thế Tôn bảo:

— Ở đây, Tỳ-kheo ! Lúc Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, liền có điển binh báu này tự nhiên đến ứng hầu, thông minh cái thế, biết trước lòng người thân hình đẹp tốt, đến trước Chuyển luân Thánh vương, tâu Thánh vương rằng:

— “Kính mong Thánh vương chóng được vui vẻ. Nếu Thánh vương muốn cần binh lính, thân sẽ cung cấp ngay, cách thức tiến lui rất đúng lúc”.

Rồi điển binh báu tùy ý vua, tập hợp binh

chúng ở cạnh vua. Bấy giờ, Chuyển luân Thánh vương muốn thử diễn binh báu, liền nghĩ: “Làm sao cho binh chúng của ta tụ tập ngay !”. Tức thời, binh chúng liền ở ngoài cửa của vua. Nếu ý Chuyển luân Thánh vương muốn binh chúng đứng, họ liền đứng; muốn tiến, họ liền tiến. Tỳ-kheo ! Chuyển luân Thánh vương thành tựu diễn binh báu này như thế đó.

Tỳ-kheo nên biết ! Chuyển luân Thánh vương thành tựu được bảy báu này.

Tỳ-kheo kia bạch Thế Tôn:

— Chuyển luân Thánh vương làm sao thành tựu bốn thân tức, chóng được lợi lành ?

37b

Phật bảo Tỳ-kheo:

— Ở đây, Chuyển luân Thánh vương, nhan mạo đoan chánh, hiếm có ở đời, vượt hẳn mọi người, không ai sánh kịp. Dù cho Thiên tử cũng không bì kịp. Nay Tỳ-kheo, đó là Chuyển luân Thánh vương thành tựu thân tức thứ nhất.

Lại nữa, Chuyển luân Thánh vương thông minh cái thế, rành rẽ mọi việc, là bậc hùng mạnh trong loài người, không ai có trí tuệ hơn Chuyển luân Thánh vương này. Nay Tỳ-kheo, đó là Chuyển luân Thánh vương thành tựu thân tức thứ hai.

Lại nữa, Tỳ-kheo ! Chuyển luân Thánh vương không có tật bệnh, thân thể khang kiện, thức ăn uống tự nhiên tiêu hóa, không cần phải đại, tiểu tiện. Nay Tỳ-kheo, đó là Chuyển luân Thánh vương thành tựu được thần túc thứ ba này.

Lại nữa, Tỳ-kheo ! Chuyển luân Thánh vương thọ mạng rất dài không đếm nổi. Mọi người không ai sống lâu hơn Chuyển luân Thánh vương. Nay Tỳ-kheo, đó là Chuyển luân Thánh vương thành tựu được thần túc thứ tư này.

Nay Tỳ-kheo, đó là Chuyển luân Thánh vương thành tựu bốn thần túc này.

Bấy giờ, Tỳ-kheo kia bạch Phật:

— Chuyển luân Thánh vương sau khi mạng chung sẽ sanh về đâu ?

Thế Tôn bảo:

— Chuyển luân Thánh vương sau khi mạng chung sẽ sanh cõi trời Ba mươi ba, sống lâu ngàn tuổi. Vì sao thế ? Chuyển luân Thánh vương không tự mình sát sanh, lại dạy người khác khiến không sát sanh; tự mình không trộm cắp, lại dạy người khác khiến không trộm cắp; tự mình không dâm dục, lại dạy người khác khiến không dâm dục; tự mình không vọng ngữ, lại dạy người khác khiến

không vọng ngữ; tự mình hành pháp thập thiện, lại dạy người khác khiến hành thập thiện.

Tỳ-kheo nên biết ! Do công đức này, Chuyển luân Thánh vương sau khi mạng chung sẽ sanh lên cõi trời Ba mươi ba.

Bấy giờ, Tỳ-kheo kia liền nghĩ: “Chuyển luân Thánh vương rất đáng hâm mộ. Muốn nói là người, nhưng lại không phải là người. Kỳ thực không phải là Trời mà thi hành việc Trời, nhận thọ các diệu lạc, chẳng đoạ ba đường ác. Nay nếu ta trì giới dưng mãnh, sẽ có phước, đến đời sau được làm Chuyển luân Thánh vương, không thích hay sao ?”

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm Tỳ-kheo ấy mới bảo Tỳ-kheo ấy:

— Nay Thầy ở trước Như Lai, chớ nên nghĩ thế. Vì có sao ? Chuyển luân Thánh vương tuy thành tựu bảy báu, và bốn thần túc không ai bì kịp; nhưng vẫn chưa thoát khỏi ba đường ác: địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Vì sao thế ? Vì Chuyển luân Thánh vương chẳng được Tứ thiên, Tứ thần túc và Tứ đế. Do nhân duyên này, lại đoạ vào ba đường ác. Thân người rất khó được, gặp phải tám nạn, cầu xa lìa rất khó; sanh ở chính quốc cũng chẳng phải dễ dàng; cầu có bạn tốt lành cũng không phải dễ; muốn theo học đạo trong pháp Như Lai cũng lại

khó gặp. Như Lai xuất hiện thật khó thể gặp. Pháp được diễn bày cũng lại như thế. Pháp Tứ đế giải thoát và Tứ vô thường thật chẳng thể được nghe. Chuyển luân Thánh vương chẳng được cứu cánh của bốn pháp này.

Này Tỳ-kheo ! Lúc Như Lai xuất hiện ở đời liền có bảy báu xuất hiện ở thế gian, thời báu thất giác ý của Như Lai đến tột cùng vinh dự của Người, Trời. Này Tỳ-kheo ! Ngày nay, hãy khéo tu Phạm hạnh, ở đời này tự thân dứt hết được mé khổ, dùng bảy báu của Chuyển luân Thánh vương làm gì ?

Khi ấy, Tỳ-kheo kia nghe Như Lai dạy như thế rồi, liền ở chỗ vắng vẻ, tư duy đạo pháp mà do đó, bậc vọng tộc, cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, muốn tu chánh nghiệp vô thượng; sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa; như thật mà biết. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia liền thành A-la-hán.

Bấy giờ, Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

9. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Tôn giả đồng chân Ca-diếp ở vườn Trú Âm, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp đi kinh hành nửa

đêm, có vị Trời đến chỗ Tôn giả, ở trên hư không bảo rằng:

— Tỳ-kheo nên biết ! Nhà này ban đêm có khói, ban ngày bị lửa đốt. Bà-la-môn bảo người trí rằng:

“Nay Ông nên cầm dao đục núi. Khi đục núi, Ông sẽ gặp phụ vật, hãy cứu giúp nó. Rồi tiếp tục đục núi, Ông sẽ gặp núi. Ông hãy bỏ núi ấy đi. Và tiếp tục đục núi, Ông sẽ thấy ếch ương, hãy bỏ ếch ương. Và tiếp tục đục núi, lúc ấy Ông sẽ thấy một đồng thịt. Thấy đồng thịt rồi, hãy rời bỏ nó. Đục núi tiếp, sau đó Ông sẽ gặp gông cùm, hãy rời bỏ nó. Và đục núi tiếp, Ông sẽ thấy hai con đường, hãy rời bỏ nó. Và hãy đục núi, Ông sẽ thấy cành cây, thấy cành cây rồi, hãy bỏ nó đi. Đục núi nữa, Ông sẽ thấy rỗng. Thấy rỗng, Ông chớ nói chuyện với rỗng, hãy tự quy mạng, kính mộ cho được chỗ”.

Tỳ-kheo ! Hãy khéo suy nghĩ nghĩa này. Nếu Ông không hiểu, hãy đến thành Xá-vệ hỏi đức Thế Tôn ý nghĩa này. Nếu Như Lai có nói gì, hãy khéo nhớ thực hành. Vì có sao ? Nay tôi chẳng thấy có Sa-môn, Bà-la-môn, ma hay ma thiên nào có thể hiểu được nghĩa này, trừ đức Như Lai và đệ tử của Ngài, theo tôi được nghe.

Tôn giả Ca-diếp đáp:

— Việc này rất hay !

Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp, sáng sớm đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy và ngội một bên, rồi đem nhân duyên bạch với Thế Tôn, và thưa:

— Nay con xin hỏi nghĩa Như Lai, vị Trời muốn nói gì ? Vì sao mà nói: “Nên biết nhà này đêm có khói, ngày sẽ bị lửa đốt ? Vì sao gọi là Bà-la-môn ? Sao gọi là người trí ? Lại nói là đục đá, nghĩa này nói về gì ? Lại nói dao, con cũng không hiểu. Vì sao gọi là phụ vật ? Lại nói núi là nghĩa gì ? Vì sao lại nói ểnh ương ? Sao lại nói đồng thịt ? Sao lại nói gông cùm ? Vì có gì lại nói hai con đường ? Cành cây, nghĩa này thế nào ? Sao lại gọi là rồng ?”

Thế Tôn bảo:

— Nhà tức là thân thể, do tứ đại tạo ra, nhận huyết mạch của cha mẹ, dần dần to lớn, hằng nuôi dưỡng thức ăn, không để thiếu thốn. Đêm có khói là chỉ tâm niệm chúng sanh. Ban ngày lửa đốt là thân, miệng, ý tạo các hạnh. Bà-la-môn là A-la-hán. Trí giả là người học. Đục núi là tâm tinh tấn. Dao là trí tuệ. Phụ vật là năm kiết sử. Núi là kiêu mạn. ểnh ương là tâm sân giận. Đồng thịt là tham dục. Gông là ngũ dục. Hai con đường là nghi. Cành cây

là vô minh. Rõng là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Vị Trời ấy nói với nghĩa như thế. Nay Thầy nên suy nghĩ kỹ càng, không bao lâu sẽ dứt hết hữu lậu.

Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp nhận lời dạy của Như Lai như thế, liền đến chỗ vắng vẻ tự tu hành. Thế rồi, vị vọng tộc cao bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, muốn tu Phạm hạnh, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa; như thật mà biết. Khi ấy Tôn giả Ca-diếp liền thành A-la-hán.

Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp nghe Phật dạy xong, vui vẻ vắng làm.

1. Tồi nghe như vậy:

Một thời Phật ở thành La-duyet, vườn trúc Ca-lan-đa cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người. Tôn giả Mãn-tử Tử cũng đem năm trăm Tỳ-kheo đi về quê, nơi sanh trưởng.

Bấy giờ, Thế Tôn ở thành La-duyet nhập hạ qua chín mươi ngày xong, du hóa trong nhân gian dần dần đến vườn Cấp Cô Độc, ở rừng Kỳ-đà, trong thành Xá-vệ. Khi ấy, nhiều Tỳ-kheo tân mạt trong nhân gian cũng đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo:

— Các Thầy đã nhập hạ ở đâu ?

Các Tỳ-kheo đáp:

— Chúng con nhập hạ ở quê quán.

Thế Tôn bảo:

— Các Thầy ! Nơi sanh của các Thầy chính là ở trong chúng Tỳ-kheo, phải năng tự thực hành A-lan-nhã, lại hay khen ngợi A-lan-nhã. Tự mình hành khát thực và dạy người khác hành khát thực, không mất thời nghỉ. Tự mình mặc áo vá, lại dạy người khác mặc áo vá. Tự mình tu tri túc lại hay khen ngợi hạnh tri túc. Tự mình hành thiếu dục, lại khen ngợi hạnh thiếu dục. Tự mình ưa thích nơi vắng vẻ, lại khuyên người khác nên ở chỗ nhàn vắng. Tự mình giữ hạnh này lại khuyên người giữ hạnh này. Thân mình giới hạnh thanh tịnh đầy đủ, lại dạy người khác khiến tu giới này. Tự mình thành tựu tam-muội, lại dạy người khác hành tam-muội. Tự mình thành tựu trí tuệ, lại khiến người hành trí tuệ. Thân mình thành tựu giải thoát, lại dạy người khác hành giải thoát. Tự mình thành tựu giải thoát tri kiến, lại dạy người thành tựu pháp này. Giáo hóa không chán, thuyết pháp không lười mỏi.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

— Tỳ-kheo Mãn-tù Tử ở trong chúng Tỳ-kheo

này, kham nhận giáo hóa, chính mình tu hạnh A-lan-nhã, cũng lại khen ngợi hạnh A-lan-nhã; thân mình mặc áo vá, thiếu dục, tri túc, tinh tấn, dũng mãnh, khát thực, ưa chỗ vắng vẻ, thành tựu giới, tam-muội, trí tuệ, giải thoát, giải thoát kiến tuệ, lại dạy người khác khiến hành pháp này, và thuyết pháp không biết chán.

Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo nghe Phật thuyết pháp rồi, ở lại một chút rồi từ chỗ ngồi đứng lên, nhiễu quanh Phật ba vòng và lui đi.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất ở cách Thế Tôn không xa, ngồi kiết-già, chính thân, chính ý, buộc niệm ở trước, rồi nghĩ: “Nay Mãn-tử Tử chónh được lợi lành. Vì có sao ? Các Tỳ-kheo Phạm hạnh khen ngợi đức của Tôn giả, và đức Thế Tôn chấp nhận điều này, không phản đối. Hôm nào ta sẽ gặp gỡ và nói chuyện cùng Tôn giả ấy.”

Bấy giờ Tôn giả Mãn-tử Tử đang ở quê mình đi khát thực và giáo hóa trong nhân gian dần dần đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy và ngồi một bên. Thế Tôn từ từ thuyết pháp cho ngài. Tôn giả Mãn-tử Tử nghe thuyết pháp xong, từ chỗ ngồi đứng lên cúi lạy và lui đi, vắt tọa cụ lên vai phải đi đến vườn Trúc Âm.

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo trông thấy Tôn giả Mãn-từ Tử vắt tọa cụ trên vai phải đi đến vườn kia, liền đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

— Tôn giả Mãn-từ Tử, người thường được Phật khen ngợi, vừa ở chỗ Thế Tôn nghe pháp, nay đến trong vườn. Tôn giả nên biết là đã đến lúc.

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe vị Tỳ-kheo nói thế, liền đứng lên, vắt tọa cụ lên vai phải, đi đến vườn kia. Lúc ấy, Tôn giả Mãn-từ Tử ngồi kiết-già dưới một gốc cây. Tôn giả Xá-lợi-phất cũng đến một gốc cây, ngồi ngay ngắn tư duy. Rồi Tôn giả Xá-lợi-phất đứng dậy, đến chỗ Tôn giả Mãn-từ Tử, chào hỏi và ngồi một bên, và hỏi:

— Thế nào Tôn giả Mãn-từ Tử ! Có phải do Thế Tôn mà Tôn giả được tu Phạm hạnh và làm đệ tử không ?

Tôn giả Mãn-từ Tử đáp:

— Đúng thế, đúng thế !

— Tôn giả lại nhân Thế Tôn mà tu giới được thanh tịnh chăng ?

— Không phải.

— Tôn giả do tâm thanh tịnh đối với Như Lai mà tu Phạm hạnh phải không ?

— Không phải.

— Tôn giả do kiến thanh tịnh đối với Như Lai mà tu Phạm hạnh phải không ?

— Không phải.

— Thế nào ? Hay Tôn giả do không do dự mà tu được Phạm hạnh chăng ?

— Không phải.

— Hay Tôn giả do hành tích thanh tịnh mà được tu Phạm hạnh ?

— Không phải.

— Thế nào ? Có phải Tôn giả đối với đạo được trí thanh tịnh mà tu Phạm hạnh chăng ?

— Không phải.

— Thế nào ? Tôn giả được tri kiến thanh tịnh mà tu Phạm hạnh chăng ?

Tôn giả Mãn-từ Tử đáp:

— Không phải.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

— Tôi đã hỏi Tôn giả: “Có phải ở chỗ Như Lai mà được tu Phạm hạnh không?”. Tôn giả đáp: “Đúng thế!”. Tôi lại hỏi: “Tôn giả do trí huệ, tâm thanh tịnh, đạo tri kiến thanh tịnh mà được tu Phạm

hạnh chăng ?” Tôn giả lại nói: “Không”. Nay Tôn giả ở chỗ Như Lai được tu Phạm hạnh thế nào ?

Tôn giả Mãn-từ Tử đáp:

— Nghĩa của giới thanh tịnh có thể khiến tâm thanh tịnh. Nghĩa của tâm thanh tịnh có thể khiến kiến thanh tịnh. Nghĩa kiến thanh tịnh có thể khiến không do dự thanh tịnh. Nghĩa không do dự thanh tịnh có thể khiến hành tích thanh tịnh. Nghĩa hành tích thanh tịnh có thể khiến đạo thanh tịnh. Nghĩa đạo thanh tịnh có thể khiến tri kiến thanh tịnh. Nghĩa tri kiến thanh tịnh có thể khiến nhập nghĩa Niết-bàn. Đó là tôi ở chỗ Như Lai tu được Phạm hạnh.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

— Nay nghĩa Tôn giả nói nhằm về đâu ?

Tôn giả Mãn-từ Tử nói:

— Nay tôi sẽ đưa thí dụ để giải thích nghĩa này. Người trí do thí dụ mà hiểu được nghĩa, người trí tự ngộ. Ví như hôm nay, vua Ba-tu-nặc đi từ thành Xá-vệ đến nước Bạt-kỳ, khoảng giữa hai nước đặt bảy cỗ xe. Bấy giờ, vua Ba-tu-nặc ra khỏi thành cỡi xe thứ nhất đến xe thứ hai, lên xe thứ hai bỏ xe thứ nhất, đi thêm một lúc lại bỏ xe thứ hai, lên xe thứ ba, tiến tới lại bỏ xe thứ ba, lên xe thứ tư,

tiến tới lại bỏ xe thứ tư, lên xe thứ năm, rồi lại tiến tới trước bỏ xe thứ năm, lên xe thứ sáu, rồi lại tiến đến bỏ xe thứ sáu, lên xe thứ bảy và vào nước Bạt-kỳ. Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc đã vào đến cung. Nếu có người hỏi: “Hôm nay Đại vương dùng xe nào đến cung này ?”. Vua ấy sẽ đáp thế nào ?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

— Nếu có người hỏi, vua sẽ đáp thế này: “Tôi ra khỏi thành Xá-vệ. Trước hết, ngồi xe thứ nhất, đến xe thứ hai, rồi bỏ xe thứ hai đi xe thứ ba, lại bỏ xe thứ ba lên xe thứ tư, bỏ xe thứ tư lên xe thứ năm, lại bỏ xe thứ năm lên xe thứ sáu, lại bỏ xe thứ sáu lên xe thứ bảy, đến nước Bạt-kỳ. Vì sao thế ? Tất cả đều do từ xe đầu đến xe thứ bảy, đến nước Bạt-kỳ. Vì sao thế ? Tất cả đều do từ xe đầu đến xe thứ hai, lần lượt nhân nhau mà đến được nước đó”. Nếu có người hỏi, vua sẽ đáp như thế.

Tôn giả Mãn-tù Tử đáp:

— Nghĩa giới thanh tịnh cũng lại như thế. Do tâm thanh tịnh được kiến thanh tịnh, do kiến thanh tịnh đến được chỗ không do dự thanh tịnh, do nghĩa không do dự thanh tịnh đến được hành tích thanh tịnh, do hành tích thanh tịnh đến được đạo thanh tịnh, do đạo thanh tịnh đến được tri kiến

thanh tịnh, do tri kiến thanh tịnh đến được Niết-bàn. Tôi ở chỗ Như Lai tu được Phạm hạnh. Vì sao thế ?

Nghĩa giới thanh tịnh là hình thức thọ nhập, song Như Lai nói khiến trừ thọ nhập, nghĩa tâm thanh tịnh cũng là lối thọ nhập, nhưng Như Lai nói trừ thọ nhập, cho đến nghĩa của tri kiến cũng là thọ nhập. Như Lai nói trừ thọ nhập, cho đến Niết-bàn là chỗ sở đắc tu Phạm hạnh của Như Lai.

Nếu ngay giới thanh tịnh cho là ở chỗ Như Lai được tu Phạm hạnh thì người phàm phu cũng sẽ được diệt độ. Vì có sao ? Phàm phu cũng có giới pháp này. Lời Thế Tôn nói, do thứ tự thành đạo đến Niết-bàn, không phải chỉ riêng giới thanh tịnh mà đến được Niết-bàn.

Ví như có người muốn lên trên lầu bảy tầng, cần theo thứ tự mà lên. Giới thanh tịnh cũng vậy, dần dần đến tâm. Do tâm đến kiến, do kiến đến không do dự, do không do dự đến được hành tích thanh tịnh, do tịnh hành tích mà đến được đạo, do tịnh đạo đến được tri kiến, do tịnh tri kiến đến được Niết-bàn.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất liền khen:

— Lành thay, lành thay ! Tôn giả thuyết

nghĩa này thật hay ! Nay Tôn giả tên gì ? Các Tỳ-kheo Phạm hạnh gọi hiệu Tôn giả là gì ?

Tôn giả Mãn-từ Tử nói:

— Tôi tên là Mãn-từ Tử. Mẹ tôi họ Di-đa-da-ni.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

— Lành thay, lành thay ! Ngài Mãn-từ Tử ! Trong pháp Hiền Thánh thật không ai bằng Ngài, Ngài chứa đựng cam lồ ban rải vô cùng. Tôi hỏi nghĩa rất sâu xa mà Ngài đều diễn nói tất cả. Dầu cho các vị Phạm hạnh có đội Ngài trên đầu đi khắp thế gian cũng không thể báo đáp được ân này. Ai được đến thân cận thăm hỏi sẽ chóng được lợi lành. Nay tôi cũng được lợi lành, vâng nhận lời dạy bảo.

Tôn giả Mãn-từ Tử nói:

— Lành thay, lành thay ! Như lời Tôn giả nói. Tôn giả tên gì ? Các Tỳ-kheo gọi Tôn giả là gì ?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

— Tôi tên Ưu-ba-đê-xá. Mẹ tên Xá-lợi. Các Tỳ-kheo gọi tôi là Xá-lợi-phất.

Tôn giả Mãn-từ Tử nói:

— Nay tôi cùng Đại nhân bàn luận. Tôi không được biết trước bậc Đại tướng của Pháp đến đây ! Nếu tôi biết Tôn giả Xá-lợi-phất đến, tôi đã không

đối đáp với Tôn giả thế này. Chỗ hỏi của Tôn giả rất sâu xa, tùy lúc mà phát khởi.

Lành thay ! Tôn giả Xá-lợi-phất ! Tôn giả là bậc thượng thủ trong đệ tử Phật, hằng dùng pháp vị cam lồ để tự an lạc. Dù cho các vị Phạm hạnh dùng đầu đội Tôn giả Xá-lợi-phất mà đi trong thế gian, năm này qua năm khác, cũng không báo được ơn này chút nào. Chúng sanh nào đến thăm hỏi, gần gũi Tôn giả, người ấy chóng được lợi lành. Chúng tôi cũng chóng được lợi lành.

Bấy giờ, hai Hiền giả ở vườn ấy cùng nhau luận nghị như thế.

Bấy giờ, hai người, mỗi người nghe nói xong, đều vui vẻ vâng làm.

*Đẳng pháp và trú độ,
Nước và dụ thành quách,
Thức, Quân-đầu, hai luân,
Bà-mật và bảy xe.*

HẾT TẬP II

KINH TĂNG NHẤT A-HÀM
TẬP II

MỤC LỤC

	trang
XXVII. PHẨM TỨ ĐẾ	9
XXVIII. PHẨM THANH VĂN	32
XXIX. PHẨM KHỔ LẠC	80
XXX. PHẨM TU ĐÀ	105
XXXI. PHẨM TĂNG THƯỢNG	146
XXXII. PHẨM THIỆN TỰ	196
XXXIII. PHẨM NGŨ VƯƠNG	249
XXXIV. PHẨM ĐĂNG KIẾN	299
XXXV. PHẨM TÀ TỰ	357
XXXVI. PHẨM THÍNH PHÁP	385
XXXVII. – PHẨM LỤC TRỌNG (1)	424
– PHẨM LỤC TRỌNG (2)	450
XXXVIII. – PHẨM LỰC (1)	482
– PHẨM LỰC (2)	518
XXXIX. PHẨM ĐĂNG PHÁP	552

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ĐẠI TẶNG KINH VIỆT NAM

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

(Trọn bộ 3 tập)

TẬP II

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Thượng tọa THÍCH CHƠN THIỀN

Cư sĩ VÕ ĐÌNH CƯỜNG

Biên tập và sửa bản:

Cư sĩ TRẦN TUẤN MÃN

Đại đức THÍCH NGUYỄN THIỀN

Đại đức THÍCH NGUYỄN THÀNH

Đại đức THÍCH MINH TÂM

Cư sĩ TRẦN THANH TÚ

Kỹ thuật và thực hiện:

Cư sĩ TÂM DUNG

XIN LIÊN HỆ ĐỊA CHỈ:

716 Nguyễn Kiệm - Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 8448893

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại XN In Người Lao Động,
131 Cống Quỳnh, Q.1 - TP.HCM - ĐT: 8373083 - 8374604.

Giấy phép số: 24-1716/XB-QLXB ngày 03/10/2005.

In xong và nộp lưu chiểu: tháng 12 năm 2005.